

RAYMOND
CHANDLER

The
**BIG
SLEEP**

giấc
ngủ dài

Tiểu Thuyết
TRINH THĂM



NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN

RAYMOND
CHANDLER

The
**BIG
SLEEP**
giấc ngủ dài

Tiểu Thuyết

TRINH THÂM

Người dịch: NGUYỄN PHƯƠNG ANH

NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN

epub©vctvegroup

28-03-2018

Đó là buổi sáng một ngày giữa tháng Mười, khoảng 11 giờ. Mặt trời chưa ló ra sau cơn mưa nặng hạt, bầu không khí quang đãng, sạch sẽ phía chân đồi. Tôi mặc bộ comple màu xanh thuốc súng, với áo sơ mi xanh sẫm, cà vạt và đeo một chiếc khăn quàng cổ, đi đôi giày đen dành cho những người leo núi, bên trong là đôi tất len màu đen có hai chiếc đồng hồ phía trên. Tôi ăn mặc gọn gàng, sạch sẽ, hoàn toàn tinh tảo và đã cạo râu nhẵn nhụi. Nhưng tôi cũng chẳng quan tâm là có ai biết điều đó hay không. Tôi là vị thám tử tư ăn mặc hoàn chỉnh, lịch lãm nhất với những gì mà một vị thám tử cần phải chuẩn bị. Tôi đang chuẩn bị cho một công việc trị giá 4 triệu đô la.

Đại sảnh của nhà Sternwood cao hai tầng. Trên cánh cửa lớn có thể dành cho cả một đoàn voi Ấn Độ đi qua, có một tấm kính rộng với hình một hiệp sĩ phía trên trong bộ áo giáp màu sẫm đang cứu một cô gái có mái tóc dài bị cột chặt vào cây không hề có quần áo trên người. Tấm kính che mặt của chiếc mũ được hiệp sĩ đẩy ngược về phía sau tạo vẻ gần gũi, anh ta đang cầm những nút thắt trên sợi dây thừng, công việc ấy chẳng đi đến đâu cả. Tôi đứng đó và nghĩ, nếu mình sống trong ngôi nhà này thì sớm hay muộn tôi cũng trèo lên đó và giúp anh chàng hiệp sĩ. Dường như anh ta không thực sự cố gắng lắm.

Phía sau của đại sảnh có những cánh cửa kiểu Pháp. Phía xa là một dải cỏ lớn màu lục tươi kéo dài tới chiếc gara màu trắng, trước gara, một người lái xe trẻ tuổi, gầy gò với mái tóc sẫm mặc chiếc quần xà cạp màu đen bóng loáng đang lau chùi một chiếc xe Packard có thể bỏ mũi màu hạt dẻ. Cách gara một đoạn, mấy cây cảnh được tía rất cẩn thận như những con chó xù.

Phía xa là một ngôi nhà rộng, mái vòm màu xanh lá cây. Và có mấy cái cây nữa, xa hơn tất cả là những ngọn đồi vững chãi, nhấp nhô.

Ở phía đông đại sảnh có một cầu thang tự do lát gạch dẫn tới một phòng dài có rào sắt và tới một đồ vật lằng mạn khác làm bằng thủy tinh. Những chiếc ghế lớn có đệm nhung lông được khoảng không của chiếc tường xung quanh bao bọc, có vẻ như là chưa ai từng ngồi lên những chiếc ghế đó. Giữa bức tường phía tây có một lò sưởi lớn rộng với một tấm bình phong bằng đồng trong bốn tấm ván nối với nhau bằng bản lề, mặt lò sưởi nạm đá hoa cương với hình thần tình yêu ở các góc. Trên mặt lò sưởi có một bức chân dung thật lớn, phía trên là hai lá cờ kỵ binh đã bị mối ăn hay bị đạn xé rách căng ngang khung tranh bằng thủy tinh. Đó là bức chân dung một quân nhân thuộc trung đoàn trong thời kì chiến tranh Mexico đang đứng trong tư thế rất cứng nhắc. Vị quân nhân này có bộ ria màu đen được tia gọn đầy quyền uy, đôi mắt đen nhánh, cứng cỏi với một vẻ nhìn tổng thể của một người khó gần. Tôi nghĩ đó có thể là ông của Đại tướng Sternwood. Đó khó có thể là Ngài Đại tướng dù tôi cũng đã nghe về chuyện ngài đã rất già và có mấy cô con gái vẫn còn trong độ tuổi hai mươi đầy rắc rối.

Tôi vẫn đang nhìn chăm chăm vào đôi mắt đen ẩn tượng ấy thì cánh cửa dưới cầu thang mở ra. Không phải người quản gia. Đó là một cô gái.

Cô gái khoảng 20 tuổi, người nhỏ bé, ý nhị rất duyên dáng. Cô mặc một chiếc áo chùng màu xanh xám, trông rất hợp. Cô bước đi như thể đang lướt. Mái tóc lượn sóng màu hung cắt ngắn hơn nhiều so với kiểu tóc thịnh hành của các cậu thị đồng được uốn ở phía đuôi. Đôi mắt xám và hầu như không có cảm xúc khi nhìn tôi. Cô bước lại gần tôi, mỉm cười, hàm răng hơi sắc, trắng bóng như sứ, sáng lấp lánh giữa đôi môi mỏng quá căng. Gương mặt cô không hồng hào, trông không được khỏe mạnh.

“Trông anh rất cao?” Cô nói.

“Điều đó ngoài ý muốn của tôi.”

Đôi mắt của cô mở tròn bối rối. Cô đang nghĩ. Tôi có thể thấy ý nghĩ đó làm cô phiền muộn mặc dù mới chỉ quen cô trong chốc lát.

“Trông anh cũng đẹp trai đấy.” Cô nói.

“Và tôi cược rằng cô biết điều đó.” Tôi cắn nhả.

“Tên anh là gì?”

“Reilly.” Tôi nói. “Doghouse Reilly.”

“Đó là một cái tên rất buồn cười.” Cô gái cắn môi và hơi quay đầu nhìn tôi. Sau đó cô nhìn xuống cho đến khi đôi mi gần như chạm vào má, rồi từ từ nhìn lên trông như tấm màn sân khấu. Tôi hiểu được kiểu cách đó. Cô gái làm vậy để khiến tôi rơi vào tình cảnh không chống đỡ được.

“Anh có phải là người đấu quyền anh lấy tiền không?” Cô hỏi khi tôi không lên tiếng.

“Không hẳn thế. Tôi là thám tử.”

“A... a...” Cô gái quay đầu một cách giận dữ, màu đỏ trên khuôn mặt làm sáng cả ánh sáng nhạt trong căn phòng lớn. “Anh đang chế nhạo tôi.”

“Uh... uh.”

“Gì cơ?”

“Hân hạnh làm quen với cô.” Tôi nói. “Cô nghe tôi nói rồi đấy.”

“Anh chẳng nói điều gì cả. Anh chỉ chọc ghẹo thôi.” Cô gái giơ ngón cái lên và mút tay. Hình dạng của ngón tay cái ấy có gì rất tò mò, trông nó gầy, hẹp giống như một ngón tay mọc thêm, không hề có chỗ khúc ở khớp nối đầu tiên. Cô cắn tay, chằm chằm mút, và xoay ngón tay trong miệng như đứa trẻ nghịch với cái vú giả.

“Trông anh cao kinh khủng.” Cô nói rồi cười khúc khích với niềm vui thích bí mật. Sau đó cô quay người chằm chằm, mềm mại không hề nhấc chân, đôi tay cô thả xuống hông, cô nghiêng người, kiễng chân về phía tôi, đổ lưng vào vòng tay tôi. Tôi phải ôm lấy cô nếu không đầu cô sẽ đập xuống nền nhà khảm đá hoa nhiều màu. Tôi đã chộp phía dưới cánh tay cô để nâng cô dậy. Cô cười khúc khích khi tựa đầu vào ngực tôi và dụi dụi quanh.

“Anh rất dễ thương, tôi cũng dễ thương nữa.” Cô gái cười khúc khích.

Tôi không nói gì cả. Ngay lúc đó người quản gia chọn đúng thời điểm thích hợp thuận tiện để đi vào, qua những cánh cửa kiểu Pháp, ông ta nhìn thấy tôi đang ôm cô gái.

Điều đó có vẻ như không làm ông ta phiền lòng. Đó là một người đàn ông cao gầy, tóc đã bạc, khoảng trên dưới 60 tuổi. Ông có đôi mắt màu xanh xám, làn da mịn và sáng, với những bước di chuyển tráng kiện đầy cơ bắp. Ông bước đi chậm chậm qua căn phòng về phía chúng tôi, cô gái đứng cách xa tôi ra. Cô chạy vụt qua căn phòng tới chân cầu thang, đi lên như một chú hươu. Cô đi khỏi trước khi tôi hít một hơi thật dài và thở ra.

Người quản gia nói một cách buồn tẻ: “Đại tướng sẽ gặp ông bây giờ, thưa ông Marlowe.”

Tôi đẩy cằm dưới lên khỏi ngực và gật đầu về phía ông ta. “Ai đấy?”

“Là cô Carmen Sternwood, thưa ông.”

“Ông phải để cô ấy tự lập đi. Trông cô ấy cũng đủ lớn rồi.”

Ông ta nhìn tôi với vẻ lịch sự trang nghiêm và nhắc lại những gì mình đã nói.

Chúng tôi đi qua những cánh cửa kiểu Pháp, dọc theo con đường bằng phẳng màu đỏ cờ bên ngoài bãi cỏ cách gara ô tô. Người lái xe với vẻ mặt của một cậu bé đã lấy ra một chiếc xe bốn chỗ ngồi phủ crôm rất to màu đen và đang lau chùi nó. Con đường dẫn chúng tôi tới hiên ngôi nhà màu xanh, người quản gia mở cửa cho tôi và đứng sang một bên. Cánh cửa mở ra tiền sảnh, ấm như một chiếc lò âm i. Người quản gia đi sau tôi, khép cánh cửa bên ngoài, mở cánh cửa bên trong và chúng tôi đi qua. Lúc này trong phòng thực sự nóng, không khí dày đặc, ẩm ướt, nhiều hơi với mùi thơm ngọt ngào giả tạo của những đoá phong lan miền nhiệt đới. Những bức tường kính và mái nhà rất ẩm ướt, những giọt nước lớn đọng lại trừ hơi ẩm rơi xuống lá cây. Ánh sáng có màu xanh không thật, như đã được xuyên qua bể nuôi cá. Những cái cây đó chiếm hết không gian nơi này, cả một rừng cây với những chiếc lá dày bản thiu và những thân lá như những ngón tay mới rửa của người chết. Chúng có mùi như rượu đun sôi dưới tấm chăn.

Người quản gia cố gắng để đưa tôi qua mà không bị những chiếc lá ướt sũng quệt vào mặt. Rồi chúng tôi tới một khoảng đất trống giữa những đám cây rậm rạp, dưới mái vòm. Ở đây giữa khoảng không của những chiếc cờ sáu cạnh có một chiếc thảm Thổ Nhĩ Kỳ, trên thảm là một chiếc xe lăn, ngồi trên đó là một ông già rõ ràng đang hấp hối. Ông nhìn chúng tôi bước vào bằng đôi mắt đen với ngọn lửa đã tắt từ lâu nhưng vẫn còn đó ánh mắt nhìn thẳng của đôi mắt đen nhánh trong bức chân dung treo trên mặt lò sưởi ngoài tiền sảnh. Những phần còn lại của gương mặt là một chiếc mặt nạ xám ngoét, với đôi môi nhợt nhạt, chiếc mũi sắc nhọn, hai bên thái dương hõm lại, đôi thùy tai hướng ra ngoài như đang dần biến mất. Thân hình gầy gò của ông được quấn trong một áo choàng tắm đã bạc màu và tấm mền dùng

đi du lịch để ủ ấm. Đôi bàn tay gập lại lỏng lẻo trên tấm mền, móng tay có màu tím sẫm. Vài lọn tóc trắng khô trên đầu ông trông như những bông hoa đại đang cố gắng sống sót trên tảng đá trơn.

Người quản gia đứng trước ông và nói: “Thưa Đại tướng, đây là ông Marlowe.”

Người đàn ông già nua không cử động hay lên tiếng gì. Ông chỉ nhìn tôi một cách không có sức sống. Người quản gia đẩy chiếc ghế ấm ướt đan bằng liễu gai phía sau chân tôi. Tôi ngồi xuống. Ông ta vòng tay đỡ chiếc mũ của tôi rất khéo léo.

Khi đó người đàn ông già cất tiếng, một giọng nói như từ đáy giếng: “Brandy, Norris. Anh muốn uống brandy thế nào?”

“Bất cứ loại gì,” tôi trả lời.

Viên quản gia bước đi giữa những đám cây xấu xí. Ngài Đại tướng lại lên tiếng, chậm chạp, sử dụng sức khỏe của mình một cách cẩn trọng như một cô gái biểu diễn trong các buổi diễn ca nhạc bị thất nghiệp đang sử dụng đôi tất lạnh lặn cuối cùng của mình.

“Tôi thường thích uống brandy với champagne. Champagne lạnh như thung lũng Forge, khoảng một phần ba ly brandy ở phía dưới. Anh có thể cởi áo choàng ra. Trong này quá nóng với một người đàn ông đầy nhiệt huyết.”

Tôi đứng dậy, cởi áo choàng và chiếc khăn quàng cổ ra, lau mặt, cổ và phía sau cổ tay. Thánh Louis vào tháng Tám chẳng có gì ở nơi này cả. Tôi lại ngồi xuống, tự động rút ra một điếu thuốc rồi ngưng lại. Người đàn ông già thấy cử chỉ đó và mỉm cười uể oải.

“Anh có thể hút thuốc. Tôi thích mùi thuốc lá.”

Tôi đốt điếu thuốc và thổi một hơi đầy vào phía người đàn ông già, ông hít lấy như một con chó sục trước hang chuột. Một nụ cười nhạt nở nơi khoe miệng.

“Thật hay khi một người đàn ông phải tha mãi những thói xấu của mình qua người khác,” ông nói khô khốc. “Anh đang nhìn thấy sự sống rất buồn tẻ của một cuộc đời khá loè loẹt, một người bị liệt cả hai chân chỉ còn một nửa bụng dưới. Hầu như tôi không ăn được gì. Ngủ thì cũng gần như thức

đến nỗi còn không đáng được gọi là ngủ. Dường như phần lớn tôi sống nhờ hơi nóng, giống như con nhện mới sinh vậy. Anh có thích phong lan không?”

“Tôi không thích lắm,” tôi đáp.

Vị Đại tướng nhắm mắt hờ. “Chúng là những thứ bẩn thỉu. Cánh hoa quá dày, y như da thịt người đàn ông vậy. Mùi thơm của nó thì có vị ngọt ngào thối rữa của bọn gái đứng đường.”

Miệng há hốc, tôi nhìn ông. Hơi nóng ẩm ướt nhẹ nhàng bao quanh chúng tôi như chiếc màn. Người đàn ông già nua gật đầu như thể chiếc cổ của ông sợ sệt sức nặng của cái đầu. Lúc đó người quản gia quay lại, đi qua những tán cây với một chiếc bàn nhỏ có bánh xe để mời trà. Ông ta pha cho tôi một ít brandy với soda, quần thùng ướp đá bằng đồng với một chiếc vải ướt rồi nhẹ nhàng bước đi qua những đám phong lan. Cánh cửa mở và đóng lại sau những đám cây.

Tôi nhấp cốc nước. Người đàn ông liếm môi nhìn tôi rất lâu, ông cứ nhìn mãi, ông kéo một môi chằm chằm qua môi kia hút nước một cách buồn thảm trông như người chuyên lo chuyện ma chay đang phủi khô bàn tay của mình.

“Anh Marlowe, anh hãy nói về bản thân mình đi. Tôi cho rằng mình có quyền được hỏi, phải không nhỉ?”

“Dĩ nhiên rồi nhưng hầu như chẳng có gì để nói cả. Tôi 33 tuổi, đã từng học đại học và vẫn có thể nói tiếng Anh nếu có yêu cầu. Công việc của tôi cũng không có gì nhiều. Tôi từng làm điều tra viên cho ông Wilde, luật sư của quận. Sếp trưởng điều tra của ông ấy, một người đàn ông tên Bernie Ohls đã gọi điện và bảo tôi rằng ngài muốn gặp tôi. Tôi chưa lập gia đình vì tôi không thích những bà vợ của những tay cảnh sát.”

“Hơi hoài nghi,” người đàn ông nói, “anh không thích làm việc cho ông Wilde à?”

“Tôi bị cho thôi việc vì đã không chịu nghe lời. Tôi không dễ chịu phục tùng, thưa Đại tướng.”

“Bản thân tôi đã từng luôn như vậy. Tôi rất vui khi nghe điều đó. Anh biết gì về gia đình tôi?”

“Người ta cho tôi biết ngài đã góa vợ và có hai cô con gái vẫn còn trẻ. Cả hai đều rất xinh đẹp và nông cuồng. Một cô đã từng lấy chồng ba lần, lần cuối cùng là với một người từng buôn rượu lậu. Anh này làm ăn dưới cái tên Rusty Regan. Đó là tất cả những gì tôi nghe được, thưa Đại tướng.”

“Có điều gì làm anh lưu ý đặc biệt không?”

“Phần của Rusty Regan, có thể. Nhưng tôi luôn hoà hợp với những người buôn rượu lậu.”

Ông cười nhạt một cách tiết kiệm. “Có vẻ như là tôi cũng giống như vậy. Tôi rất thích Rusty. Đó là một anh chàng tóc xoăn người Ai Len tới từ vùng Clonmel, với đôi mắt buồn và nụ cười rộng như đại lộ Wilshire. Lần đầu tiên tôi trông thấy anh ta, tôi đã nghĩ điều anh đang nghĩ, rằng đó là một người phiêu lưu được sống trong nhung lụa.”

“Hẳn là ông rất thích anh ta,” tôi nói. “Ông đã học để trò chuyện được ngôn ngữ đó.”

Ông để đôi bàn tay nhợt nhạt dưới gờ tấm mền. Tôi dụi thuốc lá và uống hết chén nước.

“Anh ta là hơi thở đối với tôi khi anh ta còn sống. Anh ta dành hàng giờ cùng tôi, vãi mồ hôi như tắm, uống brandy hàng lít và kể cho tôi nghe những câu chuyện về cuộc cách mạng ở Ai Len. Anh ta đã từng làm sĩ quan trong I.R.A. Thậm chí ở Mỹ anh ta cũng không ở đâu một cách hợp pháp. Dĩ nhiên đó là một cuộc hôn nhân lố bịch và có thể nó đã không kéo dài một tháng như một cuộc hôn nhân thực thụ. Tôi đang nói với anh những bí mật gia đình đấy, anh Marlowe ạ.”

“Đó vẫn là những bí mật,” tôi nói. “Chuyện gì đã xảy ra với anh ta?”

Người đàn ông nhìn tôi như khúc gỗ. “Một tháng trước nó đã đi. Đột ngột, không hề nói một lời với ai cả. Không một lời chào tạm biệt với tôi. Điều đó làm tôi hơi tự ái nhưng anh ta đã được nuôi dưỡng tại một ngôi trường không tốt. Gần đây tôi có nghe tin về anh ta trong khi đang bị tổng tiền lần nữa.”

Tôi hỏi: “Lần nữa?”

Ông đưa đôi bàn tay dưới tấm mền ra với một chiếc phong bì màu nâu ở bên dưới. “Hắn tôi đã cảm thấy tiếc cho kẻ nào cố tống tiền tôi khi Rusty còn ở quanh đây. Một vài tháng trước khi anh ta tới, khoảng chín hay mười tháng trước, tôi đã trả 5.000 đô la cho một người đàn ông tên Joe Brody để ông ta cho con gái út của tôi, Carmen, được yên.”

“Ah.”

Đôi lông mày trắng của ông cử động. “Điều đó có nghĩa gì?”

“Không gì cả.”

Ông tiếp tục nhìn tôi, nửa nhú mày rồi nói. “Hãy cầm lấy chiếc phong bì này và kiểm tra nó. Và anh hãy tự rót brandy cho mình nhé”.

Tôi lấy chiếc phong bì khỏi đầu gối ông và lại ngồi xuống. Tôi lau sạch lòng bàn tay và quay ngược chiếc phong bì lại. Thư được gửi tới địa chỉ Đại tướng Guy Sternwood, 3765 Alta Brea Crescent; West Hollywood, California. Địa chỉ được viết bằng mực, được viết nghiêng theo lối những kĩ sư thường dùng. Phong bì đã bị rách. Tôi mở ra, lấy ra một chiếc thiệp màu nâu và ba mảnh giấy cứng. Tấm thiệp làm bằng vải lanh nâu mỏng, được in chữ vàng: *Arthur Gwynn Geiger*. Không địa chỉ. Phía dưới góc trái có dòng chữ nhỏ: *Những quyển sách hiếm và những ấn phẩm De Luxe*. Tôi lật tấm thiệp. Có nhiều dòng chữ nghiêng màu đen phía sau: *Thưa Ngài: Mặc dù những giấy tờ kèm theo không được thu một cách hợp pháp, nói thẳng ra thì đó là những món nợ chơi bạc, tôi mong rằng ngài sẽ thanh toán chúng. Kính thư, A. G. Geiger.*

Tôi nhìn những miếng giấy nhỏ cứng nhắc màu trắng. Đó là những giấy ghi nợ được viết bằng mực, làm vào những ngày đầu tháng trước đó, tháng Chín. *Theo yêu cầu tôi hứa sẽ trả cho ông Arthur Gwynn Geiger hoặc thu xếp một nghìn đô la (1.000\$) không lãi. Mệnh tiền nhận được. Carmen Sternwood.*

Phần viết tay nguệch ngoạc giống chữ trẻ con với rất nhiều vòng xoắn trang trí và những vòng tròn để những dấu chấm. Tôi khuấy cho mình một cốc nước khác, nhấp một ít và để những vật trong phong bì sang một bên.

“Kết luận của anh là gì?” Đại tướng hỏi.

“Tôi vẫn chưa có kết luận gì. Ai là Arthur Gwynn Geiger?”

“Tôi không biết.”

“Carmen nói gì?”

“Tôi không hỏi nó. Tôi không định hỏi. Nếu tôi làm thế, con bé sẽ mút tay, trông rất bẽn lễn.”

“Tôi đã gặp cô ấy trong phòng lớn. Và cô ấy đã làm thế với tôi rồi cố ngồi lên lòng tôi nữa.”

Gương mặt ông không có gì thay đổi. Hai bàn tay đan vào nhau để một cách thanh thản trên gờ chiếc mền, nó khiến tôi thấy như một bữa tối ăn đồ luộc của New England, dường như nó thậm chí không làm ông thấy ấm áp.

“Tôi có phải lịch sự không?” Tôi hỏi. “Hay tôi có thể tự nhiên không?”

“Tôi không thấy rằng anh phải chịu nhiều điều cấm kị ở đây, anh Marlowe ạ.”

“Hai cô gái có hay gần gũi nhau không?”

“Tôi nghĩ là không. Tôi cho rằng con đường chúng đi riêng biệt và hơi khác nhau. Vivian được nuông chiều, hay đòi hỏi, thông minh và khá nhẫn tâm. Carmen chỉ là một đứa trẻ chỉ thích bẻ cánh những con ruồi. Khái niệm về đạo đức của cả hai đứa không hơn gì của một con mèo. Cả tôi cũng vậy. Không ai trong gia đình Sternwood từng có ý niệm về đạo đức cả. Anh cứ nói đi.”

“Tôi cho rằng họ được giáo dục tử tế. Họ biết mình đang làm gì”.

“Vivian đã học ở những ngôi trường tốt của những người giàu có hợm mình và đã học đại học. Carmen theo học sáu trường có tư tưởng tự do phóng khoáng hơn rất nhiều và kết thúc ở nơi nó bắt đầu. Tôi cho rằng cả hai đứa đã có và vẫn có tất cả những thói xấu thường tình. Nếu những lời tôi nói nghe có vẻ thâm độc, không giống một người bố nói về con mình thì đó là do cuộc sống của tôi không chịu ảnh hưởng bởi thói giả tạo của thời Victoria.” Ông dựa đầu về phía sau và nhắm mắt, rồi bất thành linh mở to. “Tôi không cần thêm rằng một người đàn ông được sung sướng làm bố ở tuổi 54 xứng đáng với tất cả những gì ông ta có.”

Tôi nhấp ngụm nước và gật đầu. Nhịp đập trên chiếc cổ họng xương xẩu của ông ta đập rất rõ và chậm, đến nỗi khó mà xem đó như một mạch đập. Một người đàn ông già nua đã chết hai phần ba và vẫn quyết tâm tin tưởng mình có thể sống tốt.

“Kết luận của anh là gì?” Đột nhiên ông hỏi.

“Tôi sẽ trả gã tiền.”

“Tại sao?”

“Đó là vấn đề giữa chút tiền nong và vô số sự bực mình. Hẳn phải có điều gì sau chuyện này. Nhưng sẽ không có ai làm ngài đau khổ cả nếu trước đây chuyện này chưa từng xảy ra. Và những kẻ này sẽ mất rất nhiều thời gian để cướp được số tiền có thể khiến ngài để ý đến.”

“Tôi có niềm kiêu hãnh,” ông nói lạnh lùng.

“Ai đó cũng đang tính đến điều đó. Đó là cách dễ dàng nhất để lừa phỉnh chúng. Hoặc là cách đó, hoặc là cảnh sát. Geiger có thể thu những tấm phiếu này trừ khi ngài có thể chứng minh được sự giả mạo ở đây. Thay vào đó gã lại biến chúng thành một món quà và thừa nhận đó là những khoản nợ cờ bạc, điều đó khiến ngài cảm thấy cần phải tự vệ, ngay cả khi gã đã từng giữ những tấm phiếu này. Nếu đó là một kẻ lừa đảo, gã biết ý kiến của mình, nếu là một người trung thực đang thu hồi nợ cho công việc kinh doanh, gã phải lấy lại được số tiền của mình. Anh chàng Joe Brody này là ai, người mà ngài sẽ phải trả 5.000 đô la?”

“Một kẻ đánh bạc. Tôi hầu như không thể nhớ lại được. Norris hẳn sẽ biết anh ta. Người quản gia của tôi.”

“Thưa Đại tướng, các cô con gái của ngài có tiền riêng của họ chứ?”

“Vivian có nhưng không nhiều. Carmen vẫn còn ở độ tuổi thành niên theo nguyện ước của mẹ nó. Tôi cung cấp cho hai đứa nó những khoản rất hời.”

Tôi nói: “Tôi có thể lo cho ngài vụ Geiger, thưa Đại tướng nếu đó là điều ngài muốn. Dù cho đó là ai và gã có cái gì. Có thể ngài sẽ phải chi một ít tiền ngoài những khoản ngài trả cho tôi. Và dĩ nhiên ngài không mất gì cả. Dùng những cách ngọt ngào với chúng sẽ không có tác dụng. Ngài đã liệt kê vào danh sách của chúng những cái tên đẹp.”

“Tôi hiểu.” Ông nhún đôi vai nhọn và rộng của mình trong tấm áo choàng màu đỏ đã bạc màu. “Một giây trước đây anh nói là anh sẽ trả tiền cho anh ta. Giờ anh nói tôi sẽ không mất gì cả.”

“Ý tôi là nó dễ dàng và rẻ hơn nhiều nếu đương đầu với những căng thẳng. Thế thôi.”

“Tôi e rằng mình là người thiếu kiên nhẫn, anh Marlowe ạ. Vậy anh tính tiền công thế nào?”

“Nếu may mắn, tôi sẽ nhận 25 đô la một ngày cùng các khoản chi phí khác.”

“Tôi hiểu. Nghe có vẻ rất hợp lý để có thể giải quyết những vấn đề bệnh tật của người khác. Quả là ca phẫu thuật tinh tế. Tôi hi vọng anh nhận ra điều đó. Anh sẽ làm cho ca phẫu thuật của mình ít gây sốc nhất với bệnh nhân của mình chứ? Có thể có một vài bệnh nhân đó, anh Marlowe.”

Tôi uống hết cốc nước thứ hai, lau môi và mặt. Sức nóng không hề giảm đi chút nào dù tôi đã uống chút brandy. Ngài Đại tướng chớp mắt nhìn tôi và kéo rìa tấm mền.

“Tôi có thể thu xếp với anh ta không, nếu tôi nghĩ anh ta vẫn còn trong tầm liên lạc được?”

“Vâng. Vấn đề lúc này nằm trong tay ngài. Tôi không bao giờ làm việc nửa chừng.”

“Tôi sẽ dẫn gã ra ngoài và gã sẽ nghĩ một cây cầu rơi vào mình,” tôi nói.

“Tôi chắc là anh sẽ làm vậy. Và giờ tôi phải xin anh thứ lỗi. Tôi thấy mệt trong người.” Ông vờ tay và chạm vào cái chuông trên tay ghế. Dây được cắm vào một sợi dây cáp màu đen được cuộn dọc theo những chiếc hộp rất sâu màu xanh sẫm trồng những cây phong lan đang thối rữa. Ông khép đôi mắt rồi lại mở ra trong một ánh nhìn tinh tường ngăn ngủi và ngồi trở lại giữa đống mền đệm của mình. Hàng mi lại khép và ông không còn để ý gì tới tôi nữa.

Tôi đứng lên, lấy chiếc áo choàng khỏi chiếc ghế mây ẩm ướt, đi ra ngoài giữa những giỏ phong lan, mở hai cánh cửa và đứng giữa bầu trời lồng lộng của tháng Mười cố hít thở chút không khí. Viên tài xế ở gara không còn ở

đó. Người quản gia đi dọc theo con đường màu đỏ với những bước đi rất nhẹ, cái lưng của ông ta thẳng như một chiếc cầu là. Tôi khoác chiếc áo và nhìn ông ta bước tới.

Ông ta dừng lại cách tôi khoảng hai mét, nói như đưa đám: “Cô Regan muốn gặp ông trước khi ông đi. Về chuyện tiền nong, ngài Đại tướng đã hướng dẫn tôi đưa cho ông phiếu chi tiền cho những khoản có vẻ hợp lý.”

“Hướng dẫn ông như thế nào?”

Trông ông ta hơi bối rối, rồi ông mỉm cười. “Ồ, tôi hiểu thưa ông. Dĩ nhiên rồi, ông là thám tử. Mà ông ấy đã rung chuông rồi.”

“Ông viết những phiếu chi tiền của ông ấy?”

“Tôi có được quyền đó.”

“Điều đó sẽ khiến ông không phải chết như một người nghèo. Bây giờ tôi không cần tiền, cảm ơn ông. Cô Regan muốn gặp tôi có chuyện gì?”

Đôi mắt xanh của ông ta nhìn tôi từ tốn. “Cô ấy hiểu nhầm mục đích chuyến viếng thăm của ông.”

“Ai đã nói điều gì với cô ấy về chuyến viếng thăm của tôi?”

“Cửa sổ phòng cô ấy nhìn ra ngôi nhà xanh. Cô ấy nhìn thấy chúng ta đi vào. Tôi có nhiệm vụ phải nói với cô ấy ông là ai.”

“Tôi không thích điều đó,” tôi nói.

Đôi mắt xanh của ông ta như bị tuyết phủ. “Có phải ông đang nói với tôi về nhiệm vụ của tôi, thưa ông?”

“Không. Nhưng có rất nhiều điều thú vị khi đoán những nhiệm vụ ấy là gì”.

Chúng tôi nhìn nhau chăm chăm trong chốc lát. Đôi mắt xanh nhìn tôi giận dữ rồi quay đi.

Căn phòng này quá to, trần nhà và những cánh cửa thì quá cao, chiếc thảm trắng trên tường trông như làn tuyết trắng xoá trình nguyên ở Hồ Arrowhead. Những chiếc gương dài và đồ trang trí nhỏ bé ở khắp nơi. Trên bề mặt những đồ đạc màu ngà voi có phủ lớp crôm. Một chiếc màn trướng màu ngà rất to nằm ngổn ngang trên thảm cách cửa sổ một đoạn. Màu trắng khiến màu ngà trông bần thiêu, còn màu ngà thì làm cho màu trắng như bị chảy máu. Những ô cửa sổ nhìn thẳng ra phía chân đồi đang dần tối. Trời sắp mưa. Trong không khí đã nóng bức, ngột ngạt.

Tôi ngồi xuống mép chiếc ghế mềm, sâu và nhìn Regan. Cô ta đáng để nhìn chăm chăm. Trông cô rất hiền muộn, cô ngồi thoải mái trên chiếc ghế dài hiện đại, không đi dép nên tôi nhìn đôi chân cô chỉ qua lớp tất lụa. Dường như chúng đã được sắp xếp để có người nhìn vào. Trông chúng rất rõ cho đến đầu gối. Một chân duỗi dài. Hai đầu gối không nhọn cũng không xương. Bắp chân rất đẹp, mắt cá của cô dài và mảnh, đủ để viết một bài thơ vần điệu. Trông cô cao mảnh mai và khỏe mạnh. Đầu cô dựa vào một tấm màn sa tanh màu ngà. Mái tóc đen khỏe, chẻ ngôi giữa. Cô có đôi mắt đen nóng bỏng của bức chân dung trong phòng lớn. Chiếc miệng xinh xắn và cái cằm rất đáng yêu. Đôi môi hơi cong giận dỗi với chiếc môi dưới đầy đặn.

Cô ấy đã uống chút rượu. Cô uống một ngụm và nhìn tôi lạnh lẽo qua gờ cốc.

“Vậy anh là thám tử tư,” cô nói. “Tôi đã không biết là họ thực sự tồn tại đây, ngoại trừ trong sách vở. Hoặc đó là những người đàn ông nhỏ bé giọng ngọt xớt núp quanh các khách sạn.”

Chẳng có điều gì trong đó dành cho tôi, vì thế tôi để nó trôi qua. Cô gái đặt cốc xuống tay ghế, một màu xanh lục bảo lấp lánh, cô chạm nhẹ vào tóc, nói chậm rãi: “Anh có thích bố tôi không?”

“Tôi thích ông ấy,” tôi nói.

“Ông ấy rất quý Rusty. Anh biết Rusty là ai, có phải không?”

“Có, tôi biết.”

“Có những lúc Rusty rất bẩn thỉu và ghê tởm, nhưng anh ta rất thực, và anh ta khiến bố tôi vui. Đáng ra Rusty không nên đi như thế. Bố tôi đã cảm thấy rất tồi tệ vì điều đó dù ông không nói thế, hay bố tôi đã nói rồi?”

“Ông ấy có nói một đôi chút về chuyện đó.”

“Anh không có vẻ là người hay tiết lộ nhiều chuyện, phải không anh Marlowe? Nhưng ông ấy muốn tìm anh ta, đúng không?”

Tôi nhìn cô ta một cách lịch sự sau một quãng im lặng. “Có và không,” tôi nói.

“Đó không phải là một câu trả lời. Anh có nghĩ anh có thể tìm thấy anh ấy không?”

“Tôi không nói tôi định tìm. Tại sao không nhờ đến Cục điều tra người mất tích? Họ có tổ chức. Đó không phải là công việc chỉ cần một người.”

“Ồ, bố tôi không nghe việc cảnh sát đã nhúng tay vào vụ này rồi ư?” Cô lại nhìn tôi qua chiếc cốc, cô uống cạn và rung chuông. Một người hầu gái bước vào qua cánh cửa bên. Đó là một phụ nữ trung niên với khuôn mặt dài nhẹ nhàng màu vàng, chiếc mũi dài, không cằm và đôi mắt to ướt. Trông bà ta như một con ngựa tốt đã già được đưa ra đồng cỏ sau khi phục vụ chủ một thời gian dài. Cô Regan vẫy chiếc cốc không về phía người hầu, bà ta làm một cốc rượu khác và đưa cho cô rồi rời khỏi căn phòng mà không nói một lời nào cũng như không hề nhìn về phía tôi.

Khi cửa đóng, cô Regan nói: “Vậy thì anh sẽ tiến hành chuyện đó như thế nào?”

“Anh ta ra đi lúc nào và ra sao?”

“Bố tôi không nói cho anh à?”

Nghiêng đầu, tôi cười với cô ta. Cô đỏ mặt, đôi mắt đen nóng bỏng trông giận dữ. “Tôi không hiểu cần phải cười về điều gì,” cô đột ngột nói. “Và tôi không thích cách cư xử của anh.”

“Tôi không điên rồ vì chuyện của cô,” tôi nói. “Tôi không yêu cầu để được gặp cô. Chính cô cho người gọi tôi. Tôi không ngại thái độ lịch sự của cô, tôi không ngại chuyện cô uống chai Scott thay cho bữa trưa, tôi không ngại chuyện cô trưng bày đôi chân trước mặt tôi. Đó là đôi chân phồng rộp và rất vui được làm quen với chúng. Tôi không ngại chuyện cô không thích cách cư xử của tôi. Thật sự nó hơi tồi. Trong những buổi tối mùa đông dài lê thê tôi đã rất buồn về cách cư xử ấy. Nhưng đừng phí thời gian cố đối chất tôi.”

Cô ta để mạnh cái cốc xuống đến nỗi nó rơi xuống chiếc gối đệm. Cô ta vung chân xuống sàn rồi đứng dậy, đôi mắt toé lửa và hai lỗ mũi mở rộng, miệng mở rộng, hàm răng trắng găm gù với tôi. Những khớp ngón tay của cô ta rất trắng.

“Mọi người không nói với tôi như thế,” cô nói lè nhè.

Tôi ngồi đó, cười cô ta. Rất chậm cô khép miệng và nhìn xuống chỗ rượu bị chảy ra ngoài. Cô ngồi xuống mép ghế, một tay chống cằm.

“Trời đất, anh đúng là một gã cục súc đẹp trai da sạm to con. Tôi phải ném một chiếc xe Buick vào anh.”

Tôi quẹt chiếc diêm vào móng tay cái, que diêm cháy ngay. Tôi thả khói vào không khí và chờ đợi.

“Tôi căm ghét những người đàn ông hống hách,” cô nói. “Chỉ đơn giản là căm ghét họ.”

“Đó chỉ là những gì cô thấy e sợ phải không, cô Regan?”

Đôi mắt cô trở nên trắng hơn, rồi lại tối sầm cho đến khi dường như chỉ còn con ngươi. Hai lỗ mũi như vừa bị nhéo.

“Đó hoàn toàn không phải là những gì bố tôi muốn với anh,” cô ta nói giọng căng thẳng vẫn với sự tức giận. “Về Rusty. Phải không?”

“Tốt hơn là hỏi anh ta.”

Cô ta lại nổi điên. “Cút ngay! Chết tiệt, cút ngay!”

Tôi đứng dậy. “Ngồi xuống!” Cô ta nói giật. Tôi ngồi xuống. Tôi gõ nhẹ một ngón tay vào lòng bàn tay và đợi.

“Làm ơn, xin anh làm ơn. Anh có thể tìm Rusty... nếu bố tôi muốn anh làm vậy.” Cô nói.

Điều đó cũng không có tác dụng. Tôi gật đầu và hỏi: “Anh ta đi khi nào?”

“Một buổi chiều một tháng trước. Anh ấy chỉ lái xe đi mà không nói một lời. Họ tìm thấy chiếc xe trong một gara hẻo lánh.”

“Họ?”

Cô ta trở nên xảo quyệt. Toàn bộ cơ thể dường như trở nên lỏng lẻo. Rồi cô ta mỉm cười chiến thắng. “VẬY là ông ấy đã không nói với anh”. Giọng cô ta gần như rất hạnh phúc như thể là cô ta đã thông minh hơn tôi. Có thể là vậy.

“Vâng, ông ấy đã nói với tôi về ông Regan. Đó không phải là điều ông muốn tôi tìm hiểu. Đó có phải là điều cô muốn tôi nói?”

“Tôi chắc ông ấy không quan tâm những gì anh nói.”

Tôi lại đứng lên. “VẬY thì tôi sẽ đi.” Cô ta không nói gì. Tôi đi tới cánh cửa cao màu trắng, lối tôi đi vào đây. Khi tôi nhìn cô, cô ta mỉm môi lo lắng trông giống như một con cú nhỏ giữa mép tấm thảm.

Tôi bước ra ngoài, đi xuống chiếc cầu thang tới phòng lớn, người quản gia xuất hiện từ nơi nào đó với chiếc mũ của tôi trên tay. Tôi đội mũ trong khi ông ta mở cửa cho mình.

“Ông đã sai lầm, cô Regan không muốn gặp tôi,” tôi nói.

Ông ta hơi cúi đầu và nói một cách lịch sự: “Tôi xin lỗi thưa ông. Tôi đã mắc rất nhiều sai lầm.” Ông ta đóng cánh cửa sau lưng tôi.

Tôi đứng trên bậc thềm, hít khói thuốc và nhìn xuống những bậc thang nối tiếp nhau với những luống hoa và cây đã được tĩa tót tới một hàng rào sắt cao với những chiếc giáo mạ vàng bảo vệ khu đất. Những bức tường còn lại mở ra một con đường nhỏ dành cho xe ô tô quanh co dẫn tới chiếc cổng sắt mở. Bên kia hàng rào quả đồi trải dốc đến mấy dặm. Từ phía thấp hơn, mờ và xa này tôi chỉ có thể nhìn thấy một vài trục khoan, cần cầu của mỏ dầu mà gia đình Sternwood kiếm tiền từ đó. Phần lớn mỏ dầu giờ là chỗ đổ

xe công cộng, được Đại tướng Sternwood dọn sạch và tặng cho thành phố. Nhưng chỉ một ít mỏ dầu đó vẫn có thể cung cấp rất nhiều giếng dầu với sản lượng năm đến sáu thùng một ngày. Gia đình Sternwood đã chuyển lên đồi ở và họ không còn phải ngửi cái mùi nước chứa dầu hôi thối hay mùi dầu nữa, tuy nhiên họ vẫn có thể nhìn qua cửa sổ và xem điều gì đã làm cho họ giàu có. Nếu họ muốn. Tôi không cho rằng là họ muốn làm vậy.

Tôi bước xuống con đường gạch từ bậc thang này sang bậc thang khác, dọc theo phía trong hàng rào và đi ra cổng tới chỗ gốc cây hồ tiêu bên đường, nơi tôi đã để chiếc xe của mình. Lúc này phía chân đồi sấm nổ ùng oàng, bầu trời có màu đen tía. Trời sắp mưa rất to. Không khí đầy hơi ẩm trước cơn mưa. Tôi mở nóc xe của chiếc xe có thể gập mui trước khi đi vào trung tâm thành phố.

Cô ta có cặp chân rất đẹp. Tôi có thể nói điều đó về cô ả. Họ là hai công dân tương đối tốt, cô ta và cha mình. Ông ta có thể chỉ muốn tôi thử sức; công việc mà ông giao cho tôi là việc của một luật sư. Thậm chí ngay cả khi Arthur Gwynn Geiger, với những cuốn sách hiếm có và sách xa xỉ, hoá ra là một kẻ tống tiền thì đó vẫn là công việc của một luật sư. Trừ khi có rất nhiều điều hơn là gặp một ánh mắt. Theo cách nhìn nhận bình thường, tôi nghĩ mình có thể có rất nhiều điều vui khi điều tra.

Tôi lái xe tới thư viện công cộng Hollywood và nghiên cứu đôi chút trong một tập sách dày có tên Những ấn phẩm đầu tiên nổi tiếng. Sau nửa giờ tôi cảm thấy cần phải ăn trưa.

Chỗ của A. G. Geiger là một cửa hiệu nằm phía bắc đại lộ gần Las Palmas. Cửa ra vào ở tít giữa, trên những ô cửa sổ với bình phong Trung Quốc phía sau có rìa trang điểm bằng đồng, những tấm bình phong khiến tôi không thể nhìn thấy bên trong cửa hàng. Có rất nhiều đồ cũ của phương Đông trong những chiếc cửa sổ đó. Tôi không biết việc không phải là một người sưu tầm đồ cổ, ngoại trừ những hoá đơn chưa trả, liệu có điều gì tốt không. Cánh cửa ra vào bằng kính, nhưng tôi cũng không thể nhìn được nhiều qua cánh cửa đó vì cửa hàng rất mờ. Lối vào toà nhà ngay cạnh cửa hàng ở hai bên là một cửa hàng trang sức danh tiếng sáng lấp lánh. Người thợ kim hoàn đang đứng ở cửa ra vào, loạng choạng và trông rất buồn chán, một anh chàng Do Thái tóc trắng đẹp trai cao lớn trong bộ quần áo sẫm xuềnh xoàng, tay phải cầm viên kim cương 9 cara. Một nụ cười nhạt nở trên môi anh ta khi tôi rẽ vào quán của Geiger. Tôi để cánh cửa đóng lại nhẹ nhàng phía sau, bước trên tấm thảm dày màu xanh trải trên nền và lát cả những bức tường. Có mấy chiếc ghế đơn giản màu xanh bằng da với gạt tàn bên cạnh. Một vài tấm ghép bằng da được đặt trên mấy chiếc bàn hẹp được đánh bóng, giữa hai đầu cuốn sách. Có nhiều tấm ghép làm bằng tay hơn trên các tấm kệ thuỷ tinh gắn trên tường. Một nơi kinh doanh nhìn rất bắt mắt, kiểu mà người sáng lập giàu có sẽ mua xưởng kho và nhờ ai đó gắn nhãn sở hữu sách của mình vào. Phía sau có một vách ngăn bằng gỗ có vân với một cánh cửa ở giữa, cánh cửa này đóng. Ở góc có tấm ngăn và một bức tường, một người phụ nữ ngồi sau chiếc bàn nhỏ với một chiếc đèn lồng gỗ được chạm trổ.

Cô gái đứng dậy chầm chậm, quay về phía tôi trong chiếc váy ôm màu đen không có chút ánh sáng phản chiếu nào. Cô có một cặp giò rất dài, cô bước đi với một vật gì chắc chắn tôi không thường thấy ở hiệu sách. Tóc cô

gái màu vàng tro, đôi mắt xanh lá cây, hàng mi gấn cườm, sau vành tai mái tóc hơi lượn sóng, có hai chiếc khuy đen nhánh lấp lánh. Móng tay cô màu bạc. Dù đã đứng dậy rồi nhưng trông cô vẫn như còn đang ngái ngủ.

Cô gái bước về phía tôi với sự hấp dẫn đủ để làm kìm hãm bữa trưa của một doanh nhân, cô nghiêng đầu vén một chút tóc lệch ngôi, thực ra đó cũng không hẳn là tóc lệch ngôi mà là một dải tóc mềm xoã xuống. Nụ cười của cô có vẻ dò ướm nhưng có thể được xem là dễ thương.

“Có chuyện gì không thưa ngài?” Cô hỏi.

Tôi đeo kính gọng sừng. Tôi cất giọng cao ngất như tiếng chim lạnh lốt. “Cô có quyển *Ben Hur* 1860 không?”

Cô ta không nói: “Gì cơ?” Nhưng hẳn là đã muốn nói vậy. Cô mỉm cười thất vọng “Quyển xuất bản lần đầu ạ?”

“Lần thứ ba, quyển sách có lỗi in ở trang 116.”

“Tôi e rằng chúng tôi không có quyển đó lúc này.”

“Vậy còn quyển *Chevalier Audubon* 1840 thì sao, dĩ nhiên là toàn bộ cả tập?”

“Lúc này thì không có,” cô gái nói một cách khó khăn. Nụ cười lúc này treo lơ lửng giữa hàm răng và đôi lông mày, tôi bắn khoăn nụ cười ấy sẽ rơi vào cái gì nếu như bị rơi.

“Cô có bán sách không?” Tôi nói, giọng the thé một cách lịch sự.

Cô gái nhìn tôi. Giờ thì không còn cười nữa. Đôi mắt cứng nhắc. Đứng rất thẳng và như bất động. Cô vẫy tay chỉ những ngón tay sơn màu bạc về phía giá sách bằng kính “Trông những thứ này giống cái gì? Nho à?” Cô hỏi một cách khó chịu.

“Ồ, cô biết đấy hầu như tôi không có hứng thú với những thứ như thế. Có thể một vài bản in khắc bằng sắt, màu đồng một xu, nội dung bình thường với tính thô tục thường thấy. Không. Tôi xin lỗi. Không.”

“Tôi hiểu.” Cô gái cố gắng lấy nụ cười trở lại trên gương mặt. Trông cô đau khổ như một uỷ viên hội đồng thành phố bị bệnh quai bị. “Có lẽ ông Geiger - nhưng hiện tại ông ấy không ở đây.” Cô nhìn tôi một cách cẩn thận.

Cô ta biết về những cuốn sách hiếm cũng nhiều như tôi biết cách điều khiển một đám xiếc ngoài trời.

“Có thể lát nữa ông ấy sẽ về?”

“Tôi e rằng phải đến tận tối.”

“Tệ thật, tệ thật. Tôi sẽ ngồi xuống và hút thuốc trên một trong những chiếc ghế xinh xắn này. Tôi có một buổi chiều khá trống rỗng. Chẳng có gì để nghĩ cả ngoại trừ bài học môn lượng giác.”

“Vâng, vâng.. ừ, dĩ nhiên rồi.” Cô gái nói.

Tôi ngồi dài trên một chiếc ghế và châm điếu thuốc với một chiếc bật lửa mạ kền hình tròn trên chiếc giá để thuốc lá. Cô gái vẫn đứng đó, bặm môi, đôi mắt đôi chút lo lắng. Cuối cùng cô gật đầu và chậm chậm quay đi, bước lại phía chiếc bàn nhỏ của mình ở phía góc gian hàng. Từ phía sau chiếc đèn cô nhìn tôi chăm chăm. Tôi gác chân và ngáp dài. Bộ móng tay màu bạc cô với chiếc điện thoại trên giá đỡ, cô không chạm vào nó mà thả tay xuống, bắt đầu gõ nhẹ lên bàn.

Im lặng khoảng 5 phút, cửa mở, một người như con chim cao lớn đói ăn với cái cổ dài và một cái mũi to bước vào gọn gàng, đóng lại cánh cửa phía sau chống lại áp suất của cánh cửa khép, bước tới góc cửa hàng và đặt một chiếc hộp gói lên bàn. Anh ta lấy từ trong túi một chiếc ví cài ghim với các góc màu vàng rồi chỉ cho cô gái tóc vàng thứ gì đó. Cô gái ấn một nút trên bàn. “Con chim” đi tới cánh cửa của phần ngăn cửa tường, mở ra một khe nhỏ chỉ đủ để chui qua.

Tôi hút hết điếu thuốc và châm điếu khác. Từng phút trôi qua chậm chạp. Những tiếng còi inh ỏi rồi dừng lại trên đại lộ. Một chiếc xe đi lại giữa hai thành phố rất to màu đỏ rền đi qua rồi dừng lại trước tín hiệu của đèn giao thông. Cô gái tóc vàng dựa vào khuỷu tay, che tay qua mắt và nhìn tôi chăm chăm từ phía sau.

Cánh cửa ngăn mở ra, “con chim” cao lớn trượt qua. Anh ta có một chiếc hộp gói khác, trông như một quyển sách lớn. Anh ta bước tới chiếc bàn và trả tiền. Anh ta rời đi cũng như lúc đến, miệng há hốc khi thở, khi đi qua chỗ tôi, anh ta liếc rất sắc.

Tôi đứng dậy, đưa chiếc mũ của tôi cho cô gái và đi theo sau anh ta. Anh chàng đi về phía Tây, cái cổ đồng đưa theo một hình cung nhỏ ở ngay phía trên giày phải. Đi theo anh ta thật dễ dàng. Chiếc áo khoác của anh ta được cắt từ một miếng vải lớn của tấm vải choàng dành cho ngựa, vai anh ta rộng đến mức mà cái cổ chìa ra trông như một thân cây rau cần. Cái đầu lắc lư khi anh ta rảo bước. Chúng tôi đi qua một dãy nhà và một nửa đoạn đường. Ở đại lộ Highland, khi có tín hiệu giao thông, tôi đứng sát lại và để anh ta nhìn thấy mình. Anh ta đã nhìn tôi rất bình thường rồi đột nhiên sau đó là một cái liếc thật sắc và nhanh chóng quay đi. Đèn xanh, chúng tôi đi qua Highland và lại qua một dãy nhà khác. Anh ta bước dài và cách tôi 20 yard^[1] ở góc đường. Anh ta rẽ phải. Cách quả đồi một 100 feet^[2], anh ta dừng lại, cúi đầu xuống phía dưới cánh tay, lôi ra một hộp thuốc bằng da từ túi trong. Anh ta đưa thuốc lên miệng và làm rơi diêm, khi quay lại nhặt diêm lên anh ta nhìn thấy tôi đang theo dõi mình từ góc phố, mặt anh ta thẳng đuồn như vừa bị đá từ phía sau và gần như hồi hải vôi vàng đi vào toà nhà với những sai chân lóng ngóng, chiếc cổ hướng về phía vỉa hè. Anh ta lại rẽ trái, ít nhất cách tôi một nửa dãy nhà khi tôi tới nơi anh ta đã rẽ. Anh ta đã khiến tôi phải thở mệt. Đây là con phố hẹp với hàng cây bên đường, có một bức tường một bên và bên kia là ba mảnh sân của những căn nhà nhỏ một tầng.

Anh ta đã biến mất. Tôi đi dọc theo dãy nhà nhìn đây đó. Tại mảnh sân của căn nhà thứ hai tôi thấy một thứ gì đó. Nó được gọi là “The La Baba,” một nơi mờ mờ tĩnh lặng với hai dãy nhà một tầng rợp bóng cây. Lối đi trung tâm có hàng bách Italia thấp và được tủa ngắn, có thứ gì trông giống những thùng dầu trong truyện *Ali Baba và 40 tên cướp*. Sau chiếc thùng thứ ba, một chiếc tay áo sặc sỡ chuyển động.

Tôi dựa người vào cây hồ tiêu trên lối đỗ xe và chờ đợi. Phía chân đồi sấm lại nổ ùng oàng. Những ánh chớp phía Nam phát sáng qua những đám mây đen chùng chất. Một vài giọt mưa rơi trên vỉa hè, tạo thành những vết lớn như đồng năm xu. Không khí vẫn giống như trong ngôi nhà phong lan của Đại tướng Sternwood.

Chiếc tay áo sau cái cây lại thò ra lần nữa, rồi một cái mũi lớn, một con mắt và vài lọn tóc màu cát không có mũ bên trên. Con mắt nhìn tôi chăm chăm. Rồi nó biến mất. Con mắt kia lại xuất hiện từ phía bên kia cái cây giống như con chim gõ kiến. Năm phút trôi qua. Anh ta thôi không nhìn nữa. Có vẻ như anh ta hơi căng thẳng. Tôi nghe thấy tiếng quệt diêm và rồi có tiếng huýt sáo. Một bóng dáng mờ trườn qua những ngọn cỏ tới cái cây tiếp theo. Anh ta ra khỏi con đường đi thẳng về phía tôi, dung đưa cái cổ và huýt sáo. Tiếng sáo chua loét ẩn chứa nỗi sợ hãi bên trong. Tôi nhìn lên bầu trời tối sẫm một cách mơ hồ. Anh ta đi qua tôi 10 feet và không hề nhìn tôi. Bây giờ anh ta đã an toàn rồi, anh ta đã từ bỏ nó.

Tôi nhìn anh ta đi khỏi tầm mắt mình và đi tới lối đi trung tâm của La Baba và rẽ cành cây bách thứ ba. Tôi lôi ra quyển sách đã bọc và để nó dưới cánh tay mình rồi bước đi. Không ai quát tháo tôi cả.

Trở lại đại lộ, tôi đi vào một buồng điện thoại của hiệu thuốc, tìm nơi ở của Arthur Gwynn Geiger. Gã sống ở Laverne Terrace, một con phố bên sườn đồi ngoài đại lộ Laurel Canyon. Tôi thả đồng xu và quay số của gã cho vui. Không có ai trả lời. Tôi lật sang phần chia mục và ghi lại một vài quầy sách trong dãy nhà tôi đang đứng.

Quầy sách đầu tiên tôi tới nằm ở phía Bắc. Tầng dưới rất rộng dùng để bán các đồ văn phòng phẩm, có rất nhiều sách ở trên gác lửng. Có vẻ như là đây phải là nơi phù hợp. Tôi băng qua đường và đi qua hai dãy nhà tới một quầy sách ở phía Đông. Nơi này có vẻ giống như một hiệu sách hơn, một cửa hàng nhỏ hẹp co cụm chõng đầy sách từ nền nhà tới trần, bốn hay năm thư mục với rất nhiều mác dấu trên các tờ giấy dán còn mới. Không ai để ý tới chúng cả. Tôi đi sâu vào phía sau của quầy hàng, đi qua phần cửa ngăn và thấy một người phụ nữ tóc sẫm nhỏ người đang đọc một quyển sách luật tại bàn.

Tôi búng nhẹ cái ví của mình, mở ra trên bàn của cô và để cô thấy chuông báo gắn với cái nắp ví. Cô ta nhìn nó, gỡ kính ra và dựa lưng vào ghế. Tôi cất cái ví đi. Cô có gương mặt xinh xắn của một người phụ nữ Do Thái thông minh. Cô bắt đầu nhìn tôi và không nói gì cả.

Tôi nói: “Liệu cô có thể giúp tôi một chút không, một việc rất nhỏ thôi?”

“Tôi không biết. Việc gì vậy?” Cô ta nói giọng hơi khàn. “Cô có biết quầy hàng của Geiger bên kia đường không, hai dãy nhà ở phía Tây đó?”

“Tôi nghĩ mình đã đi qua nó rồi.”

“Đó là một hiệu sách. Không giống hiệu sách cũ. Cô rất biết rõ mà.”

Cô gái hơi bĩu môi và không nói gì.

“Cô gặp Geiger chưa?” Tôi hỏi

“Xin lỗi. Tôi không biết ông Geiger.”

“Vậy là cô không thể nói cho tôi biết anh ta trông thế nào à?”

Môi cô ta lại cong hơn một chút nữa. “Tại sao tôi phải nói cho anh?”

“Chẳng có lí do gì cả. Nếu cô không nói, tôi không thể ép cô được.”

Cô gái nhìn qua cánh cửa ngăn và lại dựa lưng. “Đó có phải là một ngôi sao của cảnh sát trường không?”

“Vị chủ tịch danh dự. Không nghĩa lý gì cả. Nó đáng giá một điều xì gà một hào.”

“Tôi hiểu.” Cô với một gói thuốc lá và lắc cho một điều thuốc hơi lỏng và đưa lên môi. Tôi giữ lửa cho cô gái, cô ta nói lời cảm ơn và lại dựa lưng vào ghế, nhìn tôi qua làn khói. Cô nói một cách cẩn trọng: “Anh muốn biết trông anh ta thế nào và không muốn phỏng vấn anh ta?”

“Anh ta không có ở đó,” tôi nói.

“Tôi cho rằng anh ta sẽ ở đó. Rốt cục thì đó là quầy hàng của anh ta.”

“Tôi chưa muốn hỏi chuyện anh ta vội.”

Cô gái nhìn qua cánh cửa ra vào mở rộng một lần nữa. Tôi nói: “Cô có biết gì về những cuốn sách hiếm không?”

“Ông có thể hỏi thử tôi.”

“Cô có quyển *Ben Hur* 1860, in lần ba không? Quyển có hai dòng bị lặp lại ở trang 116 ấy?”

Cô gái đẩy quyển sách luật màu vàng sang một bên và lấy một quyển sách lớn đặt lên bàn, rồi nghiên cứu. “Không ai biết cả. Không có một ai.” Cô nói mà không hề nhìn lên.

“Phải.”

“Anh định làm chuyện quái quỷ gì thế?”

“Cô gái ở hiệu sách của Geiger không biết điều đó.”

Cô gái nhìn lên. “Tôi hiểu. Anh làm tôi thấy hứng thú đấy. Khá mơ hồ.”

“Tôi là một thám tử tư đang nghiên cứu một vụ. Có thể tôi hỏi quá nhiều. Nhưng theo cách nào đó, với tôi đó vẫn chưa nhiều lắm.”

Cô gái thổi một vòng khói thuốc màu xám và chọc ngón tay qua. Vòng nhỏ này tan nhanh thành những làn khói mỏng manh. Cô nói một cách êm ái, không thay đổi. “Tôi cho rằng anh ta khoảng hơn 40 tuổi một chút, chiều cao trung bình, hơi béo, nặng khoảng 160 pound^[3]. Mặt phị, ria kiểu Charlie Chan^[4], cổ mềm và dày. Cả người trông rất mềm. Ăn mặc chỉnh tề, thường không đội mũ, ảnh hưởng chút hiểu biết về đồ cổ và không có thứ nào cả. Ổ phải, mắt trái anh ta là thủy tinh.”

“Cô hẳn sẽ là một cảnh sát giỏi,” tôi nói.

Cô gái để quyển sách tham khảo trở lại giá sách đang mở ở cuối bàn cô ngồi và lại mở cuốn sách luật trước mặt. “Tôi hi vọng là không,” cô nói và đeo kính vào.

Tôi cảm ơn cô và rời đi. Mưa đã bắt đầu rơi. Tôi chạy trốn cơn mưa với cuốn sách đã bọc dưới cánh tay. Xe của tôi nằm bên vệ đường trên đại lộ, gần như đối diện với quầy hàng của Geiger. Trước khi tới xe thì tôi đã bị ướt khá nhiều rồi. Tôi hấp tấp lên xe, kéo hai cửa sổ lên và lấy khăn tay lau chiếc hộp. Sau đó tôi mở nó ra.

Dĩ nhiên tôi biết đó là cái gì. Một quyển sách khá nặng, được ghim cẩn thận, được in rất đẹp trên loại giấy đẹp cỡ máy bộ đàm. Quyển sách có rất nhiều ảnh nghệ thuật to cả trang. Tất cả những bức ảnh và những lời viết để minh họa đều là những thứ bản thiêu không diễn tả được. Quyển sách đó không mới. Ngày tháng đánh dấu ngày mượn, ngày trả được đề trên bìa sau sách. Đó là một quyển sách cho thuê. Thư viện cho thuê những cuốn sách tục tũ.

Tôi góí lại cuốn sách và khoá nó lại phía sau ghế ngồi. Một nơi kiếm tiền bất chính như thế hoạt động ngay giữa đại lộ hẳn phải được bảo vệ nhiều. Tôi ngồi đó và tự làm hại mình với khói thuốc, lắng nghe tiếng mưa và nghĩ về điều đó.

Cơn mưa làm những máng nước mưa tràn đầy, trên vỉa hè nước mưa bắn tung toé cao hơn đầu gối. Những viên cảnh sát to lớn trong những chiếc áo mưa rộng sáng như bóng súng vui vẻ đi cùng những cô gái cười khúc khích qua những chỗ tối tịt. Mưa rơi nặng hạt trên nóc xe và phía trên bắt đầu bị rò. Trên sàn gỗ một vũng nước nhỏ để tôi đặt chân vào. Vào mùa thu, thời điểm này là quá sớm cho những cơn mưa thế này. Tôi mặc chiếc áo mưa có đai một cách khó khăn và lao nhanh tới một hiệu thuốc gần nhất mua một pint^[5] whiskey. Trở lại xe tôi uống một chút giữ cho người ấm và không chán nản. Tôi đỗ xe ở đây đã quá lâu so với thời gian cho phép rồi nhưng mấy viên cảnh sát quá bận rộn với các cô gái và việc thổi còi đến nỗi không màng tới chuyện đó nữa.

Mặc dù mưa hay thậm chí có thể vì trời mưa, công việc kinh doanh tại cửa hàng của Geiger vẫn hoạt động bình thường. Những chiếc xe rất đẹp dừng trước cửa hàng, những người trông rất bảnh bao xinh xắn đi vào đi ra với những hộp đã được gói. Không phải tất cả số đó đều là đàn ông.

Khoảng 4h, gã xuất hiện. Một chiếc xe màu kem dừng lại trước cửa hàng, tôi nhìn thoáng thấy một gương mặt béo ị, hàng ria Charlie Chan khi gã bước ra khỏi xe và đi vào cửa hàng. Gã không đội mũ và mặc một chiếc áo mưa bằng da màu xanh có thắt lưng. Từ khoảng cách đó tôi không thể nhìn thấy con mắt thuỷ tinh của gã. Một cậu bé cao lớn dễ nhìn trong chiếc áo chên không tay bước ra khỏi cửa hàng, lái chiếc xe hai cửa có đuôi cúp xuống quanh góc phố và trở lại đi bộ, mái tóc đen bóng loáng của cậu dính đầy nước mưa.

Một giờ nữa trôi qua. Trời tối dần, cơn mưa làm bầu trời như tối sầm lại, ánh điện từ các cửa hàng như ngấm dần bởi con phố tối đen. Tiếng còi của xe cộ đi lại đan xen nhau. Khoảng 5h15 cậu bé mặc chiếc áo chèn không dây bước ra khỏi cửa hàng của Geiger, tay cầm một chiếc ô và đi theo sau chiếc xe hai cửa màu kem. Khi cậu ta lái xe tới trước cửa, Geiger bước ra, chàng trai cao lớn cầm ô che cái đầu hói của Geiger. Cậu ta gập ô lại, rũ nước, và để vào trong xe. Cậu ta lao nhanh trở lại cửa hàng. Tôi khởi động xe.

Chiếc xe đi về phía Tây đại lộ khiến tôi phải rẽ trái và gặp nhiều khó khăn, một trong số đó bao gồm một một gã đi xe máy thò đầu trong cơn mưa để quát tôi. Tôi cách chiếc xe hai cửa hai dãy nhà trước khi đâm phải một cái rãnh. Tôi hi vọng Geiger đang trên đường về nhà. Tôi thoáng thấy bóng gã hai hay ba lần và hẳn rẽ về phía Bắc tới Laurel Canyon. Được nửa đường, gã rẽ trái và đi theo con đường dọc đại lộ bằng bê tông ẩm ướt có tên Laverne Terrace. Đó là một con phố hẹp, một bên là bờ đê rất cao, còn bên kia là những ngôi nhà giống ca bin được xây rải rác theo con dốc, vì thế những mái nhà không cao hơn tầm dốc là mấy. Những ô cửa sổ phía trước bị những đám cây bụi che lấp. Đám cây ẩm ướt nhỏ nước khắp nơi.

Geiger bật đèn xe lên, tôi thì không. Tôi tăng tốc và vượt gã khi qua một chỗ đường quanh, qua một căn hộ, tôi nhìn số nhà và rẽ ở cuối dãy nhà. Gã đã dừng lại. Đèn xe nghiêng nghiêng trong gara của một ngôi nhà nhỏ với hàng rào vuông được sắp xếp để che chắn hoàn toàn cửa trước. Tôi nhìn gã bước ra khỏi gara với chiếc ô bật lên và đi qua hàng rào. Gã xử sự không giống như thể là nghĩ rằng có ai đó đang bám đuôi mình. Trong nhà, đèn bật sáng. Tôi đi dịch lên ngôi nhà tiếp đó ở phía trên đường như không có ai trong nhà cả nhưng không hề có dấu hiệu nào bên ngoài cả. Tôi đỗ xe, ngồi dưới trời trong chiếc xe có thể gập mui, tôi uống một hớp rượu và ngồi đó. Tôi không biết mình đang đợi điều gì nhưng có điều gì đó mách bảo tôi hãy đợi. Những giây phút nặng nề chậm chạp trôi qua.

Hai chiếc xe ô tô đi tới, qua đỉnh đồi. Đường như đó là một con đường rất yên ả. Khoảng hơn sáu giờ một chút đèn sáng hơn xuyên qua cơn mưa nặng hạt. Lúc này trời tối đen như mực. Một chiếc xe ô tô dừng lại trước cửa nhà Geiger. Ánh sáng trở nên nhạt nhoà và tắt hẳn. Cửa mở, một người phụ nữ

bước ra. Một người phụ nữ mảnh mai đội chiếc mũ của kẻ du đãng và mặc một áo mưa trong suốt. Cô ta đi qua chiếc mê cung hình hộp. Chuông cửa kêu không rõ, ánh sáng hắt ra qua cơn mưa, một chiếc cửa đóng, im lặng.

Tôi với tay lấy chai rượu của mình ở túi nhỏ của xe, đi xuống và nhìn chiếc xe. Đó là một chiếc xe Packard có thể gập mui, màu hạt dẻ, nâu sẫm. Cửa sổ trái mở. Tôi để ý ngay bằng lái xe và chìa đèn vào. Phần đăng ký đề tên: *Carmen Sternwood, 3765 Alta Brea Crescent, West Hollywood*. Tôi quay trở lại chiếc xe của mình, và cứ ngồi đó. Những giọt nước mưa trên nóc xe nhỏ xuống đầu gối tôi trong khi dạ dày bắt đầu cồn cào vì chút rượu whiskey. Không có thêm chiếc xe nào tới quả đồi nữa. Ngôi nhà tôi đỗ xe phía trước không còn có ánh đèn nữa. Có vẻ như là đây là vùng lân cận khá hay để có những thói quen không tốt.

7h20 một ánh đèn rất sáng vụt trong ngôi nhà của Geiger như một làn sóng chớp mùa hạ. Khi bóng tối lại bao trùm và nuốt chửng ánh sáng đó, có một tiếng hét từ xa vọng lại và biến mất qua những đám cây nặng hạt mưa. Trước khi tiếng vọng đó dứt hẳn tôi bước ra khỏi xe và đi tới phía đó.

Không có gì phải sợ tiếng hét cả. Đó có vẻ là âm thanh của một cú sốc nửa như hài lòng, giọng điệu của một người say, một ngụ ý của sự đại dột. Đó là một âm thanh bản thủ. Nó khiến tôi nghĩ tới những người đàn ông mặc đồ trắng, những khung cửa có chấn song, những chiếc cũi hẹp cứng với cổ tay bằng da có những dây đai cổ chân được xiết chặt. Khu trú ẩn của nhà Geiger lại hoàn toàn tĩnh lặng khi tôi tới chỗ trống giữa hàng rào và nắp quanh góc chấn cửa trước. Có một vòng sắt trong miệng con sư tử dùng để gõ cửa. Tôi với tay lấy chiếc vòng đó và giữ nó. Ngay chính xác lúc đó như thể ai đó đã chờ đợi tín hiệu, ba phát súng nổ ngay trong nhà. Có một âm thanh như tiếng thở dài khó khăn. Rồi một cú đấm nhẹ hỗn độn. Và rồi có tiếng chân vội vã rất nhanh trong ngôi nhà đi ra.

Cánh cửa đối diện với một lối thoát hẹp, giống như một chiếc cầu vừa bước chân đi bắc qua một cái mương. Lối thoát đó là khoảng trống giữa tường nhà và một gờ bờ đê. Không có cổng mái che, không có mặt đất cứng, không có đường quay lại phía sau. Lối ra vào phía sau ở trên cùng những bậc thang gỗ từ con phố giống con ngõ ở phía dưới lên. Tôi biết điều này vì

tôi nghe thấy tiếng chân đi xuống cầu thang. Rồi tôi lại nghe thấy tiếng gầm rú bất chợt của chiếc xe đang khởi động. Nó nhanh chóng biến mất về phía xa. Tôi nghĩ âm thanh đó là tiếng vọng của một chiếc xe khác nhưng không chắc chắn lắm. Ngôi nhà trước mặt tôi vẫn lặng như tờ. Không có gì hồi hã. Cái gì ở đó vẫn còn nguyên tại chỗ.

Tôi bước qua hàng rào ở phía bên lối chạy trốn, dựa vào ô cửa sổ kiểu Pháp có màn trướng nhưng không có màn che và cố nhìn vào chỗ vỡ nơi có những tấm màn. Tôi thấy ánh đèn trên tường và một phía của kệ sách. Tôi quay trở lại lối thoát, lấy hết sức và lấy đà từ hàng rào húc vai vào cửa trước. Điều đó thật đại dột. Phần duy nhất của một ngôi nhà ở California mà bạn không thể đặt chân qua đó là cửa trước. Nó làm vai tôi đau ê ẩm và tôi phát điên. Tôi lại trèo qua hàng rào, đá vào ô cửa sổ kiểu Pháp, dùng mũ để làm bao tay và kéo ra gần hết tấm panô thủy tinh nhỏ phía dưới. Bây giờ tôi có thể thò tay vào, kéo chốt cửa siết cửa sổ chặt với ngưỡng cửa. Phần còn lại rất dễ dàng. Không có đầu then cài. Chỉ cần chạm vào. Tôi trèo vào và kéo những tấm màn khỏi mặt.

Không ai trong số hai người trong phòng để ý tôi vào nhà như thế nào mặc dù chỉ một trong số họ đã chết.

Đó là một căn phòng rộng, toàn bộ chiều rộng của căn nhà, trần nhà thấp được chiếu sáng, các bức tường vừa màu nâu được tô điểm với những tấm vải thêu của Trung Quốc, những tấm ảnh Trung Quốc, Nhật Bản treo trên những khung gỗ có thớ. Có những giá sách treo thấp, một tấm thảm Trung Quốc màu hồng có hình một con chuột túi, trông nó như đã ngủ cả tuần rồi mà không thò mũi ra. Những tấm đệm nhỏ trên nền nhà với chút sợi bị vương xung quanh, như thể bất cứ ai sống ở đó cũng phải có một mảnh để cầm và đấm. Có một chiếc giường thấp, rộng có thêu hoa hồng kiểu cũ. Trên giường có một ít quần áo, có cả một chiếc quần trong bằng lụa màu tím. Trên chiếc bệ lớn có một cái đèn lớn được chạm khắc, hai cái đèn đứng với quả tua dài và lồng đèn màu xanh thủy. Có một chiếc bàn màu đen với miệng ống máng tạc hình thú được chạm khắc ở góc bàn, phía sau đó là một tấm đệm sa tanh màu vàng trên chiếc ghế đen được đánh cẩn thận với hai tay ghế và phía sau được chạm khắc. Căn phòng có nhiều mùi lẫn lộn, trong đó mùi nổi bật nhất lúc này dường như đó là mùi nồng nồng còn sót lại của súng đạn và mùi thơm phát ồm của ê te.

Trên một chiếc bệ thấp ở cuối căn phòng có một chiếc ghế làm bằng gỗ tẻch có lưng dựa cao. Trên đó Carmen Sternwood đang ngồi trên một chiếc khăn choàng có diềm màu da cam. Cô gái ngồi rất thẳng, tay đặt trên tay ghế, hai đầu gối để gần nhau, cơ thể cô dựng thẳng đứng, cứng nhắc trong tư thế của một nữ thần Hy Lạp, cằm cô để độ vừa phải, hàm răng trắng bóng giữa đôi môi không mím. Mắt cô mở to, màu xanh xám của móng mắt đã choán hết cả con ngươi. Đó là những ánh mắt điên dại. Dường như cô chỉ bất tỉnh nhưng lại không có vẻ bất tỉnh. Trông cô như thế, trong tâm trí cô, cô đang làm một điều gì đó rất quan trọng và mọi việc có vẻ ổn thoả. Miệng

cô phát ra một tiếng động nhỏ yếu ớt, nó không làm thay đổi vẻ mặt thậm chí là không làm môi cô chuyển động. Cô đeo một đôi hoa tai dài màu xanh. Đó là một đôi hoa tai đẹp và có thể đáng giá hàng trăm đô la. Cô không mặc thêm thứ gì khác.

Cô gái có một thân hình rất đẹp, nhỏ bé, mềm mại, chắc nịch và tròn trịa. Dưới ánh đèn, làn da cô có vẻ lộng lẫy lung linh của một viên ngọc. Đôi chân không có vẻ duyên dáng ngông nghênh như Regan mà thực sự rất dễ thương. Tôi nhìn cô không có chút xấu hổ hay ham mê nhục dục nào. Trong tư thế của một cô gái khoả thân, cô hoàn toàn không hề ở đó. Cô ấy chỉ là một chất ma túy. Với tôi cô ấy luôn chỉ là một chất ma túy.

Tôi thôi không nhìn cô gái nữa và nhìn Geiger. Gã đang nằm trên sàn, cách diềm của tấm thảm Trung Quốc, trước một vật gì đó trông như một chiếc cột cao khắc nhiều hình vật tổ. Trông nó như một con đại bàng, mắt to rộng của nó là một ống camera. Ống kính nhắm vào cô gái khoả thân ngồi trên ghế. Có một chiếc đèn pin đã bị đem gắn vào một bên của cây cột cao khắc nhiều hình vật tổ. Geiger đi một đôi dép trong nhà của Trung Quốc với đế dép dày, gã mặc một bộ đồ pyjama sa tanh màu đen, áo choàng thêu Trung Quốc, trước ngực áo rất nhiều máu. Con mắt thuỷ tinh của gã nhìn tôi rất sáng và với gã, còn hơn nhiều một người cứu sinh. Thoáng qua, tôi thấy ba phát đạn mình đã nghe thấy đều không trượt mục tiêu. Gã đã rất nguy kịch.

Bóng đèn là dải ánh sáng tôi đã nhìn thấy. Tiếng hét điên cuồng là phản ứng của cô gái khoả thân bị gây mê. Ba viên đạn là ý tưởng của ai đó về công việc có thể biến chuyển theo hướng mới. Ý tưởng về kẻ đã đi xuống cầu thang và đóng sầm cửa xe và đi mất. Tôi có thể thấy sự nhân từ trong quan điểm của hắn.

Một vài mảnh thuỷ tinh mỏng manh màu vàng rơi xuống chiếc khay sơn mài màu đỏ ở cuối chiếc bàn màu đen, bên cạnh một chiếc bình lớn có phần dưới phình ra chứa chất lỏng màu nâu. Tôi mở nắp ra và ngửi. Nó có mùi ê te và một thứ gì khác, có thể là cồn thuốc phiện. Tôi chưa bao giờ thử hỗn hợp này nhưng dường như nó khá hợp với kiểu của Geiger.

Tôi lắng nghe tiếng mưa rơi vào mái nhà và cửa sổ phía bắc. Ngoài xa kia, không có xe cộ, không tiếng còi, chỉ có tiếng mưa rơi. Tôi bước tới chiếc giường thấp, cởi chiếc áo ngoài và mở quần áo của cô gái. Có một chiếc váy len thô màu xanh tái, kiểu kéo với tay áo lửng. Tôi nghĩ mình có thể xoay xử được. Tôi quyết định không mặc cho cô gái quần áo lót, không phải do cảm giác lịch thiệp mà vì tôi không thể chịu được cảnh mình mặc quần lót cho cô và chộp lấy áo con của cô. Tôi cầm lấy chiếc váy tới chiếc ghế bằng gỗ tếch trên chiếc kệ. Cô gái nhà Sternwood cũng ngửi thấy mùi ê te cách đó vài mét. Tiếng động nhỏ vẫn phát ra từ phía cô gái, một chút nước bọt rỉ xuống cằm của cô. Tôi tát nhẹ vào mặt cô. Cô gái chớp mắt và thôi không kêu nữa. Tôi lại tát cô.

“Nào,” tôi nói một cách sôi nổi. “Hãy mặc quần áo tử tế vào thôi.”

Cô hé mắt nhìn tôi, đôi mắt xanh xám trống rỗng như những cái lỗ trên mặt nạ “...iễn.. iễn đi... địa... ục... đi,” cô nói.

Tôi lại tát cô thêm nữa. Cô gái không để ý tới những cái tát ấy. Chúng không khiến cô tỉnh lại. Tôi bắt đầu làm việc với cái váy. Cô cũng không để ý tới chuyện đó. Cô để tôi đưa hai tay cô lên và xoè các ngón tay ra ngoài như thể điều đó rất dễ thương. Tôi để hai tay cô qua ống tay áo, kéo chiếc váy xuống qua lưng cô và xốc cô dậy. Cô ngã vào vòng tay tôi cười khúc khích. Tôi để cô dựa lưng vào ghế, đi tất và giày cho cô.

“Chúng ta hãy đi dạo một chút. Hãy đi dạo thoải mái một chút nào.” Tôi nói.

Chúng tôi đi dạo một lát. Một nửa thời gian đôi hoa tai của cô gái đập vào ngực tôi, nửa thời gian còn lại chúng tôi tách nhau ra trong sự kết hợp nhẹ nhàng, như những vũ công nhảy điệu khoan thai. Chúng tôi đi qua cơ thể của Geiger. Tôi để cô gái thấy gã. Cô nghĩ gã thật dễ thương. Cô cười khúc khích và cố nói với tôi điều đó nhưng chỉ lắp bắp. Tôi đưa cô tới chiếc ghế trường kỷ và để cô nằm ở đó. Cô gái nấc hai lần, cười đôi chút và thiếp đi. Tôi nhét đồ đạc của cô vào túi mình và bước tới phía sau vật giống như điểm vật tổ. Chiếc camera vẫn ở đó, nằm phía bên trong nhưng không có vật đựng. Tôi nhìn quanh sàn nhà, cho rằng hãn gã đã lấy ra trước khi bị bắn.

Không có vật đựng. Tôi cầm lấy bàn tay đang lạnh giá dần của gã và hơi xoay tròn. Không có vật đựng. Tôi không thích sự tiến triển này.

Tôi đi vào phòng lớn sau căn phòng và khám phá ngôi nhà. Có một phòng tắm bên phải và một cửa khoá. Bếp ở phía sau. Cửa sổ bếp đã bị cạy. Tấm bình phong đã biến mất, nơi cái móc bị kéo ra là ngưỡng cửa. Cửa phía sau không khoá. Tôi để vậy và nhìn vào phòng ngủ bên phía trái. Nó rất gọn gàng, kiểu cách đúng kiểu phụ nữ. Chiếc giường có ga bằng vải ren. Trên chiếc bàn trang điểm ba mặt gương có nước hoa, bên cạnh là cái khăn tay, ít tiền lẻ, bàn chải đánh răng của nam và một ổ đựng chìa khoá. Trong tủ có quần áo của một người đàn ông và dép nam dưới gờ viền ren của ga giường. Phòng của Geiger. Tôi cầm ổ đựng chìa khoá trở lại phòng khách và đi qua chiếc bàn. Có một cái hộp sắt khoá trong một ngăn kéo sâu. Tôi dùng một chìa khoá để mở. Bên trong chẳng có gì ngoài một quyển sách da màu xanh với một phần mục lục và rất nhiều chỗ viết tay những mật mã, cũng nghiêng nghiêng như những thứ viết cho Đại tướng Sternwood. Tôi để quyển sách ghi chép vào túi quần, lau hộp sắt, nơi tôi đã chạm vào, rồi khoá cái bàn lại, nhét chìa khoá vào túi, tắt ga trong lò sưởi đi, khoác áo và cố gắng kích động cô gái nhà Sternwood. Không được. Tôi nhét chiếc mũ của kẻ cầu cơ lên đầu cô và nhét cô vào chiếc áo choàng rồi đưa cô ra xe. Tôi quay trở lại, tắt hết điện và đóng cửa trước, lôi những chiếc khoá của cô ra và khởi động chiếc Packard. Chúng tôi đi xuống đồi mà không bật đèn. Quãng đường chưa đầy 10 phút lái xe tới Alta Brea Crescent. Carmen nằm ngáy và thờ ơ te vào mặt tôi trong quãng thời gian ấy. Tôi không thể để đầu cô gái ra khỏi vai mình được. Tất cả những gì tôi có thể làm là tránh không để đầu cô ấy gối lên lòng tôi.

Trong cánh cửa phụ của ngôi nhà gia đình, qua tấm panô bằng chì hẹp ánh sáng mờ hiu hắt. Tôi dừng chiếc Packard dưới lối cổng cho xe đi vào và dốc hết những thứ trong túi ra ghế ngồi, ở góc xe, cô gái đang ngáy, chiếc mũ nghiêng nghiêng một cách chơi bời qua mũi, hai tay treo trên vết gập của áo mưa. Tôi đi ra ngoài và ấn chuông cửa. Có tiếng bước chân bước tới một cách chậm rãi như thể từ một khoảng cách xa xôi tôi tàn thê lương. Cửa mở, người quản gia đầu bạc dáng thẳng đứng nhìn tôi. Ánh sáng từ phòng lớn tạo nên vẻ hào quang trên tóc ông.

Ông nói: “Chào ông,” một cách lịch sự và nhìn qua chiếc Packard. Đôi mắt ông ta quay lại nhìn tôi.

“Cô Regan có ở nhà không?”

“Không, thưa ông.”

“Tôi hi vọng là ngài Đại tướng đang ngủ, phải vậy không?”

“Vâng. Buổi tối là thời gian tốt nhất để ông ấy ngủ.”

“Vậy còn người hầu gái của cô Regan?”

“Mathilda? Bà ấy ở đây thưa ông.”

“Ông nên gọi bà ta xuống đây. Việc này cần tới người phụ nữ. Hãy nhìn vào xe rồi ông sẽ hiểu tại sao.”

Ông ta nhìn vào trong xe. Khi quay lại, ông nói: “Tôi hiểu, tôi sẽ gọi Mathilda.”

“Mathilda sẽ làm tốt vì cô ấy.” Tôi nói.

“Tất cả chúng tôi đều cố gắng làm tốt vì cô ấy.” Ông ta nói.

“Tôi đoán ông đã từng làm việc này.”

Ông ta bỏ qua câu nói đó.

“Vâng, chào tạm biệt,” tôi nói. “Tôi để mọi chuyện cho ông lo.”

“Rất tốt, thưa ông. Liệu tôi có thể gọi cho ông một chiếc xe taxi không?”

“Tốt hơn là không. Sự thực là tôi không ở đây. Ông mới chỉ nhìn thấy mọi chuyện.”

Khi đó ông ta mỉm cười. Ông cúi đầu chào, tôi quay đi và đi bộ về phía con đường nhỏ dành cho xe ô tô và bước ra khỏi cổng.

Có mười dãy nhà, uốn quanh những con phố lượn vòng đầy nước mưa, dưới những giọt nước từ cây chảy xuống, qua những ô cửa sổ có ánh đèn trong các ngôi nhà lớn trên những mảnh sân cực lớn, những mái hiên, đầu hồi co cụm mờ mờ và những ô cửa sổ sáng đèn bên sườn đồi, xa xăm và không thể tới được, giống những ngôi nhà phù thủy trong rừng. Ở một trạm xăng, tôi bước ra, chói mắt vì những ánh điện lãng phí. Ở đó một nhân viên trông chán chường đội một chiếc mũ lưỡi trai màu trắng, áo khoác chắn gió màu xanh sẫm ngồi trên ghế đẩu, trong tấm thủy tinh bốc hơi, đang ngồi đọc báo. Tôi bắt đầu đi vào, cứ thế tiếp tục. Tôi đã bị ướt hết mức có thể. Và trong một đêm như thế, để đợi một chiếc taxi, bạn có thể mọc rễ. Và các lái xe đều nhớ.

Tôi quay trở lại nhà Geiger sau khoảng nửa giờ đi bộ rất nhanh. Không có ai ở đó, không có chiếc xe nào trên đường ngoài xe của tôi đậu trước ngôi nhà ngay đó. Nó có vẻ rất buồn thảm, tối tăm như một con chó bị lạc vậy. Tôi lấy chai rượu lúa mạch từ trong xe, đổ một nửa số còn lại vào cổ họng và đi vào trong để châm thuốc lá. Tôi hút hết nửa điếu rồi vứt đi và lại ra khỏi xe, đi về phía nhà Geiger. Tôi mở cửa, bước vào bóng tối vẫn còn ấm và đứng đó, tôi đi rất nhẹ trên nền nhà và lắng nghe tiếng mưa. Tôi chộp lấy một chiếc đèn và bật lên.

Điều đầu tiên tôi nhận thấy đó là một sợi lụa thêu đã biến mất khỏi bức tường. Tôi không đếm chúng nhưng khoảng cách bức tường vừa màu nâu ở đó trần trụi và rất rõ ràng. Tôi đi xa hơn một chút và bật một chiếc đèn khác lên. Tôi nhìn điểm vật tổ. Ở phía chân, cách xa rìa tấm thảm Trung Quốc,

trên nên nhà trống trơn một chiếc thảm khác đã được trải ra. Trước đó nó không có ở đây. Đây là chỗ của thi thể Geiger. Thi thể gã đã biến mất.

Điều đó làm người tôi như đông cứng. Tôi để môi mình tiếp xúc với răng và nhìn con mắt thủy tinh ở cây cột có khắc hình vật tổ. Tôi lại đi khắp ngôi nhà một lần nữa. Mọi thứ đều chính xác như trước đó. Geiger không ở trên chiếc giường viền ren, không ở dưới giường cũng không ở trong tủ. Gã cũng không có trong bếp hay phòng tắm. Còn một cánh cửa khoá bên phải phòng lớn. Một trong những chìa khoá của hãn khớp ổ khoá. Căn phòng bên trong trông khá thú vị nhưng Geiger không có trong đó. Căn phòng thú vị vì nó rất khác biệt so với phòng của Geiger. Đó là một phòng ngủ trông rất nam tính với nền nhà bằng gỗ được đánh bóng, một vài tấm thảm nhỏ theo một thiết kế của Ấn Độ, hai chiếc ghế thẳng, một cái bàn bằng gỗ thớ màu sẫm, một phòng vệ sinh nam và hai cây nến đen trong cây cắm nến cao đến chân. Chiếc giường hẹp, trông rất cứng với một tấm ga vải sếp màu hạt dẻ. Căn phòng trông lạnh lẽo. Tôi khoá nó lại, lau tay nắm với chiếc khăn tay của tôi và trở lại chiếc cột cao khắc nhiều hình vật tổ. Tôi quỳ xuống, nghiêng theo tấm thảm tuyết tới cửa trước. Tôi nghĩ mình có thể nhìn thấy hai cái rãnh song song chỉ theo hướng đó như thể là gót chân ai đã lê qua đó. Dù ai đã làm thì điều đó cũng có nghĩa về công việc làm ăn. Những người chết thường nặng hơn những trái tim tan vỡ.

Đó không phải là cảnh sát. Hãn chúng đã vẫn ở đó chỉ để khởi động với những mẩu dây và phẫn và những máy quay cùng bụi và những điệu xì gà bằng đồng xu. Hãn là chúng đã ở đó. Đó không phải là kẻ giết người. Gã đã rời đi rất nhanh. Hãn gã đã thấy cô gái. Gã không rõ cô ta có điên dại đến mức không nhìn thấy mình hay không. Hãn đang trên đường tới những nơi xa xôi. Tôi không thể đoán được câu trả lời, nhưng với tôi chuyện sẽ ổn nếu ai đó muốn Geiger mất tích thay vì chỉ bị giết. Điều đó khiến tôi có cơ hội tìm ra nếu tôi có thể nói rằng bỏ qua Carmen Sternwood. Tôi lại khoá cửa lại, khởi động xe và về nhà tắm vòi hoa sen, sấy khô quần áo và ăn bữa tối muộn. Sau đó tôi ngồi quanh căn hộ và uống rất nhiều rượu toddy, cố tìm ra mật mã trong cuốn sổ tay mục lục màu xanh của Geiger. Tất cả những gì tôi có thể chắc chắn thì đây là một danh sách tên và địa chỉ, có thể là của các

khách hàng. Có khoảng hơn 400 người. Điều đó làm cho cuốn sổ trở thành một món làm ăn khá hay ho, đó là chưa kể đến các món tổng tiền, có thể có rất nhiều. Bất cứ một cái tên nào trong danh sách cũng có thể là một khía cạnh như kẻ giết người. Tôi không ghen tỵ với công việc của cảnh sát khi vụ này được chuyển cho họ.

Tôi đi ngủ sau khi đã uống rất nhiều whiskey và lòng thì đầy bức bối. Trong mơ tôi thấy một người đàn ông trong chiếc áo choàng Trung Hoa, người đã đuổi cô gái khoả thân với đôi hoa tai dài màu lục trong khi tôi đuổi theo họ và cố gắng chụp ảnh với một chiếc camera trống rỗng.

Sáng hôm sau, trời sáng sủa, quang đãng và có nắng. Tôi thức giấc với một chiếc găng tay lái mô tô trong miệng, tôi uống hai cốc cà phê và đọc qua báo buổi sáng. Tôi không thấy dòng nào nói về Arthur Gwynn Geiger trong tất cả số báo đó. Người tôi run rẩy làm rung cả những nếp nhăn trên bộ quần áo ướt khi điện thoại kêu. Đó là Bernie Ohls, trưởng điều tra của D.A., người đã cung cấp cho tôi đầu mối tới chỗ Đại tướng Sternwood.

“Chà, thế nào rồi cậu bé?” Ông bắt đầu. Giọng ông nghe như một người đã ngủ rất ngon và không nợ nần quá nhiều tiền.

“Tôi hơi choáng vì say rượu,” tôi nói.

“Chậc, chậc.” Ông cười một cách lơ đãng và giọng ông lại trở lại u ám như thường, giọng của một cảnh sát không cởi mở. “Cậu đã gặp Đại tướng chưa?”

“Rồi ạ.”

“Có làm được gì cho ông ấy không?”

“Mưa nhiều quá,” tôi trả lời nếu đó là một câu trả lời.

“Dường như cũng có chuyện gia đình xảy ra. Một chiếc xe Buick rất to của một trong số họ đang đập dòn ngoài khơi cảng đánh cá Lido.”

Tôi giữ chặt điện thoại đủ để làm vỡ nó. Tôi cũng nhịn thở.

“Phải,” Ohls nói một cách hồ hởi. “Một chiếc xe Buick mới, đẹp đang lẫn lộn cát với nước biển... Ồ, ta gần như quên mất. Có một người đàn ông trong đó nữa.” Tôi thở ra chậm chậm đến nỗi hơi thở như còn vương trên môi. “Regan?” Tôi hỏi.

“Hả? Ai cơ? Ồ cậu nói về kẻ từng buôn rượu lậu mà cô con gái cả đã nhặt được và lấy làm chồng hả. Ta chưa bao giờ thấy anh ta. Chuyện gì xảy ra

dưới đó vậy?”

“Đừng hoãn binh nữa? Ai ở dưới đó ạ?”

“Ta không biết, anh bạn ạ. Ta sẽ xuống đó để xem xét. Cậu có muốn đi cùng không?”

“Có.”

“Nhanh lên, ta sẽ ở trong chỗ của mình.” Ông nói.

Sau khi cạo râu xong, mặc quần áo chỉnh tề và ăn một bữa sáng nhẹ tôi tới Phòng Tư pháp chỉ chưa đến một giờ. Tôi lên tầng thứ bảy và đi qua mấy văn phòng nhỏ của nhân viên của D.A. Văn phòng của Ohls không to hơn chỗ của những người khác, nhưng ông có chỗ của riêng mình. Chẳng có gì trên bàn của ông ngoài một tập giấy thấm, mấy chiếc bút rẻ tiền, chiếc mũ và một chân của ông. Đó là một người đàn ông cao vừa phải, tóc vàng với đôi lông mày trắng rất cứng, đôi mắt bình thản và hàm răng được giữ gìn cẩn thận. Ông trông giống bất cứ một người nào đi ngoài đường. Tình cờ tôi biết ông đã giết chín người, ba trong số đó là khi ông còn đang ẩn mặt hay ai đó nghĩ rằng ông như vậy.

Ông đứng dậy và lấy ra hai điếu xì gà Entractes trong túi, ông lắc lư lên xuống một điếu trên miệng và nhìn tôi rất kỹ qua chiếc mũi của mình, đầu ông hơi ngả về phía sau.

“Đó không phải là Regan,” ông nói. “Ta đã kiểm tra, Regan rất to lớn, cao như cậu vậy nhưng nặng hơn. Đây là một đứa trẻ.”

Tôi không nói gì cả.

“Điều gì đã khiến Regan bỏ đi?” Ohls hỏi. “Cậu thích vụ đó à?”

“Tôi không nghĩ như vậy,” tôi nói.

“Khi một anh chàng thoát khỏi công việc buôn rượu để cưới vợ, gia nhập vào một gia đình giàu có và rồi vẫy tay chào tạm biệt với một số tiền tương đối lớn và một vài triệu đô la hợp pháp. Đó đủ để thậm chí tôi cũng phải nghĩ. Tôi cho rằng cậu nghĩ đó là một bí mật.”

“Đúng vậy.”

“Được rồi, cứ im lặng đi cậu nhóc ạ. Không có cảm xúc khó khăn.” Ông đến quanh chiếc bàn, vỗ nhẹ vào túi quần và với tay lấy cái mũ.

“Tôi không tìm Regan,” tôi nói.

Ông khoá cánh cửa lại, chúng tôi đi xuống chỗ để xe và vào một chiếc xe nhỏ bốn chỗ màu xanh. Chúng tôi lái xe đi khỏi Sunset, sử dụng còi báo hiệu một lần trong chốc lát để ra hiệu. Đó là một buổi sáng khô lạnh, chỉ với một chút lạnh trong không khí đủ để khiến cuộc sống này thật đơn giản và ngọt ngào nếu bạn không có quá nhiều điều phải bận tâm. Tôi lại có rất nhiều điều phải suy nghĩ.

Chúng tôi cách Lido 30 dặm trên đường cao tốc gần bờ biển, mười dặm đầu tiên gặp rất nhiều xe cộ, giao thông không tốt. Ohls đi rất nhanh, chỉ trong 45 phút. Chúng tôi dừng lại tại một bến đỗ trước một mái vòm xây bằng vữa đã nhạt màu. Tôi nhắc chân ra khỏi sàn xe, chúng tôi bước ra ngoài. Từ mái vòm, một chiếc cầu tàu dài với cái xe nhỏ xíu bên trên trải dài ra phía biển. Một nhóm người đang đứng ở một phía cầu tàu, một nhân viên sĩ quan đi mô tô đứng dưới mái vòm và ngăn đám người đó không ra cầu tàu. Xe ô tô đỗ trên cả hai bên đường cao tốc, những kẻ ăn mặc kì cục thường thấy, cả nam lẫn nữ. Ohls chìa huy hiệu của mình ra cho viên sĩ quan, rồi chúng tôi đi ra cầu tàu, một trận mưa nặng hạt đêm qua thậm chí cũng không làm cho mùi cá bột nồng nặc.

“Kia rồi - trên chiếc xà lan điện,” Ohls nói, chỉ tay với một điệu xì gà.

Một chiếc xà lan thấp màu đen với phòng lái như một chiếc tàu kéo bị gập xuống dựa vào mấy đồng hồ ở cuối cầu tàu. Có cái gì lấp lánh dưới ánh nắng buổi sáng trên sàn tàu, tấm xích cần trục vẫn quấn quanh, một chiếc xe crôm lớn màu đen. Tay cần trục quay ngược trở lại vị trí và hạ thấp xuống mức sàn tàu. Mấy người đàn ông đứng quanh chiếc xe. Qua quãng đường rất trơn, chúng tôi đi xuống sàn tàu.

Ohls chào người phó chỉ huy trong chiếc kaki màu xanh và một người đàn ông mặc thường phục. Nhóm người trên xà lan có 3 người, họ dựa lưng trước cửa phòng lái và nhai thuốc lá. Một trong số đó đang lau mái tóc ướt với chiếc khăn tắm bẩn thỉu. Đó có thể là người đã xuống nước buộc xích vào.

Chúng tôi xem xét chiếc xe. Cái hãm sung phía trước bị cong, một đèn pha bị hỏng, cái còn lại bị cong nhưng kính vẫn còn nguyên, vỏ bộ tản nhiệt có một vết lõm lớn bên trong, đồng năm xu vương vãi khắp xe. Nệm ghế ướt sũng có màu đen. Có vẻ như các bánh xe đều không bị hư hỏng.

Người lái xe vẫn đang khoác áo choàng quanh chỗ bánh lái, đầu anh ta để một góc không tự nhiên so với vai. Đó là một cậu nhóc mảnh mai, tóc sẫm. Hẳn trước đó không lâu trông nó phải rất xinh xắn dễ thương. Giờ đây mặt cậu ta trắng xanh, mắt ủ rũ nhạt nhoà dưới hàng mi hạ thấp, miệng mở với những hạt cát bên trong. Phía trái trán cậu có một vết thâm tím nổi bật trên làn da trắng.

Ohls lùi lại, phát ra một tiếng động trong cổ họng, để diêm lên điệu xì gà nhỏ. “Chuyện thế nào?”

Người đàn ông không mặc đồng phục chỉ vào những kẻ tò mò ở cuối cầu tàu. Một trong số họ đang chỉ tay ra một chỗ nhỏ bé màu trắng đã bị xuyên thủng qua thành một khe hở rộng. Mảnh gỗ vụn sạch sẽ, màu vàng trông như gỗ thông mới cắt.

“Chiếc xe đã đi qua đó. Hẳn va chạm phải mạnh lắm. Mưa tạnh khoảng 9h tối. Bên trong phần gỗ vụn khô. Điều đó có nghĩa là sự việc xảy ra sau khi trời đã tạnh. Xe rơi xuống nước nên không bị va đập tồi tệ hơn, không cần đến nửa đợt thủy triều thì chiếc xe đã bị trôi giạt xa hơn và hoặc nó đã trở thành một đồng sắt vụn. Tầm 10h đêm qua. Có thể 9h30, không sớm hơn. Sáng nay khi những cậu bé đi câu, chúng thấy chiếc xe ở dưới nước, vì thế chúng tôi đã lấy chiếc xà lan để cẩu nó lên và phát hiện thấy một người chết.”

Một người đàn ông mặc thường phục bị cùm ở sà nàu, chân anh ta không đi giày. Ohls nhìn tôi, hai chúng tôi đứng hai bên người đàn ông đó. Ông kéo mạnh điệu xì gà nhỏ như điệu thuốc.

“Say rượu à?” Ông hỏi, không hỏi ai cụ thể.

Người đàn ông đang lau khô đầu đi tới chỗ hàng rào ngăn và cất giọng đàng hoàng rất to khiến tất cả mọi người đều nhìn mình. “Có một ít cát,” anh ta nói và nhổ ra. “Không nhiều như cậu kia nhưng có một ít.”

Người đàn ông mặc thường phục nói: “Có thể là đã say rượu. Đi một mình trong mưa. Những người say sẽ làm bất cứ điều gì.”

“Say rượu, chết tiệt,” người đàn ông mặc thường phục lên tiếng. “Bộ giảm ga điều khiển bằng tay ở phía dưới, chàng trai bị thương ở một bên đầu. Nếu hỏi tôi và tôi sẽ nói đó là một vụ giết người.”

Ohls nhìn người đàn ông với chiếc khăn tắm. “Anh nghĩ thế nào, anh bạn?”

Người đàn ông với chiếc khăn tắm trông có vẻ như tự mãn. Anh ta cười gằn. “Tôi cho rằng đây là vụ tự sát, Mac. Không phải là việc của tôi nhưng ông hỏi tôi thì tôi sẽ nói, đó là vụ tự sát. Đầu tiên anh chàng đó lao thẳng xuống phía cầu tàu. Gần như các anh có thể thấy dấu vết cậu ta lao xuống một cách rõ ràng. Việc xảy ra sau cơn mưa như lời cảnh sát trưởng nói. Lúc đó cậu ta đâm vào cầu tàu rất mạnh và gọn gàng, hoặc là cậu ta không đi qua được và đã đáp xuống thế này, xe lật sang một bên. Cũng có thể chiếc xe lật đi mấy vòng. Vì thế mà tốc độ chiếc xe rất cao và cậu ta đã đâm phải vùng rào chắn. Chuyện đó còn rõ hơn bộ giảm ga - Cậu ta có thể dùng tay để kéo khi đang bị ngã và làm đầu mình bị thương cũng khi ngã.”

Ohls nói: “Cậu có con mắt khá tinh đấy, anh bạn ạ. Giờn cậu ta à?” Ông hỏi người phó chỉ huy. Người này nhìn, rồi lại nhìn đội đang đứng dựa vào phòng lái: “Được rồi, lưu giữ lại điều đó.” Ohls nói.

Một người đàn ông nhỏ bé đeo kính, một gương mặt mệt mỏi, với một chiếc cặp đen bước xuống những bậc từ cầu tàu. Ông ta chọn một điểm tương đối sạch sẽ trên sàn tàu và đặt chiếc cặp xuống. Sau đó ông ta bỏ mũ ra, xoa xoa phía sau cổ và nhìn chăm chăm ra biển như thể ông ta không biết mình đang ở đâu và đến đây làm gì.

Ohls nói với người đàn ông nhỏ bé: “Khách hàng của anh kia kìa, Doc. Lái xe lao khỏi cầu tàu đêm qua. Khoảng từ 9h đến 10h. Đó là tất cả những gì chúng tôi biết.”

Người đàn ông nhỏ bé tên là Doc nhìn người chết một cách buồn rầu. Ông ta chạm tay vào đầu, nhìn hé qua vết thâm tím trên thái dương, di chuyển cái đầu người chết với hai tay và sờ xương sườn của cậu ta. Ông ra nhắc cánh

tay lỏng lẻo và nhìn chăm chăm vào móng tay của người chết. Ông ta thả cánh tay và nhìn nó rơi xuống. Ông ta lùi lại, mở túi và lấy ra một tập mẫu D.O.A. đã in và vò đầu viết trên một mẫu giấy than.

“Gãy cổ là nguyên nhân rõ ràng gây tử vong,” ông ta vừa nói vừa viết. “Điều đó có nghĩa là cơ thể cậu ta sẽ không có quá nhiều nước. Có nghĩa là thi thể cậu ta bắt đầu đang cứng đờ lại rất nhanh vì ở ngoài trời. Tốt hơn hết là đưa cậu ta ra khỏi xe trước khi nó hoàn toàn đông cứng lại. Anh sẽ không thích làm điều đó đâu khi thi thể cậu ta trở nên như vậy.”

Ohls gật đầu. “Chết được bao lâu rồi, Doc?”

“Tôi không biết.”

Ohls nhìn ông ta một cách sắc lạnh, bỏ điếu xì gà nhỏ khỏi miệng và nhìn nó một cách gay gắt. “Rất vui được biết anh, Doc. Một người của nhân viên điều tra không thể đoán được trong vòng năm phút làm tôi bối rối.”

Người đàn ông nhỏ bé cười một cách chua chát, đặt tập giấy vào cặp, gài chiếc bút chì vào áo vét. “Nếu cậu ta ăn tối đêm qua. tôi sẽ nói cho anh. Nếu tôi biết thời gian cậu ta ăn tối. Nhưng không phải trong vòng năm phút.”

“Làm thế nào mà cậu ta lại bị vết thâm tím kia? Bị ngã ư?”

Người đàn ông nhỏ bé nhìn vết tím một lần nữa. “Tôi không nghĩ vậy, vết đập đó là do một vật gì bị che giấu. Và nó đã bị chảy máu dưới da khi cậu ta còn sống.”

“Dùi cui à?”

“Rất có thể.”

Người đàn ông nhỏ bé của M.E. gật đầu, nhắc chiếc túi trên sàn tàu lên và đi lên bậc thang tới cầu tàu. Một chiếc xe cấp cứu đang đứng đợi ngoài mái vòm làm bằng vữa. Ohls nhìn tôi và nói: “Đi thôi. Hầu như không đáng để tới đây, phải không?”

Chúng tôi quay trở lại dọc cầu tàu và lên chiếc xe bốn chỗ của Ohls. Ông vật lộn quay đầu chiếc xe trên đường cao tốc và lái xe về phía thị trấn dọc theo con đường cao tốc ba làn xe, con đường này đã được cơn mưa rửa sạch sẽ, chúng tôi đi qua những sườn đồi thấp nằm cuộn tròn với những dải cát trắng vàng thành bậc thang với rêu hồng.

Phía biển, mấy con mòng biển quay tròn và lộn nhào lên vật gì đó trên mặt sóng. Xa hơn, một chiếc thuyền buồm nhẹ trông như đang lơ lửng trên bầu trời.

Ohls hất cằm về phía tôi và nói: “Có biết cậu ta không?”

“Dĩ nhiên. Người tài xế của gia đình Sternwood. Tôi nhìn thấy cậu ta lau chính chiếc xe ngoài đó hôm qua.”

“Tôi không muốn người ta vây quanh cậu, Marlowe. Hãy chỉ nói với tôi thôi, liệu công việc có liên quan gì tới cậu ta không?”

“Không. Thậm chí tôi còn không biết tên cậu ta”.

“Owen Taylor. Làm thế nào tôi biết được? Việc đó rất buồn cười. Khoảng một năm trước, tôi gặp anh ta trong nhà tù nhỏ ở Mann Act. Có vẻ như là cậu ta cùng cô con gái hay cửa quậ của nhà Sternwood, cô gái trẻ tuổi chạy trốn tới Yuma. Cô chị đuổi theo và đã mang hai người trở lại. Owen đã bị tổng giam. Rồi hôm sau cô ta xuống D.A. xin cho cậu ta được ra tù. Cô ta nói rằng cậu này định cưới em mình và đã muốn như vậy nhưng chỉ có em cô là không thấy điều đó. Tất cả những gì cô ta muốn là đá một người ra khỏi quầy rượu và có bữa tiệc của riêng mình. Vì thế cô ta đã để cậu ấy đi và chửi rửa những người ở nhà tù nếu như họ không để cậu ta quay trở lại làm việc. Sau đó không lâu, tôi nhận được một thông báo thường nhật về dấu vết của cậu ta từ Washington, trước khi cậu ta quay trở lại Indiana, tham gia một vụ cướp cách đây sáu năm. Sau sáu tháng thì thoát khỏi nhà tù nơi Dillinger^[6] đã từng phá ngục. Vụ đó được giao cho gia đình nhà Sternwood. Họ giữ cậu ta lại làm việc như trước. Cậu nghĩ gì về điều đó?”

“Có vẻ như họ là một gia đình lập dị. Họ có biết chuyện đêm qua không?” Tôi nói.

“Không. Ta phải đi bây giờ và nói chuyện với họ.”

“Hãy để ông già ra khỏi chuyện này nếu ông có thể.”

“Tại sao?”

“Ông ấy đã có quá đủ rắc rối rồi và ông ấy đang bệnh.”

“Ý cậu là Regan à?”

Tôi gầm lên. “Tôi không biết gì về Regan cả. Tôi nói với ông rồi. Tôi không tìm Regan. Anh ta không làm phiền ai mà tôi biết.”

Ohls nói: “Oh,” và nhìn chăm chăm suy tư ra phía biển và chiếc xe bốn chỗ gần đường. Trong suốt quãng đường còn lại quay về thị trấn hầu như ông không nói gì. Ông thả tôi xuống Hollywood, gần rạp hát Trung Hoa và quay lại phía Tây tới Alta Brea Crescent. Tôi ăn trưa tại một quầy hàng và xem một tờ báo buổi chiều nhưng không thể tìm thấy gì về Geiger.

Sau bữa trưa tôi đi về phía Đông đại lộ để nhìn quầy hàng của Geiger từ một hướng khác.

Người thợ kim hoàn ghi nợ gầy gò với đôi mắt đen đang đứng ở cửa ra vào ở cùng vị trí ngày hôm qua. Anh ta nhìn tôi vẫn với cái nhìn ấy khi tôi bước vào. Quầy hàng trông vẫn thế. Một vài ngọn đèn sáng trên chiếc bàn nhỏ ở phía góc và cô gái với mái tóc vàng tro ấy trong bộ váy màu đen ấy đứng dậy khỏi bàn và tiến tới chỗ tôi vẫn với nụ cười dò ướm ấy.

“Có phải là...?” Cô nói và dừng lại. Bộ móng tay màu bạc của cô ta nằm lại. Nụ cười có vẻ căng thẳng. Nó không phải là một nụ cười. Đó là một vẻ nhăn nhó. Cô ta chỉ nghĩ đó là một nụ cười.

“Quay trở lại đây,” tôi nói một cách vui vẻ và vẫy điều thuốc. “Hôm nay ông Geiger có nhà không?”

“Tôi... tôi e là không. Không. Tôi e là không. Để tôi xem nào... Anh muốn...”

Tôi bỏ kính ra và đặt chúng nhẹ nhàng vào bên trong cổ tay trái. Nếu bạn có thể nặng 86 kg mà trông vẫn như một cô tiên thì tôi đang cố gắng hết sức mình đấy.

“Có một quầy hàng nhỏ gồm những ấn phẩm đầu tiên,” tôi thì thầm. “Tôi phải cẩn thận. Tôi có thứ mà ông ta cần. Một thứ mà ông ta muốn từ lâu rồi.”

Những ngón tay sơn màu bạc chạm khẽ vào lọn tóc vàng hoe trên cái tai đeo hạt huyền nho nhỏ. “Ồ, anh là người bán hàng. Anh có thể đến đây vào ngày mai. Tôi nghĩ ông ấy sẽ ở đây ngày mai.”

“Bỏ chiếc mặt nạ ấy đi, tôi cũng làm ăn mà.” Tôi nói. Đôi mắt cô ta hẹp lại cho tới khi nó chỉ là một đường sáng mờ màu xanh lá cây, giống như một

vũng nước trong rừng ở tí xa dưới bóng cây. Những ngón tay cô ta nắm chặt vào lòng bàn tay. Cô ta nhìn tôi chăm chăm và thở hắt.

“Ông ta ốm à? Tôi có thể lên nhà,” tôi nói một cách thiếu kiên nhẫn, “tôi chưa bị ốm bao giờ.”

“Anh... anh...” cổ họng cô ta bị tắc nghẽn. Tôi nghĩ cô ta sẽ ngã dập mũi. Toàn bộ người cô ta run rẩy, gương mặt rời ra từng phần như cái cùi bánh của cô dâu. Cô ta chậm chạp đặt các phần lại gần nhau như nâng một vật rất nặng hoàn toàn sẽ thắng thế. Nụ cười quay trở lại với một vài góc đã bị bẻ cong trông rất tẻ.

“Không,” cô thở ra. “Không, ông ấy đã đi khỏi thị trấn. Điều đó sẽ không có tác dụng gì cả. Anh không thể tới đây vào ngày mai sao?”

Tôi mở mồm ra định nói điều gì thì chiếc cửa phân cách mở ra khoảng 30 cm. Cậu bé điển trai cao lớn với mái tóc màu sẫm trong bộ quần áo chèn, mặt tái xanh, môi mím chặt trông thấy tôi và đóng cửa lại rất nhanh, nhưng trước đó tôi đã kịp nhìn thấy phía sau cậu ta trên sàn có rất nhiều hộp gỗ xếp cùng báo chí được buộc lỏng lẻo với sách. Một người đàn ông trong bộ áo liền quần rất mới đang càu nhàu với họ. Một vài quyển sách của Geiger đang được đi chuyển ra ngoài.

Khi cánh cửa đóng tôi đeo kính vào và cầm lấy mũ của mình. “VẬY thì ngày mai. Tôi muốn đưa cho cô một tấm thiệp nhưng cô biết nó thế nào rồi đấy.”

“Vâng. Vâng. Tôi biết nó thế nào.” Cô ta run rẩy hơn một chút nữa, giữa đôi môi sáng của cô ta phát ra một âm thanh nuốt nho nhỏ. Tôi ra khỏi quầy hàng, đi về phía tây đại lộ và phía bắc con đường tới một con ngõ phía sau quầy hàng. Một chiếc xe tải nhỏ màu đen với hai bên chằng dây và không hề chữ phía trên đang ở phía sau chỗ cửa hàng của Geiger. Người đàn ông trong bộ áo liền quần rất mới đang bê một hộp rất nặng lên cốp sau. Tôi quay trở lại đại lộ và đi dọc theo dãy nhà gần dãy nhà của Geiger và thấy một chiếc taxi đang đỗ ở chỗ lấp vòi rỗng chữa cháy. Một anh chàng mặt mới toe đang đọc một tạp chí kinh dị sau tay lái. Tôi dựa vào và đưa cho cậu ta một đô la: “Bám đuôi không?”

Cậu ta nhìn tôi. “Cớm à?”

“Thám tử.”

Cậu ta cười gằn. “Miếng ăn của tôi mà, anh bạn ạ.” Cậu ta gấp quyển tạp chí qua chiếc gương chiếu hậu và tôi bước vào xe. Chúng tôi đi quanh dãy nhà và đỗ cách con ngõ nơi Geiger một con đường, bên cạnh một lỗ lầy vòi rồng khác.

Có khoảng mười hai thùng trên chiếc xe tải khi người đàn ông mặc áo liền quần, cánh cửa có màn che và móc cốp sau lại, và lên xe, ngồi sau tay lái.

“Bám theo ông ta,” tôi nói với viên tài xế.

Người đàn ông mặc áo liền quần nổ động cơ ầm ầm, nhìn nhanh trước sau con ngõ rồi đi rất nhanh về hướng khác. Ông ta rẽ trái. Chúng tôi cũng vậy. Tôi thoáng thấy chiếc xe tải đi về phía đông Franklin và nói với người lái xe thu hẹp khoảng cách một chút. Cậu ta đã không làm thế hay không thể làm thế. Tôi thấy chiếc xe tải cách đó hai dãy nhà khi chúng tôi tới đường Franklin. Chúng tôi vẫn nhìn thấy nó đi tới Vine, đi qua Vine và suốt quãng đường tới Western. Sau khi qua Western chúng tôi nhìn thấy nó hai lần. Đường rất đông đúc và anh chàng lái xe mặt mũi mới toe thì bám theo chiếc xe quá xa. Tôi nói với cậu ta về điều đó mà không dùng những từ ghê gớm khi chiếc xe tải, lúc này đã ở xa phía trước, lại rẽ về phía bắc. Con phố chiếc xe rẽ vào là Brittany Place. Khi chúng tôi tới Brittany Place chiếc xe đã biến mất.

Anh chàng mặt mới toe an ủi tôi qua tấm panô và chúng tôi đi lên quả đồi khoảng bốn dặm trong vòng một giờ để tìm chiếc xe tải phía sau những bụi rậm. Hai dãy nhà phía trên, Brittany Place quay về phía tây và giao với Randall Place. Vùng đất hai con phố giao nhau có rất nhiều căn hộ với phía trước nằm ở phố Randall Place còn gara thì lại hướng về phía Brittany. Chúng tôi đi qua đó, anh chàng có gương mặt mới toe nói rằng chiếc xe tải không thể đi quá xa được khi tôi nhìn qua cổng vào mái vòm của gara ô tô và thấy nó nằm trong bóng mờ mờ, cửa sau xe lại mở.

Chúng tôi đi quanh tới mặt tiền căn hộ, tôi bước ra. Không có ai trong hành lang cả, không có tổng đài. Một chiếc bàn gỗ bị đẩy lại phía sau cạnh

những hộp thư mạ vàng. Tôi nhìn lên những cái tên phía trên. Một người đàn ông tên là Joseph Brody ở căn hộ 405. Một người đàn ông tên Joe Brody đã nhận năm nghìn đô la từ Đại tướng Sternwood để không đi lại với Carmen và tìm một cô gái khác để vui chơi cùng. Đó có thể là cùng một người. Joe Brody. Tôi cảm thấy có điều gì kì quặc ở đây.

Tôi đi vòng qua đoạn khúc khuỷu của bức tường tới chân cầu thang lát đá và đường thông của chiếc thang máy tự động. Phía trên của thang máy nằm ngang mặt sàn nhà. Có một cánh cửa bên cạnh đường thông có chữ “Gara.” Tôi mở nó ra và đi theo những bậc thang hẹp tới tầng hầm. Chiếc thang máy tự động mở ra, người đàn ông trong bộ áo liền quần mới đang càu nhàu khi ông ta phải đùn những thùng nặng bên trong. Tôi đứng cạnh ông ta, chằm thuốc và nhìn ông ta. Ông ta không thích tôi nhìn mình.

Sau một lúc, tôi nói: “Cẩn thận nặng đấy anh bạn. Nó chỉ nặng khoảng một nửa tấn thôi. Có thứ gì trong đó vậy?”

“Brody, 405,” ông ta dẫn dắt. “Ông là quản lý à?”

“Phải. Có vẻ như là rất nhiều của cải.”

Ông ta nhìn tôi chăm chăm với đôi mắt vành trắng xanh tái. “Sách,” ông ta gầm gừ. “45 kg một thùng, rất dễ, với tôi, khoảng 34 kg trở lại.”

“Chà, cẩn thận nặng đấy,” tôi nói.

Ông ta đi vào thang máy với sáu thùng sách và đóng cửa lại. Tôi quay trở lại cầu thang, ra hành lang và bước ra ngoài đường. Chiếc xe taxi đưa tôi về trung tâm thành phố tới tòa nhà văn phòng của tôi. Tôi đưa cho anh chàng mặt mới toe rất nhiều tiền, cậu ta đưa cho tôi một tấm card quăn góc, lần đầu tiên tôi không ném nó vào chiếc bình cát bằng gốm bên cạnh kho thang máy.

Tôi có một căn phòng trên tầng bảy ở phía sau. Một nửa phòng là phần văn phòng được chia ra để làm phòng tiếp khách. Phòng của tôi có tên trên cánh cửa và không gì khác, và nó chỉ có ở phòng lễ tân. Tôi luôn không khoá phòng trong trường hợp tôi có khách thì khách hàng sẽ ngồi và đợi.

Tôi có một khách hàng.

Cô ta mặc một chiếc áo phong vải tuyết có chấm màu nâu kiểu của nam giới, một chiếc cà vạt, đi đôi giày đi bộ màu nâu được làm bằng tay. Đôi tất dài của cô ta cũng trong suốt mỏng manh như ngày hôm qua, nhưng cô ta không khoe chân nhiều như trước. Mái tóc đen bóng dưới chiếc mũ kiểu Robin Hood màu nâu đáng giá khoảng 50 đô la và nhìn như thể là bạn làm được với một tay không để trên chiếc bàn thảm.

“Ồ, anh đã thức dậy rồi,” cô ta nói, chun mũi vì chiếc ghế dài mềm màu đỏ đã bạc màu, hai chiếc ghế nửa đơn giản lạc lõng, tấm màn che cần được giặt là, bàn thư viện nhỏ cỡ chỉ dành cho một cậu bé với mấy tờ tạp chí đáng tôn kính bên trên để tạo cho nơi này có đôi vẻ chuyên nghiệp. “Tôi bắt đầu nghĩ có lẽ anh làm việc trên giường, giống như Marcel Proust.”

“Đó là ai?” Tôi để một điều thuốc lên môi và nhìn cô ta chăm chăm. Cô ta trông hơi xanh và căng thẳng nhưng trông giống một cô gái có thể hoạt động dưới căng thẳng.

“Một nhà văn người Pháp, một người am hiểu về sự thoái hoá. Anh sẽ không biết ông ta đâu.”

“Tut, tut,” tôi nói. “Hãy vào phòng khuê của tôi.”

Cô ta đứng dậy và nói: “Hôm qua chúng ta không hoà hợp lắm. Có lẽ tôi đã thô lỗ.”

“Cả hai chúng ta đều thô lỗ,” tôi nói. Tôi mở cánh cửa phòng tiếp khách và giữ nó cho cô ta. Chúng tôi đi vào phần còn lại của phòng tôi, gồm một chiếc thảm màu đỏ rỉ sắt, không mới lắm, năm hộp hồ sơ màu xanh lá cây, ba trong số đó đầy những thông tin thời tiết California, một lịch quảng cáo có hình Quint đang lăn trên nền nhà màu xanh da trời trong chiếc váy hồng,

tóc nâu màu da hải cẩu và đôi mắt đen sẫm, lớn như những con voi ma mút. Có ba chiếc ghế làm bằng cây óc chó, một chiếc bàn bình thường với một bàn thảm, cái đựng bút, gạt tàn, điện thoại và một chiếc ghế quay kê cót két phía sau.

“Anh không để nhiều thứ ở mặt tiền,” cô ta nói khi ngồi xuống phía dành cho khách hàng của chiếc bàn.

Tôi đi tới khe để thư, lấy sáu cái phong bì, hai bức thư và bốn mẫu quảng cáo, tôi treo mũ lên chiếc điện thoại và ngồi xuống.

“Nhà Pinkerton cũng không như thế,” tôi nói. “Nếu cô trung thực cô sẽ không thể kiếm được nhiều tiền từ công việc này. Nếu cô có mặt tiền, cô đang kiếm được tiền hay hi vọng là thế.”

“Ồ... anh là người trung thực à?” Cô ta hỏi và mở túi. Cô ta rút một điều thuốc từ một chiếc hộp tráng men của Pháp, châm thuốc với chiếc bật lửa đút túi, thả hộp thuốc và bật lửa vào túi, để túi mở.

“Một cách đau đớn.”

“Vậy thì làm thế nào mà anh lại dấn thân vào nghề không kiếm được nhiều tiền này?”

“Làm thế nào mà cô lại lấy một kẻ buôn rượu lậu?”

“Chúa ơi, đừng bắt đầu cãi cọ nữa. Tôi đã cố gọi điện cho anh suốt cả buổi sáng. Ở đây và ở căn hộ của anh.”

“Về Owen?”

Mặt cô ta căng ra đột ngột. Giọng cô rất nhỏ. “Tội nghiệp, vậy là anh đã biết về chuyện đó.”

“Một người của D.A. đã dẫn tôi đi Lido. Ông ấy nghĩ rằng tôi có thể biết điều gì về việc đó. Nhưng ông ấy còn biết nhiều hơn tôi. Ông ấy biết Owen đã từng muốn cưới em gái cô.”

Cô ta thở ra trầm ngâm vào điều thuốc và nhìn tôi với đôi mắt đen kiên định. “Có lẽ đó hẳn đã không phải là một ý tồi.” Cô ta nói lặng lẽ. “Nó đã yêu con bé. Chúng tôi không tìm hiểu nhiều về điều đó trong cuộc sống luân quần của mình.”

“Cậu ấy bị ghi lý lịch của bên tư pháp.”

Cô ta nhún vai, nói một cách lơ đãng: “Nó không biết những người ngay. Đó là tất cả ý nghĩa của lý lịch tư pháp trong đất nước đầy rẫy tội phạm này.”

“Tôi không đi xa đến mức ấy.”

Cô ta bỏ găng tay phải ra và cắn khớp nối đầu của ngón tay cái, nhìn tôi với đôi mắt cương định. “Tôi không đến gặp anh về chuyện Owen. Anh có thấy anh có thể nói với tôi về chuyện cha tôi muốn anh tìm hiểu chuyện gì chưa?”

“Không phải không có sự cho phép của ông ấy.”

“Có phải về Carmen không?”

“Tôi thậm chí không thể nói điều đó.” Tôi đã nhét đầy ống thuốc lá và châm một que diêm vào. Cô ta nhìn khói thuốc trong chốc lát. Rồi cô vờ tay vào chiếc túi mở và lấy ra một chiếc phong bì trắng dày. Cô ta buông nó qua chiếc bàn.

“Dù gì anh cũng nên xem vật này,” cô nói.

Tôi nhắc chiếc phong bì lên. Địa chỉ được đánh máy, gửi tới cô Vivian Regan. 3765 Alta Brea Crescent, Tây Hollywood. Nó được gửi qua dịch vụ đưa thư. Dấu bưu điện ghi 8h35 sáng khi thư được phát đi. Tôi mở phong bì, lôi ra một bức ảnh sáng 4# - 3#. Đó là tất cả những gì có bên trong

Đó là bức ảnh Carmen đang ngồi khóa thân trên chiếc ghế tểch tựa cao trên chiếc bệ trong bộ đồ sinh nhật của cô, cô đeo đôi hoa tai. Đôi mắt thậm chí còn điên dại hơn khi tôi nhớ đôi mắt ấy. Phần sau tấm ảnh để trống. Tôi để nó lại trong phong bì.

“Chúng muốn bao nhiêu?” Tôi hỏi

“5.000 đô la cho sự im lặng và toàn bộ những dấu vết còn lại. Thoả thuận phải xong trong đêm nay hoặc là chúng sẽ đưa những thứ này cho một những tờ báo đăng xìcăngđan.”

“Chúng yêu cầu như thế nào?”

“Một người phụ nữ gọi điện cho tôi, khoảng nửa tiếng sau khi những thứ này được mang tới.”

“Chẳng có gì ở khía cạnh một vụ xìcăngđan ở đây cả. Bây giờ, thẩm phán xét tội không để cái hộp đó trên những thứ đó. Còn gì nữa không?”

“Còn phải có thứ gì nữa sao?”

“Phải”

Cô ta nhìn tôi chăm chăm, hơi bối rối. “Có. Người phụ nữ nói có một điểm mắc kẹt với cảnh sát liên quan đến nó và tốt hơn cả là tôi để nó trên đường dây thật nhanh hoặc là tôi sẽ để em gái mình qua một bình phong toàn dây điện.”

“Tốt hơn”, tôi nói. “Kiểu mắc kẹt gì đấy?”

“Tôi không biết.”

“Bây giờ Carmen ở đâu?”

“Nó đang ở nhà. Đêm qua nó bị ốm. Tôi nghĩ bây giờ nó vẫn ở trên giường.”

“Đêm qua cô ấy có ra ngoài không?”

“Không. Tôi ra ngoài nhưng những người hầu nói nó không đi. Tôi ở Las Olindas, chơi cò quay tại câu lạc bộ Cây bách của Eddie Mars. Tôi đã thua mất chiếc áo của mình.”

“Vậy là cô thích chơi cò quay. Cô luôn thích.”

Cô ta vất chân và châm một điếu thuốc khác. “Phải. Tôi thích cò quay. Tất cả những người thuộc gia đình Sternwood đều thích các trò chơi thua cuộc và lấy những người đàn ông bước ra khỏi cuộc đời họ, thích đua ngựa vượt rào ở tuổi 58 và quần tròn trong chiếc áo chui đầu của phụ nữ và què quặt cả đời. Người nhà Sternwood có tiền. Tất cả dùng để mua cho họ là một vé dùng lại.”

“Owen đã làm gì với chiếc xe của cô đêm qua?”

“Không ai biết. Cậu ta lấy nó mà không được phép. Chúng tôi luôn để cậu ta lấy xe trong những đêm cậu ta không phải làm, nhưng đêm qua cậu ta không được nghỉ.” Cô ta nhăn nhó cái miệng. “Anh có nghĩ...”

“Cậu ta biết về tấm ảnh khoả thân này ư? Làm sao tôi có thể nói được? Tôi sẽ không loại trừ cậu ta ra. Liệu cô có thể có được 5.000 đô la tiền mặt ngay không?”

“Không, trừ khi tôi nói chuyện với bố hoặc đi vay mượn. Tôi có thể vay Eddie Mars. Chúa mới biết được, anh ta phải hào phóng với tôi.”

“Tốt hơn là cô nên thử. Cô có thể cần nhanh đó.”

Cô ta dựa lưng và để một cánh tay ra sau lưng ghế. “Thế còn chuyện báo với cảnh sát thì sao?”

“Đó là một ý hay. Nhưng cô sẽ không làm thế.”

“Tôi sẽ không làm vậy ư?”

“Phải. Cô phải bảo vệ cha và em mình. Cô không biết cảnh sát sẽ xuất hiện hay không. Đó có thể là điều gì đó họ không chịu ngồi yên. Dù họ thường cố gắng đối phó với những vụ tống tiền.”

“Anh có thể làm điều gì không?”

“Tôi nghĩ mình có thể. Nhưng không thể nói với cô thế nào và tại sao.”

“Tôi quý anh,” cô ta nói đột ngột. “Anh tin vào những điều kì diệu. Anh có uống rượu tại văn phòng không?”

Tôi mở ngăn kéo sâu nhất và lấy ra cái chai và hai ly nhỏ. Tôi rót rượu vào hai ly và chúng tôi uống. Cô ta chớp nhanh lấy chiếc túi, đóng nó và đẩy ghế lại phía sau.

“Tôi sẽ kiếm 5.000 đô. Tôi là một khách hàng tốt của Eddie Mars. Có một lí do khác giải thích việc anh ta nên cư xử tốt với tôi, có thể anh không biết.” Cô ta trao cho tôi một trong những nụ cười mà đôi môi đã bỏ quên trước khi hiện trên ánh mắt. “Cô vợ tóc vàng của Eddie là người đàn bà mà Rusty đã bỏ trốn cùng.”

Tôi không nói gì. Cô ta nhìn tôi chăm chăm, chặt chẽ rồi nói thêm: “Điều đó không làm anh thấy thú vị à?”

“Nó có thể làm cho việc tìm anh ta trở nên dễ dàng hơn nếu tôi tìm anh ta. Cô không nghĩ là anh ta liên quan đến chuyện lộn xộn này chứ?”

Cô ta đẩy chiếc ly rỗng của mình về phía tôi. “Rót cho tôi một ly nữa. Anh là người khó nhất có thể biết được gì từ anh. Thậm chí anh còn không nhúc nhích tai.”

Tôi rót đầy ly rượu nhỏ. “Cô có tất cả những gì cô muốn từ phía tôi một ý tưởng khá hay, tôi không tìm chồng cô.”

Cô ta đặt ly rượu xuống bàn rất nhanh. Nó khiến cô ta thở gấp hay tạo cho cô ta cơ hội thở gấp. Cô ta thở ra chậm chậm.

“Rusty không phải là kẻ lừa đảo. Nếu anh ta đã từng như thế thì hẳn đó không phải là do tiền bạc. Anh ta mang theo 15 nghìn đô bằng hoá đơn. Anh ta gọi đó là... là những đồng tiền điên rồ. Anh ta có nó khi tôi cưới anh ta và có nó khi anh ta bỏ tôi - Không, Rusty không bao giờ ở trong mấy mạng lưới tổng tiền rẻ tiền nào cả.”

Cô ta vớ lấy chiếc phong bì và đứng dậy.

“Tôi sẽ giữ liên lạc với cô,” tôi nói. “Nếu cô muốn để lại tin nhắn cho tôi, cô gái nghe điện thoại ở căn hộ của tôi sẽ lo việc đó.”

Chúng tôi đi ra cửa. Để chiếc phong bì giữa hai khớp ngón tay, cô ta nói:

“Anh vẫn cảm thấy không thể nói với tôi những gì bố tôi...”

“Tôi phải gặp ông ấy trước.”

Cô ta lấy bức ảnh ra và đứng nhìn ngay bên trong cửa.

“Con bé có một thân hình bé nhỏ xinh đẹp, phải không?”

“Hừm, vâng.”

Cô ta hơi dựa về phía tôi. “Anh phải nhìn thấy thân hình của tôi,” cô ta nói như đưa đám.

“Chuyện đó có thể sắp xếp được không?”

Đột nhiên cô ra cười rất rõ và đi một nửa đoạn qua cánh cửa, rồi quay lại nói bình tĩnh: “Anh đúng là lạnh lùng như một con quái vật mà tôi từng biết, anh Marlowe hay tôi có thể gọi anh là Phil được không?”

“ Dĩ nhiên rồi.”

“Anh có thể gọi tôi là Vivian.”

“Cảm ơn cô Regan.”

“Ồ, anh biến xuống địa ngục đi, Marlowe.” Cô ta đi thẳng ra ngoài và không nhìn lại.

Tôi để cánh cửa đóng lại, hai tay vẫn để trên cửa, tôi nhìn chăm chăm vào tay mình. Tôi thấy mặt mình hơi nóng. Tôi quay trở lại bàn và cất chai whiskey, rửa qua hai chiếc ly và cất chúng đi.

Tôi lấy chiếc mũ của mình ra khỏi máy điện thoại và gọi tới văn phòng D.A. hỏi ông Bernie Ohls. Ông đã quay trở lại chỗ ấm cúng của mình.

“Chà, tôi đã để cho ông già được yên,” ông nói. “Người quản gia hoặc một trong hai cô gái sẽ nói với ông ấy. Cậu Owen Taylor sống trong gara, tôi đã đi xem qua đồ đạc của cậu ta. Bố mẹ ở Dubuque, Iowa. Tôi đã liên hệ với cảnh sát trưởng ở đó để tìm những gì họ muốn đã được làm. Gia đình Sternwood sẽ trả tiền.”

“Tự sát à?” Tôi hỏi

“Không nói được. Cậu ta không để lại ghi chú nào cả. Cậu ta không được nghỉ để dùng chiếc xe. Tất cả mọi người đều ở nhà, trừ cô Regan. Cô ta ở Las Olindas với một tay chơi tên là Larry Cobb. Tôi đã kiểm tra. Tôi biết một anh chàng phục vụ một trong những bàn ở đó.”

“Ông phải ngăn chặn một phần nào của máy trò đánh bạc nhanh đó.” Tôi nói.

“Với nhóm người chúng ta có ở hạt này ư? Hãy cư xử đúng lứa tuổi của cậu, Marlow. Vết nhựa trên trán cậu bé đó làm ta phiền lòng. Dĩ nhiên cậu không thể giúp tôi trong chuyện này?”

Tôi thích cách nói tóm lại của ông ấy như vậy. Nó khiến tôi không nói một lời nói dối thực sự nào. Chúng tôi nói tạm biệt và tôi rời văn phòng, mua ba tờ báo buổi chiều và đi taxi tới Phòng Tư pháp để lấy xe của mình ra. Không có tin gì về Geiger trên bất cứ tờ báo nào. Tôi nhìn qua quyển số xanh của gã nhưng những mã số vẫn thật bướng bỉnh như đêm hôm trước vậy.

Sau cơn mưa đám cây phía trên của Laverne Terrace lá rất xanh. Trong ánh nắng chiều mát mẻ tôi có thể nhìn thấy giọt nước rất sâu của quả đồi và cầu thang, nơi kẻ giết người đã chạy với ba phát súng trong bóng tối. Hai ngôi nhà nhỏ đối diện nhau trên con đường phía dưới. Họ có thể không nghe thấy những phát súng.

Trước ngôi nhà của Geiger hay bất cứ nơi nào dọc theo dãy nhà, không hề có hoạt động nào. Bờ giậu hình hộp trông rất xanh và yên bình, những đốm phồng trên mái nhà vẫn còn ẩm. Tôi lái xe chậm chậm qua, giày vò vì một ý rằng đêm trước tôi đã không nhìn vào gara. Một khi thi thể của Geiger không còn ở đó tôi đã không thực sự muốn tìm. Nó có cả bàn tay của tôi nữa. Nhưng kéo lê gã tới gara, tới xe của gã và lái xe tới một trong những ổ chuột cũ nát và vắng vẻ quanh Los Angeles sẽ là một cách hay để thi thể gã phân rã qua ngày, thậm chí hàng tuần. Điều đó tạo ra hai giả định: chiếc chìa khóa của gã và hai trong bữa tiệc. Nó sẽ thu hẹp khu vực tìm kiếm khá nhiều, đặc biệt là khi tôi đã có chìa khoá của hắn trong túi khi chuyện đó xảy ra.

Tôi không có cơ hội nhìn vào gara. Những cánh cửa đóng lại và khoá, có thứ gì di chuyển phía sau hàng rào khi tôi rút ngắn tầm nhìn. Một người phụ nữ tóc vàng mềm trong chiếc áo khoác trắng xanh, trên mũ có nút nhỏ bước ra khỏi mê cung, đứng nhìn điên dại chiếc xe của tôi như thể cô không nghe thấy tiếng chiếc xe đi lên đồi. Rồi cô quay nhanh người và chạy lắt léo ra khỏi tầm mắt của tôi. Dĩ nhiên đó là Carmen Sternwood

Tôi đi lên đường, đỗ xe và đi bộ trở lại. Vào ban ngày, dường như đó là một việc lộ liễu và nguy hiểm. Tôi đi qua hàng rào. Cô gái vẫn đứng đó, im

lặng dựa vào cánh cửa trước bị khoá. Cô chậm chậm đưa tay lên hàm răng và cắn ngón cái ngọ nghĩnh. Có một vài vết tím dưới mắt cô, gương mặt cô trở nên trắng bệch vì căng thẳng.

Nở một nửa nụ cười về phía tôi. Cô nói: “Xin chào,” với một giọng mỏng, dễ gãy. “Cái...gì?” Câu hỏi nhỏ dần và cô lại tiếp tục cắn tay.

“Có nhớ tôi không?” Tôi nói. “Doghouse Reilly, người đàn ông quá cao. Có nhớ không?”

Cô gật đầu và gương mặt nở một nụ cười nhanh ngớ ngẩn.

“Hãy đi vào trong nào,” tôi nói. “Tôi có một chìa khoá. Cừ không?”

“Cái gì?”

Tôi đẩy cô sang một bên và đút chìa khoá vào cửa, mở ra và đẩy cô gái qua cánh cửa. Tôi lại đóng cửa và đứng đó ngửi. Nơi này trông thật kinh khủng vào ban ngày. Chiếc thuyền màn hình Trung Quốc ở trên tường, mấy vật dụng làm bằng gỗ tếch, cái thảm, mấy chiếc đèn kiểu cách, màu sắc lộn xộn, cột gỗ cao khắc các biểu tượng vật tổ, một bình ê te và cồn thuốc phiện, tất cả những thứ này ban ngày là một đồng bản thiêu lộn xộn, như một bữa tiệc tàn

Cô gái và tôi đứng nhìn nhau. Cô cố giữ một nụ cười xinh xắn trên gương mặt nhưng gương mặt cô quá mệt mỏi đến nỗi không thể bị làm phiền nữa. Trông nó vẫn rất trống rỗng. Nụ cười như nước xoá cát, làn da tái thô ráp mọng dưới đôi mắt ngạc nhiên trống rỗng. Chiếc lưỡi trắng liếm hai khoé miệng. Một cô gái bé nhỏ xinh đẹp, được chiều chuộng không thông minh lắm đã hành động rất sai mà không ai làm gì cả. Những kẻ giàu có chết tiệt. Họ làm phiền tôi. Tôi lăn điếu thuốc trong mấy ngón tay, đẩy mấy cuốn sách ra xa và ngồi lên phía cuối một chiếc bàn. Tôi châm thuốc, thở một chùm khói, nhìn hàm răng và ngón tay cái của cô chốc lát trong im lặng. Carmen đứng trước mặt tôi, như một cô học sinh hư trong văn phòng của hiệu trưởng.

Cuối cùng tôi cũng hỏi: “Cô làm gì ở đây?”

Cô nắm lấy một mảnh áo khoác của mình và không trả lời.

“Cô nhớ được gì về đêm qua?”

Cô trả lời câu hỏi đó với chút xảo quyệt ánh lên dưới đuôi mắt. “Nhớ gì cơ? Đêm qua tôi bị ốm. Tôi ở nhà.” Giọng nói của cô phát ra từ cổ họng nghe cần trọng mới vừa tới tai tôi.

“Cô thật quá đáng.”

Mắt cô gái nhìn lên rồi lại nhìn xuống rất nhanh.

“Trước khi cô về nhà, trước khi tôi đưa cô về nhà. Ở đó, trong chiếc ghế đó...” Tôi chỉ vào chiếc ghế... “Trong chiếc khăn choàng màu cam. Cô nhớ chứ.”

Sự xúc động chậm chậm lên tới cổ cô gái. Nó là một điều gì đó. Cô ấy có thể đỏ mặt. Dưới mống mắt xám bị che lấp, một ánh trắng lấp lánh hiện ra dưới vẻ ngũ sắc. Cô cắn ngón cái của mình rất mạnh.

“Anh là người đó?” Cô thở hỗn hển.

“Tôi, cô còn nhớ được bao nhiêu?”

Cô nói mơ hồ: “Anh có phải là cảnh sát không?”

“Không. Tôi là một người bạn của cha cô.”

“Anh không phải là cảnh sát?”

“Không.”

Cô thở ra nhẹ nhẹ. “Anh... anh muốn gì?”

“Ai đã giết ông ta?”

Đôi vai cô giật mạnh, nhưng gương mặt không có gì chuyển động. “Còn những ai khác biết nữa?”

“Về Geiger? Tôi không biết. Không phải cảnh sát nhưng có thể là họ sẽ cắm trại tại đây. Có thể là Joe Brody.”

Đó là một phỏng đoán bừa nhưng đã làm cô gái kêu lên. “Joe Brody! Chính hắn!”

Sau đó cả hai chúng tôi đều im lặng. Tôi ngồi với điều thuốc, còn cô gái ngồi mút ngón tay cái.

“Vì Chúa, đừng có khéo quá,” tôi giục cô. “Đây là nơi đơn giản cũ nát. Có phải Brody đã giết ông ta?”

“Giết ai?”

“Chúa ơi.” Tôi nói.

Cô gái như bị tổn thương, cằm cô hướng xuống một chút. “Phải,” cô nói một cách nghiêm trang. “Joe đã làm vậy.”

“Tại sao?”

“Tôi không biết.” Cô gái lắc đầu, cố thuyết phục mình rằng cô không biết.

“Gần đây cô có gặp anh ta không?”

Đôi tay cô để xuống, những đốt ngón tay trắng nhỏ. “Chỉ một hay hai lần. Tôi ghét hẳn.”

“Vậy cô biết hẳn ta sống ở đâu.”

“Phải.”

“Và cô không còn thích hẳn ta nữa?”

“Tôi ghét hẳn!”

“Vậy cô thích hẳn vì nơi đó.”

Lại một chút trống rỗng. Tôi đã hỏi quá nhanh với cô ta. Thật khó để làm chậm lại được. “Cô có sẵn lòng nói với cảnh sát đó là Joe Brody không?” Tôi thăm dò.

Một nỗi hoảng sợ đột ngột bùng lên trên gương mặt cô gái.

“Dĩ nhiên nếu tôi có thể giết chết một góc tấm ảnh khoả thân.” Tôi nói một cách chân thực

Cô cười khúc khích. Điều đó khiến tôi có cảm giác khó chịu. Nếu như cô rít lên hoặc khóc lóc hoặc thậm chí ngã đập mặt xuống sàn rồi ngất lịm đi thì mọi chuyện cũng đều ổn cả. Cô chỉ cười khúc khích. Bỗng nhiên điều đó lại thật vui vẻ. Cô đã chụp một bức ảnh như Isis, và ai đó đã ăn cắp nó, ai đó đã giết Geiger trước mặt cô, còn cô thì say hơn một người dự Hiệp ước Legion, và điều đó bỗng nhiên là một sự vui vẻ thực sự và trong sạch. Vì thế mà cô cười khúc khích. Rất dễ thương. Những tiếng cười ngày càng to hơn và lan khắp góc phòng như những con chuột sau ván ốp chân tường. Cô bắt đầu trở nên quá kích động. Tôi trượt khỏi chiếc bàn và bước lại gần cô, tát cô vào một bên má.

“Giống như đêm qua,” tôi nói. “Chúng ta cũng là một đội những người chuyên gây chuyện tức cười, hai vai phụ của anh hề trong khi tìm kiếm một nhân vật hài.”

Tiếng khúc khích ngưng lại một cách chết chóc nhưng cô gái không ngại bị tát nhiều hơn đêm qua. Có thể những anh chàng bạn trai của cô sớm muộn gì cũng đi quanh và tát cô. Tôi có thể hiểu họ sẽ như thế nào. Tôi lại ngồi xuống một phía của chiếc bàn đen

“Tên anh không phải là Reilly,” cô nói một cách nghiêm túc. “Anh là Philip Marlowe. Anh là thám tử tư. Viv đã nói với tôi. Chị ấy cho tôi xem thiệp của anh.” Cô vuốt nhẹ bên má đã bị tôi tát. Cô mỉm cười với tôi như thể rất tuyệt khi ở bên tôi.

“Chà, cô nhớ rất tốt,” tôi nói. “Và cô quay lại để tìm bức ảnh đó và không thể vào nhà, có phải không?”

Cầm cô nâng lên hạ xuống. Cô mỉm cười, nhìn tôi. Tôi đang bị mang ra khu trại. Tôi định hét lên “Yippee!” trong một phút yêu cầu cô gái tới thành phố Yuma.

“Bức ảnh biến mất rồi,” tôi nói. “Đêm qua tôi đã tìm nó trước khi tôi đưa cô về nhà. Có lẽ Brody đã mang theo theo bức ảnh đó. Cô không đùa tôi về chuyện Brody đấy chứ?”

Cô lắc đầu một cách nghiêm túc.

“Đó là một việc dễ lừa. Cô không phải nghĩ lại chuyện đó. Đừng nói với ai cô đã ở đây, hôm qua hay hôm nay. Ngay cả với Vivian. Hãy quên là cô đã ở đây. Để chuyện đó cho Reilly.”

“Tên anh không phải là...” Cô bắt đầu rồi dừng lại lắc đầu mạnh, đồng ý với điều tôi vừa nói hay với điều cô vừa suy nghĩ. Đôi mắt cô trở nên hẹp lại, gần như đen hẵn và cạn như lớp men trên chiếc đĩa ở quán café. Cô đã có một ý kiến. “Tôi phải về nhà bây giờ.” Cô nói như thể chúng tôi vừa cùng uống trà.

“Dĩ nhiên.”

Tôi không di chuyển. Cô lại nhìn tôi với ánh mắt dễ thương và đi về phía cửa trước. Cô để tay lên tay nắm thì cả hai chúng tôi đều nghe thấy tiếng xe

ô tô đi tới. Cô nhìn tôi thắc mắc. Tôi nhún vai. Chiếc xe dừng lại, ngay trước cửa. Nỗi sợ hãi làm gương mặt cô dúm dỏ. Sau đó có tiếng bước chân và chuông reo. Carmen nhìn chăm chăm về phía tôi, tay cô nắm chặt nắm cửa, gần như bất động vì sợ. Chuông vẫn reo. Rồi tiếng chuông ngừng lại. Một chiếc chìa khoá lách cách vào cánh cửa. Carmen nhảy ra xa và đứng như tượng. Cánh cửa mở toang. Người đàn ông bước qua rất nhanh và dừng lại chết đĩnh, nhìn chăm chăm chúng tôi trong im lặng, hoàn toàn điềm tĩnh.

Gã mặc toàn đồ xám, một người đàn ông xám xịt ngoại trừ đôi giày đen bóng và hai viên kim cương màu đỏ thắm trên chiếc cà vạt sa tanh màu xám trông như những viên kim cương trên nền chiếc kẹp tóc. Áo gã màu xám, bộ vét cài chéo mềm, vải flanen được cắt rất đẹp. Nhìn Carmen gã bỏ mũ ra và mái tóc hãn dưới chiếc mũ cũng có màu xám, mịn như vừa được sàng qua lưới thép mịn. Đôi lông mày dày màu xám trông có vẻ thể thao khó diễn tả. Gã có một cái cằm dài, một chiếc mũi quặp vào cằm, đôi mắt xám suy tư nhìn nghiêng vì nếp da gập trên mi trên hạ xuống trên góc mi mắt nhẹ nhàng.

Gã đứng đó một cách lịch sự, một tay chạm vào cánh cửa sau lưng, tay kia cầm chiếc mũ xám, đập nhẹ nhẹ vào đùi. Trông gã rất cứng rắn, nhưng không phải là sự cứng rắn của một kẻ khắc nghiệt. Có vẻ như đó là sự cứng rắn của một anh chàng cười ngửa vừa vượt qua khó khăn. Đó là Eddie Mars.

Gã đóng cửa phía sau lại và để tay vào chiếc túi may nổi của cái áo khoác, ngón tay cái hở ra ngoài, lấp lánh trong ánh mờ mờ của căn phòng. Gã mỉm cười với Carmen. Gã có một nụ cười dễ dãi dễ thương. Cô gái liếm môi và nhìn gã chăm chăm. Nỗi sợ hãi trên mặt cô không còn nữa. Cô mỉm cười lại.

“Xin lỗi về sự đường đột này. Hình như chuông cửa không đánh thức ai cả. Ông Geiger có ở đây không?”

Tôi nói: “Không. Chúng tôi chỉ không biết ông ta. Chúng tôi thấy cửa mở hé nên vào trong.”

Gã gật đầu, chạm vành mũ vào cái cằm dài. “Các anh là bạn của ông ta, dĩ nhiên rồi, phải không?”

“Chỉ là quen biết làm ăn. Chúng tôi ghé qua đây để xem một quyển sách.”

“Một quyển sách à?” Gã nói rất nhanh và rạng rỡ, tôi nghĩ hơi quý quý một chút như thể gã biết về những cuốn sách của Geiger. Sau đó gã lại nhìn Carmen và nhún vai.

Tôi dịch chuyển về phía cánh cửa. “Giờ chúng tôi sẽ đi.” Tôi nói. Tôi nắm cánh tay cô gái. Cô đang nhìn Eddie Mars chăm chăm. Cô thích gã.

“Có hẳn gì lại không nếu Geiger quay trở lại?” Eddie Mars hỏi một cách lịch sự.

“Chúng tôi sẽ không làm phiền ông.”

“Điều đó thật quá tệ,” gã nói với nhiều ẩn ý. Đôi mắt xám nhấp nháy rồi trở nên cứng nhắc khi tôi đi qua gã để mở cửa. Gã nói thêm, giọng rất tự nhiên: “Cô gái có thể đi, tôi muốn nói chuyện với anh một chút, anh lính.”

Tôi thả tay Carmen và nhìn hẳn chăm chăm trống rỗng.

“Tôi không đùa đâu?” Gã nói một cách tử tế. “Đừng lãng phí thời gian. Tôi có hai người bên ngoài xe, họ sẽ luôn làm theo những gì tôi muốn.”

Carmen kêu lên bên cạnh tôi rồi trốn qua cánh cửa. Tiếng bước chân cô nhỏ dần rất nhanh xuống phía quả đồi. Trước đó tôi không trông thấy xe của cô vì thế hẳn là nó ở tận phía dưới. Tôi bắt đầu nói: “Chuyện quái quỷ gì...!”

“Ồ, bỏ qua đi,” Eddie Mars thờ dãi. “Có điều gì không ổn quanh đây. Tôi sẽ tìm ra đó là chuyện gì. Nếu cậu muốn ăn đạn chì vào bụng thì cứ chặn đường tôi.”

“Được rồi,” tôi nói, “Ông là một tay cứng rắn.”

“Chỉ khi cần thiết thôi, anh lính ạ.” Gã không nhìn tôi thêm nữa. Gã đi quanh căn phòng, nhìn mặt và không để ý đến tôi. Tôi nhìn qua tấm panô bị vỡ của cửa sổ phía trước. Qua hàng rào tôi có thể nhìn thấy phần trên chiếc xe. Động cơ của nó đang để không.

Eddie Mars tìm thấy một chiếc bình màu tím và hai cái cốc có gân vàng trên bàn. Gã ngửi một cái cốc và chiếc bình. Một nụ cười ghê tởm trên môi gã. “Một kẻ dẫn khách tồi tệ,” gã nói một cách buồn tẻ.

Gã nhìn một vài quyển sách, cầu nhàu, đi quanh chiếc bàn và đứng trước cột gỗ khắc vật tổ với một con mắt camera. Gã ngắm nghía nó, rồi nhìn xuống sàn nhà trước cột gỗ đó. Gã di chuyển chiếc thảm nhỏ bằng một chân

rồi nhanh chóng chuyển tư thế. Gã quỳ xuống nền nhà với chiếc đầu gối màu xám. Cái bàn che gã một phần. Có một tiếng thốt lên rõ ràng và rồi gã lại xuất hiện. Cánh tay lấp loáng dưới chiếc áo khoác, một khẩu súng lục Luger màu đen xuất hiện trên tay gã. Gã cầm nó với những ngón tay dài màu nâu, không chỉ về phía tôi hay bất cứ thứ gì.

“Máu, máu ở trên sàn nhà, dưới tấm thảm. Rất nhiều máu,” Gã nói.

“Thật thế sao?” Tôi nói, có vẻ hứng thú.

Gã trườn xuống sau cái bàn, móc chiếc điện thoại màu dâu chín về phía mình, chuyển khẩu Luger sang tay trái. Gã nhú mày nhìn chiếc điện thoại, đôi lông mày xám dày xích lại gần nhau, tạo nên một nếp nhăn cứng cỏi trên làn da dãi dầu sương gió, phía trên cái mũi khoằm.

“Tôi nghĩ là chúng ta sẽ có một cảnh sát tới thăm đấy.” Gã nói.

Tôi đi tới và đá chiếc thảm, chỗ mà Geiger đã nằm. “Đó là máu cũ,” tôi nói. “Máu khô.”

“Cũng giống như chúng ta sẽ có cảnh sát đấy.”

“Tại sao không?” Tôi nói.

Mắt gã lim dim. Về ngoài che đậy biến mất, gã như một gã trai trẻ khó tính ăn mặc bảnh bao với khẩu Luger. Gã không thích việc tôi đồng ý với gã.

“Cậu là kẻ quái quỷ nào thế, anh lính?”

“Marlowe là tên. Tôi là thám tử.”

“Chưa bao giờ nghe tên anh. Cô gái là ai?”

“Khách hàng. Geiger định ném cho cô ta một cái thùng lọng với trò tổng tiền. Chúng tôi tới để nói chuyện. Ông ta không có ở đây. Cửa mở khi chúng tôi vào đợi. Hay tôi đã nói với ông điều này chưa nhỉ?”

“Rất tiện,” gã nói. “Cửa mở. Vậy là anh không có chìa khoá.”

“Phải. Làm thế nào mà ông có chìa khoá?”

“Đó có phải là việc của cậu không, anh lính?”

“Tôi có thể biến nó thành việc của mình.”

Gã cười khó khăn và để chiếc mũ lên mái tóc xám. “Và tôi có thể khiến công việc của cậu thành công việc của tôi.”

“Ông sẽ không thích đâu. Thu nhập quá ít ỏi.”

“Được rồi anh chàng có đôi mắt thông minh ạ. Tôi sở hữu ngôi nhà này. Geiger là người thuê nhà của tôi. Bây giờ anh nghĩ sao về điều đó?”

“Ông quen biết những người thật dễ thương.”

“Tôi nhận họ khi họ đến đây. Tất cả những hạng người.”

Gã nhìn xuống khẩu Luger, nhún vai và nhét nó dưới cánh tay. “Có ý nào hay không, anh lính?”

“Rất nhiều. Ai đó đã bắn Geiger. Ai đó bị Geiger bắn và đã chạy thoát. Hoặc đó là hai kẻ khác. Hoặc Geiger đang thờ cúng và lấy ít máu trước cái cột khắc nhiều vật tổ đó. Hoặc ông ta ăn bữa tối với thịt gà và thích mỡ gà trong phòng khách.”

Người đàn ông màu xám gầm lên.

“Tôi đầu hàng,” tôi nói. “Tốt hơn là ông nên gọi các bạn mình trong trung tâm thành phố.”

“Tôi không hiểu,” gã nói giật. “Tôi không hiểu trò chơi của cậu ở đây”

“Cứ tiến hành đi, gọi những nút kia. Ông sẽ nhận được một phản ứng rất mạnh.”

Gã nghĩ về điều đó mà không hề di chuyển, căn môi. “Tôi cũng không hiểu điều đó,” gã nói khó khăn.

“Có lẽ hôm nay không phải là ngày của ông, tôi biết ông, Mars. Câu lạc bộ Cypress ở Las Olindas. Trò đánh bạc nhanh chóng chỉ dành cho những người phô trương. Luật pháp địa phương trong túi ông và một đường dây mờ màng tới L.A. Nói cách khác, đó là sự bảo vệ. Geiger đang có những mưu mô và cần được bảo vệ. Có lẽ ông tha cho gã lúc này lúc nọ, theo dõi gã, một kẻ thuê nhà.”

Miệng gã trở thành một nét trắng khô cứng. “Geiger mưu mô gì?”

“Mưu mô sách báo bán thiu.”

Gã nhìn tôi chăm chăm một phút. “Có ai đó tóm được ông ta rồi,” gã nói nhỏ nhẹ. “Cậu biết điều gì đó về chuyện ấy. Hôm nay ông ta không đến quầy sách. Họ không biết ông ta ở đâu, ông ta không trả lời điện thoại ở đây. Tôi

tới để xem xét mọi chuyện. Tôi thấy máu trên nền nhà, dưới tấm thảm. Cậu và một cô gái ở đây.”

“Hơi đuối nhưng có lẽ ông có thể bán câu chuyện này cho một người mua sẵn lòng. Mặc dù vậy ông đã bỏ lỡ một điều gì đó. Có ai đó đã chuyển những quyển sách của ông ta trong ngày hôm nay, những quyển sách hay mà ông ta đã cho thuê.”

Gã bật tay rất mạnh và nói: “Lẽ ra tôi nên nghĩ tới điều đó, anh lính ạ. Đường như cậu biết được chuyện đó. Làm thế nào mà cậu đoán được?”

“Tôi nghĩ Geiger bị cướp. Tôi nghĩ đó là máu của ông ta. Và những quyển sách bị chuyển ra ngoài cho thấy động cơ giấu thi thể ông ta trong thời gian ngắn. Ai đó đang tiếp tục với âm mưu này và muốn có ít thời gian để sắp xếp.”

“Chúng không thể thoát được,” Eddie Mars nói dứt khoát.

“Ai nói thế? Ông và một vài tay súng nữa đang ở trong xe phía ngoài kia? Đây là một thị trấn lớn, Eddie. Một vài người rất ghê gớm đã thuê ở đây trong thời gian qua. Hình phạt cũng khá nặng đấy.”

“Cậu nói quá nhiều,” Eddie Mars nói. Gã nhe răng và huýt sáo hai lần rất rõ. Chiếc xe đóng mạnh phía ngoài, những bước chạy qua bờ rào. Mars lại chìa khẩu Luger ra và chĩa vào ngực tôi. “Mở cửa ra.”

Tiếng nắm cửa lách cách, một giọng nói cất lên. Tôi không nhúc nhích. Họng súng khẩu Luger trông như miệng đường hầm con phố thứ hai, nhưng tôi không chuyển động. Không có áo chắn đạn là một điều tôi đã phải quen.

“Eddie, ông tự đi mà mở lấy. Ông là cái quái gì mà ra lệnh cho tôi? Hãy tử tế, tôi có thể giúp ông thoát.”

Gã đứng dậy một cách cứng nhắc và đi tới phía cuối cái bàn, rồi ra cửa. Gã mở cửa, mắt vẫn nhìn tôi. Hai người đàn ông hấp tấp vào phòng, hai nách bịt với thứ gì đó. Một người rõ ràng là đấu sĩ quyền anh, gương mặt tái xanh nhưng điển trai với cái mũi rất xấu và một tai như miếng thịt nướng ở câu lạc bộ. Người kia mảnh mai, tóc vàng mặt ngậy ra bất động, đôi mắt sít không màu sắc.

Eddie Mars nói: “Xem anh chàng này có mang theo vũ khí không.”

Tên tóc vàng rút khẩu súng báng ngắn ra đứng chĩa vào người tôi. Võ sĩ quyền anh bước trên đôi chân bằng, khám túi tôi cẩn thận, tôi quay người như một người đẹp chán chường đang đứng làm mẫu với chiếc áo choàng buổi tối.

“Không có súng,” hắn nói giọng u ám.

“Xem xem hắn là ai.”

Võ sĩ quyền anh thọc một tay vào túi ngực tôi và lôi ra cái ví. Hắn búng cái ví mở ra và xem xét bên trong. “Tên Philip Marlowe, Eddie. Sống ở Hobart Arms, Franklin. Giấy phép thám tử, huy hiệu chỉ huy, hết.” Hắn để ví tôi trở lại túi áo, tát nhẹ vào mặt tôi và quay đi.

“Biến đi,” Eddie Mars nói.

Hai tay súng lại đi ra ngoài và đóng cửa lại. Có tiếng chúng quay trở lại xe. Chúng nổ động cơ và để không như vậy một lần nữa.

“Được rồi. Nói chuyện,” Eddie Mars nói giật. Hai đầu lông mày của gã làm thành một góc nhọn so với trán.

“Tôi chưa sẵn sàng để công bố. Giết Geiger để chộp lấy âm mưu của ông ta sẽ là một trò ngu ngốc, tôi không chắc là chuyện có phải theo hướng đó hay không, giả như ông ta đã bị giết. Nhưng tôi chắc chắn rằng bất cứ ai lấy những quyển sách đều biết chuyện gì và tôi cũng chắc chắn rằng cô gái tóc vàng ở quầy sách của ông ta đang sợ hãi điên cuồng một điều gì đó. Và tôi đoán được ai đã lấy sách.”

“Ai?”

“Đó là phần tôi chưa sẵn sàng tuyên bố. Ông biết đấy tôi có khách hàng.”

Gã chun mũi. “Điều đó...” gã bẻ đôi câu nói rất nhanh.

“Tôi hi vọng ông biết cô gái,” tôi nói.

“Ai có quyển sách, anh lính?”

“Tôi chưa sẵn sàng nói, Eddie. Tại sao tôi phải nói với ông?”

Gã để khẩu Luger xuống bàn, vỗ nó với lòng bàn tay mở. “Cái này,” gã nói. “Và tôi sẽ làm cho nó đáng giá thời gian của cậu.”

“Đó là niềm tin. Bỏ khẩu súng ra. Tôi luôn có thể nghe thấy âm thanh của tiền bạc. Ông có thể trả tôi bao nhiêu tiền?”

“Vì cái gì?”

“Ông muốn chuyện gì làm xong nào?”

Gã đập mạnh chiếc bàn. “Nghe này, anh lính. Tôi hỏi cậu một câu và cậu hỏi tôi câu khác. Chúng ta sẽ không đi đến đâu cả. Tôi muốn biết Geiger ở đâu, vì lí do riêng của mình. Tôi không thích âm mưu của ông ta và tôi không bảo vệ ông ta. Tôi sở hữu căn nhà này và bây giờ tôi không quá thiết tha về điều đó. Tôi có thể tin rằng bất cứ điều gì anh biết đều là bí mật hoặc là có một đồng những kẻ đi tìm gái mại dâm đang lớn vồn quanh đồng đồ nát này. Cậu chả có cái gì để bán cả. Tôi đoán là cậu cần bảo vệ mình một chút. Vì thế hãy phun ra đi.”

Đó là một dự đoán khá hay nhưng tôi sẽ không để gã biết. Tôi châm thuốc và thổi diêm tắt, gõ nhẹ nó vào phía con mắt thủy tinh của chiếc cột cao khắc hình vật tổ. “Ông nói đúng,” tôi nói. “Nếu có chuyện gì xảy ra với Geiger, tôi sẽ phải nói những gì mình phải nói với cảnh sát, điều đó sẽ được lưu lại trong dữ liệu của họ và khiến tôi không có gì để bán cả. Vì thế nếu ông cho phép, tôi sẽ đi.”

Mặt gã trắng dần dưới lớp da rám nắng. Trông gã độc ác, nhanh nhẹn và cứng rắn trong chốc lát. Gã nhúc nhích để nhắc khẩu súng. Tôi nói thêm một cách tình cờ: “Nhân tiện, bà Mars dạo này thế nào?”

Trong phút chốc tôi nghĩ mình đã đùa gã quá xa. Tay gã giật mạnh vào khẩu súng, run run, mặt giãn ra bởi những cơ mặt cứng. “Biến đi,” gã nói rất nhẹ. “Tôi mặc kệ cậu đi đâu hay làm gì khi cậu tới đó. Chỉ khuyên cậu một điều, anh lính. Hãy để tôi ra khỏi những kế hoạch của cậu hoặc là cậu sẽ mong mình tên là Murphy và sống ở Limerick.”

“Được thôi, chỗ đó không xa lắm từ Clonmel,” tôi nói. “Tôi nghe người ta nói ông có một người bạn là người vùng đó.”

Gã dựa người xuống bàn, mắt tê dại, không nhúc nhích. Tôi đi tới cánh cửa, mở ra và quay lại nhìn gã. Đôi mắt gã theo sát tôi nhưng thân hình màu xám gầy gò không chuyển động. Có một sự căm ghét trong mắt gã. Tôi ra

ngoài và đi qua hàng rào, lên phía đồi tới chỗ để xe và lên xe. Tôi quay đầu xe và lái tới đỉnh đồi. Không ai bắt tôi cả. Sau một vài dãy nhà, tôi quay lại, tắt động cơ và ngồi một lát. Cũng chẳng có ai bám theo. Tôi lái xe quay trở lại Hollywood.

Mười giờ kém năm, tôi đỗ xe gần cửa hành lang của ngôi nhà căn hộ ở Randall Place. Một vài cửa sổ sáng đèn, tiếng đài phát thanh kêu rè rè trong bóng hoàng hôn. Tôi lên cầu thang máy tự động và đi dọc theo căn phòng rộng trải thảm xanh và có panô màu ngà. Một cơn gió nhẹ mát thổi qua phòng lớn từ cánh cửa có bình phong đang mở tới lối thoát hiểm.

Có một nút ấn nhỏ màu ngà bên cạnh cửa có dấu “405.” Tôi ấn nút và đợi, dường như rất lâu. Sau đó cửa mở ầm ỉ khoảng 30 cm, cửa mở một cách ngấm ngầm, kiên định. Người đàn ông chân dài, eo dài, vai cao với đôi mắt nâu sẫm, khuôn mặt nâu không có nét biểu hiện đã học cách kiểm soát những nét mặt mình từ rất lâu rồi. Mái tóc cứng như sợi thép mọc tít tận đằng sau tạo cho cái trán nâu một vòm rất rộng lớn mà thoát nhìn trông có vẻ như là chỗ để não vậy. Đôi mắt mờ đục nhìn tôi thăm dò một cách lạnh lùng. Những ngón tay gầy gò màu xám nắm mép cửa. Gã không nói gì.

Tôi nói: “Geiger?”

Tôi không thể thấy có gì thay đổi trên gương mặt gã. Gã cầm một điều thuốc phía sau cánh cửa và đặt nó lên môi và nhả một chút khói. Khói thuốc tới chỗ tôi trong chòm khói chậm chậm, lười biếng và đáng khinh. Phía sau là một giọng nói lạnh lùng, không vội vàng, không giống gì hơn một giọng nói của kẻ chơi bài faro.

“Anh nói gì?”

“Geiger. Arthur Gwynn Geiger. Người có những quyển sách.”

Người đàn ông suy nghĩ về điều đó không chút vội vàng. Gã nhìn xuống đầu ngậm điều thuốc. Tay giữ cửa thả xuống khỏi tầm nhìn của tôi. Bàn tay khuất có thể đang cử động.

“Không biết ai tên như thế cả,” gã nói. “Ông ta sống ở đây à?”

Tôi mỉm cười. Gã không thích nụ cười đó. Đôi mắt gã trở nên thật bẩn thỉu. Tôi nói: “Ông là Joe Brody?”

Khuôn mặt màu nâu trở nên cứng lại. “Thì sao? Có nỗi buồn khổ nào à, người anh em hay chỉ là tự làm mình vui?”

“VẬY là ông là Joe Brody,” tôi nói. “Và ông không biết ai tên là Geiger. Điều đó thật buồn cười.”

“Gì cơ? Có lẽ anh có sự hài hước thú vị. Hãy mang nó đi và dùng nó ở nơi khác.”

Tôi dựa vào cánh cửa và trao cho gã một nụ cười mơ màng. “Joe, ông có những quyển sách. Tôi có danh sách những kẻ ăn bám. Chúng ta phải nói chuyện.”

Gã không chuyển mắt khỏi gương mặt tôi. Có một âm thanh nhỏ trong căn phòng phía sau gã như thể một vòng mềm kim loại chạm nhẹ vào khẩu súng kim loại. Gã mở cửa rộng hơn.

“Tại sao không nếu anh nghĩ anh có cái gì đó?” Gã nói lạnh lùng

Gã đứng cạnh cửa. Tôi đi qua gã vào phòng.

Đó là một căn phòng vui mắt, đồ đạc tốt và không nhiều lắm. Những cánh cửa sổ kiểu Pháp mở ra một cổng vòm bằng đá, nhìn qua hoàng hôn tới chân đồi. Gần cửa sổ là một cánh cửa đóng phía bức tường phía tây và gần cửa ra vào có một cánh cửa khác cùng bức tường ấy. Cánh cửa cuối này có một tấm rèm bằng vải lông nhung vắt ngang qua trên một thanh đồng mỏng dưới rầm đỡ.

Ở đó có một phòng phía tây, bên trong đó không có cánh cửa nào cả. Có một chiếc ghế bành ba chỗ để giữa, tôi ngồi lên chiếc ghế bành. Brody đóng cửa và đi tới một chiếc bàn cao bằng gỗ sồi với rất nhiều con ốc vuông. Một chiếc hộp làm bằng gỗ tuyết tùng với tấm bản lề mạ vàng nằm ở dưới phiến đá hạ thấp của chiếc bàn. Gã mang cái hộp tới một cái ghế giữa hai cánh cửa và ngồi xuống. Tôi thả mũ xuống chiếc ghế bành và đợi

“Chà, tôi đang nghe đây,” Brody nói. Gã mở hộp xì gà và để mẫu thuốc lá vào cái đĩa bên cạnh. Gã đặt một điếu xì gà dài lên miệng. “Xì gà không?”

Gã ném một điều về phía tôi.

Tôi bắt lấy. Brody lấy khẩu súng ra khỏi hộp xì gà và chĩa vào mũi tôi. Tôi nhìn khẩu súng. Đó là một khẩu .39 màu đen của cảnh sát. Tôi không tranh cãi lại nó lúc này.

“Gọn gàng chứ?” Brody nói. “Chỉ là đứng một phút thôi. Bước tới khoảng 3 mét. Anh có thể hít chút không khí khi làm thế.” Giọng gã hờ hững một cách tỉ mỉ như của một anh chàng hung bạo trong những bức tranh. Những bức tranh đã khiến tất cả họ đều như thế.

“Chật chạp. Có rất nhiều súng quanh thị trấn này và rất ít những cái đầu thông minh. Ông là người thứ hai tôi gặp trong vòng vài giờ dường như nghĩ rằng có súng lục trong tay có nghĩa là cả thế giới đang ở sau mình. Hạ súng xuống và đừng ngốc nghếch, Joe.” Tôi nói không hề nhúc nhích.

Đôi lông mày gã sít lại gần nhau, gã hất cằm về phía tôi. Đôi mắt rất độc ác.

“Người đó tên là Eddie Mars,” Tôi nói. “Từng nghe tới ông ta chưa?”

“Không.” Brody vẫn chĩa súng về phía tôi.

“Nếu ông ta trở nên khôn ngoan và tới chỗ ông đã ở đêm qua trong cơn mưa, ông ta sẽ xoá sạch ông theo cách mà một người viết séc xoá một tấm séc vậy.”

“Tôi sẽ là gì với Eddie Mars?” Brody hỏi lạnh lùng. Nhưng gã đã hạ thấp khẩu súng xuống đầu gối.

“Không gì cả, thậm chí không một kí ức nào,” tôi nói.

Chúng tôi nhìn nhau chăm chăm. Tôi không nhìn chiếc dép nhọn màu đen để dưới tấm rèm sang nhưng lông trên cánh cửa phía bên trái mình.

Brody nói lặng lẽ: “Đừng hiểu sai tôi. Tôi không phải là một gã du côn - chỉ cần thận thôi. Tôi không biết ông ta sẽ thì thào cái quái gì đầu tiên về anh. Anh có thể là một kẻ ám sát, với tất cả những gì tôi biết.”

“Sự cẩn thận của ông chưa đủ,” tôi nói. “Vỡ kịch với những quyển sách của Geiger thật kinh khủng.”

Gã hít một hơi dài, chậm và thở ra một cách im lặng. Sau đó gã dựa lưng về phía sau và vắt đôi chân dài, giữa khẩu Colt trên đầu gối.

“Đừng lừa phỉnh mình rằng tôi sẽ không đụng tới khẩu súng này, nếu phải dùng,” gã nói. “Câu chuyện của anh là gì?”

“Hãy gọi người bạn của ông với đôi dép nhọn đi trong nhà ra đây đi. Cô ta đã chán nhịn thờ rồi.”

Brody gọi to, mắt không rời bụng tôi. “Ra đây, Agnes.” Tấm rèm vung sang một bên, cô gái tóc vàng tro có cặp đùi đung đưa và đôi mắt xanh lá cây ở quầy sách của Geiger ra ngồi cùng chúng tôi. Cô ta nhìn tôi với vẻ căm thù. Hai lỗ mũi bị véo, đôi mắt làm mí mắt tối lại. Trông cô ta không vui vẻ lắm.

“Tôi biết thừa anh là rất lảm chuyện,” cô ta nói giật với tôi. “Tôi đã bảo Joe xem chừng.”

“Ông ấy cần phải canh chừng lưng mình chứ không phải những bước chân,” tôi nói.

“Tôi cho rằng điều đó thật buồn cười,” người phụ nữ tóc vàng kêu ré lên.

“Đã là vậy nhưng có thể sẽ không còn buồn cười chút nào nữa đâu,” tôi nói.

“Hãy tiết kiệm những lời giỡn chơi,” Brody khuyên tôi. “Joe đang rất cẩn trọng bước đi của mình. Hãy bật chút điện lên để tôi có thể nhìn thấy và bắn anh chàng này nào, nếu điều đó có hiệu quả.”

Cô gái tóc vàng bật một bóng đèn trên cây đèn đứng lớn hình vuông. Cô ta ngồi xuống một chiếc ghế cạnh cây đèn, ngồi một cách cứng nhắc như thể thắt lưng của cô ta quá chặt. Tôi để điều xì gà lên miệng và cắn một đầu. Khẩu Colt của Brody có vẻ rất thích tôi khi tôi lấy diêm ra và châm điều xì gà. Tôi thường thức hơi thuốc và nói:

“Danh sách những kẻ ăn bám tôi nói được mã hoá. Tôi vẫn chưa phá được nhưng có khoảng 500 cái tên. Ông có mười hai thùng sách mà tôi biết, ít nhất ông cũng có 500 quyển sách. Sẽ có rất nhiều quyển sách cho mượn nữa nhưng hãy cứ xem 500 quyển là tổng số sách ông có được, chỉ để cân trọng thôi. Nếu đó là một danh sách chủ động tốt và ông có thể chỉ cần quản lý 50% số sách đó thì cũng lên đến 125 nghìn đô la tiền cho thuê. Bạn gái của ông biết điều đó. Nếu để số tiền cho thuê sách thấp nhất mức ông thích thì

nó cũng không ít hơn một đô la. Công việc đó đáng tiền. Với một đô la một quyển sách cho thuê ông có 125 nghìn đô và vẫn còn vốn. Ý tôi là ông vẫn còn vốn của Geiger. Đó đủ để hấp dẫn một ai.”

Cô gái tóc vàng hét lên: “Anh điên rồi, đồ chết tiệt ngu ngốc...!”

Brody nghiêng rặng với cô ta và gầm gừ:

“Hạ giọng đi, vì Chúa. Hạ giọng xuống!”

Cô ta chịu đựng xuống với tâm trạng lẫn lộn của sự đau đớn chậm chạp và sự giận dữ sôi sục. Cô ta gãi đầu gãi tai với bộ móng tay màu bạc.

“Đó không phải là mưu mô ăn bám nào cả,” tôi nói với Brody gần như thân mật. “Nó liên quan đến một người làm việc chăm chỉ như ông, Joe. Ông phải có sự tự tin và giữ nó. Những người tiêu tiền vì những bữa nhậu tình dục đã qua sử dụng luôn hồi hộp như những kẻ thừa kế không tìm được nhà vệ sinh, bản thân tôi nghĩ rằng tổng tiền là một sai lầm lớn. Tôi đang ném đi tất cả những thứ ấy và gắn mình với việc mua bán và cho thuê hợp pháp.”

Brody nhìn chăm chăm gương mặt tôi, lúc lên lúc xuống, với đôi mắt xám của gã. Khẩu Colt vẫn khát khao những bộ phận quan trọng của tôi. “Anh là một anh chàng vui tính,” gã nói một cách buồn tẻ. “Ai có cái mưu mô hay ho này?”

“Ông,” tôi nói. “Gần như vậy.”

Cô gái ghen lại và gãi tai. Brody không nói điều gì. Gã chỉ nhìn tôi.

“Cái gì?” Cô gái tóc vàng hét lên. “Anh ngồi đó và cố gắng nói với chúng tôi rằng ông Geiger kinh doanh kiểu đó ngay ở phố chính à? Anh điên rồi!”

Tôi liếc cô ta một cách lịch sự. “Dĩ nhiên rồi. Tất cả mọi người đều biết âm mưu đó tồn tại. Hollywood là dành cho điều đó. Nếu như một chuyện như thế phải tồn tại thì ngay bây giờ trên phố là nơi tất cả những mật thám muốn nó tồn tại. Vì cùng một lí do mà họ thích những khu đèn đỏ. Họ biết giải tán trò chơi ở chỗ nào khi muốn.”

“Chúa ơi,” cô gái rên rỉ. “Anh để kẻ điên này ngồi đó và xúc phạm tôi à, Joe? Anh ngồi đó với khẩu súng trong tay còn anh ta chẳng có gì ngoài một điếu xì gà và một ngón cái?”

“Tôi thích thế,” Brody nói. “Anh chàng này có những ý tưởng hay. Im mồm đi và đừng có mở miệng, nếu không tôi sẽ khiến nó im lặng hộ cô với cái này.” Gã quay khẩu súng quanh với thái độ càng ngày càng lơ đãng.

Cô gái tóc vàng thờ hờn hển và quay mặt vào tường. Brody nhìn tôi và nói một cách quý quý: “Làm thế nào mà tôi có mưu mô hay ho đấy?”

“Ông bắn Geiger để có được nó. Đêm qua, trong cơn mưa. Đó là một phát súng cừ khôi trong thời tiết xấu. Vấn đề là ông ta không ở đó một mình khi ông thối nhè nhẹ vào ông ta. Hoặc là ông không để ý, điều này để không phải, hoặc là ông đã thanh toán rồi chuồn mất. Nhưng ông đủ bình tĩnh để lấy đĩa ra khỏi máy camera của ông ta, và ông có đủ bình tĩnh để quay lại sau đó, giấu xác ông ta đi, vì thế ông có thể dọn sạch đồng sách trước khi cảnh sát biết có một kẻ giết người để điều tra.”

“Phải,” Brody nói một cách khinh khỉnh. Khẩu Colt lắc lư trên đầu gối gã. Khuôn mặt nâu cứng như một khúc gỗ khắc. “Anh có cơ hội đấy, rất may cho anh là tôi đã không nện Geiger.”

“Ông có thể bỏ qua chuyện đó, cũng vậy thôi,” tôi nói với gã một cách hồ hởi vui vẻ. “Ông sinh ra là để buộc tội.”

Giọng Brody vội vã. “Anh nghĩ là anh có thể chinh tôi vì điều đó à?”

“Tích cực.”

“Làm thế nào?”

“Có ai đó sẽ kể câu chuyện này như thế. Tôi nói với anh là có một nhân chứng. Đừng nghĩ tôi đơn giản, Joe.”

Lúc đó thì gã bùng nổ. “Con mụ bé nhỏ xinh xắn chết tiệt đó!” Gã hét lên. “Cô ta sẽ... chết tiệt! Cô ta sẽ... chỉ thế thôi!”

Tôi dựa lưng về phía sau và cười gằn. “Rất cừ. Tôi nghĩ ông có những bức ảnh khoả thân của cô gái.”

Gã không nói gì cả. Cô gái tóc vàng không nói gì. Tôi để họ nghĩ điều đó. Gương mặt Brody rõ nét một cách chậm chậm với sự thoải mái màu xám. Gã để khẩu Colt xuống một góc bàn bên cạnh ghế của hắn nhưng vẫn để tay phải gần nó. Gã gõ tàn thuốc lên thảm và nhìn tôi chăm chăm với một mắt chỉ là một đường sáng hẹp giữa hai hàng mi hẹp.

“Tôi đoán anh nghĩ tôi bị câm,” Brody nói.

“Chỉ trung bình thôi, với một kẻ ít kinh nghiệm. Lấy những bức ảnh.”

“Những bức ảnh nào?”

Tôi lắc đầu. “Đóng vai nhầm rồi, Joe. Sự ngây thơ không dẫn ông tới đâu cả. Hoặc là ông đã ở đó đêm qua hoặc là ông lấy những bức ảnh khoả thân từ một người khác đã ở đó. Ông biết cô gái đã ở đó bởi vì ông đã để bạn gái mình dọa nạt cô Regan với đòn của cảnh sát. Cách duy nhất ông có thể biết đủ để làm điều đó là xem chuyện gì đã xảy ra hoặc bằng cách giữ bức ảnh và biết địa điểm, thời gian bức ảnh ấy được chụp. Hãy phun ra đi và hãy biết điều.”

“Tôi cần một ít tiền,” Brody nói. Gã quay đầu một chút để nhìn cô gái tóc vàng mắt xanh. Nhưng bây giờ đôi mắt không xanh nữa và chỉ có một cô gái tóc vàng nông nổi. Cô ta tập tễnh như một con thỏ vừa bị giết.

“Không có tiền,” tôi nói.

Gã rú lên một cách đau đớn. “Làm thế nào mà anh tìm được tôi?”

Tôi búng chiếc ví ra và để gã nhìn thấy thông tin liên lạc của mình. “Tôi đang tìm hiểu Geiger - cho một khách hàng. Đêm qua, trong cơn mưa tôi đã ra ngoài. Tôi nghe thấy tiếng súng. Tôi đã phá cửa vào. Tôi không thấy kẻ giết người nhưng nhìn thấy tất cả mọi thứ khác.”

“Và đã giữ miệng,” Brody cười nhếch mép

Tôi cất ví đi. “Phải,” tôi thừa nhận. “Cho tới bây giờ. Tôi có nhận được những bức ảnh hay không?”

“Về những quyển sách này,” Brody nói. “Tôi không hiểu.”

“Tôi bám theo chúng từ quầy sách của Geiger. Tôi có một nhân chứng.”

“Đứa nhóc du côn đó à?”

“Đứa nhóc du côn nào?”

Gã lại gầm lên. “Đứa trẻ làm việc tại quầy sách. Nó chuẩn đi lúc xe tải rời đi. Agnes thậm chí còn không biết nó ngủ chỗ nào.”

“Điều đó có tác dụng đó,” tôi cười gằn. “Điểm đó khiến tôi lo lắng đôi chút. Một trong hai người đã ở nhà Geiger... trước đêm qua đúng không?”

“Thậm chí cả đêm hôm qua cũng không,” Brody nói rõ ràng. “Vì thế cô ta nói tôi chĩa súng vào ông ta à?”

“Với những bức ảnh trong tay tôi có thể thuyết phục cô ấy rằng cô ấy đã sai. Cô ta đã uống một chút rượu.” Brody thở dài. “Cô ta ghét tôi. Tôi đã lừa cô ta. Dĩ nhiên tôi được trả tiền nhưng dù thế nào tôi cũng sẽ làm vậy. Cô ta quá phức tạp đối với một kẻ đơn giản như tôi.” Gã hăng giọng. “Thế còn chút tiền thì thế nào? Tôi gần hết tiền rồi. Agnes và tôi phải tiếp tục sống.”

“Không phải từ khách hàng của tôi.”

“Nghe này...”

“Lấy những bức ảnh đi, Brody.”

“Ồ, chết tiệt. Anh thắng rồi.” Gã đứng dậy và để khẩu Colt vào túi. Tay trái hấn để phía trong trên áo khoác. Gã đang giữ nó ở đó, khuôn mặt méo mó với vẻ phẫn nộ thì chuông cửa kêu liên tiếp.

Gã không thích như thế. Gã mím môi, đôi lông mày kéo sát xuống góc một cách rõ nét. Toàn bộ gương mặt gã trở nên góc cạnh, quỷ quyệt và độc ác.

Chiếc chuông cửa vẫn réo rắt. Tôi cũng không thích điều đó. Nếu vị khách này là Eddie Mars và người của ông ta, tôi có thể bị chết cứng chỉ vì ở đó. Nếu đó là cảnh sát tôi sẽ bị bắt mà chẳng có gì cho họ ngoài một nụ cười và một lời hứa. Nếu đó là bạn của Brody... giả sử như gã có một vài người bạn, chúng có thể còn du côn hơn gã.

Cô gái tóc vàng không thích điều đó. Cô ta đứng dậy, vung một tay vào khoảng không. Căng thẳng thần kinh khiến mặt cô ta trông già và xấu xí.

Nhìn tôi, Brody kéo một ngăn kéo nhỏ trong chiếc bàn và lấy ra một khẩu súng tự động. Gã chìa ra cho cô gái. Cô ta trườn về phía hẵn và cầm lấy khẩu súng, run rẩy.

“Ngồi xuống cạnh anh ta,” Brody cúi kính. “Chĩa súng về phía anh ta thấp xuống, cách xa cánh cửa. Nếu anh ta giở trò hãy tự xem xét. Chúng ta vẫn chưa bị dính đòn đâu, cưng ạ.”

“Ôi, Joe,” cô nàng rên rỉ. Cô ta tới gần và ngồi cạnh tôi trên chiếc ghế bành và chĩa súng vào động mạch chân của tôi. Tôi không thích cái nhìn ngớ ngẩn trong mắt cô ta.

Chuông cửa ngừng kêu một chút và có tiếng gõ nhẹ thiếu kiên nhẫn lên cánh cửa gỗ. Brody rút tay vào túi, để lên khẩu súng và bước tới cánh cửa, mở cửa bằng tay trái. Carmen Sternwood đẩy gã vào phòng bằng cách nhét khẩu súng ổ quay nhỏ vào đôi môi màu nâu của gã.

Brody lùi lại cách xa cô gái với cái miệng đang hoạt động với một vẻ hoảng hốt trên mặt. Carmen đóng cửa, không nhìn tôi cũng như Agnes. Cô đi qua Brody một cách cẩn thận, lưỡi lè ra giữa hai hàm răng. Brody rút cả hai tay ra khỏi túi và làm điệu bộ xoa dịu cô gái. Đôi lông mày của gã tạo thành những góc, những đường cong trông rất kì quặc. Agnes quay khẩu súng khỏi người tôi, chĩa về phía Carmen. Tôi vung mạnh tay ra để những ngón tay của mình vòng qua tay cô ả thật mạnh, nhét ngón cái của mình trên chốt an toàn. Đạn đã lên nòng, tôi cứ để nó như vậy. Có một cuộc ẩu đả im lặng rất ngắn, cả Brody và Carmen đều không để ý đến. Tôi có khẩu súng. Agnes thở rất sâu, toàn bộ người cô ta run rẩy. Gương mặt của Carmen có vẻ xây xát xương xẩu, hơi thở phì phì. Giọng cô không hề có chút màu sắc: “Tôi muốn những bức ảnh của mình, Joe.”

Brody nuốt nước bọt và cố cười gằn. “Được rồi, cô bé, dĩ nhiên rồi.” Hắn nói với giọng nhỏ đều đều như cái giọng đã nói với tôi giống như chiếc xe tải mười tấn.

Carmen nói: “Ông đã bắn Arthur Geiger. Tôi đã thấy ông. Tôi muốn những bức ảnh của mình.”

Mặt Brody chuyển sang màu xanh.

“Này, đợi một phút, Carmen,” tôi hét lên.

Cô ả Agnes tóc vàng sực tỉnh. Cô ta chúm đầu và cắn tay phải tôi. Tôi gây ra nhiều tiếng động hơn và đẩy cô ta ra.

“Nghe này, bé con,” Brody rên rỉ. “Hãy nghe một phút thôi...”

Cô ả tóc vàng nhổ nước bọt vào tôi và ngồi lên chân tôi, cố gắng cắn nó. Tôi đập khẩu súng vào đầu cô ta, không mạnh lắm và cố đứng dậy. Cô ta lăn xuống chân tôi và quấn tay quanh chân tôi. Tôi lại ngã xuống chiếc ghế bành. Cô ta rất khỏe, điên cuồng vì yêu hoặc vì sợ hoặc cả hai hoặc cũng có thể chỉ vì cô ta khỏe.

Brody chộp lấy khẩu súng ổ quay nhỏ rất gần với mặt gã. Trượt. Khẩu súng nổ một tiếng rất đanh gọn nhưng không to lắm. Viên đạn làm cánh cửa sổ gập kiểu Pháp vỡ vụn. Brody rên rỉ một cách kinh khủng và ngã xuống nền nhà, thỉnh thoảng đẩy mạnh chân Carmen ra. Cô ngã xuống, khẩu súng ổ

quay trượt vào một góc. Brody chồm dậy trên hai đầu gối và vớ tay vào túi quần.

Tôi đập vào đầu Agnes, mạnh hơn lúc trước, đá cô ta khỏi chân mình và đứng dậy. Brody đưa mắt về phía tôi. Tôi cho gã thấy khẩu súng tự động. Gã ngừng tay lại khi đang đưa tay vào túi quần

“Chúa ơi!” Gã rên rỉ. “Đừng để cô ta giết tôi!”

Tôi bắt đầu cười. Tôi cười như một kẻ ngốc, không hề kiềm chế. Agnes tóc vàng đang ngồi dậy trên nền nhà, đôi tay chống trên thảm, miệng mở rộng, một nhúm tóc vàng kim rủ xuống mắt phải cô ta. Carmen đang bò, vẫn huyết gió. Ánh kim loại khẩu súng ổ quay nhỏ của cô lấp lánh ở tấm ván gỗ ghép chân tường phía góc phòng. Cô bò lại chỗ đó một cách vội vã.

Tôi vẫy khẩu súng về phía Brody và nói: “Ngồi im. Ông ổn rồi.”

Tôi bước qua cô gái đang bò và nhặt khẩu súng lên. Cô nhìn lên và bắt đầu cười khúc khích. Tôi để súng của cô vào túi mình và vỗ nhẹ lên lưng cô. “Đứng dậy, thiên thần. Trông cô như một người Bắc Kinh vậy.”

Tôi đi tới chỗ Brody và dí khẩu súng tự động ngang cơ hoành của gã và lấy khẩu Colt ra khỏi túi gã. Bây giờ tôi có tất cả số súng thấy trong phòng. Tôi nhét chúng vào túi mình và đưa tay về phía gã.

“Đưa đây.”

Gã gật đầu, liếm môi, đôi mắt vẫn còn vẻ sợ hãi. Gã lấy một chiếc phong bì dày ra khỏi túi áo ngực và đưa cho tôi. Có một chiếc đĩa đã được làm trong phong bì và có năm tờ in bóng nhoáng.

“Chắc chắn tất cả đây chứ?”

Gã lại gật đầu. Tôi để chiếc phong bì vào túi áo ngực của mình và quay đi. Agnes vẫn ở sau chiếc ghế bành, đang vuốt tóc thẳng. Đôi mắt cô ta ăn sống nuốt tươi Carmen với màu xanh chỉ có sự căm thù. Carmen cũng đã đứng lên, cô đi về phía tôi với hai tay chìa ra, vẫn cười khúc khích và huyết gió. Có chút bọt mép trên hai khoé miệng cô. Hàm răng trắng lấp lánh gần đôi môi.

“Liệu tôi có thể có những bức ảnh bây giờ không?” Cô hỏi tôi với nụ cười bên lên.

“Tôi sẽ lo những bức ảnh đó cho cô. Về nhà thôi.”

“Nhà?”

Tôi ra cửa và nhìn ra ngoài. Cơn gió đêm nhẹ mát thổi yên ả xuống phòng lớn. Không một người hàng xóm kích động nào ra cửa cả. Khẩu súng nhỏ nổ làm vỡ một tấm kính nhưng những tiếng động như thế không có nghĩa gì hơn. Tôi giữ cửa mở và hát đầu về phía Carmen. Cô gái tiến về phía tôi, mỉm cười bất định.

“Về nhà đi và đợi tôi,” tôi nói dịu dàng.

Cô để ngón cái lên rồi gật đầu và đi qua tôi. Cô chạm vào má tôi khi đi qua. “Anh sẽ chăm sóc Carmen, phải không?” Cô thì thầm.

“Tôi phải kiểm tra.”

“Anh thật dễ thương.”

“Những gì cô nhìn thấy chẳng là gì cả,” tôi nói. “Tôi có hình xăm một cô gái nhảy Bali trên đùi phải.”

Mắt cô tròn xoe. Cô nói: “Thật nghịch ngợm,” và vẫy một ngón tay về phía tôi rồi cô thì thầm: “Tôi có thể lấy súng của mình không?”

“Không phải bây giờ. Đợi sau. Tôi sẽ mang nó cho cô.”

Cô vòng tay quanh cổ tôi thành linh và hôn lên miệng tôi. “Tôi thích anh,” cô nói. “Carmen rất thích anh.” Cô gái chạy xuống phòng lớn, vui vẻ như một con chim két, cô vẫy chào tôi từ đầu cầu thang và chạy xuống khỏi tầm mắt tôi.

Tôi quay lại căn hộ của Brody.

Tôi đi qua cánh cửa gặp kiểu Pháp và nhìn tấm kính vỡ nhỏ ở phía trên. Viên đạn làm tấm kính như bị một cú đánh làm vỡ. Nó không tạo thành một lỗ. Có một lỗ nhỏ ở tấm nhựa, con mắt thích thú sẽ tìm thấy rất nhanh. Tôi kéo tấm rèm qua tấm kính vỡ và lấy khẩu súng của Carmen ra khỏi túi. Đó là một khẩu súng đặc biệt của Ngân hàng, 22 li, những đầu vỏ đạn rất nông. Nó có một rãnh hạt nhỏ, một đĩa bạc tròn nhỏ đặt trên báng súng khắc chữ: *Owen tặng Carmen*. Cô đã gắn nhựa lên tất cả các chữ đó.

Tôi để khẩu súng vào túi và ngồi xuống gần Brody, nhìn chăm chăm vào đôi mắt nâu mờ đục của gã. Một phút trôi qua. Cô ả tóc vàng thay đổi nét mặt với sự trợ giúp của một chiếc gương bỏ túi. Brody lóng ngóng với điều thuốc và dẫn mạnh: “Hài lòng chưa?”

“Có. Tại sao ông lại nhắm cô Regan thay vì ông già?”

“Tôi rút tiền của ông già một lần rồi. Khoảng sáu, bảy tháng trước. Tôi thấy có lẽ ông ta đủ đau để vờ một số cảnh sát.”

“Điều gì khiến ông nghĩ cô ta sẽ không nói với cha mình về chuyện đó?”

Gã cân nhắc một cách cẩn thận, hút thuốc và nhìn tôi. Cuối cùng gã nói:

“Anh biết rõ cô ta chừng nào?”

“Tôi mới chỉ gặp cô ấy hai lần. Ông phải biết cô ta thật rõ để có cơ hội lấy bức ảnh đó.”

“Cô ta nói gián tiếp khá nhiều. Tôi phát hiện ra rằng có lẽ cô ta có một vài điểm khờ khạo mà không muốn ông già biết. Tôi phát hiện ra rằng cô ta có thể có 5.000 đô một cách dễ dàng.”

“Hơi yếu,” tôi nói. “Nhưng bỏ qua đi. Ông hết tiền à?”

“Suốt một tháng qua tôi chỉ có hai đồng xu, đã cố gắng để chúng có thể sinh sôi.”

“Ông làm gì để sống?”

“Bảo hiểm. Tôi có một chỗ làm việc ở văn phòng Puss Walgreen, Fulwider Building, Western và Santa Monica.”

“Theo ông nói, những quyển sách này ở đây trong căn hộ của ông à?”

Gã nghiêng rặng và vẩy bàn tay nâu. Sự tự tin rì rì trở lại trong thái độ của gã. “Chết tiệt. Không. Ở trong kho”

“Ông đã cho một người mang chúng đến đây và sau đó ông cho một đội trông kho đến và đưa chúng đi ngay sau đó?”

“Dĩ nhiên. Tôi không muốn chúng được chuyển trực tiếp từ chỗ của Geiger, phải không?”

“Ông rất thông minh,” tôi nói một cách khâm phục. “Mọi thứ buộc tội ở trong ổ gài điếm bây giờ phải không?”

Trông gã lại lo lắng. Gã lắc đầu rất mạnh.

“Được thôi,” tôi nói với gã. Tôi nhìn qua Agnes. Cô ta đã xong việc với gương mặt của mình và đang nhìn chăm chăm vào bức tường, đôi mắt trống rỗng, hầu như không nghe gì cả. Mặt cô ta có vẻ buồn ngủ, làm cho cơn buồn ngủ căng ra và yếu ớt sau những chuyện đầu tiên xảy ra.

Brody đưa mắt một cách cảnh giác. “Thế nào?”

“Làm sao ông có được bức ảnh?”

Gã gầm lên. “Nghe này, anh đã có được cái anh tìm, có được nó với giá rất rẻ. Anh đã làm một việc gọn gàng rất tốt. Bây giờ thì đi mà bán nó cho người thuê anh. Tôi sạch sẽ. Tôi không biết gì về tấm ảnh nào cả, phải không, Agnes?”

Cô ả tóc vàng mở to mắt và nhìn gã với vẻ suy xét mơ hồ nhưng không vui lòng. “Một anh chàng thông minh nửa vời,” cô ta nói, khịt khịt một cách mệt mỏi. “Đó là tất cả những gì tôi rút ra. Không bao giờ một người thông minh với tất cả những cách cư xử. Không bao giờ.”

Tôi cười gằn về phía cô ta. “Tôi có làm đầu cô đau lắm không?”

“Anh và tất cả những người đàn ông khác mà tôi đã gặp.”

Tôi lại nhìn Brody ở phía sau. Gã đang véo điếu thuốc giữa những ngón tay, giống như đang kéo vậ. Dường như tay gã hơi run run. Khuôn mặt đườn đưỡn màu nâu vẫn lặg lẽ.

“Chúng ta phải đồng ý về một câu chuyện,” tôi nói. “Ví dụ, Carmen không ở đây. Điều đó rất quan trọng. Chuyện đó ông có thể nhìn thấy.”

“Hừm!” Brody cười nhếch mép. “Nếu anh nói thế, anh bạn và nếu...” gã chìa lòng bàn tay ra, để ngửa, khum lại hình chén, cuộn tròn ngón cái nhè nhẹ ấn vào ngón trỏ và ngón giữa.

Tôi gậ đầu. “Chúng ta sẽ xem. Có thể có một đóng góp nhỏ. Mặc dù vậy ông sẽ không phải tính nó bằng nghìn đô la. Ông đã lấy những bức ảnh ở đâu?”

“Một gã đã đưa cho tôi.”

“Uh-huh. Một gã chỉ đưa cho ông ở trên đường. Ông sẽ không biết hắ lại nữa. Ông chưa từng gặp anh ta.”

Brody ngáp. “Nó rơi khỏi túi anh ta,” gã liếc mắt.

“Uh-huh. Có chứng cứ ngoại phạm đêm qua không, ông bạn đườn đưỡn?”

“Dĩ nhiên. Tôi ở ngay đây. Agnes cùng với tôi. Đúng không, Agnes?”

“Tôi bắt đầu cảm thấy tiếc cho ông lần nữa,” tôi nói.

Đôi mắt gã mở rộng, cái miệng vẫn hờ hững, điếu thuốc cân bằng trên môi dưới gã.

“Ông nghĩ mình thông minh nhưng lại ngu ngốc chết tiệt, thậm chí nếu ông không thoát khỏi vụ ở Quentin, ông sẽ có một khoảng thời gian dài cô đơn trống trải ở phía trước.”

Điếu thuốc của gã giậ mạnh, tàn thuốc rơi xuống cái áo vét.

“Nghĩ xem ông thông minh thế nào,” tôi nói.

“Hít thở không khí đi,” gã gặm gừ một cách đột ngột. “Vớ vẩn. Tôi đã có quá đủ thất bại với anh rồi. Biến đi.”

“Được rồi.” Tôi đứng dậy và đi về phía chiếc bàn cao bằng gỗ sồi và lấy hai khẩu súng gã ra khỏi túi, đặt chúng bên cạnh bàn thắ, để nòng súng

song song một cách chính xác. Tôi nhấc chiếc mũ lên khỏi nền nhà bên cạnh, cái ghế bành và bước ra phía cửa.

Brody hét lên: “Này!”

Tôi quay lại và chờ đợi. Điều thuốc của gã ngoằn ngoèo như một dòng suối đẹp uốn khúc. “Mọi thứ đều ổn thoả, phải không?” Gã hỏi.

“Tại sao, dĩ nhiên rồi. Đây là một đất nước tự do. Ông không phải ở trong tù nếu ông không muốn. Điều đó có nghĩa là, nếu ông là một công dân. Ông có phải là một công dân không?”

Gã chỉ nhìn tôi chăm chăm, hút điều thuốc dài ngoằng. Agnes tóc vàng chậm chậm quay đầu và cũng nhìn tôi chăm chăm như vậy. Những cái nhìn chứa đựng sự hỗn hợp gần như giống nhau hoàn toàn sự quý quyết, nghi ngờ và cơn tức giận. Agnes với bộ móng tay màu bạc bất thành hình và giật mạnh một sợi tóc khỏi đầu, làm đứt nó giữa các ngón tay với cú giật mạnh thành hình.

Brody nói một cách khó khăn: “Anh sẽ không đi tới cảnh sát đâu, người anh em ạ. Sẽ là không hay nếu anh đang làm việc cho gia đình Sternwood. Tôi có quá nhiều chuyện về gia đình đó. Anh có những bức ảnh của anh và sự im lặng. Hãy đi và bán cho các tờ báo của anh.”

“Hãy quyết định. Ông bảo tôi đi và tôi đang định đi, ông hét lên với tôi, tôi dừng lại và bây giờ tôi lại chuẩn bị đi đây. Đó có phải là những gì ông muốn?”

“Anh sẽ không có cái gì ở tôi đâu,” Brody nói.

“Chỉ là một vài tên giết người. Một sự thay đổi nhỏ trong vòng đời của ông.”

Gã nhảy lên, không ít hơn 3cm, có vẻ như khoảng 30cm. Quanh con người màu thuốc lá trong đôi mắt gã toàn lòng trắng. Làn da nâu trên khuôn mặt có vẻ hơi xanh của ánh đèn.

Agnes tóc vàng kêu lên một tiếng rên rỉ chậm chậm nghe như tiếng động vật và cúi đầu xuống tấm gối đệm dọc theo đùi cô ta.

Brody chậm chậm liếm môi và nói: “Ngồi xuống, anh bạn. Có lẽ tôi có một chút thông tin nữa cho anh. Cú đánh với hai tên giết người đó có nghĩa

là gì?”

Tôi dựa vào cánh cửa. “Tối qua khoảng 7h30 ông ở đâu, Joe?”

Gã gục xuống về giận dỗi và nhìn nền nhà chăm chăm. “Tôi canh chừng một người, người có âm mưu rất xảo quyệt mà tôi đã phát hiện ra là hẳn cần một đối tác nữa. Geiger. Thịnh thoảng tôi trông chừng ông ta để xem ông ta có liên kết ghê gớm nào không. Tôi biết rằng ông ta có nhiều bạn hoặc là ông ta không thực hiện âm mưu đó một cách lộ liễu như đang làm. Nhưng họ không đến nhà của ông ta. Chỉ có những viên quản lý thôi.”

“Ông đã không canh chừng cẩn thận,” tôi nói. “Tiếp tục đi.”

“Tôi đã ở đó đêm qua trên con phố dưới căn nhà của Geiger. Trời mưa to, tôi bị kẹt trong chiếc xe của mình và tôi không nhìn thấy gì cả. Cũng có một chiếc xe đậu trước cửa nhà của Geiger và một chiếc xe khác ở phía trên đồi. Đây là lí do khiến tôi phải ở phía dưới. Có một chiếc xe Buick lớn đậu ở chỗ tôi, được một lát tôi đi lại và xem xét chiếc xe. Đó là chiếc xe đăng ký tên Vivian Regan. Chẳng có gì xảy ra nên tôi chuồn nhanh. Đó là tất cả.” Gã vẩy diều thuốc. Đôi mắt đưa lên đưa xuống trên gương mặt tôi.

“Có thể. Ông có biết chỗ chiếc xe Buick bây giờ không?”

“Tại sao tôi cần biết?”

“Trong gara của ngài cảnh sát trưởng. Nó được nhắc khỏi độ sâu hơn 30m, ở cầu đánh cá Lido sáng nay. Có một người đàn ông chết trong xe. Cậu ta đã bị mất tinh thần, chiếc xe lao ra cầu tàu và bộ giảm ga tay bị kéo xuống.”

Brody thở mạnh. Một chân gã gõ nhẹ liên hồi. “Chúa ơi, cậu ta, anh không thể gắn điều đó lên tôi được,” gã nói một cách khó khăn.

“Tại sao không? Theo ông thì chiếc Buick này đã ở phía dưới ngôi nhà của Geiger. Cô Regan thì đã không mang chiếc xe theo. Tài xế của cô ấy, một anh chàng tên là Owen Taylor đã mang nó đi. Cậu ta đi tới chỗ của Geiger để nói chuyện với ông ta bởi vì Owen Taylor thích Carmen, và cậu ta không thích cái trò mà Geiger đang chơi với cô ấy. Cậu ta đã quay trở lại với một chiếc đòn bẩy và một khẩu súng và bắt gặp Geiger đang chụp ảnh Carmen khi cô ấy không có mảnh vải trên người. Vì thế mà khẩu súng của

cậu ta đã nổ, như những khẩu súng khác. Geiger ngã xuống và chết, Owen chạy đi nhưng mang theo bức ảnh xấu xa mà Geiger vừa chụp xong. Chính vì thế mà ông đã chạy theo và lấy nó từ cậu ta. Làm cách nào khác mà ông giữ được nó đây?”

Brody liếm môi. “Phải,” gã nói. “Nhưng điều đó không khiến tôi giết cậu ta. Dĩ nhiên, tôi nghe thấy tiếng súng và thấy kẻ giết người chạy xuống những bậc thang phía sau vào chiếc xe Buick và đi mất. Tôi lấy xe đi theo cậu ta. Chiếc xe đi xuống hẻm núi và đi về phía Tây Sunset. Qua Beverly Hills cậu ta trượt khỏi đường và phải dừng lại. Tôi xuất hiện và giả vờ là cảnh sát. Cậu ta có một khẩu súng nhưng thần kinh lại không tốt, tôi đã làm cậu ta mất sinh khí. Tôi khám người cậu ta và biết được đó là ai, tôi nhắc biển xe lên, chỉ vì tò mò thôi. Tôi đang thắc mắc đó là cái gì thì thấy cổ mình ướt, cậu ta thành linh tới và đánh tôi ra xa khỏi chiếc xe. Cậu ta biến mất khi tôi đứng dậy. Đó là những gì tôi nhìn thấy cậu ta lần cuối.”

“Làm sao ông biết cậu ta đã bắn Geiger?” Tôi hỏi thô lỗ.

Brody nhún vai. “Tôi đoán là vậy nhưng tôi có thể sai. Khi tôi xem xét biển xe thì đảm bảo chắc chắn là vậy. Và khi Geiger không tới quầy sách sáng nay và không trả lời điện thoại thì tôi càng chắc chắn hơn. Vì thế tôi thấy đây là thời điểm thích hợp để chuyển những quyển sách của ông ta đi, nhanh chóng động tới gia đình Sternwoods để có ít tiền đi lại và chơi bời một thời gian.”

Tôi gật đầu. “Điều đó có vẻ có lý. Có lẽ ông không giết ai. Thế ông giấu xác của Geiger ở đâu?”

Gã nhúu mày. Rồi cười gằn. “Hãy coi chừng, hãy coi chừng. Bỏ qua đi. Anh nghĩ tôi sẽ quay lại đó để kiểm soát ông ta mà không biết gì khi một vài chiếc xe chở đầy cảnh sát sẽ tới xé tan cái góc nhà đó à? Nix.”

“Có ai đó đã giấu cái xác,” tôi nói.

Brody nhún vai, trên mặt vẫn còn nụ cười gằn. Gã không tin tôi. Khi gã vẫn còn đang không tin tôi thì chuông cửa lại kêu lần nữa. Brody đứng dậy rất nhanh, mắt chăm chăm.

Gã nhìn những khẩu súng của mình trên bàn.

“Cô ta quay lại,” gã gầm gừ.

“Nếu đúng, cô ấy sẽ không có súng đâu!” Tôi an ủi hẳn. “Ông không có bạn bè nào khác à?”

“Chỉ một thôi,” gã làu bàu. “Tôi có đủ người trong trò chơi kín đáo này rồi.” Gã đi tới chiếc bàn và lấy khẩu Colt. Gã để nó bên hông và đi tới cửa. Gã để tay trái lên nắm cửa và vặn nó, mở cửa 30 cm và hướng người về phía chỗ cửa mở, giữ chặt súng cạnh đùi. Một giọng nói vang lên: “Brody?”

Brody nói điều gì tôi không nghe thấy. Hai lời trao đổi nhanh bị nghẹt lại. Hẳn là khẩu súng phải bị ấn rất chặt vào người Brody. Gã nghiêng người về phía cánh cửa, sức nặng của gã đẩy cửa đóng rất mạnh. Gã ngã xuống nền gỗ, đôi chân đẩy chiếc thảm ra xa phía sau. Tay trái gã bỏ khỏi tay nắm, cánh tay rơi ụch xuống nền nhà. Đầu gã chèn vào cánh cửa. Gã không nhúc nhích. Khẩu Colt vẫn lủng lẳng trên bàn tay phải.

Tôi nhảy qua căn phòng và kéo gã để mở cánh cửa và đi qua đám đông. Một người phụ nữ ghé mắt ra ngoài một cánh cửa gần như đối diện. Gương mặt của cô ta đầy sợ hãi, cô ta chỉ dọc theo về hướng phòng lớn với bàn tay trông như móng vuốt.

Tôi chạy xuống phòng lớn và nghe thấy tiếng chân đập mạnh đi xuống cầu thang lát gạch và đi theo âm thanh đó. Ở hành lang cửa trước đóng im ỉm, có tiếng bước chân chạy ngoài vỉa hè. Tôi mở cửa trước khi nó bị đóng, mở ra và lao ra ngoài. Một dáng người cao lớn, không đội mũ trong chiếc áo chèn đang chạy theo xiên qua đường giữa những chiếc xe ô tô đang đỗ. Dáng người đó quay lại và một ngọn lửa bùng lên. Hai chiếc búa nặng đập vào bức tường vừa ngay cạnh tôi. Bóng người đó tiếp tục chạy, nấp giữa hai chiếc xe và biến mất.

Một người đàn ông tới gần tôi và nói dấm dăng: “Chuyện gì xảy ra thế?”

“Bắn nhau,” tôi nói.

“Chúa ơi!” Ông ta hồi hả đi vào căn hộ.

Tôi đi nhanh xuống vỉa hè tới chiếc xe của mình, vào xe và khởi động. Tôi đánh xe ra khỏi lề đường và lái xe xuống đồi mà không phanh. Không có chiếc xe nào vừa mới đi ở bên kia đường. Tôi nghĩ mình đã nghe thấy

tiếng bước chân nhưng không chắc lắm. Tôi đi xuống quả đồi, qua một dãy nhà rưỡi, quay đầu ở ngã tư và tăng tốc độ. Tôi nghe thấy âm thanh của tiếng huýt sáo bị tắc dọc theo vỉa hè. Sau đó là tiếng bước chân. Tôi lại đỗ xe và lao ra giữa hai xe ô tô và đi xuống chầm chậm. Tôi lấy khẩu súng ổ quay nhỏ của Carmen ra khỏi túi.

Âm thanh tiếng bước chân trở nên rõ hơn và tiếng huýt sáo vẫn nghe rất vui vẻ. Trong giây lát, chiếc áo chên xuất hiện. Tôi bước ra ngoài giữa hai chiếc xe và nói: “Có diêm không, anh bạn?”

Chàng trai tiến tới chỗ tôi, tay phải đưa nhanh vào túi chiếc áo chên. Đôi mắt ướt, lấp lánh dưới ánh sáng của chùm đèn điện tròn. Đôi mắt sẫm ướt có hình quả bơ, khuôn mặt xanh xao điển trai với mái tóc đen lượn sóng mọc thấp trên trán ở hai điểm. Một anh chàng thực sự đẹp trai, anh chàng làm ở quầy sách của Geiger.

Cậu ta đứng đó nhìn tôi trong im lặng, tay phải vẫn để ở mép chiếc áo chên, nhưng vẫn chưa để ở phía trong. Tôi cầm khẩu súng ổ quay nhỏ bên hông.

“Hắn là cậu phải nghĩ tới nữ hoàng đó rất nhiều,” tôi nói.

“Đi... ông,” cậu ta nói nhỏ, bất động giữa những chiếc xe đang đỗ và bức tường chắn cao một mét rưỡi phía trong vỉa hè.

Một tiếng còi kêu lên từ phía xa đang đi lên quả đồi dài. Đầu cậu ta hướng về phía có âm thanh. Tôi bước lại gần và dí khẩu súng của mình vào chiếc áo chên của cậu ta.

“Tôi hay cảnh sát?” Tôi hỏi.

Đầu cậu ta nghiêng một chút như thể vừa mới bị tôi tát xong. “Ông là ai?” Cậu ta cắn nhả.

“Bạn của Geiger.”

“Tránh ra tôi xa, đồ chết tiệt.”

“Cậu nhóc, đây là một khẩu súng nhỏ. Tôi sẽ bắn vào bụng cậu và sẽ mất ba tháng để cậu có thể đi lại được nếu cậu khỏe. Vì thế cậu có thể đi tới phòng xăng mới rất đẹp ở Quentin.”

“Đi đi... ông.” Tay cậu ta di chuyển bên trong cái áo chèn. Tôi ấn khẩu súng mạnh hơn vào bụng cậu ta, cậu ta thở một hơi dài nhẹ, để tay thông xuống sườn. Đôi vai rộng sụp xuống. “Ông muốn gì?” Cậu ta thì thầm.

Tôi lục bên trong cái áo chèn và lấy ra một khẩu tự động. “Cậu nhóc, vào xe của tôi.”

Chàng trai bước qua tôi, tôi đi ngay phía sau. Cậu ta lên xe.

“Nhóc, sau tay lái. Cậu lái xe.”

Cậu trượt xuống, ngồi dưới tay lái, tôi lên xe ngồi bên cạnh. Tôi nói: “Hãy để chiếc xe rình mò kia đi qua đồi. Họ sẽ nghĩ chúng ta đi khi nghe thấy tiếng còi. Sau đó quay xe xuống đồi và chúng ta về nhà.”

Tôi cất khẩu súng của Carmen đi và tỳ khẩu súng tự động vào sườn cậu ta. Tôi nhìn lại phía sau qua cửa sổ. Tiếng còi báo động lúc này rất to. Hai tín hiệu đèn đỏ như căng ra ở giữa đường. Càng ngày chúng càng lớn lên và trộn lẫn vào làm một, chiếc xe vội vã đi qua trong một sự náo động âm thanh điên cuồng.

“Đi thôi,” tôi nói.

Chàng trai quay xe mạnh và đi xuống đồi.

“Về nhà thôi,” tôi nói. “Tới Laverne Terrace.”

Đôi môi nhẹ nhàng của cậu ta rúm rỏ. Chiếc xe quay mạnh tới phía tây trên phố Franklin. “Cậu suy nghĩ rất đơn giản. Cậu tên gì?”

“Carol Lundgren,” cậu ta nói một cách tế nhị.

“Cậu bắn nhầm người rồi, Carol. Joe Brody không giết nữ hoàng của cậu.”

Chàng trai nói với tôi ba từ rồi tiếp tục lái xe.

Giữa những cành cây khuynh điệp rất cao trên phố Laverne Terrace, vầng bán nguyệt rạng ngời toả sáng qua những vòng sương mù. Có tiếng đài rất to phát ra từ một ngôi nhà phía dưới đồi. Chàng trai đánh xe qua hàng rào hộp trước cửa nhà Geiger, tắt động cơ và ngồi thẳng với hai tay để trên tay lái. Không có chút ánh điện nào chiếu qua hàng rào nhà Geiger.

Tôi nói: “Có ai ở nhà không, chàng trai?”

“Ông phải biết.”

“Làm sao tôi biết được.”

“Đi đi... ông.”

“Đó là cách mà mọi người lặp rặng giả.”

Cậu ta nở một nụ cười gằn khó khăn rồi đá cửa xe, bước xuống, tôi bước vội phía sau. Cậu ta nắm tay, chống lên hông, nhìn lặng lẽ vào ngôi nhà qua hàng rào. “Được rồi, cậu có chìa khoá, đi vào nào.”

“Ai nói là tôi có chìa khoá?”

“Đừng đùa tôi, nhóc. Gã đầu sai đã đưa cho cậu. Cậu có một căn phòng sạch sẽ, xinh xắn rất nam tính ở trong đó. Ông ta xua cậu đi và khoá nó lại khi có những vị khách nữ tới thăm, ông ta giống như Caesar, một người chồng của rất nhiều bà vợ và là vợ của rất nhiều ông chồng. Cậu nghĩ là tôi không thể tìm ra những người như ông ta và cậu à?”

Tôi vẫn cầm khẩu súng tự động ít nhiều chĩa vào cậu ta nhưng anh ta cũng lắc lư với tôi như vậy, điều đó làm tôi hơi nóng mặt. Tôi lùi lại nhanh để không bị ngã nhưng tôi đã lĩnh đủ một quả đấm, nó có vẻ là một cú rất mạnh nhưng anh chàng éo lả thì làm gì có xương dù anh ta có trông như thế nào.

Tôi ném khẩu súng xuống chân cậu nhóc và nói: “Có lẽ cậu cần cái này.”

Cậu ta dừng lại lấy nó nhanh như chớp. Chẳng có điều gì chậm rãi trong chuyển động đó cả. Tôi thụi một quả đấm vào một bên cổ cậu ta. Anh chàng đổ xuống một bên, chộp lấy khẩu súng nhưng không tới nơi. Tôi nhặt nó lên và ném vào xe. Chàng trai đứng dậy, liếc mắt rất to. Cậu ta ho và lắc đầu.

“Cậu không muốn đánh nhau. Cậu đã mất quá nhiều cân nặng.”

Cậu ta muốn đánh, lồm cồm lao vào tôi như một chiếc máy bay từ chiếc máy phóng, với đầu gối tôi trong một pha cản phá lao vào. Tôi bước qua một bên, túm lấy đầu cậu ta, để nó ở một tư thế lúng túng. Cậu ta đập xuống đất rất mạnh, chân ở phía dưới, đủ để dùng tay với tôi ở chỗ bị đau. Tôi vặn mạnh cậu ta quay tròn và nâng lên cao hơn một chút. Tôi giữ cổ tay phải với tay trái và quay xương hông về phía cậu ta và trong chốc lát, nó ở thế cân bằng về sức nặng. Dường như chúng tôi như bị treo lơ lửng dưới ánh trăng mù sương, hai sinh vật kỳ cục chân đập mạnh xuống đường với hơi thở hỗn hển đầy cố gắng.

Tôi để phía trước tay phải ở khí quản của cậu ta và dồn tất cả sức mạnh của cả hai cánh tay trong đó. Chân cậu ta bắt đầu chuyển điên cuồng và hơi thở không còn hỗn hển nữa. Cậu ta bị kẹp chặt. Chân trái ườn ra khỏi một bên, đầu gối chùng xuống. Tôi giữ như thế khoảng một nửa phút. Cậu ta chùng xuống trên cánh tay tôi, một trọng lượng khổng lồ gần như tôi không thể giữ được. Rồi tôi thả xuống. Cậu ta nằm ườn dưới chân tôi, người rất lạnh. Tôi đi tới chỗ chiếc xe và lấy một đôi xích khỏi ngăn để găng tay và vặn hai cổ tay cậu ta và xích lại. Tôi nâng nách cậu ta lên và cố lôi tới sau hàng rào, khuất tầm mắt trên đường. Tôi trở lại xe và đi lên đồi cách đó 30 mét và khoá lại.

Cậu ta vẫn còn bất tỉnh khi tôi quay trở lại. Tôi mở cửa, lôi cậu ta vào nhà, đóng cửa lại. Bây giờ cậu ta bắt đầu thở hỗn hển. Tôi bật đèn lên. Mắt cậu ta chớp chớp và chậm chậm nhìn tôi.

Tôi cúi xuống, đứng cách đầu gối cậu ta và nói: “Im lặng nếu không cậu sẽ nhận như thế nữa hoặc hơn đấy. Hãy nằm im và nhịn thở, nhịn thở đến khi cậu không thể nhịn lâu hơn nữa và nói với bản thân rằng cậu phải thở, mặt cậu bị thâm tím, nhãn quan cậu sắp vọt ra và giờ cậu sẽ thở, nhưng cậu

đang bị mắc kẹt trên chiếc ghế trong một căn phòng khí nhỏ sạch sẽ ở San Quentin và khi cậu hít thở, cậu sẽ phải chiến đấu với tất cả tinh thần mình rằng cậu không làm thế, đó không phải là không khí mà là khí xyanua. Đó là cái mà người ta gọi là sự hành quyết nhân đạo hiện nay ở bang chúng ta.”

“Đi đi... ông,” cậu ta nói với một tiếng thở nhẹ mệt mỏi.

“Cậu đến chỗ cảnh sát mà cầu xin, người anh em, đừng bao giờ nghĩ là cậu sẽ không làm vậy. Cậu sẽ chỉ nói những gì chúng tôi muốn cậu nói và không nói điều gì chúng tôi không muốn cậu nói.”

“Đi đi... ông.”

“Hãy nói lại điều đó và tôi sẽ để một cái gối dưới đầu cậu.”

Miệng cậu ta méo mó. Tôi để anh chàng nằm trên sàn nhà với hai cổ tay bị cùm phía sau, má cậu áp vào thảm, trong đôi mắt có thể thấy được của cậu sáng bừng lên vẻ của một con thú. Tôi bật một chiếc đèn khác lên và đi vào hành lang, ở phía sau phòng khách. Phòng ngủ của Geiger dường như chưa bị động đến. Tôi mở cửa, lúc này nó không bị khoá, cánh cửa của buồng ngủ qua hành lang. Có một ánh sáng mờ lập loè trong phòng và mùi gỗ đàn hương. Hai thẻ hương hình nón đã thắp đứng bên cạnh nhau trên chiếc khay đồng nhỏ ở trong phòng. Ánh sáng từ hai cây nến cao màu đen trong chiếc giá đựng nến chân cao ở trên những chiếc ghế thẳng lưng, một cây khác ở cạnh giường.

Geiger nằm trên giường, hai mảnh vải còn thiếu của tấm chăn thô kiểu Trung Quốc làm thành thánh giá của thánh Andrew ở trên bụng gã, che đi phần trước của chiếc áo kiểu Trung Quốc bị dính máu. Dưới hình chữ thập, đôi chân trong chiếc quần ngủ màu đen của gã cứng đờ và thẳng đuốn. Hai chân vẫn đi đôi dép trong nhà với đế mềm, dày màu trắng. Trên hình chữ thập tay hăn bắt chéo vào nhau ở cổ tay, cánh tay nằm thẳng dưới vai, bàn tay sấp, những ngón tay gần nhau và duỗi ra rất đều. Miệng gã khép, bộ ria kiểu Charlie Chan trông giả như bộ tóc che phần đầu hói. Cái mũi to bị cấu véo có màu trắng. Mắt gã gần như là nhắm nhưng không hoàn toàn. Ánh sáng mờ của con mắt thuỷ tinh gặp ánh sáng và nháy mắt với tôi. Tôi không chạm vào gã, tôi không tới thật gần. Gã sẽ lạnh như đá và cứng như tấm ván.

Những cây nến đen chập chờn trong cơn gió vào qua cánh cửa mở. Những giọt sáp đen chảy từ từ. Không khí trong phòng độc hại và không thật. Tôi đi ra, đóng cửa lại và trở vào phòng khách. Chàng trai không hề di chuyển. Tôi đứng im lắng nghe tiếng còi báo động. Tất cả là ở chỗ thời gian và những gì Agnes sẽ nói với cảnh sát. Nếu cô ta nói về Geiger, cảnh sát có thể ở đó bất cứ lúc nào. Nhưng cô ta có thể không khai đến mấy giờ. Thậm chí cô ta có thể đã trốn đi.

Tôi nhìn xuống chàng trai. “Muốn ngồi dậy không, con trai?”

Cậu ta nhắm mắt và giả vờ ngủ. Tôi đi tới chiếc bàn và cầm chiếc điện thoại màu dâu chín, gọi tới văn phòng Bernie Ohls. Ông đã về nhà lúc 6h. Tôi lại quay số nhà riêng. Ông đang ở nhà.

“Marlowe đây,” tôi nói. “Những người của ông có tìm thấy khẩu súng ổ quay trên phố của Owen Taylor sáng nay không?”

Tôi có thể nghe thấy tiếng ông hăng giọng và sau đó tôi có thể nghe thấy tiếng ông cố gắng không để lộ sự ngạc nhiên trong giọng nói của mình. “Điều đó sẽ có ở các tí báo cáo của cảnh sát,” ông nói.

“Nếu vậy, khẩu súng sẽ thiếu ba viên đạn.”

“Làm thế quái nào mà cậu lại biết điều đó?” Ohls hỏi lặng lẽ.

“Tới 7244 Laverne Terrace, qua đại lộ Laurel Canyon. Tôi sẽ chỉ cho chỉ cho ông chỗ những viên đạn đi.”

“Chỉ thế thôi à?”

“Chỉ thế thôi.”

Ohls nói: “Hãy nhìn ra ngoài cửa sổ, cậu sẽ thấy tôi tới quanh góc phố? Tôi nghĩ cậu đã hành động khá kín đáo trong chuyện đó.”

“Kín đáo không phải là từ dành cho chuyện này,” tôi nói.

Ohls đứng nhìn chàng trai. Cậu ta ngồi trên chiếc ghế dài, nghiêng người về phía tường. Ohls nhìn cậu ta im lặng, đôi lông mày xanh xao của ông chìa nhọn rất cứng và tròn như những bụi rau mà Fuller Brush đem cho.

Ông hỏi chàng trai: “Cậu có thừa nhận đã bắn Brody không?”

Chàng trai trả lời với ba từ cậu yêu thích nhất với cái giọng nghệt.

Ohls thở dài và nhìn tôi. Tôi nói: “Cậu ta không phải thú nhận. Tôi có súng của cậu ta.”

Ohls nói: “Tôi ước với Chúa mình có một đô la cho mỗi lần mình được nghe điều đó. Có điều gì vui vì điều đó chưa?”

“Nó không có nghĩa là vui vẻ,” tôi nói.

“Chà, một điều gì đó,” Ohls nói. Ông quay đi. “Ta đã gọi Wilde. Chúng ta sẽ kiểm tra và gặp anh ta và mang anh chàng trẻ tuổi này đi. Cậu ta có thể đi cùng tôi và cậu đi theo sau phòng khi cậu ta cố đá vào mặt tôi.”

“Ông thấy những thứ trong phòng ngủ thế nào?”

“Ta thích nó,” Ohls nói. “Tôi vui vì Taylor đã phóng ra khỏi cầu tàu. Ta ghét phải giúp đỡ đưa cậu ta tới nhà xác vì phải xoa nhẹ kẻ đê tiện đó.”

Tôi quay lại căn phòng ngủ nhỏ, thối hai cây nến đen và để chúng bốc khói. Khi tôi quay lại phòng khách, Ohls đã giúp chàng trai đứng dậy. Cậu ta đứng nhìn ông chăm chăm với đôi mắt đen sắc trên gương mặt cứng và trắng như mỡ lợn đông lạnh.

“Đi thôi,” Ohls nói và cầm lấy tay cậu ta như thể ông không thích chạm vào nó. Tôi tắt đèn và đi theo họ ra khỏi ngôi nhà. Chúng tôi lên xe, tôi đi theo hai chiếc đèn phía sau của xe Ohls dọc theo quả đồi vòng vèo. Tôi hi vọng đây sẽ là lần cuối cùng mình tới Laverne Terrace.

Taggart Wilde, chương lý của hạt, sống ở góc phố Fourth và công viên Lafayette, trong một ngôi nhà khung trắng to bằng chỗ để xe điện, với chỗ để xe bằng sa thạch đỏ xây ở một bên, có một vài hecta sân cỏ mềm cuộn tròn phía trước nhà. Đó là một trong những ngôi nhà kiên cố kiểu cổ thường được dùng là nơi để chuyển toàn bộ tới những địa điểm mới khi thành phố phát triển về phía tây. Wilde trở thành một thành viên lâu đời ở Los Angeles và có thể đã sinh ra trong ngôi nhà khi nó còn ở trên phố West Adams hoặc Figueroa hoặc St. James Park.

Trên lối đi dành cho xe đã có hai chiếc xe, một chiếc xe bốn chỗ ngồi rất lớn và một chiếc xe cảnh sát, viên tài xế không mặc đồng phục đang hút thuốc, anh ta dựa người vào lá chắn bùn cạnh xe ngắm trăng. Ohls đi tới và nói chuyện với anh ta, viên tài xế nhìn chàng trai trong xe của Ohls.

Chúng tôi đi tới ngôi nhà và bấm chuông cửa. Một người đàn ông tóc vàng mượt mở cửa và dẫn chúng tôi xuống phòng lớn, đi qua phòng khách lớn nằm trũng xuống với rất nhiều đồ đạc màu sẫm, dọc theo một phòng lớn khác phía xa phòng khách. Ông ta gõ cửa và bước vào trong, giữ cửa mở rộng, chúng tôi đi vào căn phòng nghiên cứu có panô với cánh cửa kiểu Pháp ở cuối, căn phòng nhìn ra những đám cây bí ẩn và chiếc vườn tối đen. Mùi đất ẩm ướt và mùi hoa qua ô cửa sổ. Có những chiếc đèn dầu mờ mờ rất lớn trên tường, những chiếc ghế đơn giản, sách, mùi thuốc xì gà ngon trộn lẫn mùi đất ướt và hoa.

Taggart Wilde ngồi sau chiếc bàn, một người đàn ông trung niên béo tròn với đôi mắt xanh rờ, cổ thể hiện một vẻ thân thiện nhưng lại không có một vẻ nào cả. Có một cốc cà phê đen trước mặt ông ta, ông cầm một mẫu xì gà dài vết đốm giữa những ngón tay cẩn thận gọn gàng trên bàn tay trái. Một người đàn ông nữa ngồi ở góc bàn. Trên chiếc ghế lông màu xanh là người đàn ông mặt lưỡi cày, đôi mắt lạnh lạnh, gầy như cây sậy và cứng rắn như chủ của một văn phòng cho vay tiền. Khuôn mặt gọn gàng được giữ gìn cẩn thận trông như thể vừa mới cạo râu cách đó chưa đầy một giờ. Ông ta mặc một bộ comple màu nâu, có một viên ngọc màu đen trên cà vạt. Ông ta có những ngón tay thần kinh dài của một người đàn ông có sự nhạy bén. Trông ông ta như thể chuẩn bị chiến đấu.

Ohls kéo một cái ghế, ngồi xuống và nói: “Chào buổi tối, Cronjager. Đây là Phil Marlowe, một thám tử tư đang bị kẹp chặt.” Ohls cười gằn.

Cronjager nhìn tôi mà không gật đầu, ông ta nhìn tôi như thể đang nhìn một tấm ảnh vậy. Rồi ông ta gật cái cằm chừng 3cm. Wilde nói: “Ngồi xuống đi, Marlowe. Tôi sẽ cố kiểm soát Đại tá Cronjager, nhưng anh biết như thế nào rồi đấy. Thời điểm này đây là là một thành phố lớn.”

Tôi ngồi xuống và châm thuốc. Ohls nhìn Cronjager và hỏi: “Anh đã trình bày điều gì về vụ giết người ở Randall Place?”

Người đàn ông mặt lưỡi cày rút tay cho đến khi có khớp tay kêu khục. Ông ta nói mà không hề nhìn lên. “Một xác chết dính hai viên đạn. Hai khẩu súng chưa được dùng đến. Dưới đường chúng tôi tóm được một người phụ nữ tóc vàng đang cố khởi động chiếc xe không phải của mình. Xe của cô ta ở ngay bên cạnh đó, cùng mẫu mã. Cô ta hành động cuống cuống nên mấy người của tôi đã mang cô ta về, cô ta đã chịu khai nhưng rất ít rằng mình ở đó khi Brody bị bắn. Cô ta nói không hề nhìn thấy kẻ giết người.”

“Thế thôi à?” Ohls hỏi.

Cronjager hơi nhú mày. “Sự việc xảy ra chỉ cách đây khoảng một tiếng, ông trông đợi điều gì, những bức hình chuyển động về vụ giết người à?”

“Có lẽ là một sự mô tả về tên giết người,” Ohls nói.

“Một anh chàng cao lớn trong chiếc áo chên da, nếu ông gọi đó là một sự mô tả.”

“Cậu ta đang ở ngoài, trong xe của tôi,” Ohls nói. “Bị cùm. Marlowe đã để tay vào cậu ta cho ông đấy. Đây là súng của cậu ta.” Ohls lôi khẩu súng tự động ra khỏi túi và để nó lên góc bàn của Wilde. Cronjager nhìn khẩu súng nhưng không với lấy nó.

Wilde cười khùng khục, ông ta dựa lưng và hít điều xì gà dấm mà không thở khói ra. Ông ta cúi người để nháp cốc cà phê, ông ta lấy chiếc khăn tay lụa từ túi áo ngực của chiếc áo khoác dự tiệc và chạm nhẹ vào môi rồi lại cất nó đi.

“Có một vài cái chết khác cũng liên quan,” Ohls nói, cẩu một ít da mềm ở phía dưới cằm.

Cronjager trở nên cứng đờ một cách rõ ràng. Đôi mắt cáu kính của ông ta trở thành điểm sáng cứng rắn.

Ohls nói: “Ông đã nghe về chuyện một chiếc xe được kéo lên từ biển Thái Bình Dương phía ngoài cầu tàu Lido lúc sáng nay với một người chết trong xe chưa?”

Cronjager nói: “Chưa,” và tiếp tục nhìn một cách thiếu thiện cảm.

“Anh chàng trong chiếc xe là tài xế của một gia đình giàu có,” Ohls nói. “Gia đình này đang bị tổng tiền vì chuyện của một cô con gái. Ông Wilde giới thiệu Marlowe tới gia đình đó qua tôi. Marlowe tham gia vụ này một cách bí mật.”

“Tôi rất thích những vị thám tử tư giỡn mặt với những tên giết người một cách bí mật,” Cronjager gầm gừ. “Ông không phải kín đáo một cách chết tiệt về chuyện đó.”

“Phải,” Ohls nói. “Tôi không phải kín đáo một cách chết tiệt về chuyện đó. Nó cũng không thường chết tiệt để tôi có cơ hội mà kín đáo với một cảnh sát thành phố? Tôi dành hầu hết thời gian của mình để nói với họ rằng nên để chân vào chỗ nào để không bị vỡ mắt cá chân.”

Quanh góc chiếc mũi nhọn của Cronjager trở nên trắng dần. Hơi thở của ông ta tạo thành một âm thanh phì phì nhỏ nhỏ trong căn phòng tĩnh lặng. Ông ta nói rất khẽ: “Ông chưa nói với bất cứ người của tôi nên đặt chân vào chỗ nào, anh chàng thông minh ạ.”

“Chúng ta sẽ xem xét điều đó,” Ohls nói. “Viên tài xế mà tôi nói đến bị chết đuối ngoài cầu tàu Lido đã bắn một người trong vùng của ông vào đêm qua. Một gã tên Geiger, kẻ có một âm mưu bắn thiu liên quan tới những quyển sách trong một quầy hàng trên đại lộ Hollywood. Geiger đang sống cùng gã trai trẻ ngoài kia, trên xe của tôi. Ý tôi là gã sống cùng cậu ta, nếu ông hiểu.”

Cronjager nhìn ông chăm chăm. “Nghe như là nó sẽ trở thành một câu chuyện bắn thiu,” ông ta nói.

“Kinh nghiệm của tôi là những câu chuyện cảnh sát đều như vậy,” Ohls càu nhàu và quay qua tôi, đôi lông mày của ông dựng ngược. “Đến lượt cậu

đấy, Marlowe. Hãy kể cho ông ấy nghe.”

Tôi đã kể cho ông ta nghe.

Tôi bỏ sót hai thứ, lúc đó cũng không hiểu tại sao. Tôi bỏ qua chuyến thăm của Carmen tới căn hộ của Brody và chuyến thăm của Eddie Mars tới nhà Geiger vào buổi chiều. Tôi kể tất cả những chuyện còn lại như nó đã diễn ra.

Cronjager không rời mắt khỏi gương mặt tôi và không có một biểu hiện nào trên mặt ông ta khi tôi kể lại chuyện. Cuối câu chuyện ông ta hoàn toàn im lặng trong khoảng một phút dài. Wilde im lặng, nhấp cà phê, hít nhẹ nhẹ điệu xì gà đốm. Ohls nhìn chăm chăm vào một ngón cái.

Cronjager chậm chậm dựa lưng vào ghế và vắt một chân qua đầu gối, xoa xương mắt cá chân với bàn tay gầy gò hồi hộp. Trên gương mặt gầy của ông, một cái cau mày rất gay gắt. Ông ta nói với một vẻ lịch sự chết người:

“VẬY là tất cả những gì anh làm là không báo vụ giết người đêm qua và rồi dành cả ngày hôm nay đi loanh quanh để gã trai ở quầy sách của Geiger có thể tiến hành vụ giết người thứ hai trong buổi tối này.”

“Đó là tất cả,” tôi nói. “Tôi ở một vị trí khá khó khăn. Tôi nghĩ mình đã làm sai nhưng tôi muốn bảo vệ khách hàng của mình và tôi không có lí do nào nghĩ gã trai đó sẽ bắn Brody.”

“Những suy nghĩ đó là việc của cảnh sát, Marlowe. Nếu cái chết của Geiger được báo từ đêm qua thì những quyển sách sẽ không bao giờ được chuyển từ quầy sách tới căn hộ của Brody. Cậu trai này sẽ không bị dẫn tới chỗ Brody và không giết gã rồi. Cứ xem Brody đang sống bằng thời gian đi mượn, nhưng những kẻ như gã vẫn thường thế. Cuộc sống là cuộc sống.”

“Phải. Hãy nói điều đó với những cảnh sát của ông lần tới khi họ bắn một tên lừa đảo ăn cắp ti tiện sệt đang chạy tới một con ngõ với một đồ phụ tùng ăn cắp được.”

Wilde để tay xuống bàn với vẻ chắc nịch. “Đủ rồi đấy,” ông ta ngắt lời. “Điều gì khiến anh chắc rằng cậu nhóc Taylor này đã bắn Geiger hả Marlowe? Thậm chí nếu khẩu súng bắn Geiger được tìm thấy trên người

Taylor hay ở trong xe, nó không có nghĩa chắc chắn Taylor là kẻ giết người. Khẩu súng có thể bị đặt ở đó, như Brody, kẻ giết người thực sự.”

“Xét về mặt tự nhiên thì có thể nhưng về đạo đức thì không. Chuyện đó gồm quá nhiều chuyện ngẫu nhiên, và quá nhiều, điều đó không phải là tính cách của Brody và bạn gái gã, không phải là đặc điểm của những gì gã đang cố làm. Tôi đã nói chuyện với Brody rất lâu. Gã là một tên lừa đảo nhưng không phải dạng giết người. Gã có hai khẩu súng nhưng không mang theo khẩu nào cả. Gã cố tìm cách để phá âm mưu của Geiger mà tình cờ gã biết được qua cô gái. Gã nói thỉnh thoảng đã theo dõi Geiger để xem liệu hẳn có thể có người giúp đỡ ghê gớm nào không. Tôi tin gã. Giả sử như gã giết Geiger để lấy sách của tên này và sau đó chuồn đi với bức ảnh khoả thân của Carmen Sternwood mà Geiger vừa mới chụp, rồi để khẩu súng lên người Owen Taylor, đẩy Taylor xuống biển ngoài cầu tàu Lido, là quá nhiều, quá nhiều. Taylor có động cơ, sự tức giận ghen tuông và cơ hội giết Geiger. Cậu ta ra ngoài với một chiếc xe gia đình mà không được phép. Cậu ta giết Geiger ngay trước mặt cô gái, điều mà Brody không bao giờ làm ngay cả khi gã là tên giết người. Tôi không thể thấy ai chỉ có sự thích thú thương mại thuần túy với Geiger lại làm vậy. Nhưng Taylor hẳn đã làm vậy. Bức ảnh khoả thân chỉ là những gì khiến cậu ta làm thế.”

Wilde cười khùng khục và liếc sang Cronjager. Cronjager khịt mũi hăng giọng. Wilde hỏi: “Vậy việc giấu cái xác là việc gì? Tôi không hiểu mục đích của việc đó.”

Tôi nói: “Cậu nhóc chưa nói với chúng tôi nhưng hẳn là cậu ta đã làm việc đó. Brody không vào căn nhà sau khi Geiger bị bắn. Hẳn là cậu ta đã vào nhà khi tôi đưa Carmen về nhà cô ta. Cậu ta sợ cảnh sát, dĩ nhiên rồi, và có thể cậu ta nghĩ giấu xác Geiger đi là một ý hay cho đến khi cậu ta mang hết tài sản của mình ở ngôi nhà. Xem xét những dấu vết trên tấm thảm có thể thấy cậu ta đã lôi cái xác ra cửa trước và rất có thể để nó ở gara. Sau đó cậu ta gói ghém tất cả những gì của mình trong căn nhà rồi mang chúng đi. Sau nữa, trong đêm, trước khi thi thể đó cứng lại, cậu ta thấy khiếp sợ và nghĩ rằng mình không đối xử với người bạn đã chết một cách tử tế nên đã quay lại và đặt gã lên giường. Tất cả đều là phỏng đoán, dĩ nhiên.”

Wilde gật đầu. “Sau đó, buổi sáng nay cậu ta tới quầy sách như thể không có chuyện gì xảy ra và luôn để mắt theo dõi. Khi Brody chuyển những quyển sách đi cậu ta biết được gã sẽ đi đâu và giả định rằng bất cứ ai giết Geiger hẳn là vì lí do đó. Thậm chí cậu ta biết nhiều hơn về Brody và cô gái hơn chúng nghĩ. Ông nghĩ gì, Ohls?”

Ohls nói: “Chúng ta sẽ tìm ra, nhưng điều đó không giúp cho những vấn đề của Cronjager. Điều làm ông ấy khổ sở là tất cả chuyện này xảy ra đêm qua và ông ấy chỉ mới được gọi điện thông báo.”

Cronjager nói chua chát: “Tôi nghĩ mình có thể tìm cách nào đó đối phó với khía cạnh ấy.” Ông ta nhìn tôi thành linh và ngay lập tức lại quay đi.

Wilde vẫy điệu xì gà và nói: “Hãy cùng xem hiện vật đi, Marlowe.” Tôi lộn hết các túi của mình và để những gì mình đã lấy được lên bàn: ba mẫu giấy ghi chú, tấm thiệp Geiger gửi Đại tướng Sternwood, những bức ảnh của Carmen, và quyển sổ xanh với danh sách địa chỉ, tên được mã hoá. Tôi đã đưa chìa khoá của Geiger cho Ohls trước đó rồi.

Wilde nhìn những thứ tôi đưa cho ông ta, hít nhẹ điệu xì gà. Ohls chiêm một điệu xì gà nhỏ như đồ chơi và thở khói thuốc lên trần nhà một cách yên ả. Cronjager nghiêng người về phía bàn, nhìn những thứ tôi vừa đưa cho Wilde.

Wilde chộp lấy ba mẫu giấy ghi chú do Carmen kí và nói: “Tôi nghĩ những thứ này chỉ là một điều hấp dẫn. Nếu Đại tướng Sternwood trả tiền cho chúng, đó sẽ là một sự sợ hãi khác tột tệt hơn. Sau đó Geiger hẳn đã khoá chặt những chiếc ốc vít. Anh có biết ông ta sợ gì không?” Ông ta nhìn tôi.

Tôi lắc đầu.

“Anh đã để cho câu chuyện của mình đầy đủ với tất cả những chi tiết thích hợp chưa?”

“Tôi để lại một vài vấn đề cá nhân. Tôi định tiếp tục để lại những vấn đề đó, thưa ông Wilde.”

Cronjager nói: “Hah!” Và khịt mũi với một cảm xúc sâu sắc

“Tại sao?” Wilde hỏi lặng lẽ.

“Vì khách hàng của tôi được sự bảo vệ đó từ Ban thẩm đoàn. Tôi có giấy phép hoạt động thám tử tư. Tôi cho rằng từ “tư” có ý nghĩa nào đó. Ban Hollywood có hai vụ giết người trong tay, cả hai đều đã được giải quyết. Cả hai vụ đều có những tên giết người với động cơ khác nhau trong từng vụ. Chuyện tống tiền cần phải được trấn áp vì những bên liên quan.”

“Tại sao?” Wilde lại hỏi.

“Được thôi,” Cronjager nói một cách khô khốc. “Chúng tôi rất vui được làm bù nhìn vì vị thế của ông ta.”

Tôi nói: “Tôi sẽ chỉ cho các ông.” Tôi đứng dậy và quay trở lại chiếc xe, lấy quyển sách từ cửa hiệu của Geiger. Viên cảnh sát không mặc đồng phục đang đứng cạnh xe của Ohls. Cậu nhóc đang ở trong, dựa vào góc xe.

“Cậu ta có nói gì không?” Tôi hỏi.

“Cậu ta đề nghị một chuyện và tôi đồng ý,” viên cảnh sát nói và nhổ nước bọt.

Tôi quay trở lại ngôi nhà, để quyển sách lên bàn của Wilde và mở giấy gói. Ở cuối chiếc bàn, Cronjager đang gọi điện thoại. Ông ta gác máy và ngồi xuống khi tôi bước vào.

Wilde nhìn qua quyển sách, mặt cứng như gỗ, đóng nó lại và đẩy về phía Cronjager. Cronjager mở ra, nhìn vào một hay hai trang và đóng lại rất nhanh. Một vài nốt đỏ to bằng đồng nửa đô la xuất hiện trên gò má ông ta.

Tôi nói: “Hãy nhìn ngày được đóng tem phía trên bìa quyển sách.”

Cronjager lại mở quyển sách và nhìn chúng. “Sao nào?”

“Nếu cần tôi sẽ tuyên thệ quyển sách này là của cửa hàng Geiger. Cô gái tóc vàng, Agnes, sẽ thú nhận công việc kinh doanh mà cửa hàng làm là gì. Điều đó rõ ràng với bất kì ai có mắt rằng quầy hàng đó chỉ là mặt trước của việc gì đó. Nhưng cảnh sát Hollywood lại cho phép nó hoạt động vì những lí do riêng của họ. Tôi dám nói rằng Ban hội thẩm sẽ muốn biết những lí do đó là gì.”

Wilde cười gằn. Ông ta nói: “Đôi khi Ban hội thẩm sẽ hỏi những câu hỏi đáng xấu hổ ấy để nỗ lực một cách không có kết quả trong việc tìm ra lí do tại sao thành phố lại được điều hành như hiện tại.”

Cronjager đột ngột đứng dậy và đội mũ. “Ở đây tôi một chọi ba, tôi là kẻ cố ý giết người. Nếu gã Geiger đang điều hành một công việc làm ăn không chính đáng, điều đó chẳng liên quan gì tới tôi nhưng tôi sẵn sàng thừa nhận việc ấy sẽ không giúp Ban của tôi chút nào để chuyện đó không còn trên giấy tờ. Các anh muốn gì nào?”

Wilde nhìn Ohls. Ohls nói bình tĩnh: “Tôi muốn chuyển một tù nhân cho ông. Đi thôi.”

Ông đứng dậy. Cronjager nhìn theo ông rất ghê gớm và đi ra khỏi căn phòng. Ohls đi theo ông ta. Cánh cửa lại đóng. Wilde vỗ lên bàn và nhìn tôi chăm chăm với đôi mắt xanh trong.

“Anh phải hiểu cảnh sát cảm thế nào về những che đậy thế này,” ông nói. “Anh sẽ phải khai báo tất cả mọi chuyện ít nhất là cho việc lưu trữ hồ sơ. Tôi nghĩ có thể tách hai vụ giết người riêng biệt và để tên của Đại tướng Sternwood ra khỏi cả hai vụ giết người đó. Anh có biết tại sao tôi lại không xách tai anh không?”

“Không. Tôi đã nghĩ cả hai tai tôi đều bị rách tan.”

“Cho tất cả chuyện này anh được bao nhiêu?”

“25 đô la một ngày cộng các chi phí khác.”

“Sẽ khoảng 50 đô la và một ít xăng.”

“Chừng như vậy.”

Ông nghiêng đầu về một bên và xoa ngón út trái dọc theo dưới cằm.

“Và vì chừng ấy tiền anh sẵn sàng dính dáng đến một nửa lực lượng gìn giữ pháp luật ở đất nước này à?”

“Tôi không thích điều đó nhưng tôi định làm cái quái gì chứ. Tôi đang trong một vụ điều tra. Tôi bán những gì mình phải bán để kiếm sống. Vị chủ nhân đã trao cho tôi chút can đảm và sự thông minh cùng với sự sẵn sàng bị đưa đẩy để bảo vệ một khách hàng. Việc nói nhiều như tối nay đây mà không tư vấn với ngài Đại tướng là đi ngược lại nguyên tắc của tôi. Còn chuyện che đậy, như ông biết thì tôi cũng đã làm cảnh sát, họ có thể biến một hào thành hơn 1 đô ở bất cứ thành phố lớn nào. Những viên cảnh sát trở nên hào phóng và dứt khoát khi những người ngoài cuộc cố che giấu điều gì

nhưng bản thân họ cũng làm những điều tương tự hàng ngày để lôi kéo bạn bè hay bất cứ ai đôi chút. Và tôi vẫn chưa qua vụ này. Tôi vẫn còn đang tiến hành. Tôi sẽ làm điều tương tự lần nữa nếu tôi phải làm.”

“Giả sử như Cronjager không lấy giấy phép của anh,” Wilde cười gằn. “Anh nói mình đã giữ lại một vài vấn đề cá nhân, của cái gì?”

“Tôi vẫn đang điều tra,” tôi nói, nhìn chăm chăm vào mắt ông ấy.

Wilde cười với tôi. Ông ấy có một nụ cười can đảm, thẳng thắn của một người Ai Len. “Hãy để tôi nói với anh điều này, con trai. Cha tôi là một người bạn thân của ông già Sternwood. Tôi đã làm tất cả những gì văn phòng cho phép và có thể còn nhiều hơn thế để giúp cho ông già thoát khỏi muộn phiền. Nhưng về lâu dài thì điều đó không thể thực hiện được. Những cô con gái của ông ấy chắc chắn dính dáng đến một chuyện gì đó không thể giữ bí mật đặc biệt là cô gái ngỗ ngược tóc vàng nhỏ bé. Họ không được đi lại một cách thoải mái thế. Điều này tôi trách ông già. Tôi cho rằng ông ấy không nhận ra thế giới ngày nay như thế nào. Và có một điều khác tôi muốn đề cập khi nói chuyện trực tiếp với anh và không phải căn nhắc anh. Tôi sẽ cược 1 đô la với 1 hào Canada rằng câu chuyện về con rể của ngài Đại tướng, kẻ từng buôn rượu lậu ở đâu đó trong chuyện này, và điều mà ông ấy thực sự hi vọng anh sẽ tìm ra không phải anh ta là thế? Anh nghĩ gì về điều đó.”

“Regan không giống một kẻ tống tiền theo những gì tôi nghe kể về anh ta. Anh ta có một nơi êm đềm, nơi anh ta ở và đã ra khỏi chỗ đó.”

Wilde khịt mũi. “Sự êm đềm của nơi đó cả tôi và anh đều không thể phán xét. Nếu anh ta là người nhỏ nhẹ thì nó hẳn đã không êm đềm thế. Đại tướng có nói với anh rằng ông ấy đang tìm Regan không?”

“Ông ấy nói với tôi rằng ông ước mình biết được chỗ anh ta và anh ta vẫn ổn. Ông ấy thích Regan và đã bị tổn thương bởi cách anh chàng đi mất mà không hề nói lời tạm biệt.”

Wilde dựa về phía sau và cau mày. “Tôi hiểu,” giọng nói của ông đã thay đổi. Tay ông di chuyển mấy thứ đồ quanh quanh trên bàn, ông để quyển sổ

màu xanh của Geiger sang một bên và đẩy những thứ khác về phía tôi. “Anh có thể cầm những thứ này,” ông nói. “Tôi không cần tới chúng nữa.”

Lúc đó gần 11h khi tôi cất xe đi và đi vòng quanh tới trước Hobart Arms. Cánh cửa kính dày phía trên ổ khoá từ lúc 10h nên tôi phải lấy chìa khoá của mình ra. Bên trong, hành lang vắng vẻ hình vuông, một người đàn ông đặt tờ báo màu xanh xuống cạnh cây chà là trong chậu và vẩy mẩu thuốc lá vào cái chậu. Gã đứng dậy và vẩy chiếc mũ về phía tôi rồi nói: “Ông chủ muốn nói chuyện với cậu. Cậu chắc chắc đã để bạn mình đợi rồi đấy, anh bạn.”

Tôi vẫn đứng yên, nhìn cái mũi tẹt và cái tai trông như miếng xúc xích ở câu lạc bộ của ông ta.

“Về chuyện gì?”

“Cậu quan tâm đến chuyện gì? Hãy để mũi mình thật sạch và mọi chuyện sẽ thoả đáng.” Tay gã đung đưa gần khuyết áo của chiếc áo khoác không cài.

“Tôi nghĩ thấy mùi cảnh sát,” tôi nói “Tôi quá mệt mỏi đến nỗi không nói được, không ăn được, không nghĩ được. Nhưng nếu ông nghĩ là tôi không quá mệt mỏi để nhận lệnh từ Eddie Mars... cố gắng để ông lôi khẩu súng ra trước khi tôi bắn tan cái tai của ông.”

“Điên. Cậu sẽ không có khẩu súng nào.” Gã nhìn tôi chăm chăm. Đôi lông mày thô và xoắn màu sẫm sát lại gần nhau, miệng cong cong xuống phía dưới.

“Vậy thì như thế đó. Không phải lúc nào tôi cũng khoả thân.”

Gã vẩy tay trái. “Được rồi. Cậu thẳng. Không ai nói với tôi cần phải nổ tung một ai đó. Cậu sẽ nghe tin từ ông ta.”

“Quá muộn sẽ là quá sớm,” tôi nói và chậm chậm quay đi khi gã đi qua tôi tới cánh cửa. Gã mở cửa và đi ra, không hề quay lại. Tôi cười gằn sự ngu

ngốc của mình, đi dọc theo thang máy và lên căn hộ phía trên. Tôi lôi khẩu súng nhỏ của Carmen ra khỏi túi và cười nó. Sau đó tôi cẩn thận, bôi dầu, gói nó trong một tấm vải flanen và khoá lại. Tôi rót cho mình một cốc rượu và ngồi uống khi tiếng điện thoại vang lên. Tôi ngồi xuống bên cạnh chiếc bàn để điện thoại.

“VẬY là tối nay cậu rất cứng rắn,” giọng Eddie Mars.

“Mạnh mẽ, kiên định, cứng rắn và nhiều gai. Tôi có thể làm gì cho ông?”

“CÓM ĐANG ở đó... Cậu biết ở đâu. Cậu nên để tôi ra ngoài chuyện đó?”

“Tại sao tôi nên làm thế?”

“Tôi tử tế để được tử tế, anh lính ạ. Tôi không tử tế để không được tử tế lại.”

“Nghe kĩ vào và ông sẽ thấy rằng tôi đang đập vào nhau.”

Gã cười một cách khô khốc. “Thật sao - hay thật sao?”

“ĐÚNG vậy. Tôi sẽ thật chết tiệt nếu tôi biết lí do. Tôi nghĩ chuyện đó đủ phức tạp rồi nếu không có ông.”

“CẢM ơn, anh lính. Ai đã bắn ông ta?”

“Hãy đọc báo ngày mai - có thể.”

“Tôi muốn biết bây giờ.”

“Ông có tất cả những gì ông muốn rồi phải không?”

“Không. Đó có phải là một câu trả lời không, anh lính?”

“Một người nào đó mà ông chưa từng nghe đến đã bắn ông ta. Chỉ thế thôi.”

“Nếu ở mức độ đó, tôi có thể giúp cậu.”

“CÚP máy đi và để tôi đi ngủ.”

Gã lại cười. “Cậu đang tìm Rusty Regan, đúng không?”

“Rất nhiều người dường như nghĩ tôi đang làm thế nhưng không phải.”

“Nếu cậu đang tìm anh ta, tôi có thể cung cấp cho cậu một ý. Hãy ghé qua và gặp tôi ở bãi biển. Bất cứ khi nào. Rất vui được gặp cậu.”

“CÓ thể.”

“Vậy thì sớm gặp cậu.” Tiếng điện thoại kêu lách cách, tôi vẫn ngồi cầm nó với một sự kiên nhẫn điên dại. Rồi tôi quay số của nhà Sternwood, tiếng chuông kêu bốn, năm lần rồi có tiếng ngọt ngào của người quản gia: “Nhà Đại tướng Sternwood.”

“Đây là Marlowe. Có nhớ tôi không? Tôi gặp ông khoảng 100 năm trước hay mới hôm qua nhỉ?”

“Vâng, ông Marlowe. Dĩ nhiên tôi nhớ.”

“Cô Regan có nhà không?”

“Có, tôi nghĩ vậy. Ông muốn...”

Tôi ngắt lời ông ta, đột ngột thay đổi ý định. “Không. Tôi muốn nhắn cho cô ấy. Hãy nói với cô ấy rằng tôi có những bức ảnh, tất cả, và mọi chuyện đều ổn thoả.”

“Vâng... vâng...” Dường như giọng nói hơi run run. “Ông có những bức ảnh, tất cả và mọi chuyện đều ổn thoả. Vâng thưa ông. Tôi xin cảm ơn ông rất nhiều, thưa ông.”

Năm phút sau lại có tiếng chuông điện thoại. Tôi đã uống xong, nó làm tôi có cảm giác như thể mình có thể ăn bữa tối mà tôi đã lãng quên; tôi ra ngoài để mặc chuông kêu. Khi tôi quay lại, điện thoại đang kêu. Cứ thỉnh thoảng lại có tiếng chuông cho đến tận 12h30. Khi đó tôi tắt đèn, mở cửa sổ và bịt kín chuông điện thoại với một mẫu giấy và đi ngủ. Tôi đã chán ngấy gia đình Sternwood.

Sáng hôm sau tôi đọc tất cả ba tờ báo sáng khi đang ăn trứng và thịt lợn muối. Những giải thích của họ gần với sự thật bởi những câu chuyện trên báo thường gần với sự thật như Sao Hoả gần với Sao Thổ. Không tờ báo nào liên hệ tới Owen Taylor, người lái xe của chiếc xe tự tử ở cầu tàu Lido với vụ giết hại kỳ lạ trong căn nhà tầng trệt ở hẻm núi Laurel. Không tờ báo nào nhắc đến gia đình Sternwood, Bernie Ohls hay là tôi. Owen Taylor là người tài xế của một gia đình giàu có. Đại úy Cronjager của Ban Hollywood được tín nhiệm giải quyết hai vụ sát hại trong hạt mình phụ trách, hai vụ giết người này được cho là xuất phát từ sự tranh chấp quanh tiền bán hàng từ dịch vụ dây dợ do một người tên Geiger ở quầy sách trên đại lộ Hollywood

bảo dưỡng. Brody đã bắn Geiger, và Carol Lundgren đã bắn Brody để trả thù. Cảnh sát đang giam giữ Carol Lundgren. Hãn đã thú nhận. Hãn ta có một tiền sử tồi có lẽ là ở trường trung học. Cảnh sát cũng đang giữ Agnes Lozelle, thư ký của Geiger, một nhân chứng tư liệu.

Đó là một bản tường thuật khá hay. Nó tạo ra ấn tượng rằng Geiger đã bị giết đêm trước đó, rằng Brody đã bị giết một giờ sau đó và rằng Đại úy Cronjager đã giải quyết cả hai vụ giết người trong khi châm một điếu thuốc. Vụ Taylor tự tử được nêu trong trang 1, phần 2. Có một bức ảnh chiếc xe bốn chỗ trên sàn tàu, biển số đã bị bôi đen, và một thứ gì được vải che nằm trên sàn tàu bên cạnh bậc lên xuống của ô tô. Owen Taylor đã rất thất vọng và nguy kịch. Gia đình cậu ta sống ở Dubuque, thi thể cậu sẽ được đưa về đó. Không có cuộc thẩm tra nào cả.

Đại úy Gregory của Cục điều tra người mất tích để tấm card của tôi xuống chiếc bàn phẳng rộng của ông ta, sắp xếp nó cho mép tấm card song song một cách chính xác với mép bàn. Ông ta nghiên cứu nó, đầu nghiêng sang một bên, miệng lẩm bẫm, quay người trong chiếc ghế xoay. Ông ta nhìn ra ngoài cửa sổ vào sàn nhà trên cùng bị chặn của Phòng Tư pháp, cách đó một nửa dãy nhà. Đó là một người đàn ông lực lưỡng với đôi mắt mệt mỏi, những chuyển động cẩn trọng chậm chạp của một người gác đêm. Giọng ông ta buồn tẻ, đều đều và lãnh đạm.

“Thám tử tư à?” Ông ta nói, không hề nhìn tôi mà nhìn ra cửa sổ. Làn khói từ cái bát ngả đen của cái tẩu thạch nằm lơ lửng trên chiếc răng nanh của ông ta. “Tôi có thể giúp gì anh?”

“Tôi đang làm việc cho Đại tướng Guv Sternwood, 3765 Alta Brea Crescent, Tây Hollywood.”

Đại úy Gregory thổi chút khói từ khoé miệng mà không hề dịch chuyển cái tẩu. “Về việc gì?”

“Không chính xác là về công việc ông đang làm nhưng tôi quan tâm. Tôi nghĩ ông có thể giúp tôi.”

“Giúp anh về chuyện gì?”

“Đại tướng Sternwood là một người giàu có. Ông ấy là một người bạn cũ của cha ngài D.A. Nếu ông ấy muốn thuê một người chạy việc vặt toàn thời gian cho mình, điều đó không liên quan gì tới cảnh sát. Đó chỉ là sự xa xỉ mà ông ấy có thể tự lo cho mình.”

“Điều gì khiến anh nghĩ tôi đang làm điều gì đó cho ông ấy?”

Tôi không trả lời câu hỏi đó. Ông ta quay người chậm chậm và nặng nề quanh chiếc ghế xoay và đặt bàn chân rộng của mình thẳng trên tấm vải sơn trần lót nền nhà. Văn phòng của ông ta có mùi mốc meo của nhiều năm theo lệ thường. Ông ta nhìn chăm chăm tôi một cách trống rỗng.

“Tôi không muốn làm tốn thời gian của ông, thưa Đại úy,” tôi nói và đẩy cái ghế của mình lại phía sau khoảng 10cm.

Ông ta không nhúc nhích, vẫn nhìn tôi chăm chăm với đôi mắt mệt mỏi thất bại. “Anh biết D.A.?”

“Tôi mới gặp ông ấy. Tôi từng làm việc cho ông ấy. Tôi biết Bernie Ohls, trưởng thanh tra của ông ấy khá rõ.”

Đại úy Gregory với tay lấy điện thoại, lầm bầm: “Nói máy cho tôi với Ohls ở văn phòng D.A.”

Ông ta ngồi đó cầm điện thoại phía quay xuống dưới trên chiếc giá để ống nghe. Một vài khắc trôi qua. Khói thuốc toả ra từ tẩu thuốc của ông ta. Đôi mắt ông ta nặng trĩu và cũng giống như bàn tay, không hề chuyển động. Có tiếng chuông, ông ta với tay trái lấy tấm card của tôi. “Ohls à?... Al Gregory ở Trụ sở đây. Một anh chàng tên Philip Marlowe đang ở trong văn phòng tôi. Danh thiếp cho thấy anh ta là một thám tử tư, anh ta muốn có thông tin từ tôi... Gì cơ? Anh ta trông thế nào?... Được rồi, cảm ơn.”

Ông ta thả điện thoại xuống và lấy tẩu thuốc ra khỏi miệng và nhồi thuốc bằng đầu đồng của chiếc bút chì rất to. Ông ta làm việc đó rất cẩn thận và nghiêm trang như thể nó quan trọng như bất cứ việc gì ông ta phải làm trong ngày. Ông ta dựa lưng và nhìn tôi chăm chăm thêm một lúc nữa.

“Anh muốn gì?”

“Một chút thông tin về tiến triển công việc của ông, nếu có.”

Ông ta suy nghĩ điều đó. “Regan à?” Cuối cùng ông ta hỏi.

“Dĩ nhiên.”

“Anh biết anh ta à?”

“Tôi chưa từng gặp. Tôi nghe rằng đó là một anh chàng người Ai Len đẹp trai, độ tuổi ba mươi, đã từng có những mưu đồ xấu xa liên quan đến rượu, và anh ta đã cưới con gái cả của Đại tướng Sternwood nhưng họ không tâm

đầu ý hợp lắm. Người ta nói với tôi rằng anh ta biến mất khoảng một tháng trước đây.”

“Sternwood phải nghĩ ông ta rất may mắn thay vì đi thuê một anh chàng thám tử đi dò hỏi và nói loanh quanh.”

“Đại tướng rất quý mến anh ta. Những điều như vậy cũng thường xảy ra. Người đàn ông già nua bệnh tật vì liệt và rất cô đơn. Regan thường ngồi cùng và làm bạn với ông ấy.”

“Anh có thể làm gì mà chúng tôi không thể làm?”

“Không gì cả, trong việc tìm kiếm Regan. Nhưng có một chuyện khá bí mật liên quan tới vấn đề tổng tiền. Tôi muốn chắc chắn rằng Regan không có liên quan. Việc biết được chỗ anh ta đang ở hoặc không có thể có tác dụng.”

“Người anh em, tôi rất muốn giúp anh nhưng tôi không biết anh ta ở đâu. Anh ta đã kéo tấm rèm xuống, và thế đó.”

“Rất khó để đi ngược lại tổ chức của mình, đúng không Đại úy?”

“Phải nhưng chuyện đó có thể thực hiện được trong chốc lát.” Ông ta chạm nút chuông cạnh bàn. Một người phụ nữ trung niên thò đầu qua cánh cửa phụ. “Lấy cho tôi hồ sơ về Terence Regan, Abba.”

Cửa đóng. Đại úy Gregory và tôi nhìn nhau trong sự im lặng nặng nề hơn. Cánh cửa lại mở, người phụ nữ để lên bàn một tập hồ sơ màu xanh lá cây được đã được đóng lại. Đại úy Gregory gạt đầu để người phụ nữ ra ngoài rồi đeo cặp kính gọng sừng nặng nề lên chiếc mũi gân guốc và lật những tờ giấy trong bộ hồ sơ một cách chậm rãi. Tôi xoay điều thuốc quanh những ngón tay.

“Anh ta biến mất từ ngày 16 tháng Chín. Điều quan trọng duy nhất đó là ngày hôm đó người tài xế không đi làm, không ai nhìn thấy Regan lấy xe ra. Dù vậy, lúc đó khoảng cuối buổi chiều. Chúng tôi tìm thấy chiếc xe bốn ngày sau đó trong một gara ô tô của một dãy nhà sang trọng gần Sunset Towers. Một người đàn ông trong gara đã cho biết chi tiết về chiếc xe, nó không thuộc nơi đó. Nơi đó có tên Casa de Oro. Có một khía cạnh tôi sẽ nói cho anh sau một phút nữa. Chúng tôi đã không thể tìm ra bất cứ điều gì về

người đã để chiếc xe ở đó. Chúng tôi đã lấy dấu vân tay trên chiếc xe nhưng không thấy bất kì dấu tay nào trên hồ sơ ở đâu cả. Chiếc xe trong gara không hợp với một trò gian lận dù rằng vẫn có lí do để nghi ngờ đó là chuyện gian lận. Nó phù hợp với một thứ khác tôi sẽ nói cho anh trong vòng một phút nữa.”

Tôi nói: “Nó phù hợp với việc mất tích của bà vợ Eddie Mars.”

Ông ta có vẻ bức tức. “Phải. Chúng tôi điều tra những người thuê nhà và thấy cô ta sống ở đó. Cũng rời đi khoảng thời gian như, đầu sao đi nữa thì cũng trong vòng hai ngày. Người ta trông thấy một anh chàng giống như Regan đi cùng cô ta nhưng chúng tôi không nhận được một nhận dạng tích cực lắm. Thật chết cười trong chuyện này của cảnh sát, làm cách nào mà một người phụ nữ già nua có thể nhìn ra cửa sổ, thấy một anh chàng đang chạy và có thể chỉ ra anh ta trong danh sách xếp hàng sáu tháng sau đó nhưng chúng tôi có thể đưa cho khách sạn một bức ảnh rõ ràng và họ chỉ không thể chắc chắn.”

“Đó là nhột trong những hạn chế của sự giúp đỡ đáng kể của khách sạn,” tôi nói.

“Phải. Eddie Mars và vợ gã không sống cùng nhau nhưng họ thân thiện với nhau, Eddie nói vậy. Đây là một vài khả năng. Đầu tiên, Regan lấy 15 nghìn đôla, gói ghém quần áo. Tiền thật, họ nói với tôi vậy. Không phải chỉ là tấm card hay một bó rơm khô. Điều đó là khá nhiều về anh chàng này nhưng có thể anh chàng Regan này chỉ đưa ra đến thế để anh ta lòng vòng và xem xét khi ai đó đang tìm mình. Khi đó có thể anh ta không quan tâm đến gì cả. Vợ anh ta nói rằng anh ta không bao giờ lấy tiền từ ông già Sternwood ngoại trừ căn phòng, tiền cơm tháng và một chiếc xe Packard 120 mà vợ anh ta đưa cho. Hãy liên kết điều đó cho một kẻ từng buôn rượu lậu trong một món hời giàu có.”

“Nó làm tôi bối rối,” Tôi nói.

“Chà, chúng ta đang làm việc với một gã đang né tránh và có 15 nghìn đôla trong quần, và mọi người đều biết chuyện đó. Đó là tiền. Tôi có thể trốn đi nếu tôi có 15 nghìn cùng với hai đứa trẻ khác ở trường trung học. Vì thế ý

nghĩa đầu tiên đó là ai đó theo đuổi anh ta vì số tiền ấy, theo rất sát, chúng đã đưa anh ta ra ngoài hoang mạc, chôn anh ta giữa đám xương rỗng. Nhưng tôi cũng không thích ý đó lắm. Regan mang theo một khẩu súng lục và có rất nhiều kinh nghiệm sử dụng nó, và không chỉ là trong một đám buôn rượu mặt béo ú. Tôi hiểu rằng anh ta đòi hỏi cả một lũ đoàn điều tra những rắc rối của người Ai Len vào năm 1922 hay bất cứ vào năm nào đó. Một anh chàng như thế. Rồi việc chiếc xe tìm thấy trong gara sẽ khiến bất kì ai chạy quanh anh ta sẽ biết anh ta thích vợ của Eddie Mars, điều mà tôi đoán sẽ không phải là điều mà tất cả những kẻ ăn bám quanh nơi đánh bi da đều biết.”

“Ông có bức hình chứ?” Tôi hỏi.

“Của anh ta, chứ không phải của cô ta. Điều đó cũng buồn cười. Có rất nhiều điều vui vẻ trong vụ này. Đây này.” Ông ta đẩy một bức ảnh in bóng qua bàn, tôi nhìn gương mặt Ai Len. Buồn nhiều hơn vui, kín đáo hơn là hỗn xược. Đó không phải là khuôn mặt của một kẻ du côn, không phải gương mặt của một người đàn ông có thể bị đẩy quanh bởi bất cứ ai. Đôi lông mày sẫm thẳng, xương dưới đôi lông mày ấy rất khỏe. Một cái trán rộng. Chiếc cằm có những vết nhăn rất rõ nhưng khá bé so với cái miệng. Một khuôn mặt trông hơi căng thẳng, gương mặt của người đàn ông di chuyển nhanh. Tôi trả lại bức ảnh. Nếu gặp tôi sẽ nhận ra khuôn mặt đó.

Đại úy Gregory gõ tẩu thuốc và nhét thuốc vào, nhồi thuốc bằng ngón cái. Ông ta châm thuốc, phà khói và lại bắt đầu nói chuyện.

“Có thể có người biết anh ta thích vợ của Eddie Mars. Ngoài Eddie ra, một điều kì diệu là anh ta biết điều đó nhưng không hề quan tâm. Chúng tôi đã kiểm tra anh ta khá kĩ càng trong khoảng thời gian đó. Dĩ nhiên Eddie hẳn là đã không hạ anh ta vì sự ghen tuông. Sự dàn xếp đã chỉ ra anh ta một cách quá rõ ràng.”

“Điều đó phụ thuộc Eddie thông minh cỡ nào,” tôi nói “Gã có thể thử trò lừa gạt kếp.”

Đại úy Gregory lắc đầu:

“Nếu gã đủ thông minh để mưu đồ của mình trót lọt, hẳn quá thông minh cho chuyện đó. Tôi hiểu ý anh. Gã thực hiện một vở kịch câm vì nghĩ chúng

ta không thể nghi ngờ hẳn thực hiện được. Từ khía cạnh công việc của cảnh sát, điều đó là sai lầm. Nếu gã để chúng ta trên đầu quá nhiều, điều đó ảnh hưởng đến công việc làm ăn của gã. Anh có thể nghĩ một màn kịch câm là thông minh. Tôi cũng có thể nghĩ vậy. Nhưng cảnh sát và hồ sơ thì không. Họ sẽ khiến cuộc sống của gã trở nên khốn khổ. Tôi loại trừ khả năng đó. Nếu tôi sai, anh có thể chứng minh điều đó với tôi và tôi sẽ ăn chiếc nệm ghế này. Cho tới khi đó, tôi sẽ để cho Eddie vào diện trong sạch. Sự ghen tuông là một động cơ tồi tệ với tuýp người như gã. Những kẻ mưu mô hàng đầu có đầu óc kinh doanh. Chúng học cách làm việc, những điều tốt và để cảm xúc cá nhân ra một bên. Tôi sẽ loại trừ khả năng đó.”

“Ông để lại khả năng nào?”

“Người đàn bà và Regan, không ai khác. Cô ta từng là một kẻ ngốc nhưng giờ thì không nữa rồi. Chúng tôi không tìm thấy xe cô ta, có thể họ đã đi chiếc xe đó. Họ đã khởi động trước chúng tôi rất lâu 14 ngày. Ngoại trừ chiếc xe của Regan, tôi không tính mình đã có vụ án này chút nào cả. Dĩ nhiên tôi thường sử dụng chúng theo cách đó, đặc biệt là trong những gia đình thuộc tầng lớp cao. Và dĩ nhiên mọi thứ tôi làm đều là bí mật.”

Ông ta ngả lưng về phía sau, đẩy tay ghế với hai bàn tay nặng nề.

“Tôi thấy chẳng có việc gì làm ngoài chờ đợi cả. Chúng tôi có độc giả nhưng quá sớm để có những kết quả. Regan có mười lăm nghìn đô mà chúng ta biết. Người phụ nữ có một ít, có thể rất nhiều đá quý. Nhưng ngày nào đó họ sẽ hết tiền Regan sẽ đổi séc lấy tiền mặt, để lại một dấu vết, viết một bức thư. Họ đang ở một thị trấn xa lạ và có vài cái tên mới nhưng vẫn là những khẩu vị như thế. Họ sẽ phải quay trở lại trong hệ thống tài khoá.”

“Cô gái làm gì trước khi lấy Eddie Mars?”

“Torcher.”

“Ông không thể lấy bức ảnh chuyên nghiệp cũ nào à?”

“Không. Eddie phải có vài bức nhưng gã không thả ra đâu. Gã muốn mặc kệ cô ả. Tôi không thể bắt gã được. Gã có bạn bè trong thị trấn hoặc gã sẽ không giống như bản thân gã đâu.” Ông ta cắn nhả. “Có điều gì giúp anh không?”

“Ông sẽ không bao giờ tìm thấy một trong bọn họ. Thái Bình Dương quá gần.”

“Tôi vẫn giữ lời về cái nệm ghế, chúng tôi sẽ tìm ra anh ta, có thể mất thời gian một hoặc hai năm.”

“Đại tướng Sternwood sẽ không sống lâu đến thế.”

“Người anh em, chúng tôi sẽ làm tất cả những gì mình có thể. Nếu ông ấy muốn đưa ra một giải thưởng và tiêu ít tiền, chúng tôi có thể có kết quả. Thành phố này không cung cấp cho chúng tôi loại tiền mà nó nhận được.”

Đôi mắt to của ông ta liếc nhìn tôi, đôi lông mày nguệch ngoạc chuyển động. “Anh suy nghĩ nghiêm túc về chuyện Eddie đã hạ bọn họ không?”

Tôi cười “Không tôi chỉ đùa thôi. Tôi nghĩ giống ông, Đại úy ạ. Rằng Regan chạy trốn với người phụ nữ có ý nghĩa với anh ta hơn là một người vợ giàu có anh ta không hoà hợp. Ngoài ra, cô ta vẫn chưa giàu mà.”

“Anh đã gặp cô ta rồi, tôi cho rằng như vậy.”

“Phải. Cô ta đã có một kì cuối tuần vui nhộn, nhưng cô ta sẽ tuân theo một chế độ ăn kiêng ổn định.”

Ông ta căn nhắc, tôi cảm ơn ông ta về thời gian và những thông tin ông ta dành cho mình và rời đi. Một chiếc xe Plymouth bốn chỗ ngồi màu xám bám theo tôi ra ngoài nhà lớn của thành phố. Tôi để cho chiếc xe một cơ hội bắt kịp mình trên một con phố yên ả. Nhưng chiếc xe từ chối cơ hội đó, tôi cắt đuôi và đi làm việc của mình. Tôi không tới gần gia đình Sternwood. Tôi quay trở lại văn phòng và ngồi lên chiếc ghế xoay, cố để chân mình đung đưa. Một cơn gió nhẹ thổi vào phòng, qua mặt bàn như cây cỏ trôi nhẹ qua khu đất trống. Tôi đang nghĩ về việc ra ngoài ăn trưa và cuộc sống khá phẳng lặng và nó sẽ chỉ phẳng lặng nếu tôi uống một ly rượu, và uống một mình lúc đó trong ngày thì sẽ chẳng vui chút nào cả. Tôi đang nghĩ vậy thì Norris gọi điện tới. Với thái độ lịch sự cẩn thận, ông ta nói Đại tướng Sternwood không khỏe và một số điều trên báo đã được đọc cho ông ấy và ông ấy cho rằng việc điều tra của tôi giờ đã hoàn thành.

“Phải, về chuyện Geiger,” tôi nói. “Tôi không giết gã, ông biết đấy”.

“Đại tướng không cho là ông đã làm, ông Marlowe”.

“Đại tướng có biết chuyện gì về những bức ảnh cô Regan đang lo lắng không?”

“Không, thưa ông. Nhất định là không”.

“Ông có biết Đại tướng đưa gì cho tôi không?”

“Có, thưa ông. Ba tờ ngân phiếu và một tấm card”.

“Phải. Tôi sẽ trả lại. Còn những bức ảnh, tôi nghĩ nên huỷ chúng đi”.

“Rất tốt, thưa ông. Đêm qua cô Regan đã cố gọi điện cho ông rất nhiều lần...”

“Tôi bị say rượu”.

“Vâng. Rất cần thiết, thưa ông. Tôi chắc chắn là vậy. Đại tướng đã hướng dẫn tôi gửi một tờ séc 500 đôla cho ông. Như thế có thoả đáng không ạ?”

“Hơn cả hào phóng”. Tôi nói.

“Và tôi cho rằng giờ chúng ta có thể xem vụ việc này kết thúc được không ạ?”

“Ồ, dĩ nhiên. Chật như môn nhảy sào với một chiếc đồng hồ bị vỡ”.

“Cảm ơn ông. Tôi tin chắc tất cả chúng tôi đều đánh giá cao điều đó. Khi Đại tướng khỏe hơn một chút có thể là mai ông ấy muốn đích thân cảm ơn ông”.

“Tốt, tôi sẽ tới uống một chút Brandy của ông ấy, có lẽ thêm cả sâm panh nữa”.

“Tôi sẽ hiểu cần có thêm chút đá”. Cậu bé già nua nói, gần như với một sự mỉa mai trong giọng nói.

Thế thôi. Chúng tôi chào tạm biệt và gác máy. Mùi thơm từ hiệu cà phê bên cạnh cửa bay vào qua cửa sổ với bồ hóng nhưng không khiến tôi thấy đói. Vì thế tôi lôi chai rượu ra và uống. Tôi để lòng tự trọng của mình tự do bay nhảy.

Tôi đếm trên ngón tay Rusty Regan đã chạy trốn với rất nhiều tiền, bỏ lại một người vợ xinh đẹp để lang thang cùng một cô ả tóc vàng mơ hồ, người không ít thì nhiều đã lấy một kẻ mưu mô tên Eddie Mars. Anh ta biến mất quá đột ngột, không một lời từ biệt và có thể có rất nhiều lí do vì điều đó.

Đại tướng quá tự cao hoặc là trong lần nói chuyện đầu tiên với tôi ông ấy quá thận trọng nên không nói với tôi rằng Cục điều tra người mất tích đã nắm trong tay vụ này. Những người trong Cục điều tra người mất tích giậm chân tại chỗ với vụ việc và không nghĩ nó đáng để bận tâm. Regan đã làm những gì anh ta từng làm. Đó là công việc của anh ta. Tôi đồng ý với Đại úy Gregory rằng Eddie Mars không để mình dính vào một vụ giết người kếp chỉ vì một tên đàn ông khác đã đi vào thị trấn với một ả tóc vàng là vợ gã mà thậm chí không sống cùng gã. Điều đó có thể khiến gã bực bội nhưng công việc là công việc, và anh phải ngậm răng lại quanh Hollywood để tránh nhai phải ả tóc vàng lạc lối. Nếu liên quan đến rất nhiều tiền, hẳn chuyện sẽ khác. Nhưng 15 nghìn đô không phải là quá nhiều với Eddie Mars. Gã không phải là kẻ dúi đục hai miếng như Brody.

Geiger đã chết. Carmen đã phải tìm một người khác trong bóng tối để cùng uống những ly rượu kì lạ. Tôi không cho rằng cô sẽ gặp rắc rối gì. Tất cả những gì cô phải làm đó là đứng trong góc năm phút và trông rất bẽn lễn. Tôi hi vọng người gây hiểm hoạ tới, kẻ yêu mến cô, sẽ vui đùa với cô một cách nhẹ nhàng hơn, một sự kết nối kéo dài hơn là một cái động chạm nhanh chóng.

Cô Regan biết Eddie Mars đủ rõ để mượn tiền từ gã. Điều đó thật tự nhiên, nếu cô ta chơi cò quay và là người thua bạc tử tế. Bất cứ một người chủ sòng bạc nào cũng sẽ cho một khách hàng thường xuyên vay một ít tiền. Ngoài điều này họ còn có một mối gắn kết lợi ích thêm vào đó về chuyện Regan. Anh ta là chồng cô và đã chạy trốn cùng vợ Eddie Mars.

Carol Lundgren, anh chàng giết người với vốn từ vựng hạn chế, nằm ngoài sự tính toán từ lâu, rất lâu rồi, thậm chí ngay cả khi họ không buộc cậu ta lên một chiếc ghế trên thùng axit. Họ sẽ không làm thế vì cậu ta sẽ cầu xin và tiết kiệm được tiền của hạt. Tất cả họ sẽ làm khi không có giá của một luật sư cỡ bự. Agnes Lozelle đang bị giam giữ như một nhân chứng tư liệu. Họ không cần cô ta vì thế, nếu Carol xin xỏ và nếu cậu ta thua kiện, họ sẽ phải thả lỏng cô ta. Họ không muốn chuyện này bung ra, bất cứ chuyện gì về việc kinh doanh của Geiger, ngoài chuyện đó ra họ chẳng có chuyện gì với cô ả cả.

Điều đó khiến tôi suy nghĩ. Tôi đã thấy một vụ giết người và che giấu chứng cứ suốt 24h nhưng tôi vẫn không bị bắt và sắp có 500 đôla. Điều thông minh để làm là uống một li nữa và quên hết mọi chuyện này.

Đó rõ ràng là một việc thông minh, tôi gọi cho Eddie Mars và nói với gã, tôi đang tới Lasolindas tối đó để nói chuyện với gã. Tôi thông minh thế đấy.

Tôi xuống đó khoảng 4h, dưới ánh trăng cao tít của tháng 10, qua những tầng sương mù ở bãi biển, ánh trăng như lạc lối. Câu lạc bộ Cypress ở cuối thị trấn, một nơi bờ bãi từng là chỗ nghỉ của người đàn ông giàu có tên là Cazens, sau đó đây là một khách sạn. Giờ đây nó là một nơi lụp sụp hướng ra ngoài, tối tăm, to lớn trong một đám cây bách Monterey dày bị gió cuốn nghiêng ngả, tên câu lạc bộ mang tên của những đám cây ấy. Những mái vòm rất to, hình tháp nhỏ ở khắp nơi, những khung kính bao quanh cửa sổ lớn, một không khí chung của sự huỷ hoại tiếc thương quá khứ. Eddie Mars đã bỏ phần bên ngoài khi tìm thấy nơi này, thay vì sửa sang nó giống như một toà nhà MGM. Tôi để xe trên phố với ánh đèn hồ quang nhấp nháy và đi vào trong sân, dọc theo con đường rải sỏi ẩm ướt tới lối vào chính. Một người gác cửa trong chiếc áo hai hàng khuy để tôi vào hành lang mờ tối rất lớn, từ đó một cầu thang gỗ sồi màu trắng lượn vòng rất đẹp tới tầng trên tối đen. Tôi kiểm tra mũ, áo và đội nghe nhạc và những giọng nói bối rối sau cánh cửa đôi nặng nề. Dường như họ cách đó rất xa, không thuộc cùng một thế giới của toà nhà này. Sau đó một người đàn ông tóc vàng mảnh dẻ gương mặt xanh xao, gã đã đi cùng Eddie Mars và kẻ ở chỗ của Geiger đi qua cánh cửa dưới cầu thang, cười với tôi một cách trống rỗng và đưa tôi quay trở lại căn phòng lớn trải tấm thảm với văn phòng của ông chủ.

Đó là một căn phòng vuông, ô cửa sổ cũ sau lối ra ngoài, một lò sưởi bằng đá với ánh lửa nho nhỏ, lười biếng từ những thanh gỗ bách xù. Căn phòng được ốp lát chân tường bằng gỗ cây óc chó và được trang trí bởi một tấm vải lụa nổi vân hoa đã bạc màu phía trên tấm pa nô. Trần nhà cao và xa xăm. Có mùi nước biển lạnh lẽo.

Cái bàn màu sẫm không lấp lánh của Eddie Mars không thuộc về căn phòng, không có đồ vật nào làm sau năm 1900, chiếc thảm có màu rậm nắng của vùng Florida. Có một chiếc đài ở góc và một ấm trà sứ trên chiếc khay

đồng bên cạnh chiếc ấm Samôva kiểu Nga. Tôi thắt mắc chiếc ấm đó dùng cho ai. Có một cánh cửa ở góc phòng với một đồng hồ phía trên.

Eddie Mars cười gần với tôi một cách dễ gần và bắt tay, hất cằm của gã về phía cái vòm. “Tôi là một kẻ dễ lừa với những gã ăn cắp ở đây, ngoại trừ thứ đó,” gã nói một cách vui vẻ. “Những tên dẫn gái ở địa phương ghé qua đây mỗi sáng và xem tôi mở nó. Tôi có một sự sắp xếp với chúng.”

“Ông gợi ý rằng ông có điều gì đó cho tôi,” tôi nói. “Đó là gì vậy?”

“Cậu vội vã làm gì? Hãy uống một cốc rượu và ngồi xuống.”

“Không vội vã chút nào cả. Ông và tôi không có gì để nói cả ngoại trừ công việc.”

“Cậu sẽ uống một cốc rượu và cậu sẽ thích,” gã nói. Gã pha hai cốc và để cốc của tôi xuống bên cạnh chiếc ghế da màu đỏ, ngồi vắt chân trên bàn, một tay để túi bên của chiếc áo khoác tối màu xanh sậm, ngón tay cái của gã thò ra bên ngoài, móng tay lấp lánh. Trong bộ quần áo buổi tối trông gã cứng nhắc hơn trong chiếc áo bằng vải flanen màu xám nhưng trông gã vẫn như một gã chần chừ. Chúng tôi uống và gật gù với nhau.

“Cậu đã từng tới đây chưa?” Gã hỏi.

“Trong thời kì cấm đoán. Tôi không thoát khỏi trò cờ bạc.”

“Không phải với tiền,” gã cười. “Cậu phải xem xét trong tối nay. Một trong những người bạn của cậu đang ở ngoài kia cá cược với những vòng quay. Tôi nghe cô ấy đang chơi khá được. Vivian Regan.”

Tôi nhấp ly của mình và lấy một điếu thuốc có chữ viết lồng nhau của gã.

“Tôi thích cái cách cậu đối phó chuyện đó ngày hôm qua,” gã nói. “Cậu khiến tôi đau đớn lúc đó nhưng tôi có thể nhìn nhìn lại mình sau đó tôi thấy cậu đã đúng thế nào. Cậu và tôi phải hoà hợp với nhau. Tôi nợ cậu bao nhiêu?”

“Vì điều gì?”

“Vẫn cần thận à? Tôi có đường ống của mình vào trụ sở hoặc là tôi sẽ không ở đây. Tôi hiểu cách câu chuyện diễn ra chứ không phải theo cách cậu đọc trên báo.” Gã nhe răng cười với tôi, để lộ hàm răng to trắng.

“Ông có bao nhiêu?” Tôi hỏi.

“Cậu không nói về tiền bạc đấy chứ?”

“Thông tin là cách tôi hiểu điều đó.”

“Thông tin về cái gì?”

“Ông có trí nhớ không tốt. Regan.”

“Ồ, chuyện đó.” Gã vẩy bộ móng lấp lánh trong ánh sáng lặng lẽ của một trong những chiếc đèn bằng đồng trên trần nhà. “Tôi nghe là cậu đã có thông tin rồi. Tôi đã thấy mình nợ cậu một khoản phí. Tôi quen trả tiền cho những sự đổi đãi tử tế rồi.”

“Tôi không lái xe xuống đây để vay tiền. Tôi được trả tiền cho những gì tôi làm. Không nhiều theo tiêu chuẩn của ông nhưng tôi đoán ra được. Một khách hàng một lúc là một nguyên tắc hay. Ông không giết Regan chứ, phải không?”

“Không, cậu nghĩ là tôi làm vậy à?”

“Tôi sẽ không để chuyện đó qua ông.”

Gã cười. “Cậu cứ đùa.”

Tôi cười. “Dĩ nhiên, tôi đang đùa. Tôi chưa bao giờ gặp Regan nhưng đã trông thấy hình anh ta. Ông không có người làm việc đó. Và khi chúng ta đang bàn luận chuyện này đừng gửi cho tôi những khẩu súng vô dụng cùng với những lời ra lệnh. Tôi có thể trở nên quá khích và hạ ai đó.”

Gã nhìn ngọn lửa qua chiếc ly, để nó xuống cuối bàn và lau môi với chiếc khăn tay gai mịn lấp lánh.

“Cậu nói về một trò chơi khá hay nhưng tôi dám nói cậu có thể chia ra 100 và 10. Cậu không thực sự quan tâm tới Regan, phải không?”

“Không, xét về chuyện nghề nghiệp. Tôi không được yêu cầu làm vậy. Nhưng tôi biết có ai đó muốn biết chỗ anh ta.”

“Cô ta không quan tâm,” gã nói.

“Ý tôi là bố cô ta cơ.”

Gã lại lau môi và nhìn vào chiếc khăn tay như thể gã định tìm vết máu trên đó. Đôi lông mày xám dày của gã xích lại gần nhau, hướng về cạnh cái mũi dày của gã.

“Geiger đã cố tống tiền ngài Đại tướng, ông ấy không nói thế nhưng tôi phát hiện ra rằng ít nhất ông ấy nửa lo sợ khi nghĩ rằng Regan có thể đứng sau chuyện này.”

Eddie Mars cười. “Uh-uh. Ông ta làm thế với tất cả mọi người. Đó chắc chắn là ý của ông ta. Ông ta nhận những tờ giấy hợp pháp từ những người có vẻ hợp pháp, tôi dám nói vậy, ngoại trừ việc ông ta có thể không dám kiện họ. Ông ta sẽ trình bày những tờ giấy này với một đồng gia tài rất thú vị và để bản thân mình trắng tay. Nếu ông ta rút một quân bài ông ta có điểm đáng sợ và ông ta đi làm, ông ta chỉ làm rơi toàn bộ chuyện này.”

“Một người rất khéo léo. Ông ta đánh rơi. Làm thế nào mà ông biết tất cả chuyện này?”

Gã nhún vai một cách bất kiên nhẫn. “Tôi ước với Chúa mình không biết một nửa những chuyện xảy đến với mình. Biết chuyện của người khác là sự đầu tư tồi tệ nhất một người có thể làm ở trong vòng kiểm soát của tôi. Vậy thì nếu cậu theo đuổi vụ Geiger cậu đã thất bại về mặt khía cạnh đó rồi.”

“Thất bại và đã được trả tiền.”

“Tôi rất tiếc vì điều đó. Tôi ước ông già Sternwood đó thuê cho mình một anh lính như cậu theo một mức lương thẳng thắn để giữ những cô con gái của ông ta ở nhà ít nhất vài đêm một tuần.”

“Tại sao?”

Miệng gã trông hờn dỗi. “Họ là những rắc rối. Cô gái tóc sẫm ấy, là một sự khó chịu quanh đây. Nếu cô ta thua cô ta lao mình và tôi sẽ kết thúc với một năm tiền mà không ai chịu giảm giá ở bất cứ giá nào. Cô ta không có khoản tiền riêng nào của mình ngoại trừ khoản chu cấp của ông già mà một khoản thừa kế bí mật trong di chúc của ông già. Nếu cô ta thắng, cô ta mang hết tiền của tôi về nhà.”

“Đêm sau ông lại lấy lại số tiền đó,” tôi nói.

“Tôi lấy lại được một ít. Nhưng qua một thời gian dài thì tôi là kẻ thua cuộc.”

Gã nhìn tôi thành thực như thể điều đó rất quan trọng với tôi. Tôi băn khoăn tại sao gã nghĩ phải cần thiết kể cho tôi. Tôi ngáp và uống hết ly rượu

của mình.

“Tôi ra ngoài bây giờ và xem xét mọi thứ,” tôi nói.

“Phải, làm thế đi.” Gã chỉ vào một cánh cửa gần cánh cửa ở chỗ mái vòm.
“Nó dẫn cậu tới cánh cửa sau những chiếc bàn.”

“Tôi thích đi vào lối những tên ăn bám đi.”

“Được thôi, nếu cậu thích. Chúng ta là bạn phải không anh lính?”

“Dĩ nhiên.” Tôi đứng dậy và chúng tôi bắt tay.

“Có thể tôi thực sự giúp cậu một ngày nào đó. Lúc này cậu đã có hết thông tin từ Gregory rồi.”

“Vậy là ông cũng nợ ông ta.”

“Ồ, không tệ thế. Chúng tôi chỉ là bạn.”

Trong chốc lát tôi nhìn gã chăm chăm rồi đi ra cửa nơi đã đi vào. Tôi ngoảnh lại nhìn gã khi mở cửa.

“Ông không cho ai bám đuôi theo tôi trong chiếc xe Plymouth màu xám chứ, phải không?”

Đôi mắt gã mở rộng. Trông gã bực bội. “Chết tiệt, không, tại sao tôi phải làm thế chứ?”

“Tôi không thể tưởng tượng được,” tôi nói và tiếp tục đi ra ngoài. Tôi nghĩ sự ngạc nhiên của gã trông chân thực đủ để tin được. Tôi nghĩ gã thậm chí trông hơi lo lắng. Tôi không thể nghĩ ra lí do gì giải thích điều đó.

Lúc đó khoảng 10h30 khi đoàn hợp ca Mexico với khăn quàng vai màu vàng nho nhỏ đã chán chơi điệu rumba hơi cao, giọng thấp không có ai nhảy theo. Người chơi xoa những đầu ngón tay của mình với nhau như thể chúng rất đau và đưa một liều thuốc lên miệng cùng với cử động như thế. Những người khác, khom khom cùng lúc với những ly rượu dưới ghế, nhâm nhi, liếm môi và đưa mắt. Cách của họ cho thấy đó là rượu têquila, có thể đó chỉ là nước khoáng. Sự giả vờ bị lãng phí như tiếng nhạc. Không ai nhìn họ cả.

Căn phòng đã từng là một phòng khiêu vũ và Eddie Mars đã thay đổi nó khi công việc làm ăn thúc ép gã. Ánh lấp lánh của crôm, không có ánh sáng trực tiếp từ những chiếc gò mái trong góc từ phía sau, không có bức tranh hàn kính nào, cũng không có những chiếc ghế bọc da dừ dãn và những chiếc chậu kim loại được đánh bóng nào, cũng không có kiểu rạp xiếc giả hiện đại theo kiểu những cái bẫy về đêm điển hình ở Hollywood. Ánh sáng phát ra từ chiếc đèn nhiều ngọn thủy tinh nặng trĩu và những tấm panô màu hồng tươi trên tường, màu hồng như những tấm vải Damas, đôi chút bạc màu bởi thời gian và bị bụi làm đen đi, những thứ đó phù hợp với nhau từ rất lâu rồi. Khác hẳn tấm sàn gỗ, chỉ một khoảng nhỏ phía trước dàn nhạc nhỏ bé Mexico là không lát gỗ. Phần còn lại của sàn nhà được phủ một lớp thảm hoa hồng cũ nặng nề, hẳn nó phải tốn rất nhiều tiền. Sàn gỗ được làm từ hàng chục loại gỗ cứng, từ gỗ téch Burma qua sáu tấm gỗ sồi đến loại gỗ đỏ hoe trông như gỗ gụ, và bạc màu dần tới màu của tai tái cây tử đinh hương đại trên những ngọn đồi California, tất cả nằm trong một mẫu tử mỉ với sự chính xác của một sự quá cảnh.

Đó vẫn còn là một căn phòng đẹp, bây giờ có một vài bàn cò quay thay thế sàn nhảy cũ nát, chùng mực. Có ba chiếc bàn gần bức tường phía xa. Một rào chắn thấp bằng đồng cùng những chiếc bàn làm thành một hàng rào quanh người hồ lì. Cả ba chiếc bàn này đều đang hoạt động nhưng đám đông tụ tập ở bàn giữa. Tôi có thể nhìn thấy cái đầu màu đen của Vivian Regan ở gần đó, qua phòng nơi tôi đang dựa vào quầy bar và quay ly quanh chiếc bàn bằng gỗ gụ.

Người phục vụ rượu nghiêng người bên cạnh tôi nhìn đám người ăn mặc sang trọng ở bàn giữa. “Tối nay cô ta nhặt hết tiền của họ, ngay trước mũi những người ấy,” anh ta nói. “Cô gái cao cao tóc đen đó.”

“Cô ta là ai?”

“Tôi không biết tên cô ta. Mặc dù vậy cô ta tới đây khá nhiều.”

“Quái quỷ, anh làm việc ở đây mà lại không biết tên cô ta.”

“Tôi chỉ làm việc ở đây,” anh ta nói không hề oán hận. “Cô ta đi một mình. Anh chàng đi cùng cô ta bất tỉnh, họ đã đưa anh ta tới xe.”

“Tôi sẽ đưa cô ta về,” tôi nói.

“Quái quỷ, anh sẽ làm vậy. Chà, dù gì tôi vẫn chúc anh may mắn. Tôi có nên thêm chút gì nhẹ vào cốc bacardi hay anh thích để nguyên thế này?”

“Tôi thích để nguyên như thế như loại đồ uống này vậy,” tôi nói.

“Tôi, tôi không uống thuốc thanh quản nữa,” anh ta nói.

Đám đông rẽ ra, hai người đàn ông trong trang phục buổi tối rẽ lối đi, tôi nhìn thấy phía sau cổ cô ta và bờ vai trần trong chiếc váy hở cổ. Cô ta mặc một chiếc váy cắt ngắn màu tím xanh buồn tẻ. Trông nó quá màu mè so với hoàn cảnh. Đám đông khép lại và che giấu mọi thứ ngoài trừ mái tóc màu đen của cô ta. Hai người đàn ông đi qua phòng, dựa vào quầy bar và gọi một cốc Scotch, một cốc soda. Một trong số họ đỏ mặt và rất phấn khích. Anh ta đang lau mặt với chiếc khăn tay viền đen. Hai sọc satanh ở chiếc quần đủ rộng cho đường đua.

“Cậu bé, tôi chưa bao giờ xem một cuộc rượt đuổi như thế,” anh ta nói giọng bồn chồn. “Tám thẳng và hai hoà ở hàng đỏ đó. Đó là cò quay, cậu bé ạ, đó là cò quay.”

“Nó làm tôi ngứa ngáy,” người kia nói. “Cô ta đang cược một nghìn đô một lần. Cô ta không thể thua.”

Họ ngừng nói chuyện trong giây lát, uống nước. Tiếng nước ùng ục rất nhanh và quay trở lại.

“Những người đàn ông bé nhỏ thật khôn ngoan.” Người trông quầy bar kéo dài giọng. “Một nghìn đô một lần cược, huh. Tôi đã từng thấy một gương mặt như ngựa già nua ở...”

Tiếng ồn ào âm âm lên ở bàn giữa và một giọng nước ngoài như dùi đục vang lên: “Nếu cô vui chỉ kiên nhẫn một lát, thưa cô. Bàn không thể chịu hết phần cược của cô. Ông Mars sẽ ở đây trong giây lát.”

Tôi rời cốc bacardi và đi qua chiếc thảm. Dàn nhạc nhỏ bắt đầu chơi bản tăng gô, hơi to. Không ai nhảy hay định nhảy cả. Tôi đi qua đám người rải rác trong những bộ quần áo dự tiệc và những chiếc váy mặc buổi tối, những bộ quần áo thể thao, những bộ comple của đám doanh nhân tới cuối chiếc bàn phía bên trái. Mọi thứ lại im lặng. Hai người chủ trì bài đứng ở sau bàn, đầu chụm vào nhau, hai mắt thật gần. Một người di chuyển chiếc còi lên xuống không mục đích qua bức quảng cáo trống trải, cả hai đều nhìn Vivian Regan chăm chăm.

Đôi lông mi dài của cô giật giật, mặt trắng không tự nhiên. Cô ngồi ở bàn giữa, đối diện chính xác với bánh xe. Có một đồng tiền lộn xộn trước mặt cô. Trông nó có vẻ như là rất nhiều tiền. Cô nói với người chủ trì với một giọng kéo dài nóng nảy, bực tức, mát mẻ:

“Tôi muốn biết đây là chỗ kinh doanh rẻ tiền kiểu gì thế. Hãy trở nên bận rộn và quay bánh xe đó. Tôi muốn chơi một ván nữa và tôi sẽ đặt hết tiền bàn. Các anh lấy tiền nhanh đủ để tôi biết nhưng khi bị đánh bại thì các anh bắt đầu rên rỉ.”

Người chủ trì mỉm cười, một nụ cười lịch sự, lạnh lẽo đã từng nhìn cả nghìn kẻ thô lỗ và triệu kẻ ngốc nghếch. Thái độ thờ ơ tối tăm cao ngạo của anh ta cực kì hoàn hảo. Anh ta nói một cách sâu thẳm: “Bàn không thể chịu hết phần cược của cô, thưa cô. Cô có hơn 16 nghìn đô ở đó.”

“Đó là tiền của các anh,” cô gái chế nhạo. “Anh không muốn lấy lại tiền à?”

Một người đàn ông ngồi bên cạnh cố gắng nói điều gì với cô ta, cô ta quay phắt lại, làu bàu điều gì về phía anh ta, anh ta lúi vào đám đông, mặt đỏ bừng bừng. Một cánh cửa mở ở cuối nơi khép kín bởi tấm rào chắn bằng đồng. Eddie Mars đi qua cánh cửa với nụ cười không khác biệt trên mặt, tay gã thọc vào túi chiếc áo khoác dự tiệc, cả hai ngón cái đều thò ngoài lấp lánh. Dường như gã thích điệu bộ đó, gã đi phía sau những người chủ trì sòng bài và dừng lại ở góc bàn giữa. Gã nói với một giọng bình tĩnh chậm chạp, không lịch sự bằng người chủ trì sòng bài.

“Có chuyện gì vậy cô Regan?”

Cô ta quay mặt về phía gã với một sự đăm thúc bất thành hình. Tôi nhìn thấy đường cong trên má cô ta cứng lại như thể với một sự căng thẳng bên trong gần như không thể chịu nổi. Cô ta không trả lời gã.

Eddie Mars nói một cách buồn bã: “Nếu cô không chơi nữa, cô phải để tôi cử ai đó về nhà với cô.”

Cô gái đỏ mặt. Hai gò má cô ta vẫn trắng, rồi cô ta cười một cách lạc điệu. Cô nói một cách cay đắng:

“Một ván nữa thôi, Eddie. Mọi thứ tôi có đều màu đỏ. Tôi thích màu đỏ. Đó là màu máu.”

Eddie Mars cười nhạt rồi gạt đầu và với túi áo ngực bên trong. Gã lôi ra một cái ví lớn góc vàng và đẩy nó một cách bất cẩn dọc theo bàn tới người chủ trì. “Nhận cược của cô ấy thậm chí là cả nghìn đô la,” gã nói, “nếu không ai phản đối lượt chơi này bánh xe sẽ chỉ dành cho quý cô đây.”

Không ai phản đối, Vivian Regan cúi xuống và đẩy tất cả số tiền kiếm được một cách điên dại với hai tay lên viên kim cương màu đỏ trên bàn.

Người chủ trì sòng bài hướng người xuống bàn không hề vội vã. Anh ta đếm tiền và chồng số tiền của cô gái, đặt tất cả ngoại trừ một ít tiền và vài tờ tiền vào một đồng gọng gàng và đẩy tất cả khỏi bàn với cái cào của mình. Anh ta mở ví của Eddie Mars và lấy ra hai túi toàn tờ nghìn đô la. Anh ta gỡ một túi ra, bỏ ra sáu tờ tiền, để chúng thêm vào túi tiền chưa mở, đặt bốn tờ

tiền lỏng lẻo vào ví và đặt nó bên cạnh một cách bất cẩn như thể nó là một túi diêm vậy. Eddie Mars không hề động đến cái ví. Không ai dịch chuyển nó ngoại trừ người chủ trì. Anh ta quay bánh xe về phía tay trái và để quả bóng màu ngà dọc theo gò trên, cổ tay anh ta vung vẩy như thường lệ. Sau đó anh ta rút tay lại và khoanh tay.

Đôi môi Vivian chậm chậm tách ra dưới hàm răng. Hàm răng ấy lấp lánh dưới ánh đèn như những con dao. Quả bóng trôi chậm chậm xuống dốc bánh xe và nảy lên những chiếc gò crôm trên những con số. Sau một lúc lâu, thành linh một chuyển động nhỏ khiến nó kêu lách cách khô khốc. Bánh xe chậm dần, mang theo quả bóng. Người chủ trì vẫn không bỏ tay xuống cho tới khi bánh hoàn toàn không quay nữa.

“Màu đỏ trắng,” anh ta nói trịnh trọng, không hề quan tâm. Quả bóng nhỏ màu ngà nằm ở ô đỏ 25, số thứ ba từ Double Zero. Vivian Regan để đầu lại bình thường và cười chiến thắng.

Người chủ trì nhắc cái cào lên và chậm chậm đẩy những tờ tiền hàng nghìn đô la qua tấm trái, thêm vào phần cá cược, từ từ đẩy tất cả ra khỏi bàn chơi.

Eddie Mars mỉm cười, để chiếc ví lại túi, quay gót và rời căn phòng qua tấm panô.

Hàng chục người thở ra cùng lúc và ùa ra quầy bar. Tôi cũng đi ra cùng họ và tới phía cuối căn phòng ở phía xa trước khi Vivian gom hết chiến lợi phẩm của cô ta và đi khỏi chiếc bàn. Tôi đi vào hành lang lạng lẽ, lấy mũ, áo khoác từ cô gái nhận đồ gửi, để 25 xu lên chiếc khay của cô ta và ra hiên. Người gác cửa lù lù hiện ra bên cạnh tôi và nói: “Tôi có thể lấy xe cho ngài không ạ?”

Tôi trả lời: “Tôi chỉ đi dạo.”

Hình trang trí có những đường cuộn dọc theo mép mái hiên ẩm ướt vì sương mù. Sương nhỏ giọt từ những cây bách Monterey xoã bóng xuống không trung, nghiêng nghiêng về phía tảng đá dựng đứng trên biển. Bạn có thể nhìn thấy hàng chục dấu chân nhỏ ở bất cứ hướng nào. Tôi đi xuống những bậc thềm mái hiên và lướt qua những rặng cây, đi theo một con

đường mờ mờ cho tới khi nghe thấy tiếng sóng vỗ lẫn đám sương mù, thấp phía dưới ở chân vách đá dựng đứng. Không có ánh sáng từ bất cứ nơi nào, tôi có thể nhìn thấy hàng chục cái cây rất rõ một lúc, nhưng sau đó hàng chục cây khác mờ mờ và rồi chẳng có gì ngoài sương mù cả. Tôi đi vòng quanh những chỗ xe đậu. Khi tôi có thể nhận ra dáng của một ngôi nhà thì tôi dừng lại. Trước mặt tôi một chút tôi nghe thấy tiếng một người đàn ông ho. Những bước chân của tôi không hề gây tiếng động trên lớp đất ẩm mềm. Người đàn ông lại ho, rồi anh ta cố kiềm chế cơn ho với một chiếc khăn tay hoặc một ống tay áo. Khi anh ta vẫn đang làm thế thì tôi bước lại gần hơn. Tôi có thể nhìn ra anh ta, một bóng người hơi mờ gần con đường. Có điều gì khiến tôi bước lại sau một cái cây và cúi xuống. Người đàn ông quay đầu. Khuôn mặt hãn phải mờ trắng khi làm vậy. Nhưng không phải. Nó vẫn có màu đen. Có một chiếc mặt nạ trên khuôn mặt đó.

Tôi chờ đợi, sau cái cây.

Những bước chân nhẹ của một người phụ nữ đi dọc theo con đường vô hình, người đàn ông trước mặt tôi di chuyển về phía trước và dường như đang dựa vào đám sương mù. Tôi không thể thấy người phụ nữ, sau đó tôi có thể nhìn cô ta mờ mờ. Cái cách cái đầu nghênh nghênh ngạo nghễ trông rất quen. Người đàn ông bước ra rất nhanh. Hai bóng người trộn lẫn vào sương, như là một phần của màn sương mù vậy. Trong chốc lát, một sự im lặng chết người. Rồi người đàn ông nói:

“Đây là khẩu súng, cô gái. Giờ thì hãy ngoan ngoãn.” Âm thanh vang trong màn sương. “Chỉ cần đưa tôi cái túi.”

Cô gái không phát ra âm thanh gì. Tôi di chuyển lên phía trước một bước. Đột nhiên tôi nhìn thấy đám lông tơ dính sương trên vành mũ của anh ta. Cô gái đứng bất động rồi tiếng thở của cô bắt đầu nghe hỗn hển như ngọn lửa nhỏ trên thanh gỗ mềm.

“Cô mà hét lên tôi sẽ cắt người cô thành hai nửa.”

Cô gái không hét lên. Cô không di chuyển. Có một chuyển động từ phía hăn và một tiếng cười khô khốc. “Ở đây tốt hơn”, anh ta nói. Tôi nghe thấy tiếng chộp lách cách và âm thanh dò dẫm. Người đàn ông quay lại và đi tới chỗ cái cây tôi đứng. Khi đi được ba hay bốn bước hăn lại cười thầm. Tiếng cười là một điều gì đó trong kí ức của tôi. Tôi với một tẩu thuốc ra khỏi túi và giữ nó như một khẩu súng.

Tôi gọi nhỏ: “Xin chào, Lanny.”

Người đàn ông dừng lại sững người và bắt đầu giơ tay lên. Tôi nói: “Không, tôi đã bảo anh rồi đừng bao giờ làm thế, Lanny. Anh được đảm bảo mà.”

Không có gì chuyển động. Cô gái trên con đường không chuyển động. Tôi không di chuyển. Lanny không di chuyển.

“Để túi xuống hai chân, nhóc,” tôi nói với anh ta. “Chậm chậm và thoải mái thôi.”

Anh ta cúi xuống. Tôi nhảy ra và với tới khi anh ta cong người xuống. Anh ta đứng thẳng người dậy, thở nặng nhọc, hai tay không có gì cả.

“Hãy nói với tôi rằng tôi không thể trốn tránh với thứ này,” tôi nói. Tôi dựa vào anh ta và lấy khẩu súng ra khỏi túi áo khoác. Có ai đó luôn đưa cho tôi những khẩu súng. Tôi nặng người hơn vì chúng cho tới khi tôi bị còng. “Biển đi.”

Hơi thở của chúng tôi gặp nhau và trộn lẫn, mắt chúng tôi như mắt của hai con mèo đực trên một bức tường. Tôi lùi lại.

“Đi đi, Lanny. Không thấy khó khăn. Anh giữ im lặng và tôi giữ im lặng, được chứ?”

“Được,” anh ta nói một cách nặng nề.

Đám sương mù nuốt chửng anh ta. Tiếng bước chân nhỏ dần, rồi không còn gì cả. Tôi nhặt chiếc túi lên và đi về phía con đường. Cô gái vẫn đứng đó bất động, chiếc áo khoác ngoài màu xám buộc chặt quanh cổ cô với một bàn tay không đi găng, một chiếc nhẫn lấp lánh mờ mờ. Cô không đội mũ. Mái tóc sẫm chẻ ngôi là một phần của bóng đêm. Đôi mắt cô cũng vậy.

“Rất tốt, Marlowe. Bây giờ anh có phải là vệ sĩ của tôi không?” Giọng cô ta có nét khó chịu.

“Xem cách đó đi. Đây là túi của cô.”

Cô ta nhận lấy. Tôi nói: “Cô có đi xe không?”

Cô ta cười to. “Tôi tới đây với một người đàn ông. Anh làm gì ở đây?”

“Eddie Mars muốn gặp tôi.”

“Tôi không biết là anh biết ông ta. Tại sao?”

“Tôi sẽ không ngại nói với cô. Ông ta nghĩ rằng tôi đang tìm một người chạy trốn cùng vợ ông ta.”

“Có phải vậy không?”

“Không.”

“Vậy thì anh tới đây làm gì?”

“Để tìm hiểu tại sao ông ta lại nghĩ tôi đang tìm một người ông ta nghĩ đã chạy trốn cùng với vợ ông ta.”

“Anh có tìm ra không?”

“Không.”

“Anh để hở thông tin như phát thanh viên,” cô ta nói. “Tôi cho rằng đó không phải là việc của mình thậm chí ngay cả khi người đàn ông đó là chồng tôi. Tôi nghĩ anh không quan tâm tới chuyện đó.”

“Mọi người cứ ném chuyện đó về phía tôi.”

Cô ta nghiêng răng giận dữ. Chuyện với người đàn ông đeo mặt nạ và khẩu súng dường như chẳng có một ấn tượng gì với cô ta cả. “Rồi, đưa tôi tới gara. Tôi phải tìm người hộ tống mình.” Cô ta nói.

Chúng tôi đi dọc theo con đường, quanh một góc toà nhà, có ánh điện ở phía trước, một góc nữa và tới mảnh sân được bao quanh sáng rực ánh đèn với hai nguồn sáng. Nó vẫn còn lợp ngói và vẫn hơi dốc xuống tới một tấm lưới sắt ở giữa. Những chiếc xe lấp loáng, một người đàn ông trong chiếc áo khoác ngoài màu nâu đứng dậy khỏi chiếc ghế đầu và bước tới.

“Bạn trai tôi vẫn say mèm à?” Vivian hỏi một cách bất cần.

“Tôi e là như vậy thừa cô. Tôi đã đập cho ông ấy một tấm mền và mở cửa sổ lên. Ông ấy ổn, tôi nghĩ vậy. Chỉ là nghỉ ngơi thôi.”

Chúng tôi đi tới chiếc xe Cadillac to và người đàn ông trong chiếc áo khoác mở cửa bên. Trên chiếc ghế rộng phía sau, một người đàn ông nằm lỏng lẻo, chiếc áo choàng kéo lên tới cằm, anh ta đang ngáy với cái miệng mở. Dường như anh ta là một kẻ tóc vàng to lớn, kẻ sẽ uống được rất nhiều rượu.

“Anh hãy gặp Larry Cobb,” Vivian nói. “Đây là Cobb - Đây là Marlowe.”

“Cobb là người hộ tống tôi, một sự hộ tống rất tuyệt, anh Cobb. Hãy chú ý. Anh nên nhìn thấy anh ta say. Ai đó khiến anh ta như thế. Ý tôi là chỉ để ghi kỉ lục thôi. Vì thế nó sẽ trở thành một phần của lịch sử, khoảnh khắc

ngắn ngủi vụt qua đó, ngay khi bị chôn cất, nhưng không bao giờ bị quên lãng khi Larry Cobb say rượu.”

“Phải”.

“Tôi thậm chí đã nghĩ đến việc lấy anh ta,” cô ta nói với một giọng căng thẳng cao độ như thể cú sốc chỉ là sự khởi đầu để có được cô ta. “Những lúc chán chường khi không có gì thoải mái trong đầu tôi. Cả hai chúng tôi đã có những sự thu hút này. Rất nhiều tiền, anh biết đấy. Một chiếc du thuyền, một nơi trên đảo Long, một nơi ở Newport, một nơi ở Bermuda, những nơi được chăm ở đâu đó có lẽ khắp trên thế giới chỉ cách một chai Scotch thật ngon. Và với Cobb, một chai Scotch không phải quá xa xôi.”

“Phải,” tôi nói. “Anh ta có lái xe đưa về không?”

“Đừng nói phải. Điều đó thường thấy thôi.” Cô ta nhìn tôi với đôi mày uốn cong. Người đàn ông trong chiếc áo khoác ngoài đang căn môi dưới rất mạnh. “Ồ, không nghi ngờ gì cả, một trung đội tài xế. Có thể họ làm thành những đôi ngay trước gara mỗi sáng, những chiếc cúc áo bóng láng, những bộ yên cương lấp lánh, những chiếc găng tay trắng không vết nhơ - đó là những nét đẹp West Point về họ.”

“Vậy viên tài xế đang ở chỗ quái quỷ nào thế?” Tôi hỏi.

“Anh ta tự mình lái xe tối nay,” người đàn ông trong chiếc áo khoác rộng nói, gần như là nuối tiếc, hối lỗi. “Tôi có thể gọi về nhà ông ấy và bảo ai đó tới đây đón ông ấy.”

Vivian quay lại và mỉm cười như thể ông ta vừa mới tặng cô một viên kim cương. “Thế thì rất tuyệt,” cô nói. “Ông sẽ làm thế chứ? Tôi thực sự không muốn anh ta phải chết như thế này với cái miệng mở thế. Ai đó có thể nghĩ anh ấy chết vì khát.”

Người đàn ông nói: “Không đâu nếu họ gửi ông ấy, thưa cô.”

Cô ta mở túi và chộp lấy một nắm tiền, đẩy về phía ông ta. “Ông chăm sóc anh ấy, tôi chắc chắn.”

“Vâng, tôi sẽ chăm sóc làm vậy thưa cô.”

“Tôi là Regan,” cô ta nói một cách ngọt ngào. “Bà Regan. Ông có thể sẽ gặp lại tôi. Ông chưa ở đây lâu lắm, đúng không?”

“Không”. Tay ông ta đang làm những việc điên cuồng với một năm tiền.

“Ông sẽ yêu thích nơi này,” cô ta nói và khoác một tay tôi. “Hãy đi bằng xe của anh, Marlowe.”

“Nó ở ngoài đường.”

“Khá ổn với tôi, Marlowe. Tôi thích đi bộ trong sương mù. Anh gặp những người rất thú vị.”

“Ôi, điên.”

Cô ta nắm cánh tay tôi và bắt đầu lắc. Cô ta nắm tôi khá chặt trên đoạn đường tới chỗ chiếc xe. Cô ta ngừng lắc nó khi chúng tôi tới nơi. Tôi lái xe qua làn đường cong cong nhiều cây phía ngôi nhà không nhìn thấy. Làn xe mở trên đại lộ De Cazens, đoạn đường chính của Las Olindas. Chúng tôi đi qua những ánh điện hồ quang chập chờn đã cũ và sau một lúc, có một thị trấn, những toà nhà, những quầy hàng trông như không hoạt động, một cửa hàng bán xăng với một ngọn đèn treo trên quả chuông đêm và cuối cùng một hiệu thuốc vẫn còn mở cửa.

“Cô nên uống một li,” tôi nói.

Cô ta nhúc nhích cái cằm, một điểm xanh xao trong góc ghe ngồi. Tôi quay xe theo đường chéo vào lề đường, đỗ lại. “Một chút cà phê đen và một chút lúa mạch đen sẽ rất ngon,” tôi nói.

“Tôi có thể uống say như hai người thủy thủ và thích thú điều đó.”

Tôi giữ cửa cho cô ta bước xuống gần tôi, cô ta lấy tóc vuốt má. Chúng tôi đi vào trong một hiệu thuốc. Tôi mua một pint lúa mạch đen tại quầy rượu và mang nó tới chiếc ghế đầu, ngồi xuống chiếc quầy thu ngân nạm đá hoa cương đã rạn.

“Hai cà phê,” tôi nói. “Đen, mạnh và sản xuất trong năm nay.”

“Ông không được uống rượu ở đây,” người thư ký nói. Anh ta mặc một chiếc áo choàng ngoài màu xanh đã bạc màu, ít tóc, đôi mắt khá trung thực, chiếc cằm không bao giờ đâm vào tường trước khi anh ta trông thấy nó.

Vivian Regan với chiếc túi lấy một bao thuốc lá, lắc cho hai điếu thuốc lỏng ra như một người đàn ông. Cô ta chìa nó về phía tôi.

“Ở đây uống rượu là phạm luật,” người thư ký nói.

Tôi châm thuốc và không để ý tới anh ta. Anh ta lôi ra hai tách cà phê từ chiếc hộp mạ kền đã nhơ nhuốc và để chúng trước mặt chúng tôi. Anh ta nhìn chai lúa mạch đen, nín thở và nói một cách mệt mỏi: “Được rồi, tôi sẽ canh chừng đường khi hai người rót rượu.”

Anh ta đi và đứng ở cửa sổ trưng bày, quay lưng về phía chúng tôi, tai anh ta vểnh lên.

“Cả người tôi đều muốn làm điều này,” tôi nói và mở nắp chai whiskey, rót vào cốc cà phê. “Đội thừa hành pháp luật ở thị trấn này thật kinh khủng. Suốt thời gian lệnh cấm, chỗ của Eddie Mars là một câu lạc bộ đêm và họ có hai người đàn ông không mặc thường phục ở hành lang mỗi đêm để xem xét những vị khách không mang rượu của mình tới thay vì mua nó tại nơi đó.”

Viên thư ký đột ngột quay lại và đi ra phía sau quầy thu ngân và ra sau cánh cửa kính của phòng kê đơn.

Chúng tôi nhấp ly cà phê đã pha của mình. Tôi nhìn gương mặt của Vivian qua tấm gương phía sau của chiếc bình cà phê. Gương mặt căng thẳng, xanh xao, xinh đẹp và hoang dại. Đôi môi đỏ và rấp.

“Cô có đôi mắt quý quýet,” tôi nói. “Điều gì Eddie Mars có ở cô?”

Cô ta nhìn tôi ở gương. “Tôi đã lấy rất nhiều tiền của ông ta tối nay ở trò chơi cò quay, bắt đầu với 5 nghìn tôi vay ông ta hôm qua và ông phải sử dụng tới nó.”

“Điều đó có thể khiến ông ta đau lòng đấy. Cô nghĩ ông ta cử kẻ đòi thuê đó đi theo cô à?”

“Kẻ đòi thuê nào?”

“Anh chàng với khẩu súng.”

“Anh có phải là một kẻ đòi thuê không?”

“Dĩ nhiên,” tôi cười. “Nhưng nói một cách chặt chẽ thì một kẻ đòi thuê là mặt không đúng của một hàng rào.”

“Tôi thường bán khoản liệu có mặt không đúng không nhỉ.”

“Chúng ta đang đi không đúng chủ đề rồi. Eddie Mars có gì với cô?”

“Ý anh là năm giữ tôi hay điều gì tương tự thế?”

“Phải.”

Môi cô ta cong lên. “Hãy hài hước lên một chút, Marlowe. Hài hước hơn rất nhiều.”

“Đại tướng thế nào rồi? Tôi không giả vờ hài hước.”

“Không khỏe lắm. Hôm nay ông không dậy được. Ít nhất thì anh cũng đã ngừng tra hỏi tôi.”

“Tôi nhớ lúc tôi nghĩ tương tự về cô. Đại tướng có biết nhiều không?”

“Có thể ông biết tất cả mọi chuyện.”

“Norris nói với ông ấy à?”

“Không. Wilde, Luật sư của quận đã gặp ông. Anh đã đốt hết những bức ảnh đó chưa?”

“Dĩ nhiên. Cô lo lắng về cô em bé nhỏ của mình, đúng không, thỉnh thoảng.”

“Tôi nghĩ có thể nó là tất cả những gì tôi phải lo lắng. Tôi lo cho cha một cách để ông tránh mọi việc.”

“Ông ấy không có nhiều ảo vọng lắm nhưng tôi cho rằng ông vẫn có lòng tự cao.”

“Chúng tôi là máu mủ của ông ấy. Đó là thứ chết tiệt.” Cô ta nhìn tôi chăm chăm trong tấm gương với đôi mắt xa xăm và rất sâu. “Tôi không muốn ông ấy chết đi mà vẫn khinh miệt máu mủ của mình. Đó luôn là dòng máu hoang dại nhưng không phải là máu hư.”

“Bây giờ ư?”

“Tôi đoán là anh nghĩ vậy.”

“Không phải của cô. Cô chỉ đóng vai trò một phần thôi.”

Cô ta nhìn xuống. Tôi nhấp một chút cà phê nữa và châm thuốc cho hai người. “Vậy anh đã bắn người,” cô ta nói lạnh lẽ. “Anh là kẻ giết người.”

“Tôi? Như thế nào?”

“Những bài báo, cảnh sát đã chữa vụ đó rất khá, nhưng tôi không tin tất cả những gì mình đọc.”

“Ồ, cô nghĩ tôi giết Geiger... hoặc... Brody hoặc cả hai người.”

Cô ta không nói điều gì cả.

“Tôi không làm điều đó,” tôi nói. “Tôi cho rằng mình đã có thể làm thế và trốn đi rồi. Không một ai sẽ ngại ngần ném đầu mối đó vào tôi.”

“Điều đó khiến anh giống như một tên giết người từ tâm, giống tất cả những tay cảnh sát.”

“Ôi, thật điên rồ.”

“Một trong những người đàn ông ít nói một cách chết người tóc sẫm này không có nhiều cảm xúc hơn một anh mỗ lợn với đồng thệ. Tôi biết điều đó ngay từ lần đầu tôi gặp anh.”

“Cô có đủ những người bạn mờ ám để biết sự khác biệt.”

“Họ đều yếu đuối so với anh.”

“Cảm ơn, quý cô. Cô không phải là cái bánh nướng ộp kiểu Anh.”

“Hãy ra khỏi cái thị trấn bé nhỏ thối rữa này.”

Tôi trả tiền, để chai lúa mạch đen vào túi và chúng tôi rời đi. Viên thư ký vẫn không thích tôi.

Chúng tôi lái xe ra khỏi Las Olindas qua rất nhiều những thị trấn bãi biển nhỏ ấm ướt có những ngôi nhà trông như những chiếc lán được xây trên những bãi cát gần những ngọn sóng lăn tăn và những ngôi nhà lớn hơn xây trên triền dốc phía sau. Đây đó có những ô cửa sổ vàng sáng đèn nhưng hầu hết những ngôi nhà đều tối tăm. Mùi tảo bẹ dạt vào từ biển, nằm trên đám sương. Bánh xe cất những lời ca trên những tấm bê tông ấm ướt của đại lộ. Cả thế giới là một sự trống rỗng ấm ướt.

Chúng tôi gần tới Del Rey trước khi cô ta nói với tôi lần đầu kể từ khi rời khỏi quây thuốc. Giọng cô ta bị nghẹt như thể có thứ gì đang đập phía dưới.

“Lái xe tới cầu lạc bộ bãi biển Del Rey. Tôi muốn ngắm nhìn nước. Nó ở trên đường tiếp theo phía bên trái.”

Có ánh đèn vàng nhấp nháy ở ngã tư. Tôi quay xe và trượt xuống dốc, bên kia là dốc đứng, những làn xe giữa hai thành phố ở bên phải, những ánh điện lộn xộn thấp cách rất xa những đường đi và rồi và cách đó rất xa có ánh sáng lấp lánh từ cầu tàu và đám sương mờ mờ bao trùm khắp thành phố. Theo đó hầu hết sương mù đã tan. Con đường giao những làn đường nơi chúng bắt

đầu chạy dưới con dốc đứng rồi mở ra một đường cao tốc trên biển, sát với một bãi biển thoáng đãng và gọn gàng. Xe ô tô đỗ dọc theo vỉa hè, đối mặt với biển đen. Những ánh đèn từ câu lạc bộ bãi biển cách đó vài trăm mét.

Tôi phanh xe ở lề đường, tắt đèn pha và ngồi im, hai tay để trên tay lái. Dưới làn sương đang mỏng dần, những con sóng uốn lượn và được phết kem, gần như không có một âm thanh nào, giống như một ý nghĩa đang cố hình thành trên tiềm thức.

“Tới gần hơn,” cô ta nói gần như khó nhọc.

Tôi di chuyển ra khỏi dưới tay lái tới ghế giữa. Cô ta quay người một chút ra xa phía tôi như thể nhìn qua cửa sổ. Rồi cô ta thả mình ngã về phía sau, không tiếng động, ngã vào tay tôi. Đôi mắt sít lại, khuôn mặt mờ mờ. Rồi tôi thấy cô ta mở mắt, chớp chớp, ánh sáng rõ ràng từ đôi mắt ngay cả trong bóng tối.

“Ôm tôi chặt vào, anh chàng quái quỷ,” cô ta nói.

Đầu tiên tôi để tay mình vòng quanh cô ta rất lỏng. Mái tóc cô có cảm giác thô ráp cứ chạm vào mặt tôi. Tôi khép chặt vòng tay và nhắc cô lên. Tôi đưa mặt cô chậm chậm sát lại mặt tôi. Đôi mi cô chớp nhanh giống như đôi cánh bướm.

Tôi hôn cô thật chặt và nhanh. Rồi một nụ hôn chậm chậm kéo dài. Môi cô mở dưới môi tôi, cơ thể cô bắt đầu run rẩy trong cánh tay tôi.

“Kẻ giết người,” cô nói rất nhỏ, hơi thở ở dưới miệng tôi.

Tôi kéo căng người cô cho đến khi sự run rẩy của cô cũng khiến tôi run rẩy theo. Tôi vẫn hôn cô gái. Sau một hồi lâu cô để đầu ra xa đủ để nói: “Anh sống ở đâu?”

“Hobart Arms. Franklin gần Kenmore.”

“Tôi chưa bao giờ thấy nó.”

“Cô có muốn không?”

“Có,” cô thở.

“Eddie Mars có gì ở cô?”

Người cô cứng đờ trong tay tôi, hơi thở phát ra một tiếng khô khan. Đầu cô nghiêng về phía sau cho đến khi đôi mắt mở tròn, to có viền trắng nhìn

tôi chăm chăm.

“Thế đấy,” cô nói giọng chán nản rất nhỏ.

“Đúng vậy. Hôn cô rất tuyệt nhưng cha cô không thuê tôi để ngủ với cô.”

“Đồ chết tiệt,” cô ta nói bình tĩnh, không hề nhúc nhích.

Tôi cười trong khuôn mặt cô. “Đừng nghĩ tôi là trụ băng, tôi không mù hay không có cảm giác. Tôi có máu nóng như chàng trai tiếp theo vậy. Quá dễ dàng để nhận, dễ dàng một cách chết tiệt. Eddie Mars có gì với cô?”

“Nếu anh nói câu đó nữa, tôi sẽ kêu lên.”

“Cứ làm thế đi và kêu lên.”

Cô ta giật ra xa và kéo người thẳng lên, ngồi tít xa phía sau trong góc xe.

“Đàn ông đã bị bắn vì những điều rất nhỏ như thế, Marlowe.”

“Đàn ông bị bắn vì những điều không thực tế. Lần đầu chúng ta gặp nhau tôi đã nói với cô tôi là một thám tử. Hãy ghi nhớ điều đó trong cái đầu xinh đẹp của cô. Tôi làm việc như thế. Tôi không chơi.”

Cô ta lần mò phía trong cái túi và lấy ra một chiếc khăn tay, cắn nó và quay khỏi phía tôi. Có tiếng xé chiếc khăn. Cô gái dùng răng xé chiếc khăn, chậm chạp, từ từ.

“Điều gì khiến anh nghĩ ông ta có gì với tôi?” Cô thì thầm, giọng bị nghẹt lại bởi chiếc khăn tay.

“Ông ta để cô thắng rất nhiều tiền, cử một tay đi quanh cô để lấy lại số tiền đó cho mình. Cô không ngạc nhiên nhiều lắm đâu. Thậm chí cô còn không cảm ơn tôi vì đã lấy lại số tiền đó cho cô. Tôi nghĩ toàn bộ chuyện này chỉ như một màn kịch. Nếu tôi muốn tự phỉnh nịnh mình tôi sẽ nói ít nhất thì đó cũng là một phần vì lợi ích của tôi.”

“Anh nghĩ ông ta có thể thắng hay thua nếu thích à.”

“Dĩ nhiên. Thậm chí ngay cả với khoản tiền cược, gấp bốn, năm lần.”

“Tôi có phải nói với anh rằng tôi căm ghét sự điên rồ của anh không, thưa Thám tử?”

“Cô không phải nợ tôi điều gì cả. Tôi đã được trả tiền.”

Cô ta ném chiếc khăn tay đã bị xé ra ngoài cửa sổ xe. “Anh có một cách rất dễ thương với phụ nữ.”

“Tôi thích hôn cô.”

“Hãy cứ giữ cho cái đầu mình thật đẹp. Thật nịnh bợ. Tôi có nên chúc mừng anh không, hay là bởi tôi?”

“Tôi thích hôn cô.”

Giọng cô ta trở nên kéo dài bằng giá. “Đưa tôi ra khỏi đây. Tôi chắc chắn rằng mình muốn về nhà.”

“Cô sẽ không là một đứa em gái với tôi chứ?”

“Nếu tôi có cái kéo tôi sẽ cắt cổ họng anh chỉ để xem cái gì sẽ chảy ra.”

“Máu kẻ tham tàn,” tôi nói.

Tôi bắt đầu nổ máy và quay đầu, lái xe qua những làn đường giữa hai thành phố tới đường cao tốc vào thành phố và lên West Hollywood. Cô gái không nói với tôi. Hầu như cô không nhúc nhích trong suốt quãng đường quay lại. Tôi lái xe qua những cánh cổng và đi lên lối nhỏ dành cho xe ô tô tới mái vòm của ngôi nhà lớn. Cô giật cửa mở xe, bước ra ngoài. Thậm chí lúc đó cô cũng không hề nói. Tôi nhìn lưng cô gái khi cô đứng ở cửa sau khi nhấn chuông. Cửa mở. Norris nhìn ra. Cô đẩy mạnh qua ông rất nhanh và biến mất. Cánh cửa sập mạnh lại, tôi ngồi đó nhìn.

Tôi lái xe xuống con đường nhỏ và về nhà.

Hành lang căn hộ lúc này trống trải. Không có tay súng nào đang đợi tôi dưới cây chà là mọc trong chậu và ra lệnh cho tôi cả. Tôi bắt thang máy tự động lên tầng nhà của mình và đi dọc theo hành lang tới chỗ điều chỉnh chiếc radio im lặng phía sau cánh cửa. Tôi cần uống và vội vàng lấy một ly. Trong cửa tôi không vội vàng bật điện lên. Tôi đi thẳng về phía bếp, đi chỉ khoảng mấy mét. Có điều gì không ổn. Có thứ gì trong không khí, một mùi thơm. Bóng cây dưới cửa sổ và ánh điện lọt qua hai bên sườn nhà tạo thành một ánh sáng mờ mờ trong căn phòng. Tôi đứng im và lắng nghe. Mùi thơm đó là mùi nước hoa, một loại nước hoa thơm giả tạo.

Không có âm thanh nào, không một âm thanh nào cả. Khi mắt tôi đã quen hơn với bóng tối, tôi nhìn thấy vật gì đó ngang trên sàn nhà, trước mặt tôi mà lẽ ra nó không ở đó. Tôi lùi lại, ngón cái với công tắc trên tường và bật điện lên.

Giường đã hạ xuống. Có thứ gì trong đó đang khúc khích. Một cái đầu vàng hoe tì lên gối của tôi. Hai cánh tay trần vòng lên, bàn tay xiết chặt lấy phía trên đầu. Carmen Sternwood đang nằm trên giường tôi. Mái tóc xoăn hung hung xoã trên gối như thể được một bàn tay nhân tạo cẩn thận xoã cho. Đôi mắt như đá phiến của cô liếc tôi và có hiệu quả như thường, một cái liếc từ sau chiếc thùng. Cô mỉm cười. Hàm răng sắc nhỏ lấp lánh.

“Tôi có dễ thương không?”

Tôi nói một cách khó khăn: “Dễ thương như một người Philippin vào đêm thứ Bảy vậy.”

Tôi đi tới chiếc đèn sàn và kéo công tắc, quay trở lại tắt đèn trần và lại đi qua căn phòng lần nữa tới bàn cờ trên bàn đánh bài dưới ngọn đèn. Có một

ván cờ ở trên bàn, tôi không thể giải quyết được, cũng giống rất nhiều ván cờ khác. Tôi với tay xuống và dịch chuyển lính, cởi mũ và áo khoác rồi ném chúng ở nơi nào đó. Lần này tiếng cười khúc khích nhỏ nhẹ lại tiếp tục phát ra từ chiếc giường, âm thanh đó khiến tôi nghĩ tới lũ chuột dưới tấm ván ốp chân tường trong một ngôi nhà cũ.

“Tôi cược là anh thậm chí không thể đoán được tôi vào bằng cách nào.”

Tôi dí điều thuốc và nhìn cô gái với đôi mắt trống trải. “Tôi cược là tôi có thể đoán được. Cô vào đây bằng lỗ khoá giống như Peter Pan.”

“Anh ta là ai?”

“Ồ, một anh chàng tôi từng biết ở phòng chơi bida.”

Cô cười khúc khích. “Anh rất dễ thương phải không?” Cô gái nói.

Tôi bắt đầu nói: “Về ngón cái đó...” nhưng cô đã nói trước rồi. Tôi không phải nhắc nhở cô ấy. Cô đưa bàn tay phải từ sau đầu và bắt đầu mút ngón cái, nhìn tôi với đôi mắt rất tròn và nghịch ngợm.

“Tôi không mặc gì cả,” cô nói, sau khi tôi đã hút thuốc và nhìn cô chăm chăm trong một phút.

“Thề có Chúa, lý trí tôi cho rằng điều đó thật đúng, tôi đã thăm dò điều đó, tôi gần như đã có nó khi cô nói. Nhưng trong một phút khác tôi sẽ nói rằng tôi cược cô không mặc gì cả, tôi luôn mang bao cao su trên giường phòng khi thức giấc với một lương tâm tồi tệ và phải trốn tránh nó.”

“Anh rất dễ thương.” Cô xoay đầu một chút đồng đánh. Rồi cô đưa tay trái khỏi đầu, nắm lấy tấm chăn, dừng lại một cách đột ngột và gạt chúng sang một bên. Cô gái hoàn toàn không mặc gì. Cô nằm đó trên chiếc giường dưới ánh đèn, trần trụi và lấp lánh như một viên ngọc. Những cô gái nhà Sternwood đêm đó đều đưa tôi vào những hoàn cảnh khó khăn.

Tôi kéo một sợi thuốc khỏi gò môi dưới.

“Rất tuyệt nhưng tôi đã xem hết rồi. Cô còn nhớ không? Tôi là người tìm cô khi cô không có chút quần áo nào trên người.”

Cô gái cười khúc khích thêm một chút nữa và che người lại.

“Rồi, thế cô vào đây bằng cách nào?”

“Người quản lý cho tôi vào. Tôi cho anh ta xem tấm thiệp của anh. Tôi lấy trộm nó của Vivian. Tôi nói với anh ta rằng anh bảo tôi tới đây và đợi anh. Tôi rất bí mật.” Mặt cô rạng ngời với sự niềm vui thích.

“Gọn gàng thật, những người quản lý là như thế. Giờ thì tôi biết cách cô vào đây rồi nhé, hãy nói tôi biết sẽ định ra như thế nào.”

Cô khúc khích. “Không đi, không đi trong một khoảng thời gian rất lâu. Tôi thích nơi đây. Anh thì dễ thương.”

“Nghe này,” tôi chìa điều thuốc về phía cô. “Đừng để tôi phải mặc quần áo cho cô lần nữa. Tôi mệt mỏi lắm. Tôi đánh giá cao tất cả những gì cô đang làm nhưng chỉ là tôi không thể nhận. Doghouse Reilly không bao giờ để một người bạn thất vọng theo lối đó. Tôi là bạn của cô. Tôi sẽ không để cô phải thất vọng ngay cả khi chính bản thân cô thấy thế. Tôi và cô phải tiếp tục làm bạn, đây không phải là cách thực hiện điều đó. Giờ thì cô sẽ mặc như một đứa nhỏ dễ thương chứ?”

Cô lắc đầu.

“Nghe này,” tôi chau mày, “cô không thực sự quan tâm bất cứ điều gì đến tôi. Cô chỉ thể hiện mình có thể nghịch ngợm đến chừng nào. Nhưng cô không phải cho tôi thấy. Tôi đã biết rồi. Tôi là người thấy...”

“Tắt đèn đi,” cô cười khúc khích.

Tôi ném điều thuốc lên sàn nhà và dẫm lên nó. Tôi lấy chiếc khăn tay ra và lau bàn tay mình. Tôi thử một lần nữa.

“Chuyện này không liên quan tới những người hàng xóm. Họ không thực sự quan tâm nhiều đến tôi. Có rất nhiều đàn bà con gái đi lạc ở bất cứ ngôi nhà căn hộ nào và thêm một người nữa sẽ không làm toà nhà này gặp nguy hiểm. Đó là vấn đề về lòng tự hào nghề nghiệp. Cô biết đấy, lòng tự hào nghề nghiệp. Tôi làm việc cho cha cô, một người ốm yếu, mong manh và không tự lực được. Ông ấy tin tưởng tôi sẽ không làm những trò nguy hiểm. Cô sẽ vui lòng mặc quần áo vào chứ, Carmen?”

“Tên anh không phải là Doghouse Reilly mà là Philip Marlowe. Anh không thể lừa tôi.”

Tôi nhìn xuống bàn cờ. Đi quân lính là một nước đi sai. Tôi để nó lại nơi lúc trước. Những quân lính không có nghĩa gì cả trong trò chơi này. Đó không phải là trò chơi dành cho những quân lính.

Tôi lại nhìn cô. Lúc này vẫn đang nằm, mặt xanh xao trên cái gối, đôi mắt to, sẫm và trống rỗng như những chiếc thùng đựng nước mưa trong mùa hạn hán. Một trong những ngón tay nhỏ không phải ngón cái cẩu tấm chắn không ngơi nghỉ. Có chút nghi ngờ mơ hồ bắt đầu dấy lên đầu đó trong cô. Cô gái vẫn chưa biết về điều đó. Với phụ nữ, thậm chí ngay cả những người phụ nữ dễ thương rất khó để nhận ra rằng cơ thể họ không phải không cưỡng lại được.

Tôi nói: “Tôi sẽ vào bếp và pha một ly rượu. Cô có muốn một cốc không?”

“Uh-huh.” Đôi mắt sẫm bí ẩn lặng lẽ nhìn tôi chăm chăm, trong đôi mắt ấy sự nghi ngờ ngày một lớn dần một cách lặng lẽ như con mèo trong những cây cỏ dài chờ một con chim kít nhỏ.

“Khi tôi quay lại nếu cô mặc quần áo xong, cô sẽ có đồ uống, được chứ?”

Hàm răng cô tách ra, một âm thanh phì phì nhẹ phát ra từ chiếc miệng. Cô không trả lời tôi. Tôi vào bếp và lấy một ít rượu Scotch và sâm panh và trộn một ít sô đa pha Whiskey, giống như nitroglycerin hay hơi thở của hổ được chưng cất. Cô gái vẫn không hề nhúc nhích khi tôi quay lại với những chiếc ly. Tiếng phì phì đã hết. Đôi mắt cô lại tê liệt. Đôi môi bắt đầu mỉm cười với tôi. Rồi cô đột nhiên ngồi dậy, ném tất cả đồng chắn khỏi người và với lấy. “Đưa cho tôi.”

“Khi cô mặc quần áo vào. Chỉ khi cô mặc quần áo rồi.”

Tôi để hai ly rượu xuống chiếc bàn đánh bài, ngồi xuống và châm một điếu thuốc khác. “Cứ làm đi. Tôi sẽ không xem cô đâu.”

Tôi nhìn đi chỗ khác. Rồi tôi nhận thấy tiếng phì phì đột nhiên và rõ ràng. Nó làm tôi giật mình và lại nhìn cô gái. Cô ngồi đó, không mặc gì, chống tay, miệng hơi mở, khuôn mặt như miếng xương bị cạo. Tiếng phì phì phát ra khỏi miệng cô như thể cô chẳng làm gì với nó. Có điều gì sau đôi mắt cô

gái, trống rỗng như thường mà tôi chưa từng thấy ở mắt một người phụ nữ nào.

Rồi môi cô chuyển động rất chậm và cẩn thận như thể chúng là môi nhân tạo và bị thao tác bởi lò xo. Cô gọi tôi một cái tên bản thủ. Tôi không màng điều đó. Tôi không màng cô gọi tôi là gì, bất kì người nào khác gọi tôi là gì nhưng đây là căn phòng tôi ở. Nó là tất cả những gì tôi có, một ngôi nhà. Mọi thứ bên trong đó đều là của tôi, có liên quan đến tôi, bất cứ điều gì đã qua, bất cứ điều gì xảy ra trong một gia đình. Không nhiều, một vài quyển sách, mấy bức tranh, đài, quân cờ, những bức thư cũ, những đồ như vậy. Không có gì. Chúng là những gì trong trí nhớ của tôi.

Tôi không thể chịu đựng cô gái trong căn phòng lâu hơn chút nào nữa. Thứ cô ta gọi tôi chỉ gọi nhớ tôi về điều đó.

Tôi nói cẩn thận: “Tôi sẽ cho cô ba phút để mặc quần áo và ra khỏi đây. Đến lúc đó nếu cô vẫn chưa ra khỏi đây, tôi sẽ ném cô ra ngoài. Như cô bây giờ, khoả thân. Và tôi sẽ ném quần áo cô sau khi cô đi vào hành lang. Giờ thì bắt đầu đi.”

Hàm răng cô chạm vào nhau, tiếng phì phì rất rõ, nghe như tiếng động vật. Cô vung chân trên sàn nhà và với lấy quần áo trên ghế, cạnh giường. Cô mặc quần áo. Tôi nhìn. Cô gái mặc quần áo với những ngón tay hậu đậu cứng nhắc với một người phụ nữ nhưng rất nhanh chỉ hơn hai phút một chút. Tôi đã tính thời gian.

Cô ta đứng đó cạnh giường, tay cầm chiếc túi xanh rất chặt, cô ta mặc một áo khoác viền lông, đội một chiếc mũ xanh phóng đấng quần xuống. Cô đứng đó một lát và phì phì về phía tôi, gương mặt vẫn như một mẫu xương bị cạo, đôi mắt vẫn trống rỗng nhưng đầy cảm xúc lộn xộn. Rồi cô bước đi rất nhanh tới cánh cửa, mở nó và đi ra ngoài mà không hề nói, không hề quay lại. Tôi nghe tiếng thang máy chòng chành và chuyển đi.

Tôi bước tới cửa sổ, kéo tấm che lên và mở rộng cửa. Không khí buổi đêm tràn qua với sự ngọt ngào cũ rích mà tôi vẫn nhớ về những khói xe máy và những con đường của thành phố. Tôi với lấy ly rượu của mình và uống chậm chậm. Cánh cửa toà nhà căn hộ đóng lại phía dưới tôi. Tiếng bước

chân nện trên vỉa hè tĩnh lặng. Cách đó không xa một chiếc xe bắt đầu khởi động. Nó vội vã lao vào đêm với tiếng thiết bị va đập khô khốc. Tôi quay trở lại giường và nhìn xuống. Vết hằn của đầu cô gái lên gối vẫn còn, dấu vết của cơ thể hư hỏng nhỏ bé của cô ta vẫn còn trên tấm ga giường.

Tôi để chiếc ly rỗng xuống và cào chiếc giường thành nhiều mảnh một cách điên dại.

Sáng hôm sau trời lại mưa, cơn mưa màu xám nghiêng nghiêng như tấm rèm với những hạt thủy tinh đu đưa. Tôi thức dậy với cảm giác chập chạp, mệt mỏi và đứng nhìn ra cửa sổ với cảm giác khó khăn, tối tăm về gia đình Sternwood vẫn còn trong miệng mình. Tôi thấy cuộc đời trông trải như những chiếc túi của con bù nhìn. Tôi vào bếp, uống hai tách cà phê đen. Bạn có thể khó chịu vì những thứ khác hơn là vì rượu. Tôi có sự khó chịu choáng váng từ phụ nữ. Phụ nữ làm tôi phát ốm.

Tôi cạo râu, tắm vòi hoa sen và mặc quần áo, lấy áo mưa ra và đi xuống cầu thang, nhìn ra cửa trước. Qua đường, cách hơn một trăm mét phía trên, một chiếc xe Plymouth màu xám bốn chỗ đang đỗ. Nó là chiếc xe đã cố đi theo tôi ngày hôm trước, là chiếc xe mà tôi đã hỏi Eddie Mars. Có thể có cảnh sát trong đó nếu cảnh sát có nhiều thời gian trong tay và muốn lãng phí bằng cách đi theo tôi quanh quanh. Hoặc có thể đó là một kẻ khéo mồm trong công việc của một thám tử cố gắng dính mũi vào vụ của người khác nhằm đục đẽo dây dưa. Hoặc đó có thể là Giám mục của vùng Bermuda phản đối cuộc sống về đêm của tôi.

Tôi ra ngoài, lấy chiếc xe có thể gập mui từ gara và lái đi ngay qua mũi xe chiếc Plymouth xám. Có một người đàn ông nhỏ bé phía trong, một mình. Anh ta bắt đầu đi theo tôi. Trong cơn mưa anh ta làm việc tốt hơn, bám đủ gần để tôi không thể đi cách một dãy nhà ngăn và rời đi trước khi anh ta đi tới, và anh ta cách tôi đủ xa để những chiếc xe khác ở giữa chúng tôi phần lớn thời gian. Tôi lái xe tới đại lộ và đỗ xe ở một bãi đỗ gần toà nhà của tôi, tôi bước ra với chiếc áo mưa dựng cổ, chiếc mũ vành đội thấp, những hạt mưa rơi xuống mặt tôi một cách lạnh lẽo. Chiếc Plymouth đi qua lối của một

chỗ lắp vòi rồng chữa cháy. Tôi đi tới ngã tư, băng qua khi đèn xanh và đi bộ trở lại, gần mép vỉa hè và những chiếc xe đang đỗ. Chiếc Plymouth không di chuyển. Không ai ra khỏi xe. Tôi lại gần và giật mạnh cửa ở phía lề đường.

Một người đàn ông nhỏ bé mắt sáng đang dựa lưng trong góc sau tay lái. Tôi đứng và nhìn vào anh ta, cơn mưa đập mạnh vào lưng. Mắt anh ta chớp phía sau làn khói thuốc cuộn tròn. Hai bàn tay đập không nghỉ vào tay lái mỏng.

Tôi nói: “Anh không thể quyết định được à?”

Anh ta nuốt nước bọt, điều thuốc lắc lư giữa hai môi. “Tôi không nghĩ là mình biết anh,” anh ta nói, giọng nhỏ, căng thẳng.

“Tôi tên Marlowe. Người mà anh đã cố bám theo mấy ngày vừa rồi.”

“Tôi không bám theo ai cả.”

“Chiếc xe này. Có lẽ anh không thể kiểm soát nó. Hãy điều khiển nó theo cách của mình. Giờ tôi sẽ ăn sáng trong hiệu cà phê bên kia đường, nước cam, thịt lợn muối và trứng, mật ong, ba hoặc bốn cốc cà phê và một cái tằm. Sau đó tôi sẽ tới văn phòng của mình trên tầng bảy của toà nhà này, ngay đối diện với anh. Nếu anh có điều gì lo lắng về tôi hãy làm cho xong và kết thúc đi. Tôi sẽ chỉ bôi dầu khẩu súng máy của mình.”

Tôi để mặc anh ta chớp mắt và bỏ đi. Hai mươi phút sau tôi đang phơi quyển *Soirée d'Amour* của người phụ nữ chuyên quét dọn thuê bên ngoài văn phòng mình, mở một chiếc phong bì dày và thô, địa chỉ trên đó được viết tay rất đẹp, theo kiểu cũ, nhọn. Chiếc phong bì đựng một tờ phiếu chính thức ngắn gọn và một tấm séc màu hoa cà rất to trị giá 500 đô la, được trả cho Philip Marlowe và đã kí Vincent Norris thay Guy de Brisay Sternwood. Việc đó khiến buổi sáng thật đẹp. Tôi đang viết tờ giấy tới ngân hàng thì người báo thông tin nói ai đó đã bước vào căn phòng nhỏ tiếp khách của tôi. Đó là người đàn ông nhỏ bé trên chiếc Plymouth.

“Tốt. Anh vào đi và bỏ áo khoác ra.”

Anh ta bước qua tôi một cách cẩn thận khi tôi giữ cánh cửa, cẩn thận như thể anh ta sợ tôi có thể đập vào cái móng nhỏ của mình. Chúng tôi ngồi

xuống, đối diện nhau qua chiếc bàn. Đó là một người đàn ông rất nhỏ bé, không cao hơn 1m60 và hầu như không nặng bằng ngón tay cái của người bán thịt lợn. Anh ta có đôi mắt sáng, sít sao có vẻ trông khó khăn và trông cứng như một con hến trên một nửa vỏ. Anh ta mặc một bộ comple áo cài chéo màu xám, nó quá to ở hai vai và ve áo rất rõ. Trên chiếc áo không cài, một cái áo khoác Ai Len bằng vải tuyết với một vài chỗ đã rất sờn. Phần nhiều chiếc cà vạt phình ra ngoài bị mưa ướt ở phía trên ve áo ngang của anh ta.

“Có lẽ anh biết tôi,” anh ta nói. “Tôi là Harry Jones.”

Tôi nói tôi không biết anh ta. Tôi đẩy một hộp thuốc về phía anh ta. Những ngón tay nhỏ gọn gàng che một ngón trông như con lợn cái bắt con ruồi. Anh ta châm thuốc bằng cái bật lửa trên bàn và vẫy tay.

“Tôi đã ở quanh, biết những cậu bé và những chuyện như vậy. Từng chạy ít rượu từ Hueneme Point. Một mưu đồ ghê gớm, người anh em. Lái chiếc xe do thám với một khẩu súng trong lòng, một cái nút trên hông sẽ ngăn cái thác than. Chúng ta đã dành rất nhiều thời gian với luật pháp trước khi tới Beverly Hills. Một mưu đồ ghê gớm.”

“Khủng khiếp,” tôi nói.

Anh ta dựa lưng và thả khói thuốc lên trần nhà từ khoé miệng khép chặt của cái miệng nhỏ.

“Có thể anh không tin tôi,” anh ta nói.

“Có lẽ tôi không tin và có lẽ tôi tin. Và rồi có lẽ tôi không thêm quyết định. Chỉ là những mưu mô đó có gì liên quan tới tôi, giả sử như vậy?”

“Chẳng gì cả,” anh ta nói một cách chua chát.

“Anh đã theo tôi mấy ngày qua như một anh chàng cố gắng đón một cô gái và thiếu chút can đảm cuối cùng. Có lẽ anh bán bảo hiểm. Có lẽ anh biết một người tên Joe Brody. Có rất nhiều cái có lẽ nhưng tôi có rất nhiều thứ trong tay trong công việc của mình.”

Đôi mắt anh ta phình lên, môi dưới gần như rơi xuống lòng. “Chúa ơi. Làm thế nào anh biết được điều đó?” Anh ta hỏi nhanh.

“Tôi là một nhà tâm lý. Hãy khuấy động công việc của anh lên và nói ra đi. Tôi không có cả ngày.”

Vẻ sáng sủa trong đôi mắt của anh ta gần như biến mất giữa hai mi mắt đột nhiên hẹp lại. Một sự im lặng. Những giọt mưa rơi xuống mái nhà phẳng bằng hắc ín trên hành lang Mansion House phía dưới cửa sổ của tôi. Đôi mắt anh ta hơi mở một chút rồi lại sáng bừng, giọng đầy suy tư.

“Tôi đang cố lấy một thông tin từ anh, chắc chắn rồi. Tôi có một thứ để bán rẻ thôi cho một số giấy nợ loại C. Sao anh cộ tôi với Joe?”

Tôi mở lá thư và đọc nó. Bức thư đề nghị tôi tham gia một khoá học sáu tháng làm phóng viên về dấu vân tay có giảm giá đặc biệt cho chuyên môn. Tôi vứt nó vào sọt rác và lại nhìn người đàn ông nhỏ bé. “Đừng ngại tôi. Tôi chỉ đoán thôi. Anh không phải là cảnh sát, không phải là người của Eddie Mars. Tối qua tôi đã hỏi ông ta. Tôi không thể nghĩ tới một ai khác ngoài những người bạn của Joe Brody, những người sẽ quan tâm tới tôi nhiều thế.”

“Chúa ơi,” anh ta nói và liếm môi dưới. Gương mặt trắng toát khi tôi nhắc tới Eddie Mars. Miệng anh ta hé mở, điều thuốc lơ lửng ở góc miệng vì một điều kì diệu nào đó như thể nó mọc ở đó vậy. “A, anh trêu tôi,” cuối cùng anh ta nói với một nụ cười mà ở phòng mổ mới thấy.

“Được rồi, tôi đùa anh.” Tôi mở một lá thư khác. Cái này muốn gửi cho tôi những bức thư tin tức hàng ngày từ Washington, tất cả những thứ bên trong đều từ nhà bếp. “Tôi đoán Agnes được nói lỏng,” tôi thêm vào.

“Phải. Cô ta đã gửi tôi. Anh quan tâm à?”

“Chà, đó là một cô gái tóc vàng.”

“Điên rồ. Anh đã rất cừ khi tới đó đêm ấy, cái đêm mà Joe làm ngòi nổ. Có điều gì về Brody hẳn phải được xem là điều tốt về gia đình Sternwood hoặc là anh ấy sẽ không nắm cơ hội với bức ảnh anh ta gửi họ.”

“Uh-huh. Vậy là anh ta có à? Đó là gì thế?”

“Đó là thứ mà hai trăm đô la trả tiền cho.”

Tôi thả một số thư hâm mộ vào giỏ và châm cho mình một điều thuốc mới.

“Chúng ta cần phải ra khỏi thị trấn,” anh ta nói. “Agnes là một cô gái tốt. Anh không thể nắm những chuyện đó với cô ấy. Thật không dễ dàng cho một cô gái trải qua những chuyện đó trong những ngày này.”

“Cô ta quá to so với anh. Cô ta sẽ cuộn tròn anh và làm anh nghẹt thở.”

“Đó cũng là một kiểu cừ khôi bản thiêu, người anh em,” anh ta nói với một điều gì đó đủ gần để khiến tôi nhìn anh ta chăm chăm.

Tôi nói: “Anh nói đúng. Gần đây tôi gặp những người không tốt. Hãy cắt những phần không rõ và đi thẳng vào chuyện. Anh có gì để đổi lấy tiền?”

“Anh sẽ trả tiền chứ?”

“Nếu nó làm gì?”

“Nếu nó giúp anh tìm thấy Rusty Regan.”

“Tôi không tìm Rusty Regan.”

“Anh nói thế. Có muốn nghe hay không?”

“Cứ nói đi. Tôi sẽ trả tiền cho bất cứ thứ gì tôi sử dụng được. Hai trăm đô mua được rất nhiều thông tin với nghề nghiệp của tôi.”

“Eddie Mars đã cho người giết Regan,” anh ta nói một cách bình tĩnh và dựa lưng như thể mình vừa mới được bầu làm phó tổng thống.

Tôi vẫy tay theo hướng cửa ra vào. “Thậm chí tôi sẽ không bàn cãi với anh. Tôi sẽ không tốn ôxi, theo cách của anh, cỡ nhỏ.”

Anh ta nghiêng người qua bàn, những vệt trắng ở khoé miệng. Anh ta chỉnh điều thuốc ra một cách cẩn thận, làm đi làm lại mà không hề nhìn nó. Từ phía sau một cánh cửa phòng tiếp khách, có tiếng máy đánh chữ lách cách đều đều vào cái chuông, tới chỗ chuyển, hết dòng này sang dòng khác.

“Tôi không đùa,” anh ta nói

“Biến đi. Đừng làm phiền tôi. Tôi có việc phải làm.”

“Không, anh sẽ không làm,” anh ta nói một cách rõ ràng. “Tôi sẽ không đi dễ thế đâu. Tôi tới đây để nói phần của mình và tôi đang nói. Tôi biết Rusty. Không nhiều lắm nhưng đủ để hỏi ‘Cậu nhóc thế nào?’ và anh ta sẽ trả lời tôi hoặc không tùy theo việc anh ta thấy thế nào. Mặc dù vậy anh ta là một anh chàng dễ thương. Tôi luôn yêu mến anh ta. Anh ta thích một cô ca sĩ tên

Mona Grant. Sau đó cô ta đổi tên thành Mars. Rusty đau khổ và lấy một cô gái giàu có thường tới những nơi đàn dúm như không thể ngủ ngon ở nhà. Anh biết rõ về cô ta, cao lớn, tóc sẫm, đủ để tìm một người chiến thắng Derby nhưng tuýp người kiểu đó khiến người đàn ông gặp nhiều áp lực. Quá căng thẳng. Rusty sẽ không hợp với cô ta. Nhưng Chúa ơi, anh ta rất hợp với ông bố già của cô ta, phải không. Đó là những điều anh nghĩ. Anh chàng Regan này tự phụ như một chim ó. Anh ta có con mắt nhìn xa. Anh ta luôn nhìn qua thung lũng tiếp theo. Anh ta không sợ những thứ quanh mình. Tôi không nghĩ anh ta quan tâm gì tới tiền bạc. Và với tôi, người anh em, đó là một lời khen.”

Rốt cục thì người đàn ông bé nhỏ không bị tê liệt. Ba phần tư những kẻ lang bạt thậm chí sẽ không nghĩ những ý nghĩ như vậy, và ít hơn nhiều số họ có thể biểu đạt những ý nghĩ đó.

Tôi nói: “Vì thế mà anh ta đã chạy trốn.”

“Có lẽ anh ta bắt đầu chạy trốn. Với cô gái Mona. Cô ta không sống cùng Eddie Mars, không thích những mưu mô của ông ta. Đặc biệt là những chuyện như tổng tiền, những chiếc xe còng, nơi trốn tránh cho những kẻ bị truy nã từ miền đông, vân vân. Câu chuyện là một đêm, Regan bảo với Eddie ngay trước mặt nhiều người rằng nếu ông ta mà lộn xộn với Mona trong bất cứ một lời buộc tội giết người nào thì anh ta sẽ đến gặp ông ấy”.

“Phần lớn những chuyện này đều được ghi lại, Harry. Anh không thể mong có tiền vì chuyện đó”.

“Tôi sẽ nói những điều chưa có đây. Vì thế mà Regan đã bốc hơi. Tôi thường thấy anh ta mỗi buổi chiều uống whiskey Ai Len ở quán Vardi, nhìn chăm chăm vào bức tường. Anh ta không còn nói nhiều được nữa. Thịnh thoảng anh ta cựa với tôi, đó là lí do tôi thường ở đó, lấy những khoản tiền cựa cho Puss Walgreen.”

“Tôi đã nghĩ anh làm trong ngành bảo hiểm.”

“Đó là điều tôi nói ở cửa. Tôi đoán anh ta sẽ bán cho anh bảo hiểm về chuyện đó nếu anh nghiên cứu về anh ta. Từ giữa tháng Chín tôi không còn nhìn thấy anh ta nữa. Tôi không để ý thấy điều đó ngay. Anh biết điều đó

như thế nào. Một anh chàng ở đó, anh nhìn thấy anh ta và rồi anh ta không còn ở đó. Anh không nhìn thấy anh cho cho tới khi có chuyện gì khiến anh nghĩ về điều đó. Điều khiến tôi nghĩ về chuyện đó là việc tôi nghe một anh chàng nói và cười rằng vợ Eddie Mars chạy trốn cùng Rusty Regan và Mars đang hành động như một người phù rể thay vì bị đau khổ. Vì thế tôi nói với Joe Brody và Joe đã rất thông minh.”

“Ông ta như địa ngục,” tôi nói.

“Không thông minh như cảnh sát nhưng vẫn thông minh. Anh ta hết tiền nên đã tính cách lấy ít tiền bằng cách nào đó từ hai kẻ si tình, anh ta có thể thu hai lần, từ Eddie Mars và từ vợ của Regan. Joe biết chút ít về gia đình đó.”

“Trị giá năm nghìn đô,” tôi nói. “Ông ta đã xoay họ vì chuyện đó một thời gian trước đây.”

“Gì cơ?” Harry Jones có vẻ hơi ngạc nhiên “Agnes phải nói với tôi về điều đó. Có một người đàn bà cho anh. Luôn luôn phải chịu đựng. Chà, Joe và tôi đã xem báo và chúng tôi không thấy điều gì cả, vì thế chúng tôi biết ông già Sternwood đã che giấu nó. Rồi một ngày tôi thấy Lash Canino trong quán của Vardi. Anh biết anh ta không?”

Tôi lắc đầu.

“Có một chàng trai rất khó trị giống như một số kẻ nghĩ mình du côn. Anh ta làm mọi việc cho Eddie Mars khi Mars cần giải quyết vấn đề. Anh ta giết người rất nhanh. Khi Mars không cần, anh ta không tới gần ông ta. Và anh ta không ở L.A. Đó có thể là một điều gì đó, có thể không. Có thể họ có thông tin về Regan và Mars mới chỉ ngồi xuống với nụ cười trên môi, chờ đợi cơ hội. Rồi cũng có thể là một điều hoàn toàn khác. Dù gì tôi cũng nói với Joe và Joe đã bám đuôi Canino. Anh ta có thể bám đuôi tôi nhưng tôi không giỏi chuyện đó. Tôi gạt chuyện đó ra. Không lấy tiền. Joe đã bám đuôi Canino tới chỗ của gia đình Sternwood, Canino đậu xe bên ngoài khu nhà của họ, một chiếc xe đi sau anh ta với một cô gái ngồi bên trong. Họ nói chuyện một lát, Joe nghĩ rằng cô gái đưa cái gì đó, có thể là tiền. Cô gái đi mất. Đó là vợ của Regan. Cô ta biết Canino và Canino biết Mars. Vì thế Joe đoán là

Canino biết điều gì đó về Regan và đang cố dùng thủ đoạn bên lề cho chính mình. Canino biến mất, Joe mất anh ta. Hết cảnh 1”.

“Tên Canino này trông như thế nào?”

“Thấp, béo, tóc nâu, mắt nâu luôn mặc đồ nâu, đội mũ nâu. Thậm chí còn mặc cả một chiếc áo mưa vải xuýt màu nâu. Lái chiếc xe hai chỗ màu nâu. Mọi thứ đều có màu nâu với Canino.”

“Hãy xem màn 2,” tôi nói.

“Không có tiền, chỉ thế thôi.”

“Tôi không thấy hai trăm đô trong đó gì cả. Cô Regan cưới một kẻ từng buôn rượu lậu không ra khỏi ổ lưu manh. Cô ta biết những người khác giống chồng mình. Biết Eddie Mars rất rõ. Nếu cô ta nghĩ có điều gì xảy ra với Regan, Eddie sẽ là người chắc chắn cô ta tìm đến và Canino có thể là người Eddie chọn để nắm bắt nhiệm vụ. Đó có phải là tất cả những gì anh có?”

“Anh sẽ trả 200 đô để biết chỗ của vợ Eddie chứ?” Người đàn ông bé nhỏ hỏi một cách bình tĩnh.

Giờ thì anh ta có sự chú ý của tôi. Tôi gần như làm gãy cánh tay ghế khi dựa vào chúng.

“Thậm chí nếu cô ta ở một mình?” Harry Jones nói thêm với giọng nhỏ khá thâm hiểm. “Thậm chí ngay cả khi cô ta không bao giờ chạy trốn cùng Regan và đang bị giam giữ cách L.A khoảng 40 dặm trong một nơi ẩn nấp để cảnh sát tiếp tục nghĩ rằng cô ta đã rời đi cùng anh ta? Ông có trả 200 đô cho điều đó không?”

Tôi liếm môi. Chúng rất khô và có vị mặn. “Tôi nghĩ là tôi sẽ trả,” tôi nói. “Ở đâu?”

“Agnes đã tìm thấy cô ta,” anh ta nói một cách dứt khoát. “Nhưng chỉ là do may mắn. Nhìn thấy cô ta lái xe và đã cố bám theo về nhà. Agnes sẽ nói với anh nó ở đâu khi cô ta cầm tiền trong tay.”

Tôi nhìn anh ta khó đăm đăm. “Anh có thể nói với cảnh sát mà chẳng có gì cả, Harry. Họ đã có một vài người rất giỏi tới Central những ngày gần đây. Nếu họ cố giết anh, họ vẫn còn Agnes.”

“Cứ để họ thử,” anh ta nói. “Tôi không dễ suy sụp đâu.”

“Agnes phải có điều gì đó tôi không để ý.”

“Cô ta là một kẻ thiếu kinh nghiệm, tôi cũng là một kẻ thiếu kinh nghiệm. Tất cả chúng tôi đều là thiếu kinh nghiệm. Vì thế chúng tôi bán đứng lẫn nhau vì tiền. Được thôi, anh có thể khiến tôi như vậy.” Anh ta với một điều thuốc khác của tôi, đặt nó gọn gàng giữa hai môi và châm bằng một que diêm theo cách tôi thường làm, trượt hai lần ngón cái và rồi dùng chân. Anh ta thở ra đều đều và nhìn tôi chăm chăm, một anh chàng nhỏ bé cứng cỏi vui tính. Một người đàn ông nhỏ bé trong thế giới của người to lớn. Có điều khiến tôi thích anh ta.

“Tôi không kéo cái gì ở đây cả,” anh ta nói một cách kiên định. “Tôi tới để nói chuyện về 200 đô la. Đó vẫn là cái giá. Tôi tới vì tôi nghĩ mình sẽ nhận nó hoặc bỏ nó, được hay không. Giờ thì anh hãy cảnh sát về phía tôi. Anh phải xấu hổ vì bản thân mình.”

Tôi nói: “Anh sẽ có 200 đô vì thông tin đó. Tôi cần phải lấy tiền của mình trước.”

Anh ta đứng dậy và gạt đầu, kéo chiếc áo khoác Ai Len nhỏ bằng vải tuyết đã sờn chặt quanh ngực. “Được thôi. Dù gì thì sau khi trời tối vẫn tốt hơn. Đó là một công việc ranh mãnh sống với những người ăn diện như Eddie Mars. Nhưng mọi người thì phải sống. Gần đây những quyển sách thật nhàm chán. Tôi nghĩ những cậu bé to lớn sẽ bảo Puss Walgreen tiếp tục. Giả sử như anh tới đó, tới văn phòng, Fulwider Building, Western và Santa Monica, 428 phía sau. Anh mang tiền tới, tôi sẽ dẫn anh tới Agnes.”

“Anh không thể tự mình nói với tôi à? Tôi đã gặp Agnes rồi.”

“Tôi hứa với cô ta,” anh ta nói một cách đơn giản. Anh ta cài áo khoác, đội chiếc mũ một cách vui vẻ, gạt đầu lần nữa và đi tới cửa. Anh ta ra ngoài. Tiếng bước chân nhỏ dần dọc theo hành lang.

Tôi đi tới ngân hàng và gửi tờ séc 500 đô và lấy 200 đô. Tôi lại đi lên lầu, ngồi xuống ghế nghĩ về Harry Jones và câu chuyện của anh ta. Dường như nó khá thích hợp. Nó có vẻ chân thực đơn giản của tiểu thuyết hơn là sự rắc rối đan cài của các sự kiện. Đại úy Gregory hẳn có thể tìm ra Mona Mars,

nếu cô ta gần gũi như thế trong khu vực ông ta quản lý. Có nghĩa là, giả sử ông ta đã cố gắng.

Tôi nghĩ về điều đó hết cả ngày. Không ai tới văn phòng. Không ai điện thoại cho tôi. Trời vẫn mưa.

7 giờ, mưa đã tạnh vì một lời thần chú thì thầm nhưng những máng nước vẫn rất đầy. Trên phố Santa Monica nước xấp xỉ vỉa hè, một làn nước mỏng tràn qua phía trên lề đường. Một viên cảnh sát giao thông trong chiếc áo màu đen bóng loáng từ ủng đến đầu đi qua dòng nước lớn tới chỗ mái hiên ướt sũng để ẩn nấp. Đôi gót cao su bước trên vỉa hè khi tôi rẽ vào hành lang hẹp của toà nhà Fulwider Building. Phía sau một xe, một ánh sáng đơn lẻ đáng đốt cháy, phía xa xa chiếc thang máy mở từng đợt mạ vàng. Có một ông nhổ bần thiêu trên tấm bạt cao su bị ăn mòn. Một thùng rỗng giả treo trên bức tường màu mù tạt giống như một chiếc hộp được an toàn trong mái hiên có bình phong. Tôi lắc cái mũ cho những giọt nước rơi xuống và nhìn danh mục toà nhà bên cạnh thùng rỗng giả. Những con số với tên, số không tên. Rất nhiều chỗ trống hay nhiều người thuê nhà muốn ẩn danh. Những vị nha sĩ không hề đau đớn, những văn phòng thám tử vô lương tâm, những công việc kinh doanh nhỏ phát ốm bò tới đây để chết, những ngôi trường theo các yêu cầu qua thư sẽ dạy bạn cách trở thành một thư ký ngành đường sắt hoặc một kĩ thuật viên phát thanh hay một nhà viết kịch bản nếu những thanh tra bưu điện không theo kịp họ đầu tiên. Một toà nhà bần thiêu. Một toà nhà mà trong đó mùi mẩu xì gà thiêu thôi sẽ là mùi sạch sẽ nhất.

Một ông già đang ngủ gật trước thang máy, trên chiếc ghế đầu xiêu vẹo với một chiếc đệm rách tan phía dưới. Miệng ông ta mở, hai thái dương nổi rõ mạch lấp lánh trong ánh sáng yếu ớt. Ông ta mặc một chiếc áo khoác thường phục màu xanh rất hợp, giống như cái chuồng hợp với con ngựa. Dưới cái quần xám, cổ tay áo đã sờn, đôi tất cotton trắng, đôi giày đen của trẻ con, một chiếc giày bị rách ngang qua nốt viêm tấy ở chân. Trên chiếc ghế đầu ông ta ngủ một cách khổ sở, đang chờ đợi một khách hàng. Tôi đi

qua ông ta nhẹ nhàng, không khí bí mật của toà nhà cũng khiến tôi cũng như vậy, tôi thấy một cánh cửa thoát hiểm và kéo ra, cầu thang thoát hiểm không được quét dọn một tháng rồi. Những kẻ vô công rồi nghề đã ngủ ở đó, ăn trên đó, để những vỏ bánh mì và những mẫu báo dính đầy mỡ, những que diêm và một quyển sách nhỏ giả da đã bị rút hết những tinh túy. Trong góc tối của bức tường cầu thả, một vòng túi những tấm cao su xanh xám bị rơi xuống và không bị ai đụng đến. Một toà nhà thật hay.

Tôi ra ngoài tầng bốn hít thở không khí. Hành lang cũng có cái ống nhỏ bắn thiu và tấm bạt bị sờn, cũng những bức tường mù tạt như thế, cùng những kí ức về những trận thủy triều nhỏ. Tôi đi xuống và rẽ ở một góc nhà. Cái tên: *L. D. Walgreen-Bảo hiểm*, đề trên cánh cửa kính thạch anh sẫm, cánh cửa sẫm thứ hai, phía sau nó có một ánh điện. Một trong những cánh cửa sẫm màu có dòng chữ: *Lối vào*.

Một thanh giăng ngang mở phía trên cánh cửa có ánh điện. Qua đó, giọng nói lạnh lạnh như chim của Harry Jones vang lên:

“Sòng bạc à?... Được rồi, tôi sẽ gặp anh quanh đó. Dĩ nhiên.”

Tôi đứng im. Giọng nói kia vang lên, đó là tiếng đều đều nặng nề giống như một chiếc máy phát điện nhỏ phía sau một bức tường gạch: “Tôi nghĩ là anh sẽ...” Có một điểm độc ác nham hiểm mơ hồ trong giọng nói đó.

Một chiếc ghế gập trên tấm vải sơn lót nhà, có tiếng những bước chân, thanh giăng ngang phía trên tôi đóng lại kẻo kẹt. Một bóng người biến mất từ sau cánh cửa kính bằng thạch anh.

Tôi quay lại cánh cửa đầu tiên có chữ *Walgreen*. Tôi thử vào một cách thận trọng. Nó đã bị khoá. Nó dịch chuyển trên một cái khung lỏng lẻo, một cánh cửa cũ hợp với rất nhiều năm trước đây, được làm từ những loại gỗ nửa mùa và giờ đã bị co lại. Tôi lấy ví của mình ra, nhét nhanh vào khe hở một chất dẻo cứng, dày từ giấy phép lái xe của tôi. Một dụng cụ của kẻ trộm đêm đã bị quên không loại trừ. Tôi đi gắng tay vào, dựa nhẹ vào cánh cửa, đẩy nắm cửa mạnh ra xa khung cửa. Tôi đẩy cái đĩa bằng chất dẻo vào cái rãnh rộng và cầm nhấn chỗ dốc của ổ khoá lò xo. Có một tiếng tách khô khốc giống như tiếng cột trụ bằng nhỏ bị vỡ. Người tôi cứ treo như thế, bất động

giống như một con cá lười biếng dưới nước. Chẳng có gì xảy ra ở bên trong. Tôi vặn nắm cửa, đẩy cánh cửa vào trong bóng tối. Tôi đóng nó lại ngay sau lưng, cẩn thận như khi mở vậy.

Tôi đối diện với một ô cửa sổ không rèm hình chữ nhật có ánh điện, bị cắt bởi một góc của chiếc bàn. Trên cái bàn có một cái máy đánh chữ, một tay nắm cửa kim loại của cánh cửa tiếp khách. Cánh cửa này không khoá. Tôi đi vào hai trong số ba văn phòng. Đột nhiên có tiếng mưa lách tách đập vào cánh cửa sổ đang đóng. Một thoáng ánh sáng lan ra khoảng 3cm từ chỗ cửa mở trong văn phòng có ánh đèn. Mọi thứ thật thuận tiện. Tôi đi như con mèo trên mặt lò sưởi, tới phía đóng bản lề của cánh cửa, một mắt để ý tới vết nứt nhưng không nhìn thấy gì cả ngoài ánh sáng trên mặt gỗ.

Giọng nói đều đều lúc này nói một cách khá dễ chịu: “Dĩ nhiên, một kẻ có thể ngồi lên mông của mình và quắp những gì kẻ khác làm nếu anh ta biết tất cả chuyện đó là về cái gì. Vì thế mà có thể đi gặp anh chàng dòm ngó này. Chà, đó là sai lầm của mà. Eddie không thích điều đó. Anh chàng dòm ngó đã nói với Eddie rằng có một người trong chiếc Plymouth màu xám đang bám theo mình. Tự nhiên Eddie muốn biết đó là ai, tại sao và muốn gặp.”

Harry Jones cười nhẹ. “Điều gì khiến đây trở thành việc của ông ta?”

“Điều đó không làm mà không có chỗ.”

“Anh biết lí do tôi đi gặp anh chàng thám tử đó. Tôi đã nói với anh rồi. Vì cô gái của Joe Brody. Cô ta phải trốn đi và lại hết tiền. Cô ta phát hiện ra rằng viên thám tử đó có thể cho cô ta ít tiền. Tôi không có gì cả.”

Giọng nói đều đều vang lên một cách nhẹ nhàng: “Tiền cho cái gì? Những tên dòm ngó không đưa tiền cho những kẻ thô lỗ cục mịch.”

“Anh ta có thể làm gia tăng nó. Anh ta biết những người giàu có.” Harry Jones cười, một nụ cười đôi chút dửng dưng.

“Đừng có lảng nhảng với tao, thằng nhỏ bé”. Giọng nói đều đều có gờ sắc như cát trong cái đệm.

“Được rồi. được rồi. Anh biết chuyện riêng về vụ giết người Brody. Thằng nhóc gàn dở đó đã làm nhưng đêm đó, Marlowe đã ở trong căn phòng

đấy.”

“Biết rồi, nó đã nói với cảnh sát.”

“Rồi nhưng đây không phải. Brody đã có bán một tấm ảnh khoả thân của cô gái nhỏ nhà Sternwood. Marlowe rất khôn ngoan. Khi họ đang tranh cãi về điều đó thì cô gái tới với một khẩu súng, Cô ta bắn Brody. Cô ta bắn trượt một viên và làm vỡ cửa sổ. Viên thám tử chỉ không nói với cảnh sát điều đó. Và Agnes cũng không nói. Cô ta phát hiện ra đó là tấm vé xe lửa cho mình để không tiết lộ.”

“Điều này chẳng có gì liên quan tới Eddie?”

“Cho tôi xem thế nào.”

“Agnes đang ở đâu?”

“Không gì cả.”

“Mày nói đi, ở đây, hoặc trong căn phòng sau này nơi những thằng bé ném những đồng hào vào tường.”

“Canino, giờ cô ta là của tôi. Tôi không để cô gái của mình ra giữa cho bất cứ ai.”

Một sự im lặng tiếp nối. Tôi lắng nghe tiếng mưa va vào cửa sổ. Mùi khói thuốc đi qua khe cửa. Tôi muốn ho. Tôi cắn mạnh lên chiếc khăn tay.

Giọng nói đều đều lên tiếng, vẫn nhẹ nhàng: “Từ những gì tao nghe thì người phụ nữ này chỉ là cò mồi cho Geiger. Tao sẽ nói chuyện này với Eddie. Mày kiếm được bao nhiêu từ viên thám tử?”

“200 đô.”

“Nhận chưa?”

Harry Jones lại cười. “Ngày mai tôi sẽ gặp anh ta. Tôi có hi vọng.”

“Agnes ở đâu?”

“Nghe này...”

“Agnes ở đâu?”

Im lặng.

“Nhìn đi.”

Tôi không nhúc nhích, tôi không mang súng. Tôi không nhìn qua khe cửa để biết cái mà người có giọng nói đều đều kia bảo Harry Jones nhìn là một khẩu súng. Nhưng tôi không nghĩ Canino sẽ làm điều gì đó với khẩu súng của mình ngoài việc chìa nó ra. Tôi đợi.

“Tôi đang nhìn nó đây,” Harry Jones nói, giọng anh ta nghiêng lại như thể hầu như nó không thể đi qua kẽ răng. “Và tôi chẳng thấy gì trước đây mình đã thấy. Cứ làm đi và cho nó nổ tung để xem anh đạt được gì.”

“Chicago một chiếc áo choàng sẽ là những gì anh có.”

Im lặng.

“Agnes đâu?”

Harry Jones thở dài. “Được rồi,” anh ta nói một cách mệt mỏi. “Cô ấy ở trong một nhà căn hộ, ở 28 Court Street, trên đồi Bunker. Căn hộ 301. Tôi đoán mình là một kẻ hèn nhát. Tại sao tôi phải đối đầu chỉ vì chuyện đó?”

“Không lí do gì cả. Anh có một trực giác tốt. Anh và tôi sẽ ra ngoài và nói chuyện với cô ta. Tất cả những gì tôi muốn tìm ra là cô ta đang chơi trò diễn tập với anh, nhóc ạ. Nếu đó là cách anh nói, mọi thứ rất thoả đáng. Anh có thể chơi viên thám tử và biến đi. Không buồn phiền chứ?”

“Không,” Harry Jones nói. “Không buồn phiền, Canino.”

“Tốt. Hãy móc tiền đi. Có rượu chứ?” Giọng nói đều đều giờ nghe giả tạo như đôi lông mi của nhân viên soát vé nữ, trơn như hạt dưa hấu. Một ngăn kéo được mở ra, có tiếng động. Có thứ gì đập lên gỗ. Một chiếc ghế kêu rít. Tiếng mồn trên nền nhà. “Đây là giao kèo,” giọng nói đều đều vang lên.

Có âm thanh ùng ục. “Những con bươm đêm trong một da chồn ecmin, như phụ nữ thường nói.”

Harry Jones nói nhỏ: “Thành công.”

Tôi nghe thấy tiếng ho rất rõ. Rồi tiếng nôn oẹ thật mạnh. Có một tiếng đập nhẹ lên sàn nhà như thể một chiếc ly dày bị rơi. Những ngón tay tôi co lại bám lấy chiếc áo mưa.

Giọng nói đều đều vang lên nhẹ nhàng: “Mày sẽ không ốm chỉ vì một ly rượu phải không, anh bạn?”

Harry Jones không trả lời. Có tiếng thở nặng nhọc trong giây lát, rồi sự tĩnh lặng dày đặc phủ xuống. Rồi một chiếc ghế bị gập lại.

“Lâu quá,” Canino nói. Những bước chân, một tiếng cách, một chùm ánh sáng mờ dần ở chân tôi, cửa mở và đóng lại rất nhẹ. Tiếng bước chân nhỏ dần một cách thư thái và an tâm.

Tôi quay vòng quanh mép cửa và kéo rộng nó, nhìn vào bóng tối có chút ánh sáng mờ mờ của chiếc cửa sổ. Một góc bàn lấp lánh nhàn nhạt. Có một bóng cong cong trên chiếc ghế phía sau nó. Trong không khí rất gần có một mùi bị nghẹt rất nặng, gần như là mùi nước hoa. Tôi đi qua cánh cửa hành lang và lắng nghe. Tôi nghe thấy tiếng kêu leng keng phía xa của thang máy.

Tôi tìm công tắc điện, ánh sáng chiếu trong chiếc bát thủy tinh bẩn treo trên trần nhà bằng ba chiếc xích đồng. Harry Jones nhìn tôi qua chiếc bàn, mắt mở to, khuôn mặt tê cứng lại trong một cơn đau thắt ghê gớm, da anh ta chuyển màu xanh. Chiếc đầu sẫm nhỏ của anh ta nghiêng về một bên. Anh ta ngồi thẳng, dựa lưng vào chiếc ghế.

Tiếng chuông của một chiếc xe trên phố kêu leng keng từ phía rất xa, âm thanh như bị chặn lại bởi vô số những bức tường. Một pint whiskey màu nâu còn một nửa ở trên bàn đã mở nắp. Ly của Harry Jones lấp lánh cạnh cái mũ trên bàn. Chiếc ly thứ hai đã biến mất.

Tôi thở gấp, từ đầu lá phổi và cúi xuống cái chai. Đằng sau mùi whiskey ngô cháy có một mùi khác đang ẩn giấu, nhẹ nhẹ, mùi của quả hạnh đắng. Harry Jones hấp hối đã nôn ra áo khoác của anh ta. Mùi xyanua.

Tôi đi quanh anh ta một cách cẩn thận, nhắc quyển sổ ghi các số điện thoại từ chiếc móc trên khung gỗ cửa sổ. Tôi lại để nó rơi xuống, với lấy chiếc điện thoại xa như thể nó sẽ tới chỗ người đàn ông bé nhỏ đã chết. Tôi quay số. Có tiếng trả lời.

“Tôi có thể lấy số của căn hộ 301, 28 Court Street không?”

“Xin chờ một lát.” Giọng nói vang tới tôi có mùi những quả hạnh đắng. Im lặng. “Số là Wentworth 2528, thuộc những căn hộ Glendower.”

Tôi cảm ơn và quay số. Tiếng chuông reo ba lần, rồi có tiếng nhắc máy. Tiếng phát thanh rè theo đoạn dây truyền và im lặng. Một âm thanh trấn áp

của một người đàn ông vang lên: “Xin chào.”

“Agnes có ở đó không?”

“Anh bạn, không có Agnes nào ở đây. Anh muốn gọi số nào?”

“Wentworth hai-năm-hai-tám.”

“Đúng số nhưng nhầm người. Không xấu hổ à?” Giọng nói đó làm nhảm.

Tôi gác máy và với quyển danh bạ lần nữa, tìm những căn hộ khu Wentworth. Tôi quay số người quản lý. Tôi thấy mờ mờ hình ảnh Canino lái xe rất nhanh qua cơn mưa tới một cuộc hẹn khác với tử thần.

“Khu chung cư Glendower. Schiff xin nghe.”

“Tôi là Wallis, Cục nhận dạng cảnh sát. Có cô gái nào tên Agnes Lozelle đăng ký chỗ ông không?”

“Anh nói anh là ai?”

Tôi nói với ông ta lần nữa.

“Nếu anh cho tôi số, tôi sẽ...”

“Bỏ phần hài kịch đó đi,” tôi nói nhanh, “tôi đang vội. Có hay không?”

“Không, không có.” Giọng nói cứng như đá.

“Có cô gái tóc vàng cao lớn, mắt xanh đăng ký ngủ ở đó không?”

“Này, đây không phải là chỗ chứa gái...”

“Ồ, có thể chứ, có thể chứ!” Tôi nói nhanh với giọng của một cảnh sát. “Ông muốn tôi gửi một đội phó tới đó và rung chuyển nơi đó không? Tôi muốn biết tất cả về những ngôi nhà căn hộ ở đồi Bunker, thưa ông. Đặc biệt là những ngôi nhà có liệt kê danh sách số điện thoại cho mỗi căn hộ.”

“Này, anh chàng sĩ quan, cứ thư thả. Tôi sẽ cộng tác. Có hai cô gái tóc vàng ở đây, dĩ nhiên. Chỗ nào mà lại không có chứ? Tôi không để ý mắt của họ nhiều. Cô gái của anh có ở một mình không?”

“Một mình, với một anh chàng cao khoảng 1m6, nặng khoảng 50 cân. Mắt đen, mặc một bộ comple áo cài chéo với áo khoác ngoài bằng vải tuyết của Ai Len, mũ xám. Thông tin của tôi là căn hộ 301, những tất cả những gì tôi tới đó là một số tiền nhỏ.”

“Ồ, cô ta không ở đó. Có vài anh chàng bán xe hơi ở đó, phòng 301.”

“Cảm ơn. Tôi sẽ ghé qua.”

“Hãy im lặng thôi, được không? Đến chỗ tôi, trực tiếp à?”

“Phải, ông Schiff.” Tôi gác máy.

Tôi lau mồ hôi trên mặt. Tôi bước tới góc xa xa của văn phòng và đứng đó, đối diện với bức tường, một tay đập nhẹ nó. Tôi quay lại chậm chậm và nhìn qua Harry Jones nhỏ bé đang nhăn nhó trong chiếc ghế.

“Chà, anh đã lừa gã, Harry,” tôi nói to, giọng nghe rất lạ lùng với tôi. “Anh đã nói dối gã và uống xyanua như một người lịch sự. Anh chết như một con chuột bị đầu độc, Harry, nhưng với tôi anh không phải là một con chuột.”

Tôi kiểm tra người anh ta. Đó là một công việc bẩn thỉu. Những túi quần túi áo của anh ta không có điều gì hé lộ về Agnes, chẳng có gì tôi muốn cả. Tôi không nghĩ là họ sẽ, nhưng tôi phải chắc chắn. Canino có thể quay lại. Canino có thể là người tự tin và không ngần ngại quay lại hiện trường tội ác của mình.

Tôi tắt điện và bắt đầu mở cửa. Có tiếng chuông điện thoại truyền xuống ván ốp chân tường. Tôi lắng nghe, cơ hàm kéo xuống thành cục, đau nhức. Rồi tôi lại bật điện lên và đi tới nhắc máy.

“Vâng?”

Tiếng một người phụ nữ. Giọng cô ta. “Harry có ở đó không?”

“Không có lúc này, Agnes.”

Cô ta đợi đôi chút vì điều đó, rồi nói từ từ: “Ai đang nói đấy?”

“Marlowe, người gây rắc rối với cô.”

“Harry đâu?” Cô ta hỏi rõ ràng.

“Tôi tới để đưa cho anh ta 200 đôla để có một số thông tin nhất định. Lời chào mời đó vẫn có tác dụng. Tôi có tiền. Cô đang ở đâu?”

“Anh ấy không nói với anh à?”

“Không.”

“Có lẽ anh nên hỏi anh ấy. Anh ấy đâu rồi?”

“Tôi không thể hỏi anh ta. Cô có biết ai tên Canino không?”

Hơi thở hỗn hển của cô ta rõ ràng như thể cô ta ở ngay bên cạnh tôi.

“Cô có muốn 200 đôla hay không?” Tôi hỏi.

“Tôi... tôi rất muốn có nó.”

“Thế thì được rồi. Hãy nói với tôi là tôi có thể mang tiền tới đâu.”

“Tôi... tôi...” Giọng cô ta kéo dài và quay lại với một sự hồi hải sợ hãi.
“Harry đâu?”

“Sợ hãi và biến mất rồi. Hãy gặp tôi ở một nơi nào đó, bất cứ nơi nào, tôi có tiền.”

“Tôi không tin anh... về Harry. Đó là một cái bẫy.”

“Ồ, tôi có thể khiến Harry bị bắt từ lâu rồi. Không có gì để làm ra một cái bẫy. Bằng cách nào đó, Canino lấy được thông tin từ Harry và đã biến mất. Tôi muốn im lặng, cô muốn im lặng, Harry muốn im lặng.” Harry đã có điều đó rồi. Không ai có thể lấy được điều đó từ anh ta. “Cô không nghĩ là tôi chạy việc cho Eddie Mars đấy chứ, thiên thần?”

“Không, tôi đoán là không. Không phải thế. Tôi sẽ gặp anh trong vòng nửa tiếng nữa. Cạnh Bullocks Wilshire, cửa ra vào phía đông ra bãi đỗ xe.”

“Được rồi,” tôi nói.

Tôi để chiếc điện thoại xuống. Mùi hạnh nhân lại ủa tới chỗ tôi, mùi chua loét của bãi nôn. Người đàn ông bé nhỏ đã chết ngồi lạng lẽ trong chiếc ghế, không sợ hãi, không thay đổi.

Tôi rời văn phòng. Không có gì chuyển động trong hành lang tối xỉn. Không cánh cửa kính thạch anh nào có ánh điện bên trong. Tôi đi xuống cầu thang tầng hai và từ đó nhìn xuống nóc của ô thang máy được chiếu sáng. Tôi ấn nút. Một chiếc thang máy chậm chậm đi. Tôi lại chạy xuống cầu thang, thang máy ở trên tôi khi tôi đi ra ngoài toà nhà.

Trời lại mưa to. Tôi bước trong cơn mưa, những giọt nước mưa nặng hạt đập vào mặt tôi. Khi một trong số những hạt mưa nước chạm lưỡi, tôi mới biết miệng mình đang mở, một bên hàm đau nhức nói với tôi rằng nó đã mở rộng và căng lại phía sau, bắt chước Harry Jones khi anh ta chết với chiếc mồm mở rộng.

“Đưa tiền cho tôi.”

Động cơ của chiếc Plymouth màu xám rung rung dưới giọng nói của cô ta, cơn mưa thì đập trên giọng nói ấy. Ánh sáng tím trên nóc tháp Bullock màu xanh nhẹ ở phía trên chúng tôi, thanh bình, thoát khỏi bóng tối nhỏ giọt xuống thành phố. Bàn tay đi găng đen của cô ta chìa ra, tôi để những tờ tiền vào trong đó. Cô ta cúi xuống để đếm dưới ánh sáng mờ. Một chiếc túi bật mở, đóng. Cô ta để hơi thở chết trên môi, hướng người về phía tôi.

“Tôi đi đây, anh cảnh sát. Tôi đi đường của mình. Đây là cách trốn thoát và Chúa ơi, tôi cần nó thế nào. Chuyện gì đã xảy ra với Harry?”

“Tôi nói với cô rồi, anh ta đã chạy trốn. Canino bằng cách nào đó đã lấy được thông tin. Quên Harry đi. Tôi vừa trả tiền và tôi muốn có thông tin của mình.”

“Anh sẽ có. Joe và tôi đang đi xe trên đại lộ Foothill vào Chủ nhật trước. Lúc đó đã muộn, đèn đã lên và có rất nhiều xe ô tô. Chúng tôi đi qua một chiếc xe hai chỗ màu nâu và thấy cô gái lái chiếc xe. Có một người đàn ông ngồi cạnh cô ta, một anh chàng thấp tóc đen. Cô gái đó tóc vàng, tôi đã từng gặp cô ta. Đó là vợ của Eddie Mars. Người kia là Canino. Anh sẽ không bao giờ có thể quên được ai trong bọn họ nếu đã từng nhìn thấy. Joe bám theo chiếc xe từ đằng trước. Anh ấy rất giỏi việc đó. Canino, kẻ canh chừng đưa cô ta ra ngoài hít thở không khí. Khoảng một dặm về phía đông Reali, rẽ sang một con đường đi về phía chân đồi. Đó là một vùng nông thôn trồng vàng về phía nam, nhưng ở phía bắc lại trống trơn như sân sau của địa ngục, có một nhà máy xyanua, ở đó họ làm những thứ để hun khói trừ sâu. Cách đường cao tốc một chút, có một gara nhỏ và một cửa hàng bán sơn do một

anh chàng tên Art Huck quản lý. Có vẻ là những chiếc xe bị truy nã thường tới đó. Cách đó là một ngôi nhà khung, phía xa ngôi nhà không có gì ngoài những chân đồi và những tảng đá trống trơn trời lên và nhà máy xyanua cách đó vài dặm. Đó là nơi cô ta đang trốn. Họ rẽ khỏi con đường này và Joe quay đầu, đi ngược lại, chúng tôi nhìn thấy chiếc xe rẽ vào con đường có ngôi nhà khung. Chúng tôi ngồi đó khoảng nửa tiếng nhìn những chiếc xe đi qua. Không có ai đi ra cả. Lúc trời khá tối rồi Joe ra ngoài và xem xét. Anh ấy nói trong ngôi nhà có ánh điện và tiếng đài phát thanh. Chỉ có một chiếc xe hai chỗ ngồi ở phía trước thôi. Vì thế chúng tôi đã chuẩn bị đi.”

Cô ta ngừng nói và tôi lắng nghe tiếng bánh xe vun vút trên phố Wilshire. Tôi nói: “Kể từ đó hẳn họ đã chuyển đến tới nơi khác nhưng đó là những gì cô cần bán. Cô chắc chắn là mình biết cô ta chứ?”

“Nếu anh từng gặp cô ta, anh sẽ không thể nhầm lẫn lần thứ hai. Tạm biệt anh chàng cảnh sát, hãy chúc tôi may mắn. Tôi có một thoả thuận bất lương.”

“Cô hành động như địa ngục vậy,” tôi nói và đi qua đường, tới chỗ để xe của mình.

Chiếc xe màu xám Plymouth đi lên phía trước, lấy tốc độ và lao nhanh quanh góc đường tới Sunset Place. Âm thanh của động cơ nhỏ dần, cô nàng tóc vàng gạt mình ra khỏi trò chơi mãi mãi, với sự quan tâm của tôi. Ba người đàn ông đã chết, Geiger, Brody và Harry Jones, người phụ nữ lái xe đi trong cơn mưa với 200 đô của tôi trong túi và không một dấu vết trên mình. Tôi đã ấn bộ phận khởi động xe và lái vào trung tâm thành phố để ăn tối. Tôi đã có một bữa tối rất ngon. 40 dặm trong mưa là một cuộc hành quân và tôi hi vọng mình sẽ biến nó thành một chuyến đi khứ hồi.

Tôi lái xe qua sông tới Pasadena, qua Pasadena và gần như ngay lập tức tôi ở trong những bụi cam. Cơn mưa đổ xuống đèn pha những dòng nước trắng, dày đặc. Cái gạt nước hầu như không giữ kính đủ rõ để nhìn qua. Nhưng ngay cả bóng tối đen kịt cũng không thấy được những đường mờ mờ không một vết bụi của những cây cam đang chuyển động như những chiếc nan hoa bất tận đâm vào bóng đêm.

Những chiếc xe đi qua với tiếng phì phì và vẩy nước bắn thiu. Con đường cao tốc thình lình rẽ vào một thị trấn nhỏ với rất nhiều ngôi nhà để vật liệu và nhà để xe, những đường tàu tránh xuyên qua. Những bụi cây mỏng dần và xa dần về phía nam, con đường dốc dần, thời tiết hơi lạnh, tới phía bắc những chân đồi đen kịt ngày một gần hơn và để những cơn gió lạnh quất quanh sườn đồi. Rồi mờ mờ trong bóng tối hai ngọn đèn vàng sáng tí trên không trung và bảng hiệu neon ở giữa có dòng chữ: *Chào mừng tới Realito.*

Những ngôi nhà khung cách xa con đường chính rộng, rồi đột ngột những cửa hàng, ánh sáng từ một hiệu thuốc sau cửa kính đầy sương mù phía sau, những đám xe trước cửa rạp hát, một ngân hàng tối ở góc đường với một chiếc đồng hồ chìa ra vỉa hè và một nhóm người đang đứng trong mưa nhìn những ô cửa sổ như thể họ đang trình diễn. Tôi tiếp tục đi. Những cánh đồng trống trải lại đóng lại.

Định mệnh quyết định tất cả. Ngoài Realito, chỉ cách đó một dặm, con đường cao tốc hơi lượn, cơn mưa làm tôi thành kẻ ngốc, tôi đi quá gần vách núi, bánh trước bên phải long ra kêu phì phì giận dữ. Trước khi tôi có thể dừng lại, bánh xe bên cạnh, bên phải cũng lăn ra theo. Tôi chặn chiếc xe dừng lại. Một nửa trên vỉa hè, một nửa trên khe núi, tôi ra ngoài và soi đèn pha. Tôi có hai cái bánh xe xệt lổp và chỉ có một cái dự trữ. Đầu núp phẳng của cái đỉnh phá hoại nặng nề nhìn tôi chăm chăm từ cái lổp trước.

Bờ vỉa hè lấp lánh vì những chiếc đinh ấy, chúng bị nước trôi đi nhưng vẫn chưa đủ xa. Tôi tắt đèn, đứng đó hít cơn mưa và nhìn lên con đường phụ trong ánh sáng vàng. Dường như ánh sáng đó là từ cửa sổ mái nhà, cửa sổ mái nhà đó có thể là của một gara ô tô, cái gara có thể do một người tên Art Huck quản lý, và có thể có một ngôi nhà khung ngay cạnh đó. Tôi rúc cằm vào cổ áo và bắt đầu đi về phía đó, rồi quay lại gỡ giấy phép hành nghề từ tay lái và để vào túi. Tôi hướng người xuống thấp hơn, dưới tay lái. Sau vành mũ rất nặng ngay dưới chân phải tôi khi tôi đang ngồi trong xe, có một ngăn được che giấu. Bên trong có hai khẩu súng thuộc về anh chàng Lanny của Eddie Mars và một khẩu của tôi. Hãn khẩu súng đó đã được dùng nhiều hơn súng của tôi. Tôi giúi nó vào túi trong và bắt đầu đi lên con đường phụ.

Gara cách đường cao tốc hơn một trăm mét. Từ đường cao tốc nhìn vào thấy một bức tường bên trong. Tôi soi đèn rất nhanh qua đó. *Art Huck-Sửa chữa xe máy và sơn*. Tôi cười khùng khục, rồi khuôn mặt của Harry Jones hiện lên ngay trước mặt tôi, tôi ngừng cười. Cửa gara đóng nhưng có chút ánh sáng phía dưới và một sợi ánh sáng nơi hai nửa gặp nhau. Tôi tiếp tục đi qua. Ngôi nhà gỗ ở đó, trong hai ô cửa sổ trước có ánh điện, bóng tối trùm xuống. Ngôi nhà nằm cách con đường, phía sau một đám cây thưa. Một chiếc xe đỗ trên lối đi nhỏ rải sỏi phía trước. Trời tối, không rõ ràng nhưng đó có thể là chiếc xe hai chỗ màu nâu của Canino. Nó đứng chồm hồm ở đó một cách yên bình ngay trước cổng vòm bằng gỗ rất hẹp.

Gã sẽ thỉnh thoảng đưa cô ta ra ngoài lòng vòng, ngồi bên cạnh, có thể với khẩu súng trong tay. Cô gái mà Rusty Regan phải lấy, người mà Eddie Mars không thể giữ, cô gái đã không chạy trốn với Regan. Canino thật hay.

Tôi quay lại gara, đập cánh cửa gỗ với một đầu chiếc đèn pin. Có sự im lặng trong chốc lát, nặng nề như sấm. Ánh điện bên trong tắt ngóm. Tôi đứng đó cười gằn, liếm giọt nước mưa khỏi môi, tôi gõ vào giữa cánh cửa. Vòng tròn trắng khiến tôi buồn cười. Tôi đang ở nơi tôi muốn.

Một giọng vang lên qua cánh cửa, có chút hờn dỗi: “Anh muốn gì?”

“Mở cửa ra. Hai lớp xe của tôi bị hết hơi trên đường cao tốc mà tôi chỉ có một lớp phòng bị. Tôi cần được giúp đỡ.”

“Rất tiếc thưa ông. Chúng tôi đóng cửa rồi. Realito cách đây 1 dặm về phía tây. Ông nên thử ở đó.”

Tôi không thích điều đó. Tôi đá cánh cửa thật mạnh và tiếp tục đá như thế. Một giọng nói khác vang lên, đều đều như một chiếc máy điện nhỏ sau một bức tường. Tôi thích giọng nói này: “Một anh chàng khôn ngoan hả. Mở cửa ra đi, Art.”

Tiếng thanh chắn kêu cọt két, một nửa cánh cửa mở vào phía trong. Ánh đèn pin của tôi rọi chốc lát vào một khuôn mặt hốc hác. Sau đó có thứ gì lấp lánh quệt xuống.

Đập chiếc đèn pin khỏi tay tôi, một khẩu súng chĩa vào tôi. Tôi cúi người xuống nơi chiếc đèn pin đang sáng trên nền sân ướt và nhặt nó lên.

Giọng nói hờn dỗi vang lên: “Để đấy đi, người ta bị thương theo cách đó đấy.”

Tôi chộp chiếc đèn pin rất nhanh và đứng thẳng người trở lại. Ánh điện trở lại trong gara, hiện rõ bóng một người đàn ông cao trong bộ áo liền quần. Anh ta quay đi từ chiếc cửa, vẫn để súng chĩa về phía tôi.

“Bước vào trong, đóng cửa lại, kẻ xa lạ. Chúng ta sẽ xem có thể làm được gì.”

Tôi bước vào trong, đóng cửa lại phía sau lưng mình. Tôi nhìn người đàn ông hốc hác chứ không nhìn người đàn ông im lặng đang ngồi trên chiếc ghế dài. Hơi thở của gara ngọt ngào và độc hại với mùi sơn pyroxylin nóng.

“Anh không có giác quan à?” Người đàn ông hốc hác la rầy tôi. “Chiều nay ở Realito đã có một vụ cướp ngân hàng.”

“Gì cơ,” tôi nói, nhớ lại đám người nhìn chăm chăm vào ngân hàng trong cơn mưa. “Tôi không thực hiện vụ cướp đó. Tôi là người lạ ở đây.”

“Chà, có đấy,” anh ta nói một cách rầu rĩ. “Một vài người nói đó là do một số đứa nhóc du côn, chúng quay lại đây trốn, trong những quả đồi.”

“Thật là một đêm lí tưởng để trốn tránh,” tôi nói. “Tôi cho rằng chúng đã rải đinh. Tôi dính một vài cái đinh. Tôi nghĩ anh chỉ cần công việc.”

“Anh chưa bao giờ bị nhét tất vào mồm, đúng không?” Người đàn ông hốc hác hỏi tôi rất nhanh.

“Chưa bị người nào với cân nặng như anh.”

Giọng nói đều đều từ trong bóng nói: “Thôi đừng hăm dọa nặng nề nữa, Art. Anh chàng này đang gặp rắc rối. Anh điều hành cái gara này, đúng không?”

“Cảm ơn,” tôi nói và ngay cả lúc đó cũng không nhìn anh ta.

“Được rồi, được rồi,” người đàn ông trong bộ áo liền quần cắn nhả. Anh ta giúi khẩu súng qua vạt áo và cắn khớp tay, nhìn tôi chăm chăm một cách buồn bã vì chuyện đó. Có mùi sơn pyroxylin, phát ồm như mùi ête. Phía trong góc, dưới một chút ánh sáng có một chiếc xe bốn chỗ lớn với một khẩu súng phun sơn nằm trên lá chắn bùn.

Lúc này tôi mới nhìn người đàn ông bên cạnh chiếc bàn làm việc của thợ mộc. Anh ta lùn, người dày dầy với đôi vai khỏe. Anh ta có một bộ mặt lạnh lùng, đôi mắt sẫm cũng lạnh lùng. Anh ta mặc một chiếc áo mưa vải xuyt màu nâu có thắt lưng đã bị mưa lấm đẫm nhiều nơi. Chiếc mũ nâu nghiêng nghiêng phóng dăng. Anh ta dựa lưng vào chiếc bàn, nhìn tôi không vội vã, không thích thú, như thể đang nhìn một miếng thịt nguội. Có lẽ anh ta nghĩ về mọi người theo cách đó. Đôi mắt sẫm của anh ta dịch chuyển lên xuống một cách chậm chạp rồi nhìn những móng tay của mình, từng cái một, nắm chắc dưới ánh đèn và nghiên cứu chúng một cách cẩn thận vì Hollywood đã dạy rằng nên làm thế. Anh ta nói khi đang hút điếu thuốc.

“Hai bánh hết hơi hả? Khó đấy. Tôi nghĩ chúng đã rải đinh.”

“Tôi đã bị trượt trên mấy cái đinh ở khúc cua.”

“Anh nói mình là người lạ ở đây à?”

“Đi qua, trên đường tới L.A. Bao xa nữa?”

“40 dặm. Dường như với thời tiết này thì sẽ lâu hơn. Anh đến từ đâu hả người lạ?”

“Santa Rosa.”

“Một quãng đường dài nhỉ? Tahoe và Lone Pine?”

“Không phải Tahoe. Reno và thành phố Carson.”

“Vẫn dài.” Một nụ cười làm môi anh ta cong cong.

“Có luật nào cấm điều đó không?” Tôi hỏi anh ta.

“Hả? Không, không chắc lắm. Đoán là anh nghĩ chúng tôi nhiều chuyện. Chỉ vì những kẻ trộm cắp quay trở lại đây. Art, lấy một cái đòn bẩy và mấy cái bánh lốp hết hơi của anh ta.”

“Tôi đang bận,” người đàn ông hốc hác gầm gừ. “Tôi có việc phải làm. Tôi có việc sơn này. Và trời đang mưa, anh hẳn phải để ý chứ.”

Người đàn ông mặc áo nâu nói một cách dễ chịu: “Quá ẩm ướt để sơn, Art. Đi đi.”

Tôi nói: “Bánh trước và bên cạnh, bên phải. Anh có thể dùng một cái bánh xe dự trữ cho một chỗ, nếu anh bận.”

“Lấy hai cái đòn bẩy, Art,” người đàn ông áo nâu nói.

“Này, nghe này...” Art bắt đầu nói âm âm.

Đôi mắt người đàn ông áo nâu chuyển động, nhìn Art chăm chăm lặng lẽ nhẹ nhàng, rồi hạ thấp ánh nhìn một lần nữa, gần như là xấu hổ. Anh ta không nói gì cả. Art rung mạnh như thể một cơn gió vừa đi qua anh ta. Anh ta đi tới góc nhà, mặc chiếc áo mưa, đầu đội mũ không thấm. Anh ta chộp mạnh một cái ổ và một cái đòn bẩy tay và một cái búa tán đinh rồi đi tới cửa.

Anh ta đi ra lặng lẽ, ngáp khi rời chiếc cửa. Tiếng mưa âm âm hăm dọa. Người đàn ông áo nâu đi tới và đóng cửa, rồi quay lại chiếc bàn làm việc và để hông lên chính xác chỗ anh ta đã ngồi trước đó. Khi đó tôi đã có thể túm anh ta. Chúng tôi một mình. Anh ta không biết tôi là ai. Anh ta nhìn tôi thật nhẹ và ném điếu thuốc lên sàn nhà xi măng, giậm nó mà không hề nhìn xuống.

“Tôi cược là anh có thể uống một cốc rượu. Ướt bên trong và thậm chí và cả bên trên.” Anh ta với một chai từ chiếc bàn phía sau, để nó lên mép bàn và đặt hai cái ly bên cạnh. Anh ta rót ít rượu vào mỗi ly và đưa cho tôi một ly.

Bước đi như một tên bù nhìn, tôi tới nơi và nhận ly rượu. Trí nhớ về cơn mưa vẫn còn lạnh lẽo trên gương mặt tôi. Mùi sơn nóng làm không khí gần gũi gara bị đầu độc.

“Anh chàng Art đó, như tất cả những người thợ sửa chữa. Luôn luôn chăm mặt làm việc những gì phải làm từ tuần trước. Chuyển đi công việc à?”

Tôi gửi ly rượu của mình một cách tinh tế. Đúng mùi. Tôi nhìn anh ta uống một chút trước khi nuốt chỗ rượu của mình. Tôi đảo nó quanh lưỡi. Không có xyanua trong đó. Tôi uống hết ly nhỏ và để nó xuống bên cạnh anh ta rồi đi ra xa.

“Một phần,” tôi nói. Tôi đi tới chiếc xe bốn chỗ đang sơn được một nửa với khẩu súng sơn kim loại rất lớn đang nằm dọc lá chắn bùn. Cơn mưa đập mạnh trên mái nhà. Art đã ra ngoài, vừa đi vừa chửi rủa.

Người đàn ông mặc áo nâu nhìn chiếc xe lớn. “Chỉ là một việc đóng panô thôi, ban đầu ấy,” anh ta nói một cách bình thường, giọng đều đều vẫn nhỏ

hơn vì ly rượu. “Nhưng anh chàng có tiền và lái xe của anh ta cần một ít tiền. Anh biết mưu đồ ấy mà.”

Tôi nói: “Chỉ có một người già hơn.” Môi tôi khô. Tôi không muốn nói chuyện. Tôi châm một điếu thuốc. Tôi muốn những cái bánh xe của mình được sửa. Nhiều phút trôi qua trên đầu ngón chân. Người đàn ông áo nâu và tôi, hai người lạ mặt tình cờ gặp nhau, nhìn nhau qua xác của một người đàn ông nhỏ bé tên Harry Jones. Chỉ có người đàn ông áo nâu là chưa biết điều đó.

Có tiếng chân phía ngoài, cửa đẩy mở. Ánh điện chiếu hắt vào cơn mưa, làm thành những đường dây màu bạc. Art lăn hai bánh xe xẹp đầy bùn đất vào, mặt sừng xia, đá cửa khép lại, để một bánh xe đổ xuống một bên. Anh ta nhìn tôi một cách điên dại.

“Dĩ nhiên anh lấy những điểm đó cho một cái đòn bẩy dựa vào,” anh ta gầm gừ.

Người đàn ông áo nâu cười to và lấy một xi lanh cuộn từ túi, quay nó lên xuống trong lòng bàn tay.

“Đừng cần nhả quá nhiều,” anh ta nói một cách khô khốc. “Sửa những cái lốp này đi.”

“Không phải tôi đang sửa đây à, phải không?”

“VẬY THÌ ĐỪNG CA THÁN VỀ ĐIỀU ĐÓ NỮA.”

“Yah!” Art lột chiếc áo khoác cao su bên ngoài và chiếc mũ không thấm và ném ra xe. Anh ta nhấc một bánh xe lên đặt lên tấm vải trải ra, xé những đường viền lỏng ra một cách chiến thắng. Anh ta lôi xăm, hoàn toàn không có chút hơi nào nữa, vẫn cần nhả, anh ta đi tới bức tường gần tôi, lấy một chiếc bơm, bơm đủ không khí vào xăm và để van vào bức tường vôi trắng.

Tôi đứng đó nhìn những chồng tiền xu nhảy múa trong bàn tay Canino. Giấy lát căng thẳng len lõi không còn nữa. Tôi quay đầu và nhìn người thợ sửa chữa hốc hác bên cạnh mình lăn chiếc xăm cứng đầy không khí và tóm lấy nó với đôi bàn tay mở rộng, mỗi tay để một bên chiếc xăm. Anh ta nhìn nó một cách chua chát, nhìn cái chậu nước bẩn thỉu lớn được mạ kẽm trong góc và lằm bằm.

Công việc nhóm hẳn là đã rất tuyệt vì tôi không thấy một dấu hiệu nào, một ánh nhìn ẩn ý nào, một cử chỉ chuyển tải ý nghĩa đặc biệt nào. Người đàn ông hốc hác để cái xăm cứng lên cao, nhìn nó chăm chăm. Anh ta quay nửa người, bước một bước dài, nhanh và đập cái xăm đầy hơi lên đầu và vai tôi, một cú rất hoàn hảo.

Anh ta nhảy phía sau tôi và dựa mạnh vào cái xăm. Sức nặng của anh ta kéo lê trên ngực tôi, ghim phần trên cánh tay tôi thật chặt vào sườn. Tôi có thể chuyển dịch tay nhưng không thể với khẩu súng trong túi.

Người đàn ông trong chiếc áo nâu gần như nhảy tới chỗ tôi qua sàn nhà. Bàn tay hẳn nắm chặt những đồng xu. Gã tới chỗ tôi không một tiếng động, không một cảm xúc. Tôi cúi người về phía trước và cúi nhắc Art lên khỏi mặt đất.

Quả dấm với sức nặng của cái xăm bên trong nó đi qua cánh tay soãi của tôi như một hòn đá xuyên qua đám bụi. Tôi ngạc nhiên chốc lát khi những ánh điện nhảy múa, và thế giới tôi nhìn thấy không còn trọng tâm nữa, nhưng nó vẫn ở đó. Hẳn ta lại đánh tôi. Đầu tôi không có cảm giác gì. Ánh sáng trắng càng trắng hơn. Không có gì ngoài ánh sáng trắng mạnh đau nhức. Rồi bóng tối bao trùm, có thứ gì đỏ đỏ như con vi khuẩn quằn quại dưới kính hiển vi, rồi không có gì trắng hay quằn quại nữa, chỉ có bóng tối và sự trống trải cùng một cơn gió mạnh và như có sự đổ xuống của những cái cây lớn.

Dường như có một người phụ nữ và cô ta đang ngồi gần một cái đèn, cô ta thuộc về nơi đó, những ánh sáng rất rõ. Một ánh điện khác chiếu mạnh lên mặt tôi, vì thế tôi lại nhắm mắt và nhìn cô ta qua hàng mi. Mái tóc cô ta quá trắng, sáng như một cái bát đựng hoa quả bằng bạc. Cô ta mặc một chiếc váy đan màu xanh, cổ áo rộng màu trắng. Có một chiếc túi lớn, góc nhọn ở dưới chân. Cô ta đang hút thuốc và có một ly hổ phách cao, màu xanh xám ở dưới khuỷu tay.

Tôi dịch chuyển cái đầu một chút, rất cẩn thận. Đau nhưng không nhiều hơn tôi nghĩ. Tôi bị trói gô lại như con gà tây chuẩn bị cho vào lò nướng. Tay tôi bị cùm phía sau, một sợi dây thừng kéo dài từ chiếc cùm tay tới mắt cá chân và vắt qua một đầu của chiếc ghế dài tôi đang nằm. Tôi không nhìn thấy sợi dây thừng. Tôi nhúc nhích đủ để chắc nó đã bị cột lại.

Tôi dừng những chuyển động ngấm ngấm ấy, mở mắt ra và nói: “Xin chào.”

Người phụ nữ thôi không nhìn đỉnh núi phía xa, chiếc cằm nhỏ kiên định chậm chậm quay lại. Đôi mắt cô có màu xanh của những chiếc hồ trên núi. Mưa vẫn rơi với một âm thanh xa xôi như thể đó là tiếng mưa của ai đó.

“Anh cảm thấy thế nào?” Giọng nói ngọt ngào bằng bạc phù hợp với mái tóc của cô. Có tiếng leng keng nhỏ nhỏ trong giọng nói ấy, như những quả chuông trong ngôi nhà búp bê. Tôi nghĩ thật ngu ngốc khi vừa nghĩ tới điều đó.

“Tốt.” Tôi nói. “Ai đó đã xây một trạm xăng trên hàm tôi.”

“Thế anh nghĩ nó sẽ là gì, anh Marlowe, phong lan à?”

“Chỉ là một hộp quả thông bình thường thôi. Đừng làm phiền với những chiếc cán đồng, cán bạc. Và đừng rải tro của tôi khắp Thái Bình dương xanh. Tôi thích giun đẽ hơn. Cô có biết rằng giun lưỡng tính không, và một con giun có thể yêu bất cứ một con giun nào khác?”

“Anh hơi mê sảng.” Cô ta nói với một cái nhìn chăm chăm lo ngại.

“Cô có thể chuyển cái đèn này không?”

Cô ta đứng dậy và đi ra phía sau chiếc ghế dài. Đèn tắt. Sự mờ mờ này hẳn là một sự ban phước.

“Tôi không nghĩ anh lại nguy hiểm thế”. Cô ta người cao, nhưng không gầy. Người mảnh mai nhưng không phải là một cái vỏ bánh mì khô khốc. Cô ta quay lại ghế.

“Vậy là cô biết tên tôi.”

“Anh ngủ ngon. Họ đã có nhiều thời gian để lục soát túi của anh. Họ làm tất cả ngoại trừ ướp xác anh. Vậy là anh là một thám tử.”

“Đó có phải tất cả những gì họ biết về tôi?”

Cô ta im lặng. Khói thuốc bay mờ mờ từ điều thuốc. Cô ta dịch chuyển khói thuốc trong không khí. Đôi tay nhỏ và có hình dạng, không phải là dụng cụ làm vườn xương xẩu thường thấy ở những người phụ nữ ngày nay.

“Mấy giờ rồi?” Tôi hỏi.

Cô ta nhìn nghiêng cổ tay, ngoài vòng xoắn của khói thuốc, nhìn vào gò nhúm ánh sáng buồn tẻ. “Mười giờ 17 phút. Anh có hẹn à?”

“Tôi sẽ không ngạc nhiên. Đây có phải ngôi nhà gần gara của Art Huck?”

“Phải.”

“Những anh chàng đó đang làm gì? Đào huyết à?”

“Họ phải đi đâu đó.”

“Ý cô là họ để cô ở đây một mình?”

Cô ta lại quay đầu chậm chậm, mỉm cười. “Trông anh không nguy hiểm.”

“Tôi nghĩ họ giam giữ cô.”

Điều đó dường như không làm cô ta giật mình. Thậm chí nó còn làm cô ta hơi vui.

“Điều gì khiến anh nghĩ vậy?”

“Tôi biết cô là ai.”

Đôi mắt xanh chớp rõ đến nỗi tôi có thể gần như nhìn thấy cái chớp mắt như đường chém của một lưỡi gươm. Miệng cô ta chặt lại nhưng giọng nói không thay đổi.

“Vậy thì tôi e rằng anh đang ở tình thế không tốt. Và tôi ghét sự chém giết.”

“Và cô, vợ của Eddie Mars? Thật xấu hổ.”

Cô ta không thích điều đó. Cô ta nhìn tôi trừng trừng. Tôi cười gằn. “Trừ khi cô có thể mở những chiếc vòng tay này, điều mà tôi khuyên cô không nên làm. Cô có thể dành cho tôi một chút rượu cô không uống.”

Cô ta mang chiếc ly lại. Bọt trong chiếc ly như những hi vọng hảo huyền. Cô ta cúi xuống. Hơi thở tinh tế như đôi mắt của một con nai. Tôi uống một hớp. Cô ta lấy chiếc ly khỏi miệng tôi và nhìn chút nước trôi xuống cổ tôi.

Cô ta lại cúi xuống người tôi. Máu bắt đầu chảy quanh người tôi, như một người đi thuê nhà xem xét một ngôi nhà.

“Mặt anh trông như một tấm bạt bị đụng”.

“Tận dụng hết đi. Nó sẽ không kéo dài lâu đâu thậm chí tốt như thế này.”

Cô ta quay đầu thật mạnh và lắng nghe. Trong giây lát, mặt cô ta xanh xao. Những âm thanh chỉ là tiếng mưa đập vào tường. Cô ta đi qua căn phòng, đứng cạnh tôi, hơi cúi xuống một chút về phía trước, nhìn xuống sàn.

“Tại sao anh tới đây và thò đầu ra?” Cô ta hỏi lặng lẽ.

“Eddie không hại cô đâu. Cô biết quá rõ rằng nếu tôi không ra khỏi đây, cảnh sát hẳn sẽ cho rằng Eddie đã giết Rusty Regan. Anh ta đã làm vậy.”

Cô ta không di chuyển, không thay đổi vị trí một centimét nào. Hơi thở nhanh và khó khăn. Tôi nhìn quanh phòng. Hai cửa trên cùng một bức tường, một cánh cửa mở một nửa. Một tấm thảm vuông đỏ, hung, rèm xanh ở cửa sổ, giấy dán tường với những cây thông xanh sang. Đồ đạc trông như thể của những nơi có quảng cáo trên những ghế đợi xe buýt. Vui vẻ nhưng đầy đối nghịch.

Cô ta nói nhỏ nhẹ: “Eddie không làm gì anh ấy cả. Tôi không gặp Rusty mấy tháng rồi. Eddie không phải là hạng người như thế.”

“Cô đã rời bỏ giường và chỗ ở của Eddie. Cô sống một mình. Những người sống ở nơi cô ở đã nhận dạng bức ảnh của Regan.”

“Đó là lời nói dối.” Cô ta nói lạnh lùng.

Tôi cố nhớ xem liệu Đại úy Gregory có nói điều đó hay không. Đầu tôi quá choáng váng. Tôi không thể chắc chắn.

“Và đó không phải là việc của anh.” Cô ta nói thêm.

“Toàn bộ chuyện này là việc của tôi. Tôi được thuê để tìm ra.”

“Eddie không phải là loại người đó.”

“Ồ, cô thích những kẻ mưu mô.”

“Chỉ cần họ đánh bạc ở đó, sẽ có những nơi khác cho họ đánh bạc.”

“Đó chỉ là một suy nghĩ tự vệ. Một khi đứng ngoài luật pháp cô sẽ luôn đứng ngoài. Cô nghĩ Eddie chỉ là một người đánh bạc, còn tôi nghĩ anh ta là một kẻ khiêu dâm, một kẻ tổng tiền, một người môi giới những chiếc xe bị truy nã, một kẻ giết người điều khiển từ xa, một kẻ hối lộ những viên cảnh sát suy đồi. Anh ta làm bất cứ cái gì có lợi cho mình, bất cứ cái gì có tiền gắn vào nó. Đừng cố gán tôi với bất kì kẻ mưu mô cao thượng. Chúng không phải kiểu đó.”

“Anh ta không phải là kẻ giết người.” Lỗ mũi cô ta toé lửa.

“Không trực tiếp. Anh ta có Canino. Tối nay, Canino giết một người, một người đàn ông bé nhỏ vô hại cố giúp đỡ một người khỏi khó khăn. Gần như tôi đã thấy gã giết anh ta.”

Cô ta cười mệt mỏi.

“Được rồi.” Tôi gầm lên. “Đừng tin điều đó. Nếu Eddie là một người tốt như thế, tôi muốn nói chuyện với anh ta mà không có Canino ở cạnh. Cô biết Canino sẽ làm gì, bẻ răng tôi ra rồi đá bụng tôi vì đã làm bầm.”

Cô ta ngẩng đầu lên và đứng đó nghĩ ngợi, lãnh đạm, nghĩ ra điều gì đó.

“Tôi nghĩ mái tóc bạch kim không là một nữa.” Tôi nói một cách chán nản, chỉ để cho trong phòng có tiếng động, để không phải lắng nghe.

“Đó là tóc giả, đồ ngốc. Trong khi chờ tóc của tôi mọc ra.” Cô ta vớ lên đầu và bỏ nó ra. Mái tóc của cô ta được tĩa ngắn, như tóc một cậu bé. Cô ta đội tóc giả lên.

“Ai làm thế với cô?”

Cô ta trông ngạc nhiên. “Tôi tự làm. Tại sao?”

“Phải. Tại sao?”

“Tại sao, để cho Eddie thấy tôi sẵn lòng làm việc anh ta muốn tôi làm, trốn đi, rằng anh ta không cần phải cử người trông chừng tôi. Tôi sẽ không để anh ta thất vọng. Tôi yêu anh ta.”

“Một nỗi buồn rất hay.” Tôi rên rỉ. “Và cô có tôi ngay đây trong căn phòng này với cô.”

Cô ta lật một bàn tay và nhìn nó chăm chăm. Rồi đột nhiên cô ta bước ra khỏi phòng. Cô ta quay lại với con dao bết, cúi xuống và cứa sợi dây thừng.

“Canino có chìa khoá chiếc cùm.” Cô ta thở. “Tôi không thể làm gì với những thứ này.”

Cô ta lùi lại, thở nhanh. Mọi nốt buộc ở sợi dây thừng đều đã được cắt.

“Anh thật thú vị, đùa cợt với mọi hơi thở của mình, ở nơi anh đang có mặt.”

“Tôi nghĩ Eddie không phải là kẻ giết người.”

Cô ta quay đi rất nhanh và trở lại chiếc ghế gần chiếc đèn, ngồi xuống, úp mặt vào tay. Tôi vung chân để lên sàn nhà và đứng dậy. Tôi lão đảo với hai chân cứng đờ. Dây thần kinh bên trái mặt tôi đang nhảy nhót trên mọi nhánh của nó. Tôi bước đi một bước. Tôi vẫn có thể đi. Tôi có thể chạy nếu phải thế.

“Tôi đoán ý cô là tôi nên đi đi.” Tôi nói.

Cô ta gật đầu mà không nhấc đầu lên.

“Cô nên đi cùng tôi nếu cô muốn tiếp tục sống.”

“Đừng lãng phí thời gian. Anh ta sẽ quay lại đây bất cứ khi nào.”

“Châm một liều thuốc cho tôi.”

Tôi đứng cạnh cô ta, chạm nhẹ vào đầu gối cô. Đột nhiên cô ta đứng dậy, đôi mắt chúng tôi chỉ cách nhau vài centimét...

“Xin chào cô Tóc giả Màu bạc.” Tôi nói nhỏ.

Cô ta lùi lại, đi quanh chiếc ghế, và gạt gói thuốc khỏi chiếc bàn. Cô ta chọc mạnh để một điếu lỏng ra và nhét mạnh vào mồm tôi. Tay cô ta run run. Cô ta chộp lấy chiếc bật lửa nhỏ màu xanh bằng da, châm thuốc. Tôi hút một hơi, nhìn chăm chăm đôi mắt xanh như mặt hồ. Khi cô ta vẫn còn đứng gần, tôi nói:

“Một con chim nhỏ bé tên là Harry Jones đã dẫn tôi tới chỗ cô. Con chim nhỏ đó thường lui tới những quán bar cocktail, thu những khoản tiền cá cược đua ngựa cho những tên đê tiện, và cũng để thu thập thông tin. Con chim này đã có được một thông tin về Canino. Theo cách nào đó anh ta và những người bạn của mình đã tìm ra chỗ cô ở. Anh ta tới chỗ tôi để bán thông tin đó vì biết làm thế nào anh ta biết được thì là một câu chuyện dài rằng tôi đang làm việc cho Đại tướng Sternwood. Tôi có được thông tin của anh ta nhưng Canino túm được con chim nhỏ đó, giờ thì con chim nhỏ đã chết, với bộ lông lộn xộn, chiếc cổ mềm và một đường viền máu trên cổ. Canino đã giết anh ta. Nhưng Eddie Mars sẽ không làm điều đó, đúng không Cô Tóc giả Màu bạc? Ông ta không bao giờ giết ai cả. Ông ta chỉ thuê người ta giết người thôi.”

“Đi đi.” Cô ta nói khó khăn. “Đi khỏi đây nhanh đi.”

Bàn tay cô ta nắm chặt phía trên chiếc bật lửa xanh. Những ngón tay căng ta. Khớp tay trắng như tuyết.

“Nhưng Canino không biết rằng tôi biết điều đó. về con chim nhỏ. Tất cả những gì gã biết là tôi đang nhúng mũi quanh chuyện này.”

Lúc đó cô ta cười, gần như là một tiếng cười phát ra từ thành răng. Nó khiến người cô ta rung chuyển như cơn gió làm rung cây. Tôi nghĩ có một chút bối rối trong đó, không chính xác đó là sự ngạc nhiên như thế hay một ý tưởng mới vừa được thêm vào điều gì đó đã biết rồi và nó không phù hợp. Sau đó tôi nghĩ khá lâu để có thể không bật ra một điệu cười.

“Rất vui.” Cô ta nói không ra hơi. “Rất buồn cười, bởi vì, anh thấy đấy, tôi vẫn yêu Eddie. Phụ nữ...” Cô ta lại bắt đầu cười.

Tôi lắng nghe chăm chú, đầu tôi đau nhói. Chỉ có tiếng mưa. “Đi thôi.” Tôi nói. “Nhanh lên.”

Cô ta lùi lại hai bước, mặt đanh lại. “Anh đi đi! Đi đi! Anh có thể đi bộ tới Realito. Anh có thể làm được và anh có thể giữ miệng ít nhất một hoặc hai tiếng. Anh mắc nợ tôi thế thôi.”

“Đi thôi.” Tôi nói. “Cô có súng chứ, Tóc giả Màu bạc?”

“Anh biết là tôi sẽ không đi. Anh biết điều đó. Làm ơn, làm ơn hãy ra khỏi đây nhanh lên.”

Tôi bước tới gần cô ta, gần như ép cô ta vậy. “Cô sẽ ở đây sau khi thả tôi à? Đợi kẻ giết người quay lại để nói lời xin lỗi à? Một kẻ giết người như đập ruồi. Không nhiều đến thế. Cô sẽ đi với tôi, Tóc giả Màu bạc.”

“Không.”

“Giả sử.” Tôi nói mông. “Ông chồng đẹp trai của cô đã giết Regan? Hay giả sử Canino đã làm thế mà Eddie không hề biết. Chỉ là giả sử. Cô sẽ sống trong bao lâu sau khi thả tôi?”

“Tôi không sợ Canino. Tôi vẫn là vợ của sếp anh ta.”

“Eddie có trong tay rất nhiều xe.” Tôi gầm gừ. “Canino sẽ giết anh ta với một cái thìa trà thôi. Gã sẽ giết anh ta theo cách một con mèo lấy chút rượu canari. Rất nhiều xe. Lần duy nhất một cô gái như cô thích một con người không tốt là khi anh ta có rất nhiều xe.”

“Anh biến đi!” Cô ta gần như nhổ vào mặt tôi.

“Được rồi.” Tôi quay đi và đi qua cánh cửa mở một nửa, vào hành lang tối đen. Rồi cô ta hối hả đi sau tôi, đẩy mạnh tới cánh cửa trước và mở nó. Cô ta nhìn ra bóng tối đen kịt ẩm ướt và lắng nghe. Cô ta chỉ tôi về phía trước.

“Tạm biệt.” Cô ta thì thầm. “Chúc may mắn trong mọi chuyện, chỉ có điều Eddie không giết Rusty Regan. Anh sẽ tìm thấy anh ta còn sống và yên ổn ở đâu đó, nơi anh ta muốn mình được tìm thấy ở đó.”

Tôi dựa người vào cô ta, ép cô ta vào tường. Tôi để miệng mình sát mặt cô ta và nói chuyện với cô ta bằng cách đó.

“Không cần vội. Tất cả đã được sắp xếp trước rồi, chuẩn bị lần cuối cho đến chi tiết cuối cùng, chính xác đến từng giây. Chỉ giống một chương trình phát thanh thôi. Không phải vội gì cả. Hãy hôn tôi, Tóc giả Màu bạc.”

Gương mặt cô dưới miệng tôi như đá vụn. Cô giơ hai tay lên, giữ lấy đầu tôi và hôn mạnh lên đôi môi tôi. Môi cô cũng như đá.

Tôi đi qua cánh cửa, nó đóng lại phía sau tôi không một tiếng động, cơn mưa thổi dưới cổng mái vòm, không lạnh như đôi môi cô.

Gara bên cạnh cửa tối om. Tôi đi qua con đường nhỏ dành cho xe ô tô rải sỏi và một đám cỏ ướt đầm. Con đường chạy dài với những dòng nước nhỏ. Ống ọc chảy xuống rãnh ở phía kia đường. Tôi không có mũ. Hẳn là nó đã bị rơi ở trong gara. Canino đã không ngại trả nó lại cho tôi. Gã không nghĩ tôi sẽ cần nó. Tôi tưởng tượng gã lái xe hối hả trong cơn mưa, một mình, để Art hốc hác, hồn dỗi và có thể chiếc xe bốn chỗ đánh cặp được ở một nơi an toàn. Cô ta yêu Eddie Mars và đang cố bảo vệ Canino. Vì thế gã sẽ tìm thấy cô ta ở đó khi quay trở lại, bình tĩnh dưới ánh điện, với một ly rượu chưa nhấp và tôi bị trói trên chiếc ghế dài. Gã sẽ mang những đồ đạc của cô ta ra ngoài, tới chiếc xe, đi qua ngôi nhà một cách cẩn thận để chắc chắn không còn có dấu vết gì có thể buộc tội được. Gã sẽ để cô gái ra ngoài và đợi. Cô ta sẽ không nghe thấy tiếng súng. Một chiếc dùi cui sẽ rất có tác dụng. Gã sẽ bảo cô rằng đã trói tôi và tôi sẽ trở nên lỏng thoi sau một thời gian. Gã sẽ nghĩ cô ta bị câm. Ngài Canino rất hay.

Chiếc áo mưa mở phía trước và tôi không thể đóng lại vì tay đã bị cùm. Chiếc áo đập vào chân tôi như cánh của một con chim to mỗi một. Tôi tới đường cao tốc. Những chiếc xe tạo thành sóng nước to rộng, với những ánh đèn pha làm lóa mắt. Tiếng xé rách của những bánh xe nhỏ dần rất nhanh. Tôi tìm thấy chiếc xe có thể gặp mũi của mình nơi tôi đã để nó, cả hai bánh đều đã được sửa và bơm hơi. Vì thế nếu cần thiết nó có thể đi được. Chúng đã nghĩ tới mọi chuyện. Tôi lên xe, nghiêng người về một bên dưới bánh lái, dò dẫm vành da che túi. Tôi có một khẩu súng khác, tôi nhét nó dưới áo khoác và khởi động trở lại. Thế giới thật bé nhỏ, đóng lại, tối đen. Một thế giới bí mật cho Canino và tôi.

Nửa đường, những chiếc đèn pha gần như chiếu hết vào tôi. Chúng quay rất nhanh khỏi đường cao tốc, tôi trượt xuống bờ một chiếc rãnh ẩm ướt, ngòi đó, hít đầy nước. Chiếc xe đi vù vù không hề giảm tốc độ. Tôi nhấc đầu lên, nghe thấy tiếng loạt xoạt của bánh xe khi nó rời khỏi đường và tới con đường nhỏ rải sỏi. Tiếng động cơ chết lặng, ánh sáng không còn, cánh cửa sầm lại. Tôi không nghe thấy cánh cửa ngôi nhà đóng lại nhưng một đường viền của ánh điện lấp ló qua một đám cây như thể một bóng đen vừa mới dịch ra khỏi cửa sổ hay trong phòng lớn, điện vừa được bật lên.

Tôi quay trở lại chỗ khoảng đất đầy cỏ ướt đầm và bì bõm đi qua. Chiếc xe ở giữa tôi và căn nhà, khẩu súng ngay bên sườn tôi, được kéo xa đến mức tôi có thể với được mà không cần kéo cánh tay trái tôi ra. Chiếc xe tối đen, trống rỗng, ẩm ướt. Nước chảy trong bộ tản nhiệt một cách dễ chịu. Tôi nhìn vào cửa sổ. Chùm chìa khoá treo lủng lẳng. Canino rất chần chẫn về bản thân hẳn. Tôi đi quanh chiếc xe, cẩn thận qua đám sỏi tới cửa sổ và lắng nghe. Tôi không nghe thấy giọng nói nào ngoài tiếng mưa kêu boong boong trên đầu kim loại phía dưới máng nước.

Tôi cứ nghe như vậy. Có không giọng nói to, mọi thứ đều tĩnh lặng và nhẹ nhàng. Gã sẽ găm gờ với cô gái, cô sẽ nói rằng mình đã để tôi đi và tôi đã hứa sẽ để họ trốn thoát. Gã sẽ không tin tôi, cũng như tôi sẽ không tin gã, vì thế gã sẽ không ở đó lâu, gã sẽ lên đường và đưa cô gái đi cùng. Tất cả những gì tôi phải làm là đợi gã đi ra.

Tôi không thể làm điều đó. Tôi chuyển súng sang tay trái, cúi xuống, nhặt đầy một nắm sỏi. ném vào bình phong của ô cửa sổ. Đó là một nỗ lực yếu đuối. Hầu như không có hòn đá nào tới được khung kính phía trên tấm bình phong nhưng tiếng lách cách lỏng lẻo của nó nghe như tiếng đập nước vỡ.

Tôi chạy lại chiếc xe và lên bậc lên xuống phía sau nó. Ngôi nhà đã phủ một màu đen. Thế thôi. Tôi ngòi sụp xuống lặng lẽ trên bậc lên xuống và chờ đợi. Không có động tĩnh gì. Canino quá khôn ngoan.

Tôi ngồi thẳng dậy và đi vào phía sau chiếc xe, dò dẫm chiếc chìa khoá khởi động và vặn nó. Tôi dùng chân với nhưng nút khởi động phải ở dưới nước. Cuối cùng tôi cũng tìm thấy nó, kéo nó lên và bắt đầu khởi động.

Động cơ âm hoạt động ngay lập tức. Nó kêu ì ì nho nhỏ, hài lòng. Tôi lại ra khỏi chiếc xe và cúi xuống cạnh bánh lái phía sau.

Lúc này người tôi bắt đầu rung rung, nhưng tôi biết Canino không thích tác động cuối cùng đó. Gã rất cần chiếc xe. Ô cửa sổ tối đèn trượt xuống từng cm một, chỉ có chút ánh sáng chuyển dịch trên kính cho thấy nó chuyển động. Ánh lửa đột ngột phát ra từ đó, tiếng gầm rú trộn lẫn ba tiếng súng rất nhanh. Kính chiếu sáng trong chiếc xe hai chỗ ngồi. Tôi thét lên với sự đau đớn, nó dần trở thành tiếng rên rỉ kéo dài. Tiếng rên rỉ trở thành tiếng ùng ục ẩm ướt, nghẹn với máu. Tôi cứ để tiếng ùng ục nhỏ dần, tiếng hỗn hển nghẹn nghẹn. Đó là một việc rất tuyệt, tôi thích nó. Canino rất thích nó. Tôi nghe gã cười. Đó là tiếng cười lớn, bật phát không hề giống giọng nói đều đều của hắn.

Sau đó là im lặng một chút ngoại trừ tiếng mưa và tiếng động cơ chiếc xe đập nhẹ nhẹ. Rồi cánh cửa ngôi nhà từ từ mở, một bóng đen hun hút trong đêm đen. Một bóng người hiện ra, rất cẩn thận, có thứ gì trắng trắng quanh cổ. Đó là cổ áo. Cô gái đi qua ngoài cổng vòm một cách cứng đờ, một người phụ nữ gỗ. Tôi nhìn thấy mái tóc giả màu bạc sáng xanh xám. Canino đi lom khom sau cô một cách rất cẩn thận. Rất nguy hiểm nhưng vì thế gần như nó rất buồn cười.

Cô ta bước xuống bậc thang. Lúc này tôi có thể nhìn thấy khuôn mặt trắng cứng đờ của cô ta. Cô ta bắt đầu đi tới chỗ chiếc xe. Một bức tường chắn bảo vệ cho Canino trong trường hợp tôi vẫn có thể nhổ nước bọt vào mặt gã. Giọng gã phát ra qua tiếng mưa, chậm rãi, không giọng điệu: “Tôi không thấy gì cả, Lash. Cửa sổ bị sương che mờ.”

Gã lau bàu điều gì đó và cơ thể cô gái giật mạnh như thể gã nhét khẩu súng sau lưng cô. Cô trở lại bình thường và lại gần chiếc xe không có ánh đèn. Lúc này tôi có thể nhìn thấy gã sau lưng cô, cái mũ, một bên mặt, và cái vai to. Cô gái dừng lại cứng nhắc và hét lên. Một tiếng thét mỏng dữ dội rất hay, khiến tôi như bị một cú đâm móc bên trái.

“Tôi có thể nhìn thấy anh ta!” Cô ta hét lên. “Qua cửa sổ. Sau bánh lái, Lash!”

Gã bị chơi xỏ như một thùng đạn. Gã đẩy cô ta rất mạnh về một bên và nhảy lên phía trước, để hai tay lên. Ba ánh lửa phụt nhanh xé toang bóng đêm. Có nhiều kính hơn bị va đập. Một viên đạn đi qua và đâm vào một cành cây gần tôi. Một viên nảy ra và bay tít xa. Nhưng động cơ xe vẫn tiếp tục rất nhẹ.

Gã chậm lại, khom người xuống tôi, khuôn mặt xám không hình dạng như quay trở lại chậm chậm sau ánh chớp của những phát súng. Nếu gã có một khẩu ổ quay, hẳn là lúc này nó đã hết đạn. Cũng có thể không. Gã đã bắn sáu phát nhưng có thể gã đã nạp đạn ở trong nhà. Tôi hi vọng là vậy. Tôi không muốn gã chỉ có khẩu súng không đạn. Nhưng đó có thể là một khẩu tự động.

Tôi nói: “Xong chưa?”

Gã quay cuồng nhìn tôi. Có lẽ sẽ tốt hơn nếu để gã bắn thêm một, hai phát nữa như một người lịch sự ở ngôi trường cũ. Nhưng súng của hắn vẫn hướng lên và tôi không thể đợi lâu hơn. Không đủ lâu để là một người lịch sự ở ngôi trường cũ. Tôi bắn gã bốn phát, khẩu Colt căng ra dưới xương sườn tôi. Khẩu súng văng khỏi tay gã như thể bị đá. Gã để hai tay lên bụng. Tôi có thể nghe chúng đập mạnh lên cơ thể gã. Gã ngã xuống như thế, người thẳng về phía trước, giữ người lại với hai bàn tay rộng. Gã ngã sấp xuống đồng sỏi ẩm ướt. Và sau đó không còn có tiếng động nào phát ra từ gã nữa.

Tóc giả Màu bạc cũng không gây nên tiếng động nào cả. Cô ta đứng im, cơn mưa hắt vào người. Tôi đi quanh Canino và đá khẩu súng của gã mà chẳng có mục đích. Rồi đi theo sau nó, vặn người sang một bên và nhặt lên. Điều đó khiến tôi lại gần cô ta. Cô ta nói buồn bã như thể nói một mình.

“Tôi sợ... sợ anh sẽ quay lại.”

Tôi nói: “Chúng ta có một cuộc hẹn. Tôi đã nói với cô rằng tất cả đã được sắp xếp.” Tôi bắt đầu cười như kẻ điên.

Rồi cô gái cúi xuống, chạm nhẹ vào gã. Sau một lúc, cô ta đứng dậy với chiếc chìa khoá nhỏ trên vòng xích mỏng.

Cô ta nói một cách cay đắng:

“Có phải anh giết anh ta không?”

Tôi ngưng cười, đột ngột như khi bắt đầu. Cô ta đi lại phía sau tôi và mở cùm.

“Đúng.” Cô ta nói nhỏ. “Tôi cho rằng anh phải làm vậy.”

Lại một ngày mới, mặt trời lại chiếu sáng.

Đại úy Gregory của Cục Điều tra người mất tích nhìn ra ngoài cửa sổ một cách nặng nề trên tầng trên có chần song của Phòng Tư pháp, trắng trẻo và sạch sẽ sau cơn mưa. Rồi ông quay chậm chậm buồn tẻ trên chiếc ghế xoay, nhồi tẩu thuốc của mình với ngón tay bị se vì nóng, nhìn tôi trống rỗng.

“VẬY là anh lại mắc kẹt vào một chuyện khác.”

“Ồ, ông đã nghe về chuyện đó.”

“Người anh em, tôi ngồi đây cả ngày và tôi không cho rằng mình có một bộ não trong đầu. Nhưng anh sẽ ngạc nhiên vì những điều tôi nghe đấy. Việc bắn gã Canino rồi, tôi đoán vậy nhưng tôi không tìm ra những cậu bé giết người gắn với bất cứ cái huy chương nào với anh.”

“CÓ rất nhiều vụ giết người người diễn ra xung quanh tôi. Tôi chỉ chưa nhận phần của mình trong đó.”

Ông ta cười một cách kiên nhẫn. “Ai nói với anh rằng cô gái đó là vợ của Eddie Mars?”

Tôi nói với ông ta. Ông ta lắng nghe cẩn thận và ngáp. Ông ta che cái miệng có nạm vàng với bàn tay to như chiếc mâm. “Tôi đoán anh biết tôi phải tìm ra cô ta.”

“Đó là một sự suy luận hợp lý.”

“CÓ thể tôi đã biết,” ông ta nói. “CÓ lẽ tôi nghĩ nếu Eddie và vợ ông ta muốn chơi một trò nhỏ như thế thì sẽ thông minh hoặc thông minh như tôi hiểu để khiến họ nghĩ rằng họ thoát được điều đó. Và rồi sau đó lại có lẽ anh nghĩ tôi để Eddie thoát vì một hay nhiều lí do cá nhân hơn.” Ông ta chìa bàn tay to ra, xoay ngón cái với ngón trỏ và ngón giữa.

“Không. Tôi không thực sự nghĩ thế. Ngay cả khi dường như Eddie cũng biết tất cả những gì về cuộc nói chuyện của chúng ta ở đây, một ngày nào đó.”

Ông ta nhúu mày như thể việc đó là một nỗ lực vậy, một mảnh mà ông ta đã không còn thực hành nữa. Nó khiến trán ông ta có những nếp nhăn và khi nó trở lại bình thường thì đây những đường kẻ trắng chuyển màu đỏ khi tôi nhìn chúng.

“Tôi là một cảnh sát, chỉ là một cảnh sát bình thường đơn giản. Trung thực một cách hợp lý. Trung thực như những gì anh trông mong ở một người đàn ông trong một thế giới hỗn loạn. Đó là lí do chủ yếu tại sao tôi hỏi anh tới đây vào sáng nay. Tôi mong anh tin điều đó. Là một cảnh sát tôi thích nhìn thấy luật pháp chiến thắng. Tôi muốn nhìn những kẻ ăn mặc hào nhoáng như Eddie Mars làm hỏng bộ móng tay của chúng trong những mỏ đá ở Folsom, bảo vệ những kẻ khó khăn nhỏ bé sinh ra trong những khu ổ chuột nghèo đói từ thuở nhỏ và từ đó đến giờ chưa được nghỉ ngơi. Đó là những gì tôi muốn. Cả anh và tôi đều sống quá lâu đến nỗi không thể nghĩ rằng là tôi có thể nhìn thấy điều đó xảy ra. Không phải trong thị trấn này, không phải trong thị trấn chỉ bằng nửa nơi này, ở bất cứ nơi nào của nước Mỹ xanh, rộng và đẹp này. Chúng tôi chỉ không điều hành đất nước mình theo cách đó.”

Tôi không nói điều gì cả. Ông ta thở một hơi khói, đầu giật mạnh về phía sau, nhìn miệng chiếc tẩu và tiếp tục:

“Những điều đó không có nghĩa là tôi nghĩ Eddie Mars giết Regan hay có bất cứ lí do nào khác hay thuê người khác làm điều đó nếu ông ta có lí do. Tôi chỉ phát hiện ra rằng có lẽ ông ta biết điều gì về chuyện đó và có lẽ sớm hay muộn gì thì nó cũng bị rò rỉ. Giấu vợ mình ở Realito là việc rất trẻ con nhưng đó là kiểu trẻ con mà một con khỉ thông minh nghĩ là thông minh. Tối qua, ông ta đã ở đây, sau khi D.A. nói chuyện với ông ta. Ông ta đã thú nhận mọi chuyện, nói rằng ông ta biết Canino là một kẻ bảo vệ tin cậy và đó là lí do ông ta thuê gã. Ông ta không biết gì về sở thích hay mong muốn của gã. Ông ta không biết Harry Jones. Ông ta không biết Joe Brody. Ông ta biết

Geiger, dĩ nhiên nhưng tuyên bố rằng ông ta không biết mưu mô của Geiger. Tôi đoán anh đã đã nghe tất cả những điều đó.”

“Phải.”

“Người anh em, ở Reality anh đã xử sự rất khéo. Đừng cố che giấu. Chúng tôi giữ một hồ sơ về những viên đạn không xác định được. Một ngày nào đó có thể anh sẽ lại sử dụng khẩu súng đó và khi ấy anh sẽ rơi vào tình cảnh khó khăn đấy.”

“Tôi đã rất thông minh,” tôi nói và liếc ông ta.

Ông ta gõ đầu thuốc và nhìn nó chăm chăm, nghiền ngẫm. “Chuyện gì đã xảy ra với cô gái?” Ông ta hỏi, không nhìn lên.

“Tôi không biết. Họ không giữ cô ấy. Chúng tôi đã khai ba lần, với Wilde, với văn phòng cảnh sát trưởng, với Cục điều tra Giết người. Họ thả cô ấy. Kể từ đó tôi không gặp cô ấy. Tôi không mong sẽ gặp.”

“Họ nói rằng đó là một cô gái dễ thương. Chẳng phải là một người chơi những trò bắn thủ sao.”

“Một cô gái dễ thương,” tôi nói.

Đại úy Gregory thở dài và vò mái tóc xám xịt của mình. “Chỉ có thêm một điều,” ông ta nói gần như rất lịch sự. “Trông anh rất dễ thương nhưng anh chơi quá rần. Nếu anh thực sự muốn giúp gia đình Sternwood - hãy để họ yên.”

“Tôi nghĩ ông nói đúng đấy, Đại úy.”

“Anh thấy thế nào?”

“Sưng phồng,” tôi nói. “Suốt cả đêm tôi đứng trên những mảnh nhỏ của tấm thảm, bối rối. Trước đó tôi ướm như chuột lột và bị đánh nữa. Hiện nay tôi đang ở trong tình trạng khá hơn.”

“Anh trông chờ cái quái quỷ gì thế, người anh em?”

“Chẳng gì khác cả.” Tôi đứng dậy, cười gằn và bắt đầu đi ra cửa. Khi tôi gần tới cửa, ông ta hăng giọng đột ngột và nói giọng khó khăn: “Tôi đang tổn hơi, phải không? Anh vẫn nghĩ anh tìm Regan.”

Tôi quay lại, nhìn thẳng vào mắt ông ta: “Không, tôi không nghĩ mình có thể tìm Regan. Thậm chí tôi cũng sẽ không thử. Điều đó có hợp với ông

không?”

Ông ta gật đầu chậm chậm, rồi nhún vai. “Tôi thậm chí còn không biết tôi nói điều đó làm quái gì nữa. Chúc may mắn, Marlowe. Hãy ghé qua đây bất cứ lúc nào.”

“Cảm ơn, Đại úy.”

Tôi đi qua quảng trường thành phố, lấy xe từ bãi đỗ xe, lái xe về nhà ở Hobart Arms. Cởi áo khoác, tôi nằm xuống giường, nhìn chăm chăm lên trần nhà và lắng nghe tiếng xe cộ trên đường ngoài kia, và ngắm mặt trời chậm chậm đi qua góc trần nhà. Tôi cố ngủ nhưng giấc ngủ không tới. Tôi ngồi dậy, lấy một ly rượu dù lúc này không phải là thời gian lý tưởng để uống, rồi lại nằm xuống. Tôi vẫn không thể ngủ được. Đầu óc tôi kêu tích tắc như một chiếc đồng hồ. Tôi ngồi lên cạnh giường, nhét thuốc vào tẩu thuốc và nói to:

“Con chim ó già đó biết điều gì đó.”

Tẩu thuốc đắng như nước kiềm. Tôi để nó sang một bên và lại nằm xuống. Đầu óc tôi lướt qua những làn sóng kí ức không đúng mà trong đó dường như tôi cứ làm một việc, đến cùng nơi, gặp những người như thế, nói với họ những lời thế, cứ diễn đi diễn lại, nhưng mỗi lần nó xảy ra thì đều như thật như một điều gì đó đang thực sự diễn ra và đó là lần đầu tiên. Tôi đang lái xe vất vả dọc theo con đường cao tốc qua cơn mưa với Tóc giả Màu bạc ngồi trong góc, không nói điều gì cả vì thế khi chúng tôi tới Los Angeles dường như chúng tôi lại là những người hoàn toàn xa lạ. Tôi ra khỏi một hiệu thuốc mở cả đêm và gọi điện cho Bernie Ohls rằng tôi đã giết một người đàn ông ở Realito và đang trên đường tới nhà của Wilde với vợ của Eddie Mars, người đã nhìn thấy tôi phạm tội. Tôi đẩy xe dọc theo con đường lạng lã, sạch sẽ sau cơn mưa tới công viên Lafayette và đi tới mái vòm của căn nhà gỗ to lớn của Wilde, điện ở mái vòm đã bật sáng. Ohls đã gọi điện từ trước rằng tôi đang tới. Tôi ở trong căn phòng của Wilde, ông ngồi phía sau chiếc bàn làm việc, trong chiếc áo ngủ hoa, gương mặt khó khăn dăm dăm, điệu xì gà đốm chuyển từ tay lên đôi môi đang nở nụ cười cay đắng. Ohls ở đó và một người có vẻ uyên thâm, mảnh dẻ mặc đồ xám làm việc tại

văn phòng của Cảnh sát trưởng, một người nói chuyện và có vẻ ngoài trông giống một giáo sư kinh tế hơn là một cảnh sát. Tôi kể câu chuyện, họ lắng nghe lặng lẽ, Tóc giả Màu bạc ngồi trong bóng tối, hai tay gập trong lòng, không nhìn ai cả. Có rất nhiều cú điện thoại. Có hai người đàn ông từ Cục điều tra những kẻ giết người nhìn tôi như thể tôi là một tên quái vật trốn thoát khỏi đoàn xiếc rong. Tôi lại lái xe, một trong số họ ngồi cạnh tôi, tới toà nhà Fulwider. Chúng tôi ngồi đó trong căn phòng nơi Harry Jones vẫn đang ngồi trong chiếc ghế đằng sau chiếc bàn với cái khuôn mặt cứng đờ bị vụn và cái mùi ngọt ngọt chua chua trong phòng. Có một người giám định y tế, rất trẻ, giọng khàn khàn, với những cái lông cứng màu đỏ trên cổ. Có một người đàn ông lấy dấu vân tay đang đi quanh, tôi nói với anh ta đừng có quên thanh giăng ngang (Anh ta tìm thấy dấu ngón tay cái của Canino trên thanh giăng ngang đó, dấu tay duy nhất của người đàn ông mặc áo nâu để lại có ích cho câu chuyện của tôi).

Tôi quay lại nhà của Wilde, kí vào bản khai đã được cô thư ký đánh máy trước đó ở một phòng khác. Rồi cánh cửa mở, Eddie Mars bước vào, một nụ cười đột ngột lướt nhanh trên khuôn mặt gã khi gã nhìn thấy Tóc giả Màu bạc, và gã nói: “Chào em yêu,” và cô gái không nhìn hay trả lời gã. Eddie Mars, tươi mới và vui vẻ, trong bộ comple của doanh nhân màu sẫm, chiếc khăn trắng có viền treo bên ngoài áo khoác bằng vải tuyết của gã. Rồi họ đi mất, tất cả mọi người đều đi khỏi căn phòng ngoại trừ tôi và Wilde. Wilde nói giọng lạnh lùng, giận dữ: “Đây là lần cuối cùng, Marlowe. Một lần nữa nữa tôi sẽ ném anh cho lũ sư tử, không cần biết điều đó sẽ làm ai đau khổ.”

Nó là như vậy, lộp đi lộp lại, nằm trên giường và nhìn những dải ánh sáng mặt trời trượt xuống góc tường. Rồi chuông điện thoại kêu, đó là Norris, người quản gia của gia đình Sternwood, với giọng nói tiện dân như thường.

“Ông Marlowe? Tôi cố gọi điện tới văn phòng của ông nhưng không được, vì thế tôi thử gọi cho ông tại nhà.”

“Tôi đã ra ngoài gần hết buổi tối,” tôi nói. “Tôi chưa kiệt sức.”

“Vâng, thưa ông. Đại tướng muốn gặp ông sáng nay, ông Marlowe, nếu thuận tiện.”

“Khoảng một nửa giờ,” tôi nói. “Ông ấy thế nào?”

“Ông ấy đang nằm trên giường, thưa ông nhưng không tệ lắm.”

“Đợi đến khi ông ấy gặp tôi,” tôi nói và gác máy.

Tôi cạo râu, thay quần áo và đi ra cửa. Rồi tôi quay trở lại và lấy khẩu súng ổ quay nhỏ có gắn ngọc ở tay súng của Carmen, thả nó vào túi. Ánh sáng mặt trời chiếu nhảy múa. Tôi tới nhà Sternwood chỉ trong vòng hai mươi phút, tôi lái xe tới chỗ cổng vòm ở cửa bên. Lúc đó là 11h10. Lũ chim trên những cây cảnh điên cuồng lú lo sau cơn mưa. Những hàng cỏ bậc thang xanh như lá cờ I Rắc, toàn bộ nơi này trông như thể vừa mới được làm cách đây mười phút. Tôi ấn chuông. Cách đó năm ngày tôi ấn chuông cửa này lần đầu tiên. Có cảm giác như một năm rồi vậy.

Một người hầu gái mở cửa và dẫn tôi dọc theo hành lang bên tới phòng chính, để tôi ở đó và nói rằng ông Norris sẽ xuống trong giây lát. Phòng chính trông vẫn thế. Bức chân dung trên mặt lò sưởi vẫn có đôi mắt đen nóng bỏng ấy, hiệp sĩ trên cửa sổ kính màu vẫn chẳng đi đến đâu trong việc cởi trói cho cô gái khoá thân ở gốc cây.

Sau vài phút, Norris xuất hiện, ông ta cũng chẳng thay đổi. Đôi mắt xanh axit xa xăm vô tận, làn da hồng xám trông khỏe mạnh và thư giãn, ông ta di chuyển như thể trẻ hơn 20 năm tuổi vậy. Chính tôi là người cảm nhận sức nặng của năm tháng.

Chúng tôi đi lên cầu thang lát gạch, rẽ lối đối diện với phòng của Vivian. Với mỗi bước đi, ngôi nhà như trở nên lớn hơn, lặng lẽ hơn. Chúng tôi tới cánh cửa cũ rất to như thể nó là cửa nhà thờ. Norris mở cửa rất nhẹ và nhìn vào trong. Rồi ông ta đứng sang bên cạnh, tôi đi qua ông ta, đi qua tấm thảm tưởng như rộng khoảng một phần tư dặm, tới cái giường khổng lồ có màn che trông như chiếc giường Henry thứ Tám qua đời trên đó.

Đại tướng Sternwood được dựng dựa vào những chiếc gối. Bàn tay không máu của ông đan vào nhau để trên tấm chăn. Trông chúng màu xám trên nền chăn. Đôi mắt đen vẫn đầy sức chiến đấu, phần còn lại của khuôn mặt vẫn trông như khuôn mặt của một xác chết.

“Ngồi xuống đi, anh Marlowe.” Giọng ông nghe mệt mỏi và hơi cứng nhắc.

Tôi kéo ghế lại gần ông và ngồi xuống. Tất cả các cửa sổ đều đóng chặt. Vào giờ đó căn phòng không hề có ánh mặt trời. Tấm vải che ánh sáng ngoài đó có lẽ là từ bầu trời. Không khí có mùi hơi ngọt của tuổi già.

Ông nhìn tôi chăm chăm im lặng một phút dài. Một bàn tay chuyển động như thể để chứng tỏ ông vẫn có thể di chuyển nó, rồi gập lại trên bàn tay kia. Ông nói một cách không có sức sống:

“Tôi không yêu cầu anh tìm con rể tôi, anh Marlowe.”

“Mặc dù vậy ngài muốn tôi tìm anh ta.”

“Tôi không yêu cầu anh như thế. Anh mặc định hơi nhiều. Tôi thường yêu cầu những gì mình muốn.”

Tôi không nói gì cả.

“Anh đã được trả tiền,” ông tiếp tục nói một cách lạnh lùng. “Số tiền không phải là hệ quả tiếp nối chuyện này hay chuyện khác. Tôi chỉ cảm thấy rằng anh đã phản bội lại niềm tin của tôi, dĩ nhiên không hề có chủ đích.”

Khi nói điều đó mắt ông nhắm lại. Tôi nói: “Đó có phải là tất cả những gì ngài muốn gặp tôi?”

Ông lại mở mắt, rất chậm như thể mi mắt ông được làm bằng chì vậy. “Tôi cho rằng anh giận dữ vì lời nhận xét đó.”

Tôi lắc đầu. “Ngài có lợi thế với tôi, thưa Đại tướng. Đó là điểm có lợi mà tôi không muốn lấy đi, không một chút nào hết. Không nhiều nếu so với những gì ngài phải chịu đựng. Ngài có thể nói bất cứ thứ gì mình muốn với tôi và tôi sẽ không nghĩ đến chuyện giận dữ. Tôi muốn gửi lại số tiền cho ngài, có thể nó không có nghĩa gì với ngài nhưng nó có thể có nghĩa gì đó với tôi.”

“Thế nó có nghĩa gì với anh?”

“Nó có nghĩa là tôi đã từ chối khoản tiền trả cho một công việc không hài lòng. Thế thôi.”

“Anh có làm nhiều việc không hài lòng không?”

“Một vài. Tất cả mọi người đều thế.”

“Tại sao anh đến gặp Đại úy Gregory?”

Tôi dựa lưng về phía sau, để một tay trên phía sau ghế. Tôi xem xét gương mặt ngài Đại tướng. Nó chẳng nói với tôi điều gì cả. Tôi không biết trả lời câu hỏi của ngài thế nào - không có câu trả lời thoả đáng.

Tôi nói: “Tôi đã bị thuyết phục rằng ngài đã để những phiếu thu tiền của Geiger với tôi trước hết như một bài kiểm tra và rằng có lẽ ngài sợ rằng Regan bằng cách nào đó có thể dính líu đến chuyện có tiền mình. Tôi không biết gì về Regan cả, cho đến tận khi nói chuyện với Đại úy Gregory tôi mới nhận ra rằng Regan không phải hạng người đó ở tất cả mọi khả năng.”

“Đó hầu như không phải là câu trả lời cho câu hỏi của tôi.”

Tôi gật đầu. “Không, nó hầu như không trả lời câu hỏi của ngài. Tôi đoán tôi chỉ không thích thú nhận rằng mình chơi theo linh cảm. Buổi sáng tôi ở đây, sau khi tôi rời đi. Để ngài ở ngoài phía những đám phong lan, cô Regan đã cho gọi tôi. Dường như cô ấy cho rằng tôi được thuê để tìm chồng cô ấy và cô ấy có vẻ không thích điều đó. Tuy nhiên cô ấy cũng đã cho biết ‘họ’ đã tìm thấy chiếc xe của anh ta trong một gara. Họ ở đây có thể là cảnh sát. Vì thế cảnh sát phải biết điều gì đó về chuyện này. Nếu vậy thì Cục điều tra người mất tích sẽ là nơi xử lý vụ án. Dĩ nhiên tôi không biết rằng ngài hay ai đó đã thông báo chuyện đó, hay liệu họ có tìm thấy chiếc xe thông qua lời khai báo của một người khác rằng nó bị bỏ rơi trong gara hay không. Nhưng tôi biết cảnh sát và tôi biết rằng nếu họ có được từng ấy thông tin, họ sẽ có nhiều hơn một chút nữa, đặc biệt là khi người tài xế của ông đã được ghi lại trong hồ sơ cảnh sát. Tôi không biết họ biết thêm được nhiều chừng nào. Điều đó khiến tôi bắt đầu nghĩ tới Cục điều tra những người mất tích. Điều khiến tôi bị thuyết phục đó là điều gì đó trong thái độ của ông Wilde trong đêm chúng tôi có cuộc họp tại nhà ông ấy về Geiger, vân vân. Chúng tôi ngồi một mình trong vài phút và ông ấy đã hỏi tôi xem có phải ngài bảo tôi tìm Regan hay không. Tôi nói rằng nếu vậy ngài sẽ muốn biết nơi anh ta ở và biết anh ta vẫn ổn. Wilde đã mím môi và trông rất buồn cười. Tôi biết chỉ đơn giản như thế ông ấy đã nói điều đó rằng ‘tìm Regan’, ý ông ấy là sử dụng bộ máy luật pháp để tìm anh ta. Thậm chí khi đó tôi đã có nói với Đại

úy Gregory theo cách tôi sẽ không nói với ông ta điều gì ông ta chưa biết cả.”

“Và anh đã để Đại úy Gregory nghĩ rằng tôi đã thuê anh tìm Rusty?”

“Vâng, tôi đoán là tôi đã làm vậy, khi tôi chắc chắn rằng ông ta có vụ án trong tay.”

Ông nhắm mắt. Chúng giật giật một chút. Ông nói khi vẫn nhắm mắt. “Và anh nghĩ điều đó là đạo đức à?”

“Vâng, tôi nghĩ như vậy.”

Đôi mắt lại mở. Màu đen nhánh dữ dội của đôi mắt ấy đột ngột ánh lên trên khuôn mặt không còn sức sống ấy. “Có lẽ tôi không hiểu,” ông nói.

“Có lẽ vậy. Người đứng đầu của Cục điều tra người mất tích không phải là người nói nhiều. Ông ta sẽ không như vậy nếu ở trong văn phòng đó. Người này rất kín đáo, khó gần, ban đầu đã cố gắng với rất nhiều thành công để tạo ấn tượng rằng mình là một kẻ làm thuê trung niên đã chán công việc. Trò chơi tôi chơi không phải là trò nhấc thẻ. Có một yếu tố lừa bịp đáng kể liên quan đến nó. Dù tôi nói điều gì với một cảnh sát, họ sẽ không đếm xỉa đến, và với viên cảnh sát đó, những gì tôi nói sẽ không có gì khác biệt cả. Khi ông thuê một cậu bé làm cùng ngành với tôi, điều đó không như thuê một người rửa cửa sổ, chỉ cho anh ta thấy tám cái cửa sổ và nói: ‘Rửa những cái cửa sổ này là cậu xong việc.’ Ngài không biết tôi phải trải qua những gì để thực hiện công việc cho ngài. Tôi làm nó theo cách của tôi. Cố gắng hết sức để bảo vệ ngài và có thể tôi phá vỡ một vài nguyên tắc, nhưng tôi phá vỡ chúng vì quyền lợi của ngài. Khách hàng luôn ở vị trí đầu tiên, ngoại trừ những kẻ đê tiện. Thậm chí khi đó tất cả những gì tôi làm khi đó là chuyển công việc của mình lại cho cậu ta và giữ im lặng. Với lại ngài đã không nói với tôi đừng đến chỗ Đại úy Gregory.”

“Hẳn là điều đó khá khó,” ông nói với nụ cười nhạt.

“Chà, tôi đã làm điều gì sai nhỉ? Ông Norris dường như nghĩ rằng khi Geiger bị loại khỏi vụ này, mọi chuyện sẽ kết thúc. Tôi không nhìn chuyện đó theo cách như vậy. Cách tiếp cận của Geiger khiến tôi bối rối, và hiện giờ vẫn vậy. Tôi không phải là Sherlock Holmes hay Philo Vance. Tôi không

mong đi quanh chỗ của cảnh sát đã xem xét, nhặt một đầu bút gãy và xây dựng một vụ án từ đó. Nếu ngài nghĩ có ai đó trong công việc thám tử kiếm sống bằng những việc như thế thì ngài không biết nhiều về cảnh sát. Không phải vấn đề họ nghiên cứu tìm kiếm những gì nếu họ tìm kiếm. Tôi không nói họ thường tìm cái gì đó khi thực sự họ được phép làm việc. Nhưng nếu họ làm vậy thì hẳn đó phải là chuyện gì lỏng lẻo hơn, mơ hồ hơn giống như một người đàn ông kiểu Geiger gửi những giấy chứng nhận nợ và yêu cầu ngài trả tiền như một người lịch sự... Geiger, một người đàn ông trong một mưu mô u tối, ở một vị trí dễ bị tổn thương, được một kẻ mưu mô bảo vệ và có ít nhất một sự bảo vệ tiêu cực nào đó từ cảnh sát. Tại sao ông ta lại làm thế. Bởi vì ông ta muốn tìm ra liệu có thứ gì gây áp lực với ngài. Nếu có, ngài sẽ trả tiền cho ông ta. Nếu không, ngài sẽ phớt lờ và chờ đợi bước đi tiếp theo của ông ta. Nhưng có điều gì khiến ngài bị áp lực. Regan. Ngài sợ rằng anh ta không như mình thường thể hiện, rằng anh ta phải ở quanh ngài, tốt bụng với ngài đủ lâu để phát hiện ra cách chơi với tài khoản ngân hàng của ngài.”

Ông bắt đầu nói điều gì nhưng tôi ngắt lời. “Thậm chí tiền không phải là điều ngài quan tâm. Thậm chí đó không phải là các cô con gái của ngài. Ít hay nhiều ngài coi họ như những kẻ bỏ đi. Đó là việc ngài vẫn quá tự cao đến nỗi không thể phải tham gia trò chơi của một tên ăn bám và ngài thực sự thích Regan.”

Có một sự im lặng. Rồi Đại tướng nói lặng lẽ: “Anh nói quá nhiều, Marlowe. Tôi sẽ hiểu anh vẫn cố giải quyết câu đố đó à?”

“Không, tôi từ bỏ. Tôi đã bị cảnh báo nên tránh xa. Những cậu bé nghĩ rằng tôi chơi quá rần. Đó là lí do tại sao tôi nghĩ tôi nên trả lại tiền cho ngài vì nó không phải là một công việc đã được hoàn thành theo tiêu chuẩn của tôi.”

Ông mỉm cười. “Từ bỏ, chẳng gì cả. Tôi sẽ trả cho anh nhiều nghìn đô la khác để tìm Rusty. Anh ta không phải quay trở lại. Tôi thậm chí không phải biết anh ta ở đâu. Một người có quyền sống cuộc sống riêng của mình. Tôi không trách nó vì đã bỏ rơi con gái tôi, thậm chí không trách vì nó đã ra đi đột ngột. Có thể đó chỉ là một sự thúc đẩy đột ngột. Tôi muốn biết bây giờ

nó ổn thoả ở bất cứ nơi nào. Tôi muốn biết điều đó trực tiếp từ nó, và nếu nó cần tiền tôi cũng muốn nó có. Như thế đã rõ ràng chưa?”

“Rồi, thưa Đại tướng.”

Ông nghỉ một chút, thư giãn trên giường, nhắm mắt, mí mắt tối sẫm. Miệng khép chặt, nhợt nhạt. Ông đã bị sử dụng hết rồi, ông gần như đã bị đòn đau. Ông lại mở mắt và cố gắng cười gằn.

“Tôi đoán mình là một con dê già nhạy cảm. Không có người lính nào cả. Tôi thích chàng trai đó. Dường như với tôi nó rất sạch sẽ. Hẳn là tôi quá tự cao về việc đánh giá tính cách của mình. Hãy tìm nó cho tôi. Marlowe. Chỉ tìm nó thôi.”

“Tôi sẽ cố. Tốt hơn là bây giờ ngài nên nghỉ ngơi. Tôi nói nhiều khiến ngài mệt rồi.”

Tôi đứng lên rất nhanh, đi qua sàn nhà rất rộng và bước ra ngoài, ông lại nhắm mắt trước khi tôi mở cửa. Hai tay để lỏng trên chần. Trông ông giống một người chết hơn nhiều so với vẻ ngoài của nhiều người đã chết. Tôi đóng cửa khẽ và quay lại dọc theo hành lang phía trên, đi xuống cầu thang.

Người quản gia xuất hiện với chiếc mũ của tôi. Tôi đội nó lên và nói: “Ông nghĩ gì về ông ấy?”

“Ông ấy không yếu như vẻ ngoài đâu, thưa ông.”

“Nếu ông ấy yếu, ông ấy sẽ sẵn sàng cho việc mai táng. Anh chàng Regan này đã làm gì khiến ông ấy chán nản vậy?”

Người quản gia nhìn tôi thiếu diễn cảm một cách đáng ngờ. “Tuổi trẻ, thưa ông. Và con mắt của người lính.”

“Như ông,” tôi nói.

“Nếu tôi có thể nói, thưa ông, như ông.”

“Cảm ơn. Sáng nay các cô gái thế nào?”

Ông ta nhún vai một cách lịch sự.

“Chỉ là những gì tôi nghĩ,” tôi nói, ông ta mở cửa cho tôi.

Tôi đứng ngoài bậc thềm và nhìn xuống những đám cỏ bậc thang, cây cối được tỉa và những luống hoa kéo dài tới rào chắn bằng kim loại ở phía cuối những khu vườn. Đi xuống một nửa đường tôi nhìn thấy Carmen đang ngồi trên chiếc ghế đá, hai tay ôm đầu, trông thất tình và cô lẻ.

Tôi đi xuống bậc thềm gạch đỏ dẫn tới những bậc thang. Tôi đi rất lặng lẽ trước khi cô nghe thấy tôi. Cô nhảy dựng lên, quay cuồng như một con mèo. Cô mặc chiếc quần màu xanh hôm đầu tiên tôi gặp cô. Mái tóc vàng vẫn lượn sóng lỏng lẻo và có màu hung hung, khuôn mặt trắng. Những nốt đỏ rục trên má cô khi cô nhìn tôi. Đôi mắt như đá phiến.

“Chán à?” Tôi hỏi.

Cô mỉm cười chậm rãi, hơi xấu hổ rồi gật đầu nhanh. Rồi cô thì thầm: “Anh không điên vì tôi chứ?”

“Tôi nghĩ cô điên với tôi.”

Cô gái để ngón cái lên và cười khúc khích. “Không.” Khi cô cười tôi không còn thích cô chút nào nữa. Tôi nhìn quanh. Mục tiêu treo trên một cái cây cách đó khoảng chục mét, với một vài phi tiêu gắn vào đó. Có ba hay bốn phi tiêu nữa trên ghế đá cô đang ngồi.

“Với những người có tiền, cô và chị gái cô dường như không có nhiều niềm vui lắm,” tôi nói.

Cô nhìn tôi dưới hàng mi dài. Ánh nhìn như để tôi lặn trên lưng. Tôi nói: “Cô thích ném những phi tiêu này à?”

“Uh-huh.”

“Điều đó khiến tôi nhớ lại một điều.” Tôi nhìn lại về phía ngôi nhà. Tôi đi ba bước, giấu mình sau một cái cây. Tôi lôi khẩu súng nhỏ có đính ngọc ở tay súng của cô ra khỏi túi. “Tôi trả lại cho cô khẩu súng. Tôi đã lau nó và nạp đạn rồi. Hãy ghi nhớ lời khuyên của tôi: đừng bắn nó về phía mọi người trừ khi cô bắn tốt hơn rồi. Nhớ chưa?”

Gương mặt cô trở nên xanh hơn, ngón cái rơi xuống. Cô nhìn tôi rồi nhìn khẩu súng tôi đang cầm. Có một sự lồi cuồn trong mắt cô. “Rồi,” cô nói và gật đầu. Rồi đột nhiên: “Hãy dạy tôi bắn.”

“Gì cơ?”

“Hãy dạy tôi cách bắn. Tôi thích thế.”

“Ở đây? Như thế là trái luật.”

Cô gái tới gần tôi và lấy khẩu súng khỏi tay tôi, khum tay sau lưng. Tôi cố nhét nó rất nhanh bên trong quần, gần như là với một động tác ngấm ngầm và nhìn quanh.

“Tôi biết chỗ,” cô nói, giọng bí mật. “Đi xuống gần những chiếc giếng cũ.” Cô chỉ xuống phía dưới quả đồi. “Dạy tôi nhé?”

Tôi nhìn đôi mắt xanh đá phiến. Tôi hẳn là đã nhìn vào hai cái nắp chai. “Được rồi, đưa lại khẩu súng cho tôi cho tới khi tôi thấy có chỗ nào được.”

Cô mỉm cười rồi đưa lại cho tôi với vẻ tinh nghịch bí mật như thể cô đang đưa chìa khoá phòng mình cho tôi vậy. Chúng tôi đi lên những bậc thang và đi quanh tới chiếc xe của tôi. Khu vườn như bị bỏ hoang. Ánh mặt trời trống

rõng như nụ cười của người đầu bếp. Chúng tôi lên xe và tôi lái xuống con đường nhỏ trũng, đi qua những cánh cổng.

“Vivian đâu?” Tôi hỏi.

“Chưa ngủ dậy.” Cô cười khúc khích.

Tôi lái xe xuống quả đồi, đi qua những con phố giàu có sang trọng mới được rửa sạch qua cơn mưa, đi về phía đông La Brea, rồi về phía nam. Chúng tôi tới chỗ cô gái nói chỉ trong vòng mười phút.

“Trong đó.” Cô hướng người qua cửa sổ và chỉ.

Đó là một con đường đất hẹp, không to hơn một làn xe, như lối vào một trang trại nào đó dưới chân đồi. Một cánh cổng năm thanh chắn rất rộng được gập lại trước một gốc cây, trông như thể chưa được đóng hàng năm rồi. Hai bên vệ đường có những cây khuynh diệp cao, đường bị lún sâu. Nhiều xe tải đã qua đây. Lúc này con đường vắng, nhiều ánh mặt trời nhưng chưa bụi bặm. Cơn mưa quá to và mới đây thôi. Tôi đi theo những vết lún, tiếng âm âm của xe cộ trở nên đáng tò mò và nhỏ dần rất nhanh như thể nó không hề ở trong thành phố, nhưng quá xa trong một vùng đất mơ mộng ban ngày. Rồi một chiếc cần trục gỗ của một đội không di chuyển, dính đầy dầu chìa ra trên một ngọn cây. Tôi có thể nhìn thấy sợi dây thép cũ han rỉ nối nó với sáu chiếc xà khác nữa. Những cái xà không hề di chuyển có lẽ như vậy một năm rồi. Những giếng dầu không còn được bơm nữa. Có một đồng ống rỉ, một cái bục chất hàng bị lún ở một đầu, sáu thùng dầu trống rỗng nằm trong đồng tả tơi. Một đồng nước dầu tù đọng trong một bình hứng dầu ngũ sắc dưới ánh nắng.

“Họ sẽ làm một khu công nghiệp ở nơi này chứ?” Tôi hỏi.

Cầm cô cúi xuống và phát ra một tia sáng yếu ớt về phía tôi.

“Đến lúc rồi. Mùi của bình dầu đó sẽ đầu độc cả một đàn dê. Đây là nơi anh nghĩ đến à?”

“Uh-huh.”

“Thích chứ?”

“Nó rất đẹp.” Tôi để xe cạnh bục chất hàng. Chúng tôi xuống xe. Tôi lắng nghe. Tiếng ù ù của xe cộ là một hỗn độn âm thanh, nghe như tiếng ù ù của

đàn ong. Nơi này lè loi như nghĩa địa. Thậm chí ngay cả sau cơn mưa những cây khuynh diệp cao trông vẫn rất buồn. Lúc nào trông chúng cũng buồn. Một cành cây bị gió làm gãy rời xuống gò chiếc bình đựng dầu, những chiếc lá dai, phẳng đu đưa trong nước.

Tôi bước quanh chiếc bình đựng dầu, nhìn vào trong phòng bơm. Có một vài thứ đồ lặt vặt trong đó, không có gì trông như mới hoạt động gần đây cả. Bên ngoài một bánh xe gỗ lớn nghiêng nghiêng dựa vào tường. Trông nó có vẻ như một nơi tốt.

Tôi trở lại xe. Cô gái đứng cạnh xe, làm dáng, để mái tóc dưới nắng. “Đưa cho tôi,” cô nói và chìa tay ra.

Tôi lấy khẩu súng ta và để nó lên bàn tay cô. Tôi cúi xuống và nhặt một chiếc can ri.

“Thoải mái nào. Nó đã nạp năm viên đạn. Tôi sẽ xem xét và để chiếc can này ở chỗ vuông kia, giữa bánh xe gỗ to ấy. Nhìn thấy không?” Tôi chỉ. Cô gái cúi đầu xuống, hào hứng. “Khoảng hơn mười mét. Đừng bắt đầu bắn cho tới khi tôi quay trở lại bên cạnh cô. Được chứ?”

“Được rồi,” cô cười khúc khích.

Tôi quay trở lại quanh chiếc bình đựng dầu và để chiếc can lên giữa bánh xe. Nó tạo thành một cái đích bị phồng lên. Nếu cô gái bắn trượt chiếc can, chắc chắn là thế, cô có thể bắn trúng bánh xe. Nó sẽ hoàn toàn chặn đứng được một viên đạn nhỏ. Nhưng cô gái thậm chí còn không bắn trúng nó nữa.

Tôi quay trở lại phía cô quanh chiếc thùng hứng dầu. Khi tôi cách cô khoảng ba mét cô nhe bộ răng trắng nhọn, giơ khẩu súng lên và bắt đầu phì phì.

Tôi đứng chết lặng, đông nước tù đọng, có mùi khó chịu phía sau lưng tôi.

“Đứng đó, đồ chết tiệt,” cô ta nói.

Khẩu súng chĩa vào ngực tôi. Tay cô ta dường như khá vững. Tiếng phì phì càng ngày càng to, khuôn mặt có vẻ của mẫu xương bị cạo. Già nua, hư hỏng, trở thành một con thú, nhưng không phải là con thú dễ thương.

Tôi cười cô ta. Tôi bắt đầu đi về phía cô gái. Tôi thấy những ngón tay nhỏ của cô nắm chặt vào cò súng và có màu trắng ở đầu. Tôi cách cô khoảng gần

2 mét khi cô bắt đầu nổ súng.

Âm thanh khẩu súng tạo thành một tiếng đập sắc, không cơ thể, một tiếng lách cách giòn, dễ vỡ vang lên dưới ánh nắng. Tôi không thấy chút khói nào. Tôi dừng lại và cười gằn.

Cô ta bắn thêm hai phát nữa, rất nhanh. Tôi không nghĩ bất cứ phát súng nào hẳn đã trượt. Có năm viên đạn trong khẩu súng nhỏ, cô ta đã bắn bốn. Tôi lao nhanh về phía cô ta.

Tôi không muốn viên đạn cuối cùng vào mặt mình vì thế tôi quay mình về một bên, cô ta bắn viên đạn đó rất cẩn thận, không hề lo lắng gì. Tôi nghĩ mình cảm thấy hơi nóng của thuốc súng nổ đôi chút.

Tôi thẳng người dậy. “Của tôi, nhưng cô rất dễ thương,” tôi nói.

Bàn tay cầm khẩu súng không có đạn bắt đầu run rẩy mạnh. Khẩu súng rơi ra. Miệng cô bắt đầu rung, cả khuôn mặt như tan thành nhiều mảnh. Rồi đầu cô ta nghiêng về phía tai trái, bọt mép ở trên môi. Hơi thở của cô ta tạo thành tiếng rên rỉ. Người bắt đầu đu đưa.

Tôi đỡ lấy cô ta khi cô ngã. Cô gái đã bất tỉnh. Tôi cạy răng cô bằng cả hai tay, nhét một chiếc khăn chèn vào giữa hai hàm răng. Tôi phải lấy hết sức mình để làm việc đó. Tôi nâng cô lên và đưa vào xe, rồi quay trở lại lấy khẩu súng, thả nó vào túi. Tôi trèo lên sau tay lái, lùi chiếc xe lại và quay trở lại con đường lún, ra khỏi cánh cổng, trở về quả đồi, về nhà.

Carmen nằm lăn lóc trong góc xe, không hề động đậy. Tôi đi được nửa con đường nhỏ dành cho xe trước khi cô xoay mình. Rồi cô ta đột ngột mở mắt to, điên dại. Cô ngồi dậy.

“Chuyện gì đã xảy ra?” Cô hỗn hên.

“Không gì cả. Tại sao?”

“Ồ, có đấy,” cô cười khúc khích. “Tôi làm ướt mình rồi.”

“Chúng luôn như thế,” tôi nói.

Cô nhìn tôi với vẻ đoán chừng ốm yếu và bắt đầu rên rỉ.

Người hầu gái với đôi mắt hiền từ, khuôn mặt như ngựa để tôi lên cầu thang trắng xám dài, vào phòng khách. Căn phòng có tấm rèm xếp màu ngà lộn xộn một cách quái gở trên sàn nhà. Tấm thảm trắng trải hết từ bức tường này tới bức tường khác. Căn buồng ngói sao có bình phong, một nơi dễ thương, hấp dẫn, giả như một cái chân gỗ. Lúc này căn buồng trống trải. Cánh cửa đóng phía sau tôi với sự nhẹ nhàng không tự nhiên của cánh cửa bệnh viện. Bàn ăn sáng có bánh xe để cạnh chiếc ghế dài lấp lánh màu bạc. Có một vài tàn thuốc trong cốc cà phê. Tôi ngồi xuống và đợi.

Dường như rất lâu cánh cửa mới lại mở. Vivian bước vào. Cô mặc bộ đồ pyjama màu lòng tôm, có lông trắng được tĩa tốt, nó trông như đám bọt biển trên một hòn đảo nhỏ độc đáo nào đó.

Cô đi qua tôi với những dải chân dài, nhẹ và ngồi xuống mép chiếc ghế dài. Có một điều thuốc trên môi cô, ở khoé miệng. Những ngón tay hôm nay có màu đỏ đồng từ đầu đến cuối, không phải là ánh bạc của một nửa vầng trăng.

“VẬY là rất cục anh chỉ là một kẻ vũ phu,” cô nói lặng lẽ, nhìn tôi chăm chăm. “Một kẻ vũ phu nhẫn tâm tuyệt đối. Anh giết một người đàn ông đêm qua. Đừng quan tâm tôi biết chuyện đó bằng cách nào. Và bây giờ anh tới đây, dọa đưa em tôi phát khiếp.”

Tôi không nói một lời. Cô ta bắt đầu bồn chồn. Cô đi tới chiếc ghế trong nhà và để đầu lên tấm đệm ghế màu trắng nằm dọc phía sau ghế cạnh tường. Cô phả một làn khói xám lên trên và nhìn nó trôi về phía trần nhà, tan ra thành nhiều tùm nhỏ trong chốc lát khi có thể phân biệt với không khí, rồi

tan ra và chẳng là gì cả. Sau đó chăm chăm cô hạ đôi mắt và nhìn tôi lạnh lùng, khó khăn.

“Tôi không hiểu anh. Tôi cảm ơn vì đêm hôm trước một trong hai chúng ta đã để nguyên đầu của mình. Từng có một kẻ buôn rượu lậu là quá đủ tệ rồi. Vì Chúa sao anh không nói điều gì đó?”

“Cô ấy thế nào rồi?”

“Oh, nó ổn rồi, tôi cho là như vậy. Thiếp đi rất nhanh. Nó luôn đi ngủ. Anh đã làm gì với nó?”

“Không gì cả. Tôi ra ngoài sau khi gặp cha cô, cô ấy ở bên ngoài, phía trước nhà. Cô ấy ném những phi tiêu lên mục tiêu trên một cái cây. Tôi đi xuống nói chuyện với cô ấy vì tôi có một thứ thuộc về cô ấy. Một khẩu súng ổ quay nhỏ mà Owen Taylor từng đưa cho cô ấy. Cô ấy mang nó tới chỗ của Brody vào buổi tối ông ta bị giết. Tôi phải lấy khẩu súng đó khỏi cô ấy. Tôi đã không đề cập tới chuyện đó vì thế có lẽ cô không biết.”

Đôi mắt đen của cô gái nhà Sternwood trở nên to và trống rỗng. Đến lượt cô không nói điều gì.

“Cô ấy vui khi lấy lại khẩu súng và muốn tôi dạy cách bắn, vì thế đã chỉ cho tôi những giếng dầu cũ dưới đồi, nơi gia đình cô kiếm tiền đôi chút từ đó. Chúng tôi đi xuống đó, nơi đó thật rùng mình, kim loại bị rỉ, gỗ cũ, những giếng dầu lạng lã, những thùng hứng dầu có váng mỡ. Có lẽ điều đấy khiến cô ấy nổi giận. Tôi đoán cô cũng từng ở đó rồi. Nó thật kì quái.”

“Phải.” Giọng cô nhỏ, không ra hơi.

“Vì thế chúng tôi đã đi vào trong, tôi lấy một cái can để trên bánh xe để cô ấy bắn. Cô ấy bắn về phía tôi, có vẻ như là đó là một sự động kinh nhẹ với tôi.”

“Phải.” Vẫn giọng nói nhỏ đó. “Thỉnh thoảng nó vẫn bị thế. Đó có phải là tất cả những gì anh muốn gặp tôi không?”

“Tôi đoán cô sẽ vẫn không nói với tôi Eddie Mars có gì ở cô.”

“Không gì cả. Và tôi đang thấy mệt mỏi với câu hỏi đó,” cô nói lạnh lùng.

“Cô có biết ai tên Canino không?”

Đôi mày đen xinh đẹp sít lại gần nhau suy tư. “Hơi hơi. Dường như tôi nhớ cái tên đó.”

“Đó là kẻ giết người của Eddie Mars. Một anh chàng hung tợn, họ nói thế. Tôi đoán gã cũng là người như vậy. Nếu không có sự giúp đỡ của một cô gái, hẳn bây giờ tôi đang ở chỗ của gã trong nhà xác.”

“Những cô gái dường như...” Cô dừng lại chết lặng và trở nên trắng bệch. “Tôi không thể giễu cợt chuyện đó được,” cô nói một cách đơn giản.

“Tôi không đùa và nếu tôi nói chuyện đó với người cùng giới. Nó sẽ chỉ là theo cách đó. Tất cả đều gắn chặt với nhau, tất cả mọi chuyện. Geiger và những thủ đoạn tống tiền nhỏ đáng yêu của gã, Brody và những bức ảnh. Eddie Mars và những cái bàn chơi cò quay, Canino và cô gái Rusty Regan không chạy trốn. Tất cả đều liên kết chặt chẽ với nhau.”

“Tôi e rằng mình thậm chí không biết anh đang nói chuyện gì.”

“Giả sử như là cô biết nó sẽ là như thế này. Geiger để móc câu của gã vào em gái cô, điều đó không quá khó và lấy một ít tiền từ cô ấy, cố gắng tống tiền cha cô bằng những thứ ấy, theo một cách rất tử tế. Eddie Mars đứng sau Geiger, bảo vệ gã và sử dụng gã cho móng vuốt mèo. Cha cô gọi tôi thay vì trả tiền, điều đó thể hiện ông ấy chẳng sợ gì cả. Eddie Mars muốn biết điều đó. Gã có điều gì đó với cô và muốn biết liệu gã có nó với Đại tướng hay không. Nếu có, gã có thể thu rất nhiều tiền trong vội vã. Nếu không, gã muốn đợi cho đến khi cô có được phần trong số tài sản của gia đình, trong khi đó hạnh phúc với bất cứ số tiền mặt nào gã có thể thu được từ cô trên những bàn chơi cò quay. Geiger bị Owen Taylor giết, người rất yêu cô em gái bé nhỏ ngốc nghếch của cô và không thích trò chơi Geiger chơi với cô gái. Điều đó chẳng có nghĩa gì với Eddie. Gã đang chơi một trò sâu sắc hơn những gì Geiger biết về nó, hơn cách Brody biết về nó hay bất cứ ai, cô và Eddie và một kẻ hung bạo tên Canino. Chồng cô biến mất và Eddie, biết rằng mọi người đều biết có mối quan hệ không tốt giữa gã và Regan, đã giấu vợ mình ở Realito và để Canino bảo vệ cô ta, để chuyện có vẻ như là cô ta đã chạy trốn với Regan. Thậm chí gã còn để chiếc xe của Regan vào gara của nơi Mona Mars đang sống. Điều đó nghe có vẻ ngốc nghếch nếu chỉ tính

là một ý chuyển sự nghi ngờ rằng Eddie đã giết chồng cô hoặc thuê người giết. Gã có một động cơ khác. Gã được trả hàng triệu để làm điều đó. Gã biết Regan đã đi đâu và không muốn cảnh sát tìm ra và tại sao anh ta không muốn cảnh sát phải tìm ra. Gã muốn họ có một lời giải thích về sự biến mất khiến họ hài lòng. Tôi có làm cô chán không?”

“Anh làm tôi mệt mỏi,” cô ta nói với giọng mệt mỏi, không sức sống. “Chúa ơi, anh đã làm tôi mệt nhường nào!”

“Tôi xin lỗi. Tôi không chỉ tán tỉnh nhăng cuội và cố để tỏ ra thông minh. Sáng nay cha cô đã đề nghị tôi tìm Regan với giá hàng nghìn đô. Số tiền đó rất nhiều với tôi nhưng tôi không thể làm thế.”

Miệng cô ta há hốc, hơi thở căng thẳng và khó khăn. “Cho tôi một liều thuốc,” cô ta nói khó khăn. “Tại sao?” Mạch đập trong cổ họng cô ta bắt đầu đập mạnh.

Tôi đưa liều thuốc và châm lửa, giữ nó cho cô ta. Cô hít một hơi đầy và phà khói từ từ, rồi liều thuốc dường như bị lãng quên giữa những ngón tay của cô. Cô gái không hút lần nào nữa.

“Chà, Cục điều tra người mất tích không tìm thấy anh ta. Điều đó không đơn giản. Những gì họ không thể làm được có vẻ tôi cũng không làm được.”

“Ồ.” Có một chút thở ra trong giọng nói của cô ta.

“Đó là một lý do. Những người ở Cục điều tra người mất tích nghĩ rằng anh ta chỉ biến mất một cách có chủ ý, kéo tấm rèm xuống, như họ gọi. Họ không nghĩ Eddie Mars đã giết anh ta.”

“Ai nói rằng có người đã giết anh ta?”

“Chúng ta đang chuẩn bị nói đây”.

Trong giây lát ngắn ngủi, gương mặt cô ta như tan thành nhiều mảnh, trở thành những nét không hình dạng hoặc không kiểm soát. Cái miệng trông như đang chuẩn bị hét lên. Nhưng điều đó chỉ kéo dài trong giây lát. Dòng máu nhà Sternwood phải có gì đó tốt hơn đôi mắt đen và sự hấp tấp của cô ta.

Tôi đứng dậy, lấy liều thuốc khỏi những ngón tay của cô ta, dụi nó vào gạt tàn. Rồi tôi lấy khẩu súng nhỏ của Carmen ra khỏi túi, đặt nó cẩn thận

với sự để ý thái quá lên đầu gối sa tanh trắng của cô ta. Tôi để nó cân bằng ở đó, lùi lại, đầu nghiêng một bên như chiếc tủ kính bày đồ đạc bị ảnh hưởng bởi chiếc khăn vận mạnh quanh cổ người nộm.

Tôi lại ngồi xuống. Cô ta không nhúc nhích. Đôi mắt bình tĩnh trở lại từng milimét một và nhìn khẩu súng.

“Nó vô hại. Năm khoang để đạn đều trống. Cô ấy đã bắn cả năm. Đều nhắm vào tôi.”

Mạch đập ở cổ cô ta đập như điên. Giọng cô cố nói một điều gì đó nhưng không thể. Cô ta nuốt nước bọt.

“Từ khoảng cách 2 đến 3 mét. Một cô gái nhỏ nhắn dễ thương phải không. Quá tệ là tôi đã không nạp đạn.” Tôi cười gằn một cách bần thiêu. “Tôi có linh cảm về những điều cô ấy sẽ làm - nếu cô ấy có cơ hội.”

Cô ta lấy lại giọng từ rất lâu rồi. “Anh là một người kinh khủng. Kinh khủng.”

“Phải. Cô là chị gái lớn của cô ấy. Cô định làm gì?”

“Anh không thể chứng minh một lời nào trong chuyện đó.”

“Không thể chứng minh cái gì?”

“Rằng nó đã bắn anh. Anh nói đã ở đó quanh những chiếc giếng cùng nó, một mình. Anh không thể chứng minh những gì anh nói.”

“Ồ, điều đó. Tôi không nghĩ về việc sẽ thử. Tôi nghĩ tới lần khác, khi khẩu súng có đạn.”

Đôi mắt cô ta tràn một màu đen, trống rỗng hơn cả bóng tối.

“Tôi nghĩ về ngày mà Regan biến mất. Lúc chiều muộn. Khi anh ta đưa cô ấy tới những chiếc giếng cũ để dạy cô cách bắn súng, bắn vào một chiếc can dàu đó, bảo cô ấy nổ súng và đứng gần cô khi cô ấy bắn. Và cô gái đã không bắn vào cái can. Cô quay khẩu súng và bắn vào anh ta, giống cách cô ấy đã bắn tôi hôm nay, vì cùng một lí do.”

Cô ta nhúc nhích một chút, khẩu súng trượt khỏi đầu gối, rơi xuống sàn. Đó là một trong những âm thanh to nhất tôi từng nghe thấy. Đôi mắt cô tập trung nhìn tôi. Giọng nói như trải ra lời thì thầm đau đớn. “Carmen! Chúa thương tình, Carmen!... Tại sao?”

“Tôi có thực sự phải nói với cô lí do cô ấy bắn tôi không?”

“Có.” Đôi mắt cô vẫn rất kinh khủng. “Tôi e rằng anh sẽ nói.”

“Có một đêm, khi tôi về nhà cô ấy ở trong căn hộ của tôi, cô ấy đã nói đùa với người chủ để ông ta để cô ấy vào phòng tôi đợi. Cô ấy nằm trên giường tôi. Không mặc gì cả. Tôi đã đuổi cô ấy ra. Tôi đoán Regan cũng làm một việc tương tự như thế với cô ấy. Nhưng cô không thể làm thế với Carmen.”

Cô ta để môi trở lại bình thường, nửa vờ muốn liếm chúng. Nó khiến cô ta trong giây lát ngăn ngủ trông như một đứa trẻ sợ hãi. Những đường nét trên má rõ ràng, bàn tay di chuyển lên trên chầm chầm như một bàn tay giả, hoạt động nhờ dây rợ, những ngón tay chầm chầm sát lại gần và cứng nhắc quanh cổ chiếc áo lông. Chúng kéo cái áo lông chặt thắt cổ cô ta. Sau đó cô ta chỉ ngồi nhìn chằm chằm.

“Tiền.” Cô ta càu nhàu. “Tôi cho rằng anh muốn tiền.”

“Bao nhiêu tiền?” Tôi cố không cười mỉa.

“15 nghìn đô?”

Tôi gật đầu. “Khoảng đó là ổn. Đó sẽ là khoản phí được xác lập. Đó là những gì anh ta có trong túi khi cô ấy bắn anh ta. Đó sẽ là những gì Canino có được cho việc thiêu huỷ cái xác khi cô tới Eddie Mars nhờ giúp đỡ. Nhưng nó sẽ chỉ là khoản tiền lẻ với những gì Eddie trông mong sẽ nhận được một trong những ngày tới, phải không?”

“Đồ chết tiệt!”

“Uh-huh. Tôi là một anh chàng thông minh. Tôi không có cảm giác hay sự dẫn đo trong thế giới này. Tất cả những gì tôi mong muốn đó là tiền. Tôi quá tham tiền với 25 đô một ngày và những chi phí khác, phần lớn là xăng và whiskey, tôi tự nghĩ, có cái gì trong chuyện đó chứ, tôi mạo hiểm toàn bộ tương lai của mình, sự căm ghét của cảnh sát, của Eddie Mars, của bạn bè gã. Tôi tránh đạn và ăn nhựa cây, và nói lời cảm ơn cô rất nhiều. Nếu cô có rắc rối nào khác, tôi hi vọng cô sẽ nghĩ tới tôi, tôi sẽ chỉ để một tấm card của mình ở đây phòng khi có điều gì xảy ra. Tôi làm tất cả chuyện này vì 25 đô một ngày, và có lẽ chỉ là một chút để bảo vệ một chút niềm kiêu hãnh bị tan vỡ và một ông già ốm yếu đã để lại trong máu của mình, trong ý nghĩ máu

ông ấy không đọc và rằng dù hai đứa con gái nhỏ của ông chỉ là những đứa trẻ hoang dại như rất nhiều cô gái dễ thương khác ngày nay, họ không phải là những kẻ lầm đường lạc lối hay những kẻ giết người. Và điều đó khiến tôi trở thành một tên chết tiệt. Được rồi. Tôi không quan tâm gì về chuyện đó. Rất nhiều người khác nhau đã gọi tôi như thế, gồm cả em gái cô. Cô ta còn gọi tôi tồi tệ hơn thế vì đã không lên giường với cô ta. Tôi có 500 đô từ cha cô, điều mà tôi không đòi hỏi nhưng ông ấy vẫn đưa cho tôi. Tôi có thể lấy thêm hàng nghìn đô la nữa cho việc tìm Rusty Regan, nếu tôi có thể tìm thấy anh ta. Bây giờ cô đề nghị tôi 15 nghìn đô, điều đó khiến tôi giàu to. Với 15 nghìn đô tôi có thể có một căn nhà, có một chiếc xe mới, bốn bộ quần áo. Thậm chí tôi còn có thể đi nghỉ mà không hề lo lắng về việc mất một vụ án. Tốt. Cô đưa ra đề nghị đó để làm gì? Tôi có thể tiếp tục là một tên khốn nạn hay tôi phải trở thành một người lịch sự như anh chàng đã bất tỉnh trên chiếc xe của mình vì say rượu đêm nào?”

Cô ta im lặng như một người đá.

“Được rồi,” tôi nói tiếp một cách khó khăn, nặng nề. “Cô sẽ đưa cô ấy đi chứ? Tới nơi nào đó thật xa nơi đây nơi họ có thể kiểm soát kiểu của cô ấy, nơi họ sẽ giữ súng và dao cùng những ly rượu ngon cách xa cô ấy? Quý quái, thậm chí cô ấy có thể tự cứu mình, cô biết đấy. Chuyện đó xong rồi.”

Cô đứng dậy, chậm chậm đi về phía cửa sổ. Những tấm xếp nằm nặng nề trong những tấm gập màu ngà bên cạnh chân cô ta. Cô ta đứng đó, giữa những tấm gập và nhìn ra ngoài về phía chân đồi yên tĩnh sẫm tối. Cô ta đứng bất động, gần như lẫn với những tấm xếp, hai tay thả lỏng bên sườn. Bàn tay bất động tuyệt đối. Cô ta quay lại và đi dọc theo căn phòng, đi qua tôi như không hề nhìn thấy. Khi cô ta đứng phía sau tôi, cô ta lấy hơi rất rõ và nói.

“Anh ta ở trong thùng hứng dầu. Một thứ thối tha kinh khủng. Tôi đã làm điều đó. Tôi chỉ làm những gì anh nói. Tôi tới chỗ Eddie Mars. Nó vào nhà và nói với tôi điều đó, như một đứa trẻ. Nó không bình thường. Tôi biết cảnh sát sẽ khiến nó khai hết. Chỉ một chút thôi, thậm chí nó sẽ khoác lác về điều đó. Nếu cha tôi biết, ông sẽ gọi họ ngay lập tức và kể cho họ nghe toàn bộ câu chuyện. Và trong đêm đó ông sẽ chết. Không phải là ông ấy chết thật

sự, mà là những gì ông sẽ nghĩ về trước khi chết. Rusty không phải là người xấu. Tôi không yêu anh ta. Tôi đoán anh ta ổn cả. Anh ta chỉ không có ý nghĩa gì với tôi, theo cách này hay cách khác, còn sống hay đã chết, so với việc giữ cho cha không biết điều đó.”

“Vì thế cô đã để cô ấy thông dong mắc vào những chuyện rắc rối khác.”

“Tôi chỉ cần thời gian. Chỉ cần thời gian. Tôi nghĩ thậm chí con bé sẽ quên điều đó. Tôi đã nghe họ có thể quên những điều gì xảy ra trong những cơn nóng giận. Có lẽ nó đã quên. Tôi biết Eddie Mars sẽ giết tôi nhưng tôi không quan tâm. Tôi phải được giúp đỡ và tôi chỉ có thể có được sự giúp đỡ từ ai đó như ông ta... Có những lúc tôi gần như không tin điều đó. Lúc khác tôi phải uống để say rất nhanh dù lúc đó là lúc nào. Rất nhanh, chết tiệt, một cách rất nhanh.”

“Cô sẽ đưa cô ấy đi,” tôi nói. “Và làm điều đó thật nhanh.”

Cô vẫn quay lưng lại phía tôi. Lúc này cô nói thật nhỏ: “Thế còn anh?”

“Chẳng có gì về tôi cả. Tôi sẽ đi. Tôi sẽ cho cô ba ngày, lúc đó nếu cô đi rồi - được thôi. Nếu không, mọi chuyện sẽ vỡ lở. Và đừng nghĩ tôi không có ý đó.”

Cô đột ngột quay lại. “Tôi không biết phải nói gì với anh. Tôi không biết phải bắt đầu thế nào.”

“Được rồi, hãy đưa cô ấy ra khỏi đây và đảm bảo cô ấy được trông chừng mọi lúc. Hứa chứ?”

“Tôi hứa. Eddie...”

“Quên Eddie đi. Tôi sẽ đi gặp ông ta sau khi nghỉ ngơi một chút. Tôi sẽ lo Eddie.”

“Ông ta sẽ cố giết anh.”

“Phải,” tôi nói. “Anh chàng tốt nhất của ông ta đã không thể giết tôi. Tôi sẽ nằm cơ hội với những kẻ khác. Norris có biết không?”

“Ông ấy sẽ không bao giờ nói.”

“Tôi nghĩ ông ấy biết.”

Tôi đi rất nhanh xuống phòng, xuống cầu thang lát gạch tới phòng trước. Khi rời đi tôi không nhìn thấy ai cả. Lần này tôi thấy chiếc mũ của mình có

một mình. Bên ngoài, khu vườn rực rỡ có vẻ ma quái như thể những đôi mắt nhỏ hoang dại đang nhìn tôi từ phía sau những bụi rậm, như thể ánh mặt trời có điều gì bí ẩn bên trong. Tôi lên xe và lái xe xuống quả đồi.

Một khi bạn đã chết thì việc nằm đâu có gì quan trọng? Trong một thùng hứng dầu bắn thiu hay trên tháp nạm hoa cương trên đỉnh một ngọn đồi cao? Bạn đã chết, bạn ngủ một giấc ngủ dài và không bị những chuyện như thế làm phiền. Dầu và nước cũng giống như gió và nước. Bạn chỉ ngủ một giấc ngủ dài, không quan tâm tới sự bắn thiu của cách mình đã chết hay mình đã ngã ở đâu. Bây giờ, tôi là một phần của sự bắn thiu. Nhiều hơn phần Rusty Regan. Nhưng người đàn ông già nua thì không phải thế. Ông ấy có thể nằm lặng lẽ trên chiếc giường có màn trướng, đôi tay nhợt nhạt xám xịt như tro. Trái tim ông chỉ là tiếng lầm rầm ngủ không chắc chắn. Những suy nghĩ của ông xám xịt như tàn tro. Trong chốc lát ông cũng như Rusty Regan, sẽ ngủ một giấc ngủ dài.

Trên đường tới trung tâm thành phố tôi dừng lại ở một quán bar và làm vài ly Scotch. Chúng không có ích gì cả. Tất cả những gì chúng làm là khiến tôi nghĩ về Tóc giả Màu bạc và tôi không bao giờ gặp lại cô nữa.

HẾT

• Chú thích •

[1] 1 yard = 0,914 mét.

[2] foot = 0,3048 mét.

[3] 1 pound = 0,454 kg.

[4] Charlie Chan: Thám tử người Mỹ gốc Trung Quốc của nhà văn Mỹ Earl Derr Biggers.

[5] 1 pint = 0,473 lít.

[6] Dillinger: Một tên cướp nhà băng khét tiếng của Mỹ năm 1933-1934.

Table of Contents

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Chương 11](#)

[Chương 12](#)

[Chương 13](#)

[Chương 14](#)

[Chương 15](#)

[Chương 16](#)

[Chương 17](#)

[Chương 18](#)

[Chương 19](#)

[Chương 20](#)

[Chương 21](#)

[Chương 22](#)

[Chương 23](#)

[Chương 24](#)

[Chương 25](#)

[Chương 26](#)

[Chương 27](#)

[Chương 28](#)

[Chương 29](#)

[Chương 30](#)

[Chương 31](#)